

Gung hanh ông thánh Phanxicô khó-khn lập dòng...

I . Gung hanh ông thánh Phanxicô khó-khn lập dòng.... 1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

80
INDO-CHINOIS
1572

etion « PAX ✠ CHRISTI » N° 2



Gương hạnh



ÔNG THÁNH

PHANXICÔ KHỎ-KHẮN

lập-dòng

1182-1226



IMPRIMERIE DE LA MISSION

Quinhon (ANNAM)

✠ 1928 ✠

IMPRIMERIE DE QUINHON

COLLECTION « Pax + Christi ».

Nº 1 — Ông thánh LUY GONGIAGA..... 0\$50

Nº 2 — Ông thánh PHANXICÔ khó-khăn. 0.50

Hạnh các Thánh vẫn tất :

Dón tất tự tích Chơn-phước Xitêphanô

Thê. (Le Bienheureux CUENOT)..... 0.10

Chơn-phước Anrê NAM-THƯỜNG..... 0.10

Ông thánh Gioan VIANNEY..... 0.10

Tiểu hạnh ô. th. G-B DE LA SALLE..... 0.10

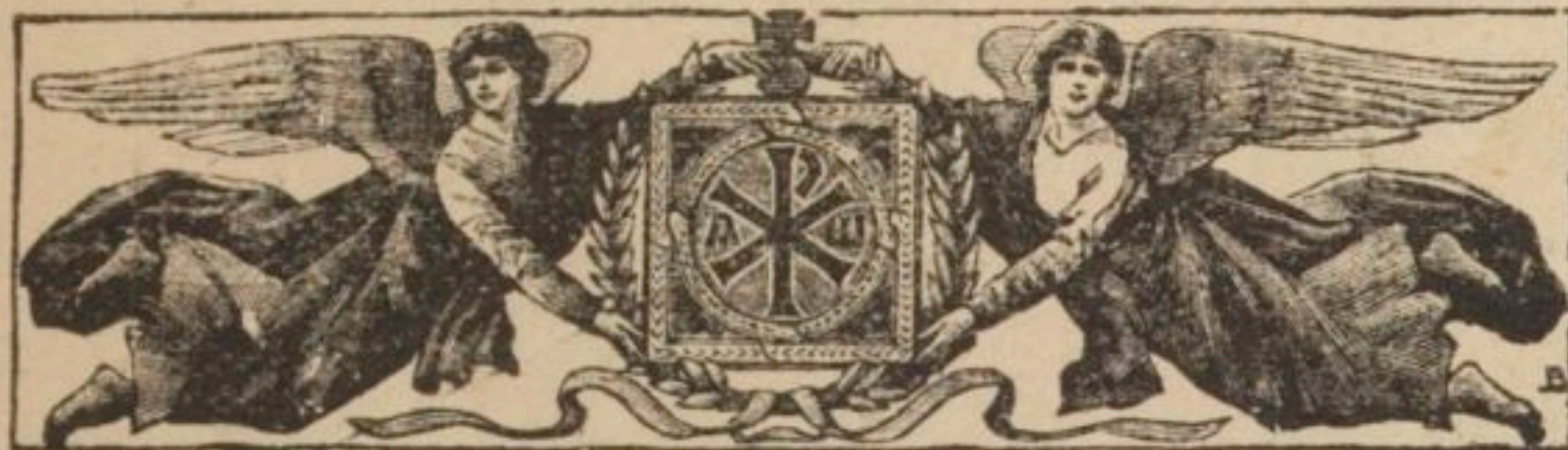
Hạnh á thánh SALOMON tử-đạo..... 0.06

(sửa-soạn in)

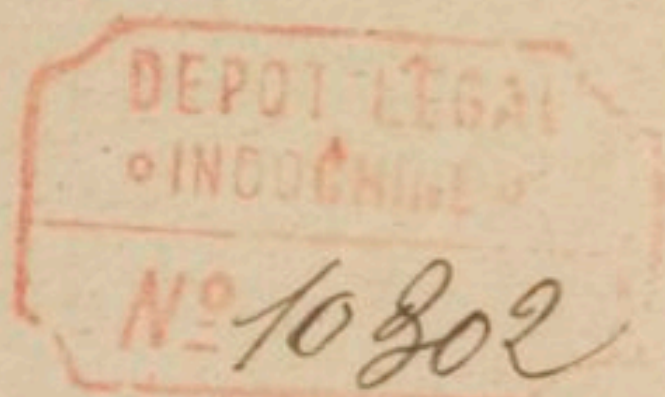
Tự tích LAVANG..... 0.05

Sánh thế-gian như di cầu khỉ..... 0.04

Collection « PAX ✠ CHRISTI » N° 2



Gương hạnh



ÔNG THÁNH

PHANXICÔ KHỎ-KHĂN

lập-dòng

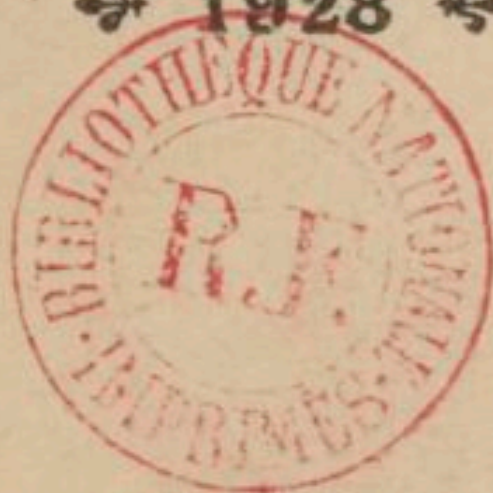
1182-1226



IMPRIMERIE DE LA MISSION

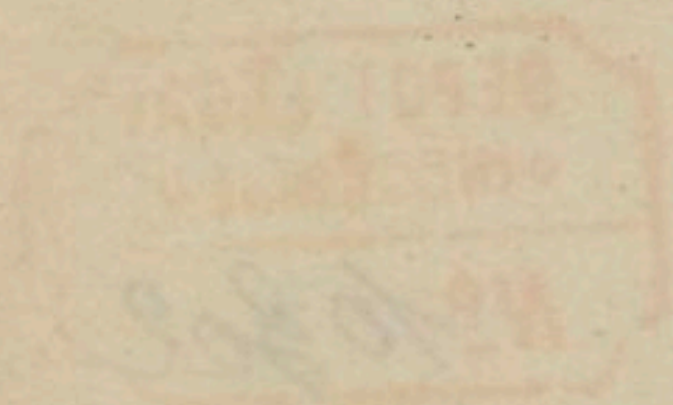
Quinhon (ANNAM)

✠ 1928 ✠



gog m. Joeh.

1572



Guang hinh

ÔNG THÀNH

IMPRIMATUR :

* D. GRANGEON

VIC. AP.

Làn-y-sông, 1 Août 1928.



IMPRIMERIE DE LA MISSION

(ANNAM)

1928

Tiểu tự.



Xưa nay ta đã từng-thấy khi nào Hội-thánh phải cơn nguy-hiểm gian-nan, thì Đức-Chúa-Trời dủ lòng thương-đoái mà ban cho một hai đấng thánh có thời danh hầu cứu-giúp Hội-thánh Người cho qua thời khốn-khó.

Vậy trong đời XIII giáo-nhơn còn có đức-tin, song đức khiêm-nbượng và nhất là đức thương-yêu nhau xem ra đã mất ; ai cũng ham-hổ danh-vọng ; ai cũng mê của phù-sanh ; ai cũng khinh-chê kẻ khó, ghen-tương kẻ giàu. Hàng đặc-đức nhiều nổi dao-phiền, bậc thầy-dòng cũng có phần sút-kém. Bởi đa tài, cho-nên phải mất đều chơn-thật, nhiều gương xấu mới mắc hại linh-bồn. Vì vậy mà sanh việc giặc-giã bốn phương, đàng Evang một ngày một phế-trũ.

Đương lúc Hội-thánh lâm-phải tân-toan làm vậy, Đức-Chúa-Trời sai một tông-đồ mới đi rao tin lành Evang thiên-hạ bỏ quên.

Tông-đồ ấy là Phanxicô khó-khăn. Người tài cao, đức cả, trí hoá tinh-tuờng, mà nhất là Người hiểu Evang và theo-đòi Đức-Chúa-Giêsu gần hơn mọi người ; trong các thánh không ai sánh tày : *Videtur tamen nullus fuisse in quo Christi Domini imago et evangelica vivendi forma similior, quam in Francisco, atque expressior eluxerit.* (Encycl. RITE EXPIATIO.)

Coi bạnh ông thánh ấy rất đổi có ích vì chung như xưa ai thấy Phanxicô, thì hiểu biết Đức-Chúa-Giêsu thế nào, thì bây-giờ ai coi bạnh Người cũng dễ rõ thấu Evang thế ấy, và sách này nên như Minh-Tâm-Bửu-Giám soi cho mọi người dặng biết mình đã làm môn-đệ Đức-Chúa-Giêsu thật hay-là chưa.

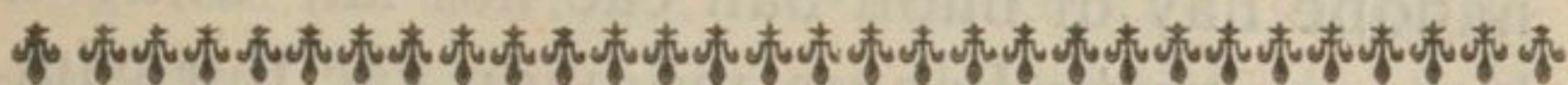
Cho được dọn quyền nhủ này chúng tôi có coi ba sách Hạnh ông thánh Phanxicô của cha Léopold de Chérancé, ông Joergensen và Cuthbert đã chép. Chúng tôi không nói hết điều được, song cũng không dám bày-dặt giả-mạo đều gì.

Phước-sơn, 4 oct. 1927.



GUƠNG HẠNH ÔNG THÁNH

Phanxicô khó-khăn



ĐOẠN THỨ NHỨT.

Phanxicô sanh-ra và lúc người còn nhỏ.

(1182-1205)

Quê hương Phanxicô. — Phanxicô sinh-ra. — Cha mẹ Người. — Phanxicô thuở nhỏ-bé. — Phanxicô mở cuộc vui-chơi, ham-hỗ danh-vọng. — Tính đại-dộ của Phanxicô. — Phanxicô giữ mình sạch-sẽ, hay thương kẻ-khó. — Tiến-hò của Phanxicô. — Phanxicô đi đánh giặc ; bị bắt ; phải tống ngục.



Trong nước Italia quận Umbria có núi Subasiô là nơi sơn-cảnh quang-phong ; dưới chơn có một thung rộng-rãi minh-mông, đầy-dây những cây ôliva và các bồ-dào thcả-hoả. Có hai ngọn sông chạy qua thung ấy, là sông Chiagiô và sông Tôpinô. Bên kia đối-diện với núi Subasiô là núi Montefalcô và vô-vạn những nông-cồn rừng-bối. Thành Assisiô, là quê-kiểng ông thánh Phanxicô, nằm trên triền núi Subasiô ; thành nhỏ-mọn, song bởi phát sanh một vị đại-thánh, nên đã ra một nơi danh-tiếng trong đời.

Phanxicô sanh-ra ngày 26 Septembrê năm 1182. Cha người quý-danh là Phêrô Môricôni, quen gọi là Bênadônê là một thượng-gia hào-

phủ. Tổ-quản là thành Lucô quận Toscana, sau mới đến Assisiô mà tạo nghiệp. Ông Bê-nadônê hay đi buôn-bán các nơi xa, nhứt là hay qua nước Langsa mà buôn các thứ gấm-nhung hàng-hoá. Thân-mẫu ông thánh này là bà Pica, vốn dòng phong-lâm bởi xứ Provin-xia phía nam nước Langsa. Người nữ công nữ hạnh mà bề đạo-đức lại càng xuất chúng.

Khi Phanxicô vừa sinh-ra, thì bà-con đem vào nhà-thờ ông thánh Rufinô cho thầy-cả làm phép Rửa-tội, và đặt tên thánh cho người là Gioan. Khi đã về nhà, xảy có một người khách-lạ đến thăm, xin ẵm lấy con trẻ mà hôn kính. Người lạ ấy trao con trẻ lại cho vú-nuôi mà rằng : « Hôm nay trong thành này sanh-ra hai người, người tôi ẵm đây sẽ nên một vị đại-thánh, còn đứa kia sẽ nên một người tội-lỗi tràn-trề. »

Đang khi bà Pica sinh con, thì ông Bê-nadônê còn đang ở trong nước Langsa. Ông ấy trở về mà nghe bạn mình đã sinh đặng một nam-tử, thì lấy làm hữu-hạnh khôn-cùng ; lại vì lòng thương-mến nước Langsa, là nơi mình đã buôn may bán đắt, thì đổi tên cho Gioan, mà đặt là Phanxicô nghĩa là người Langsa. Trong Hội-thánh xưa nay quen gọi là Phanxicô Assisiô, Annam ta kêu là khó-khăn, vì người đã ăn-ở khó-khăn cách lạ-lùng ; có khi cũng gọi là Phanxicô Năm-dấu, vì người đã đặng in năm dấu thánh trên mình.

Phanxicô đang buổi còn bé, thì không có xảy ra điều chi lạ. Người đi học tại trường ông thánh Giêôgiô, là nơi có các thầy dạy-dức dạy. Người không ưa học-hành là bao-nhiều, tánh-tình tự-nhiên ưng việc biến-co hành-sự. Nhưng-mà người tốt trí-khôn lắm, người biết tiếng Latinh và tiếng Langsa đủ dùng.

Phanxicô đang 14 tuổi, thì ông Bênadônê muốn tập con lo việc thương-mãi. Phanxicô lấy nghề ấy làm thích lắm và người hằng lo-lắng cách hăng-nồng sốt-sắng như thân-sinh. Nhưng-mà cha con lại khác nhau đều này : là cha người thì ương-ngạnh cứng-cỏi và chuyên việc trục-lợi tham-tài, đêm ngày những mong choặng lợi to vốn lớn. Bằng về Phanxicô thì tánh nết khoan-hoà, hay thương giúp kẻ bần-nhơn và ưng chơi danh cầu tiếng.

Đời ấy các Hoàng-đế nước Allèmanha vương-quyền nước Xixilia hay bày nhiều cuộc sang-trọng, mở những tiệc-yến vui-chơi, rước những bọn hát tuồng các anh-hùng xuất-thế, dọn nhiều chiến-xa hào-mã, đấu võ tranh thương, cùng hát những bài võ-ca hùng tâm khoái chí. Lăn-lăn các kẻ sang-trọng học-đòi, mà Phanxicô lấy làm ưng-thích lắm.

Vậy người cũng mở nhiều cuộc vui-chơi, qui các trẻ thanh-niên làm bằng-hữu. Người tốn-phí nhiều tiền-bạc mà dọn tiệc-yến dài-đưa. Người rất khoe ăn khoe mặc, ra việc

vui-chơi thì dầu tiền trăm bạc vạn, người cũng chẳng tiếc. Bởi cha mẹ thương con quá, cho-nên dầu thấy con cuồng-phí, thì cũng điềm-nhiên, để tiền-bạc cho con tự-chuyên như ý. Mỗi ngày khi xong tiệc-yến, thì người đem các bạn-hữu ra đi du mã trong thành ; ngựa thì kiêu-khẩu trang-hoàng, mình thì mặc những gấm-nhung thượng-hạng. Kẻ khen-lao người chê-trách. Phanxicô một dạ chẳng kể chi, miễn-là cho vui và thiên-hạ thất-kinh mình thì đã đủ. Bởi đó người cỡi ngựa mà chạy khắp cả đàng-nẻo trong thành, nơi đông người thì lại chạy a-vào cho khiếp-vía. Đoạn lại hát những bài ca-khởi, đọc những phú những văn, rồi lại liú-lo trò-truyện.

Thật sự Phanxicô không phải ham-hố những đồ báu-tốt, cũng không kể-sá những cuộc vui-chơi, người một muốn lấy tiếng mà thôi. Vì chưng có ngày người ra dạng sang-quời quá sức, ngày khác người lại mặc áo ăn-mày ; lúc lại mặc áo gấm-nhung, rồi lại may vào một tấm vải rách.

Dầu Phanxicô ham-hố cuộc chơi danh, nhưng-mà người hằng bền giữ lòng đại-độ. Người không nói một tiếng hư-từ, chẳng hề chơi-bời cách bất nết.

Ông Bênadônê là một tay cường-phú, song thấy Phanxicô càng ngày càng tốn-phí rất nhiều, ông ấy lo sợ cho bề hậu nhứt, thì một hai khi cũng mở lời phiên-trách. Có lần

ông ấy nói rằng : « Thật sự thiên-hạ xem nó là con một vì quốc-vương, chẳng phải là con người thương-mãi. » Ông ấy nói vậy rồi cũng để Phanxicô cứ việc như trước. Bằng về bà Pica thì không nói chi, mà lại nhiều khi cũng binh-vực Phanxicô tỏ-tường. Như lần ~~mà~~ có người trách Phanxicô, thì bà Pica rằng : « Để coi, phần tôi, tôi nghĩ lành về nó, tôi thấy nó dẫu trong khi vui-chơi, thì cũng hằng giữ lòng đại-độ, cho-nên tôi trông-cậy bề hậu-nhứt của nó. »

Khi Phanxicô đang 18 tuổi, thì trang-mạo người đứng bậc trung-bình ; người nhỏ xương ít thịt mà trán rộng mặt dài ; nước da ngăm-ngăm, con-mắt và râu tóc thì đen, xem qua có vẻ đàng-hoàng và khiêm-hoà hiền-hậu. Người có trí-khôn sắc-sảo, trí-vẽ lẽ-làng tánh-tình rộng-rãi hay thương, làm cho ai-nấy dễ đem lòng kính-phục. Người biết giữ độ lương, hay nhất phép với mình và dong-tình với kẻ khác. Người có tánh-phú thật rất khảng-khái hăng-nồng, cho-nên việc nào người đã tra tay, thì người rán sức mà làm cho thành-tựu. Người có nhiều tài-năng trời chúng mà cũng có đức-hoa hơn người, cho-nên chúng đồng-liêu đều nhìn người làm bề-trên trong mọi sự.

Ta đã thấy Phanxicô dẫu cứ việc cuồng-phí chơi-danh như vậy đã ngót mười năm, nhưng-mà người không hề tự-tắc đều chi cho bỉ tiếng mẹ cha, cũng không buông-lung cho nhục bề danh-dự. Người lại có lòng rất

thương-yêu kẻ khó-bần, vì từ thuở bé-thơ người đã quen làm việc bố-thi. Người thương-yêu kẻ khó-khẩn như anh em cốt-nhục, nhứt là khi nghe kẻ ấy lấy danh Chúa mà xin. Ngày nọ người đang trở việc, thì đuổi một trẻ ăn-mày ; vừa đoạn người phải lương-tâm trách-móc, thì nói cùng mình rằng : Hỡi Phanxicô giả-như Đức-ông nọ sai người ấy đến cùng mày, thì mày rước lấy cách hậu-tình, song vì nó nhờn danh Đức-Chúa-Trời thì mày lại xua-đuổi. » Nói đoạn người chảy nước-mắt ra và chạy theo người ấy, cùng lấy nhiều tiền-bạc mà cho. Bấy-giờ người tự-tiế không còn dám xua-đuổi kẻ nhờn danh Chúa mà xin, và người giữ như vậy cả-và đời.

Buổi ấy xảy ra hai việc tiền-trình chỉ sự sẽ đến ; việc thứ nhứt là tại Assisiô có một người dạng ơn soi-sáng bề-trong, nên mỗi lần gặp Phanxicô thì cỗi áo-choàng mà trải dâng cho người qua. Khi có kẻ lấy làm lạ, thì người ấy lại la cả tiếng rằng : « Anh em không biết kính-tôn người thanh-niên này cho xứng, người sẽ nên cao-trọng hơn hết mọi người trong kẻ bôn-hương, mà lại mọi người giáo-hữu sẽ kính-tôn người nữa. » Việc thứ hai cũng xảy ra trong lúc ấy, là có người khác năng đi các ngả đàng thành Assisiô mà kêu cả tiếng rằng : « Bình-an hạnh-phúc ! » Người ấy cứ kêu như vậy lâu năm cho đến khi Phanxicô trở-lại. Ấy là tiền-hô của ông thánh

Phanxicô cũng như ông thánh Gioan-Baotixita làm tiên-hô Chúa Cứu-thế.

Các đều tiên triện chỉ việc hậu phước thể ấy, âu-là cũng làm cho Phanxicô tưởng-ước mơ-màng chẳng sai. Đã vậy lại có sự này thúc-giục lòng người hơn nữa, là có giặc-giã mới nổi lên hai thành Assisiô và Phêrusia tranh chiến cùng nhau dữ lắm.

Xảy cuộc đao-thương, Phanxicô liền nhớ lại truyện tích các anh-hùng, là những kẻ đã trải các sự gian-nan, nên mới đăng hiển-vang nơi trần-thế. Bởi người mơ-màng như vậy, thì người tự quyết đầu-quân, xin tình nguyện vào đạo chiến-sĩ thành Assisiô, trông sẽ gặp hội long-vân cho đặc kỳ sở-vọng !

Ô hô ! Ngon nguyên như thử, mà thiên lý vị nhiên. Vừa khỏi hai năm, thành Assisiô phải đại-bại, mà nhiều người sang-trọng và hàng kị-mã đều phải bắt và tống ngục.

Vốn Phanxicô không phải là kị-mã, song cũng phải bắt, là vì người ăn-mặc trọng-thể như một vị tướng-quân, cho-nên dân thành Phêrusia mới lắm mà bắt người như vậy.

Trong lúc phải giam tù, mọi người đều tỏ phận châu-chan buồn-thảm, chỉ có Phanxicô thì hằng vui-vẻ cười-cợt luôn. Người nghĩ rằng : hễ làm kẻ anh-hùng thì phải có gian-nan, qua gian-nan mới ra thân anh-hùng ; cho-nên việc tù đồ chẳng qua sự thể cuộc cờ mà-thôi, có ngày mình sẽ thoát-khỏi gian-nan

mà nên vinh-hiễn. Vì vậy người không buồn mà ngày kia có kẻ trách người rằng : « Hẳn thật anh đã mất trí-khôn rồi, vì ở tù mà anh vui-vẻ làm vậy » ; thì người đáp rằng : « Anh muốn biết làm sao mà tôi vui chẳng, ấy là tôi thấy trước có ngày thiên-hạ sẽ trọng-kính tôi. » Quả thật thiên-hạ sẽ kính-trọng Phan-xicô, song không phải vì cơ sự người tưởng đâu !

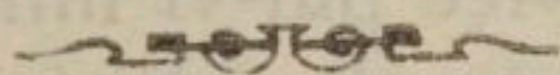


ĐOẠN THỨ HAI.

Phanxicô trở-lại.

(1205-1207.)

Phanxicô ra khỏi tù ; đau nặng ; khỉ-sự hiểu mọi sự đời này phù-vân huyền-hoặc. — Phanxicô khá lại ; đi đánh giặc ; thấy điềm lạ ; trở-về. — Người suy về sự khó-khăn nên ngắt trí. — Người ăn-năn tội ; bị ma-quỉ cám-dỗ. — Người đi Roma mà tập ăn-mày. — Người trở-về Assisiô ; giúp kẻ-khó ; kẻ tật-phung. — Phép-lạ tượng Chúa chịu-nan. — Giao bạc cho thầy-cả tu-bồ nhà-thờ. — Đi tu trong hang. — Trở-về Assisiô. — Thiên-hạ nhạo-cười — Phải ông già bắt đánh-đập mà giam lại ; mẹ tha trốn. — Hai cho con trước loà Đức Giám-mục.



Phanxicô cùng các bạn phải giam-cầm tại Phêrusia non một năm, đoạn hai bên làm hoà cùng nhau thì mới đặng tha về. Vừa về tới nhà, thì liền phải một cơn bệnh rét nặng. Chúa để cho người phải cơn bệnh ấy lâu ngày cho người hồi tâm mà ham-mộ việc khắc-kĩ tu-thân và phân ly việc tình-bằng nghĩa-quuyến. Người năng nghĩ-suy về việc hậu-lai, về phước trên trời, ưng làm tôi Chúa, mà bởi thấy mình trót theo cuộc phù-sanh, thì làm cho tâm tình phải nhiều cơn rối-loạn.

Song khi người vừa khá lại, thì mọi sự động lòng dốc-quyết đều biến-tan, những đều mộng-ước ngày xưa rày lại tái-khởi. Phanxicô đang còn nghĩ-suy ngẫm-nghị, thì liền cầm gậy đi chơi ngoài thành ; tưởng là đi hừng cảnh cho vui, nào hay mọi sự đều ra khác lạ cho người cả-thấy. Thú-vui rày chẳng lấy làm vui, nơi quang-cảnh rày không còn là quang-cảnh ; dòm xem mọi vật thì lại bát-ngát tấm lòng, nhớ cuộc vui-chơi đã qua, thì lấy làm ngao-ngán. Càng xét-suy càng ngẫm-ngùi, rày mới thấy sự đời là một kiếp phù-vân huyền-hoặc.

Đang còn suy-nghĩ liền giựt mình và lấy làm lạ-lùng bợ-ngỡ, tưởng có khi mình đã mất trí ra điên rồi chẳng, nên mới xét-suy những điều thế ấy. Lăn-lăn người càng hồi tâm mà thấy rõ các việc phi-vi mình đã làm. Rày nhớ cuộc chiến-tranh ngày trước cùng thành Phêrusia, gặp cơn binh hoạn thập tử nhất sanh, thì làm cho người ra đảm-thấm hơn.

Chẳng hay buổi ấy Đức Giáo-hoàng đang chống-cự cùng binh-triều nước Alêmania, hai bên khởi chiến cùng nhau dữ lắm. Phanxicô nghe biết sự ấy, thì liền quên hết các việc, lòng đã nghĩ-suy bấy chầy, dốc lòng qua xứ Apulia mà tòng quân ứng-nghĩa. Tưởng cơn giặc này là ý nhiệm, là dịp tốt cho mình khai-tạo công-danh, thì hành việc mình đã mong-ước.

Phải khi ấy có một quan kị-mã bồn-xã Assisiô đang dọn đi tòng binh Đức Giáo-hoàng, thì Phanxicô liền sắm đồ nhung-y trọng-thể mà đi theo quan ấy. Ngày xuất hành người thấy mọi quan kị-mã khác ăn-mặc đồ cũ xấu cũng trầy đi, người lấy làm thẹn mặt, vì mình có đồ trang-phục trọng-thể, mà quan kị-mã thì lại mang những đồ xấu-hèn, thì người cỏi đồ mình ra mà giao cho quan ấy.

Tối đêm ấy đang-khi ngủ, Phanxicô chiêm-bao thấy một người đến kêu tên mình và dắt đi qua một đèn-đài sang-trọng, có đủ đồ binh-khí, mỗi món có hình thánh-Giá dính vào. Phanxicô lấy làm lạ lắm thì hỏi rằng : « Đồ binh-khí và đèn-đài này để cho ai ? » Người kia đáp rằng : « Để cho mày và các kẻ theo mày. » Phanxicô liền giựt mình thức-dậy và nghĩ-tưởng là điềm tiên-triệu chỉ việc hậu nhựt của mình. Người tỏ sự vui-mừng quá bội, đến đổi các bạn lấy làm lạ và hỏi người. Người trả lời cách hớn-hở mà rằng : « Tôi chắc tôi sẽ nên một vị vương-công. »

Hôm sau người đến thành Spoleta ; lần này người nghe tiếng lạ rõ-ràng hơn lần trước, mà rằng : « Ở Phanxicô, mày tưởng mày làm tôi người nào là hơn, chủ-nhà hay là đầy-tớ ? » Phanxicô lấy làm lạ và thưa rằng : « Làm tôi chủ-nhà thì hơn. » — « Vậy thì sao mày làm ngược, là lấy đầy-tớ làm chủ-nhà ? »

Người nghe lời ấy và dặng ơn soi-sáng

bề-trong, thì sắp mình xuống mà thưa rằng : « Lạy Chúa, con phải làm đi gì ? » Tiếng ấy bảo rằng : « Mày hãy trở-về nhà, thì mày sẽ biết mày làm đi gì ; vì chung diêm mày đã thấy có ý nhiệm khác. » Phanxicô nhìn lấy tiếng ấy là tiếng Chúa, thì liền bỏ hết mọi điều mơ-màng suy-tưởng bấy-lâu, quyết lòng theo ơn Chúa xui-giục. Trời vừa rạng đông người liền quày ngựa trở-lại Assisiô ; mà chực nghe lời Chúa.

Từ bấy-giờ người dặng nhiều sự vui-vẻ bề-trong, mà bề-ngoài người chưa dám đổi đi gì. Người còn cứ việc buôn-bán theo cha, cũng năng tiệc-yến dạo-du như buổi trước. Người làm như vậy mà trong lòng hết cơn mọ-mén sự vui-chơi, trí-khôn hăng ra như lễ nghĩ-suy đều chi khác.

Ngày nọ người đang ở giữa chúng bạn và đang suy-nghĩ, thì liền bất-tĩnh. Khi đã hoàn hồn, thì chúng bạn giễu người mà rằng : « Phanxicô ngất trí chi đó, thế thì mắt tưởng việc giao-hôn phải không ? » Phanxicô đáp lại rằng : « Phải, tôi đang tưởng về sự giao-hôn cùng một mỹ-nữ tốt-lành không ai tày kịp. » Người nói vậy có ý chỉ mình chọn-lấy đức khó-khăn làm bạn cùng mình.

Từ ấy người năng suy-nhớ các việc đã qua mà ăn-năn khóc-lóc. Người phàn-nản vì đã trót theo cuộc giả-trá phù-vân và đã chống bỏ ơn Chúa lâu ngày.

Nhiều lần đang giữa chúng bạn, người liền động lòng bỏ ra đi, tìm nơi thanh-vắng mà cầu-nguyện. Trong vòng một tháng người năng vào cầu-nguyện trong mồ-mả kia, và cấm-phòng ở đó. Chúa cũng để cho người phải một cơn cám-dỗ dữ-dẫn. Vì chưng ma-quỉ thấy người chí quyết làm lành, thì nó lại bày ra những sự vui-sướng thế-gian ; nó lại đe, nếu người không theo ý nó, thì nó sẽ làm cho người ra xấu dạng dị hình. Nhưng-mà người hằng chống-trả cách mạnh-mẽ luôn. Người thắng trận ấy, thì Đ C G. hiện ra cùng người đang chịu đóng đinh. Người động lòng thương mến và đau-dớn tội mình. Chúa cũng soi cho người hiểu, sự trọn-lành là phải vững lòng theo Chúa cho đến trên núi Calavariô, và phải vác thánh-Giá làm một với Chúa.

Phanxicô nay dặng lòng sốt-sắng, năng giúp-đỡ kẻ bần-nhơn, chẳng những bố-thí khi kẻ ấy đến nhà, mà lại cũng đi tìm ngoài làng-xóm nữa. Bởi người quyết lòng ăn-ở khó-khăn theo bậc bần-nhơn ấy, mà bấy-lâu chưa dám thi-hành, thì người quyết liều mạng làm thử một phen. Song người chưa dám làm tại Assisiô, vì mọi người đều quen-biết mình. Vậy người xin phép cha mẹ sang Roma kính viếng mồ hai thánh tông-đồ cả là Phêrô và Phaolô, mà chẳng nói đến việc mình toan làm.

Vừa đến Roma gặp nhiều bôn-đạo mọi nơi cũng đến đó viếng đền-thờ và công-đức

ít nhiều để làm cho xong đèn thánh ấy. Người đứng xem mà thấy bồn-đạo bố-thí ít quá, thì lấy làm bất-nhân ; người liền thọc tay vào túi mà nạm một nạm đồng vàng, đoạn ngoai tay lên mà quăng vào hòm một cái mạnh, đồng thì nằm trên miệng, đồng thì rớt xuống tiếng dội reng-reng. Thiên-hạ thấy thất-kinh ; còn Phanxicô thì sung-sướng phỉ-chí lắm. Đoạn bước ra liền gặp một tên ăn-mày quần-áo leng-theng rách nát, thì người xin đổi đồ trang-phục thanh-quí của mình một ngày và mặc đồ ăn-mày vô. Trót ngày ấy người ở trước tiên-đàng đèn-thờ ông thánh Phêrô mà xin kẻ qua người lại bố-thí, và nghĩ mình ưng-hạp việc ấy lắm. Tối ngày thì người lấy đồ lại và hôm sau người trở-về thành Assisiô.

Từ đấy Phanxicô năng suy-tưởng đến bậc kẻ khó-khăn, đem lòng thương-yêu và nhìn lấy các kẻ ấy làm như anh-em với mình. Bởi đó người tưởng không nên để cho anh-em mình phải thiếu-thốn, thì người lấy của cha mẹ mà giúp kẻ ấy luôn. Lần nọ bà Pica thấy người dọn một bàn đồ-ăn, thì hỏi người có ý mời ai dự yến, thì người thưa thật cùng mẹ, mình có ý cho kẻ khó-khăn đang chực ngoài ngõ. Nói đoạn người đem ra mà phát cho các kẻ ấy.

Lúc ấy Phanxicô cũng có làm một hai việc anh-hùng. Như lần nọ người đang cỡi ngựa đi ngoài thành Assisiô ; phải khi ấy có

một người tật phung đến xin, thì người liền rón ốc rùn mình xem ra sợ-hãi, Vốn bấy-lâu trước khi người gặp kẻ bệnh thể ấy, thì người quăng cho ít đồng bố-thí, đoạn chạy đi cho khuất. Song lần này người không chạy đâu, người động lòng thương-xót chẳng nỡ đi qua. Vậy người xuống ngựa đến gần, trao cho một ít tiền-bạc cách bình-an vui-vẻ, đoạn hôn tay và choàng tay ôm-lấy kẻ tật phung vào lòng. Từ ấy về sau Phanxicô chẳng còn góm kẻ mang bệnh ấy nữa, mà lại tỏ lòng thương-mến cách riêng. Người năng viếng-thăm an-ủi và bố-thí rộng tay ; mà mỗi lần cho của gì, thì người giữ thói hôn tay như vậy nữa.

Phanxicô khi đã thắng-trận ấy đoạn, thì Chúa ban ơn an-ủi soi-sáng bề-trong, cho người hiểu-biết mình còn phải chịu nhiều sự gian-nan khác. Người liền sẵn lòng vâng nghe ý Chúa mọi đàng, dốc quyết sẽ làm tội Chúa cho trọn.

Buổi mai nọ Phanxicô đi dạo theo tường thành Assisiô, đoạn vào viếng nhà-thờ ông thánh Damianô. Nhà-thờ này đã cựu-trào lắm, nên đã hư nhiều nơi. Phanxicô quì gối trước tượng Chúa chịu nạn mà cầu-nguyện ; bỗng chốc người nghe tiếng bởi tượng ấy kêu tên mình và phán ba lần rằng : « Ó Phanxicô, mày hãy đi lo sửa nhà tao lại, vì nó đã hòng sập-đổ. » Phanxicô nghe lời ấy thì lấy làm lạ và ra như ngất trí một lúc.

Khi đã hoàn hồn lại, thì người đặng lòng yêu-mến Chúa cách phi-thường xưa nay chưa hề có, người hiểu mình đặng sức nhiệm bề-trong có thể làm đặng hết mọi điều Chúa dạy, dầu chịu chết vì lòng mến Chúa, thì cũng chẳng từ. Người liền thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa con sẵn lòng sửa lại nhà-thờ Chúa. » Đoạn người chỗi-dậy đi ra, vừa gặp linh-mục Phêrô, là cha bổn-sở cái nhà-thờ ấy, người liền trao túi bạc cho cha, mà rằng : « Xin cha lấy bạc này mua dầu thắp trước tượng ảnh Chúa chịu nạn ấy ; khi nào hết tiền thì con sẽ giao nữa cho cha. » Nói đoạn người thẳng về nhà, lấy một gói các thứ vóc lãnh quý-giá, rồi lên ngựa chạy thẳng qua thành Phôlignô. Tới nơi người bán cả ngựa cả hàng, đem bạc về giao cho cha Phêrô, xin người dùng mà sửa nhà-thờ lại, và xin cha cho mình ở lại mà lo việc ăn-tu. Cha Phêrô chịu lãnh người ở lại, song không dám nhận tiền-bạc người giao cho. Phanxicô thấy vậy thì nghĩ tiền-bạc là vật vô dụng cho mình, thì nắm cả gói mà quăng bên cửa-sổ.

Khi ông Bênadônê mắng tin các việc Phanxicô mới làm và rầy đang ở tại nhà-thờ ông thánh Damianô, thì giận dữ quá sức ; ông ấy kêu năm ba người bạn-hữu, cùng nhau thẳng đến nơi ấy quyết lòng bắt Phanxicô mà trị tội. Phanxicô thấy bóng cha đến, thì sợ-hãi lắm. Người trốn ra-khỏi nhà cha Phêrô,

chui vào hang đá kia mà ẩn mình ở đó. Người ẩn mình trong hang ấy một tháng trọn, ban ngày không dám ra khỏi cửa hang ; nhờ có một đứa tôi-tớ biết nơi thì thường ngày đưa đồ-ăn đến cho người. Người ra khỏi hang-đá mà về nhà một lần, là khi người nhớ mẹ lắm, thì lên về thăm.

Trong tháng ấy Phanxicô dặng gọi-nhuần ơn Chúa và ra người mạnh-mẽ hơn khi trước. Người tưởng mình phải ra mặt cùng cha, làm đầy-tớ Chúa thì không nên nhát đảm. Vậy người liền ra-khỏi hang-đá mà về thành ; mặt-mày người gầy-võ xanh-xao, hai mắt lồm vào ; đầu cổ chơm-bơm, quần áo lôi-thôi xài-xạc. Ai-nấy thấy người và nhớ lại người là con nhà giàu-có, bấy-lâu mọi người đều trọng-đãi kính-vì, mà nay ra thân tất-bạc đôi này, thì cảm lòng chẳng dặng. Song vừa khỏi một lúc, mọi người đổi ra lòng khác, tưởng người đã ra điên rồi, cho-nên nhiều kẻ mắng-nhiếc cười-nhạo, kẻ khác lại lấy gạch lấy đất mà quăng, tư bề nghe dội những tiếng : thẳng điên-cuồng, thẳng đại-dột. Có đều này làm cực lòng người hơn nữa, là các bạn-thiết ngày xưa, rày cũng theo mà cười-nhạo. Dầu vậy mặc-lòng, Phanxicô đánh chữ làm-thỉnh ; người qua giữa thành, khác nào như qua giữa rừng xanh vắng-vẻ.

Đang-khi ấy ông Bénadônê ở nhà sau mà nghe tiếng la-lối cười-cợt om-sòm, thì sai đầy-

tờ đi coi chuyện gì như vậy. Một chập đầy-tờ trở-về thưa rằng : « Thằng điên, sắp trẻ xúm chọc thằng điên. » Ông Bénadônê liền ra nơi cửa mà xem ; vừa xem-thấy thằng điên đến trước dằng, thì nhận mặt là Phanxicô con yêu-dấu của mình. Ông ấy liền tức-giận xúc-tâm, xông vào giữa đám mà đá-đập Phanxicô một hồi quá sức ; đoạn nắm óc kéo lôi về nhà, bỏ người vào phòng kia khoá cửa lại, chỉ cho ăn bánh khô nước lã mà-thôi. Ông ấy thề không thả người ra cho đến khi bỏ các sự dị-kỳ thề ấy.

Òi ! sự rất đặng-cay cho lòng con thảo ! Phanxicô vì lòng mến Chúa mà phải chịu gian-nan đời này ! Bà Pica thấy việc chồng con như vậy, thì đau lòng phiền dạ kể chẳng xiết. Bà ấy ra sức giải hoà, tìm thế khuyên con theo ý cha, lại kiểm lễ cho chồng thương tình con dại. Song mọi sự mọi luống-công. Chầy ngày bà ấy mới rõ biết việc Phanxicô làm là bởi thành ý Chúa, thì nhưn lúc ông Bénadônê đi khỏi, bà liền mở cửa cho con trốn đi. Phanxicô ra khỏi tù chẳng khác nào chim sỏ lồng bay về tổ cũ. Người bèn thẳng qua nhà-thờ ông thánh Damianô mà ẩn-ngụ như trước.

Thoạt khi ông Bénadônê về nhà mà thấy mất Phanxicô, thì giận dữ quá sức. Ông ấy rầy-la bà Pica nặng lời mà rằng : « Bà còn dung-túng nó nữa, nó đã phung-phá cho tàn-bại cửa-nhà, rầy nó lại làm điên-cuồng mà

bỏ-hở cho ta ! Tao đi bắt nó cho đặng, bằng không tao cũng đuổi nó ra cho khỏi xứ này ! » Nói đoạn ông ấy vụt ra chạy thẳng đến nhà-thờ ông thánh Damianô.

Lần này Phanxicô không trốn ; người ra mà đón cha. Ông Bênadônê đập-đánh và nhiếc-nhóc người cho đã nư ; nhưng Phanxicô bằng-an vui-mặt, sẵn lòng chịu hết mọi sự dữ và thưa cùng cha rằng : « Lạy cha, dầu cha làm sỉ-nhục, dầu đe lời nạt-nộ thế nào, con cũng không nao sợ, con đã quyết chịu mọi sự khốn-khó vì lòng kính-mến Chúa. » Ông Bênadônê thấy vô phương, thì lại đòi bạc đã bán ngựa và hàng tại Phôlignô. Phanxicô liền chỉ túi bạc mình đã quăng nơi cửa-sổ, thì ông ấy ôm-lấy mà về.

Ông Bênadônê chưa bằng lòng ; người còn muốn truất gia-tài cho Phanxicô nữa. Ông ấy đến toà các quan mà xin phân-xử việc ấy. Các quan tổng trát đòi Phanxicô, song người không chịu đến mà rằng : « Tôi rày đã dâng mình cho Chúa, tôi chỉ biết toà án phần-đạo mà-thôi. » Các quan nghe vậy thì không dám xử.

Bấy-giờ ông Bênadônê liền đến nộp tờ cho Đức-cha Guidô, là giám-mục thành Assi-siô. Đức-cha cho đòi Phanxicô, thì người liền đến ứng-hầu. Đang-khi ấy có nhiều người tuôn đến xem.

Đức-cha nói cùng Phanxicô rằng : « Ó

con, cha con đã giận con lắm ; con có muốn làm tôi Chúa và giữ sự công-bình cho trọn, thì của gì thuộc-về cha con, con hãy trả lại cho người. Con hãy trông-cậy Chúa, Chúa sẽ giúp-đỡ và lo-liệu cho con, để con đăng làm ích cho Hội-thánh người. » Phanxicô nghe mấy lời thì hớn-hở mà thưa rằng : « Của gì là của cha con, con xin trả lại, dầu quần áo đang mặc con cũng trả nữa. » Nói đoạn người bước qua phòng gần đó mà cởi áo quần ra, chỉ còn cái áo nhặm vắt ngang lưng mà-thôi. Người đem đồ ấy để trước mặt Đức-cha và nói cùng các kẻ đứng xem cách tấm-tức mà rằng : « Xin bà-con hãy nghe cho ; bấy-lâu tôi gọi ông Bênađônê là cha, mà bây-giờ tôi chẳng còn cha, nên tôi đọc câu : *Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, mới thật.* »

Đức-cha và các kẻ ở đó nghe mấy lời Phanxicô nói, thì động lòng sa nước-mắt. Còn ông Bênađônê thì nắm lấy quần áo của Phanxicô mà ra về cách buồn-bực quá lẽ. Bấy-giờ Đức-cha đứng-dậy, cầm chéo áo choàng người mà choàng lấy Phanxicô, kéo người ở trần khó-coi. Đức-cha ôm người vào lòng cách thương-yêu lắm, và dạy lấy quần áo của đũa làm vượn trong đền mà mặc cho người. Phanxicô cảm ơn Đức-cha và lấy vôi trắng rạch tràng thánh-Giá to trên sống áo, đoạn mặc vào.

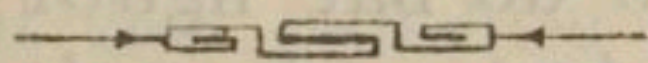
Ấy là việc đã xảy ra trong tháng aprili năm 1207 ; Phanxicô khi ấy mới đăng 15 tuổi.

ĐOẠN THỨ BA.

Về ơn kêu gọi.

(1206-1209.)

Sứ vua cả. — Phanxicô ở nhà-lương kẻ tật-phung. — Người tu-bồ nhà-thờ ông thánh Dami-anô. — Người đi ăn-mày tại Assisiô. — Người tu-bồ nhà-thờ Đức-Bà-lhiên-Thần. — Người dâng ơn kêu-gọi lập Dòng-mới.



Phanxicô dầu đã biết ơn Chúa gọi mình mà ăn-ở khó-khăn, song người chưa rõ mình sẽ phải làm những sự gì. Vậy người theo cơn sốt-sắng trong lòng, bèn đi thẳng vào rừng núi mạn bắc thành Assisiô, chơn đi, miệng hát lời ca-tụng quờn-phép Chúa. Người năng nhắc lại lời này rằng : « Lạy Chúa, con xin cảm đội ơn Chúa vì Chúa đã làm cho con dứtặng xiềng-toả thế-gian, con xin hát lời chúc-khen danh Chúa. »

Phanxicô đi khắp rừng núi cho đến miền thượng-lưu sông Chiagiô là tổ quân cướp trú-ngụ, thường không ai dám đi qua nơi ấy. Quân cướp nghe tiếng hát dậy rừng, thì chạy ra đón, ngờ là sẽ dâng của gì chẳng không. Song khi đến nơi, thì thấy một người bần-nhơn bộ-điều kẻ ăn-mày, thì hỏi người là ai,

đi đâu. Người đáp rằng : « Tôi là sứ Vua cả. »
Đảng dữ nghe vậy thì nhạo-cười, đoạn cỡi lấy
áo người, và xô người xuống ao đầy tuyết
mà rằng : « Mày là sứ Vua cả, thì hãy ở đó. »

Khi đảng cướp đi rồi, thì Phanxicô lên
khỏi ao, lòng đặng hơn-hở vui-mừng và hát
lớn tiếng hơn nữa. Phanxicô đi và hát lần-
lần cho đến nơi kia, thì gặp một nhà-dòng,
người liền vào mà xin ở làm đầy-tớ, có ý xin
một cái áo khác, vì áo kia đã về tay ăn-cướp
rồi. Các thầy ở đó bắt người làm việc giúp
bếp mà áo thì không cho ; cho nên người lại
phải bỏ mà đi nơi khác, song lòng người
cũng vui-mừng mà chẳng hờn-giận chút nào.
Người xuống thành Gubbio có ý tìm người
bạn-hữu cố-tri, tên là Spadulunga. Bạn-hữu
ấy động lòng thương-xót, thì bố-thì cho người
một bộ đồ ăn-sĩ, là một áo dài, một dây nịt-
da, một đôi giày và một cây gậy, mà người
cứ dùng đồ ấy độ hai năm.

Phanxicô ở tại Gubbio giúp việc trong
nhà-thương tật-phung độ một tháng, thì người
lại trở-về bồn-kiềng Assisiô. Người xin tạm
trú tại nhà-thờ ông thánh Damianô. Bấy-giờ
người lo thi-hành theo như lệnh Chúa dạy,
là « mày hãy đi lo sửa lại nhà-thờ Tao. » Vả
lại tiếng Chúa phán-đạy người sửa nhà-thờ
lại, thì có ý chỉ là lo sửa lại Hội-thánh Giáo-
công cho hoàn-toàn nguyên-cựu ; song Phan-
xicô chưa hiểu đều ấy, người cứ nghĩ là sửa

lại nhà-thờ ông thánh Damianô mà-thôi, đến sau người mới hiểu lời Chúa cho tỏ.

Trước hết Phanxicô vào thành Assisiô mà xin dầu thắp trước ảnh Chuộc-tội người đã nghe tiếng lạ phán. Người đến một nhà-kia mà thấy các bạn-hữu ngày xưa đang hội-hiệp truyện-văn vui-vẻ, thì người tự-nhiên lấy làm then-thuồng hồ-mặt. Người lui lại mà đi ngả khác. Một chặp người nghĩ lại mà trách mình nhát gan, thì liền trở-lại. Người đến trước mặt các bạn-hữu mà xưng mình tiểu-dãm vì đã trốn không dám vào. Đoạn người xin các kẻ ấy bố-thí dầu.

Khi đã dặng thì đem về nhà-thờ ông thánh Damianô, lòng đầy-dẫy sự vui-mừng trong Chúa. Đoạn người lại đi khắp các ngã-dàng trong thành mà xin đá gạch về tu-bổ nhà-thờ. Người nói cách thật-thà rằng : « Ai cho tôi một hoàn đá, thì sẽ dặng một phần thưởng, ai cho hai thì sẽ dặng hai, cho ba sẽ dặng ba. » Nhiều kẻ nghe lời người, thì cười-nhạo như một đứa điên-cuồng, song cũng có ít nhiều kẻ động lòng thương-xót thì vui lòng công-dức. Bểng về người, thì dầu ai cho ai không, hay-là phải xấu-hổ sỉ-nhục, thì người vui lòng cam chịu luôn, không hề tỏ dấu buồn-phiền bao-giờ.

Phanxicô kiếm dặng ít nhiều người nhà-quê tình-nguyên giúp mình, thì khỉ-cộng lo việc tu-bổ. Khi ấy có nhiều kẻ qua lại, thì

người kêu mời giúp mình. Ai-nấy đã biết người là con nhà hào-phú phong-lưu, mà nay phải chịu khó-nhọc vất-vã cả-và ngày, lại còn hăm mình ép xác cách nhật-nhiệm, thì lấy làm động lòng lắm. Người hay nói lời tiên-tri nầy rằng : « Anh em hãy giúp công, vì nhà-thờ nầy ngày sau sẽ trở-nên một nhà-dòng nữ, sẽ làm sáng danh Cha cả trong thế-gian. » Lời ấy khỏi năm năm, thì đã nên ứng-nghiem, là có bà thánh Clara đến lập dòng nữ ở đó.

Dầu hằng ngày Phanxicô chuyên cần việc tu-tạo thánh-đường, mà người cũng không quên các kẻ tật-phung là anh em của người. Mỗi ngày người vào giúp-đỡ các kẻ ấy trong hai nhà-thương cùi trong thành, là nhà-thương bà thánh Madalenna và nhà-thương Chúa Cứu-thế, mà càng ngày người càng thêm lòng thương-mến các kẻ ấy hơn nữa. Lần nọ có người tật-phung kia đi viếng mồ hai thánh Tông-đồ cả ở Rôma về. Người tỏ lòng thương-mến lắm, song người ấy đã phải tật-phung rất dữ-dẫn, mặt-mày xem ra đáng gớm-ghiếc, thì chẳng dám để cho Phanxicô đá-đến mình, một sắp mình xuống đất mà hôn dấu chơn người đi. Phanxicô thấy vậy thì động lòng lắm, người liền đỡ kẻ tật-phung ấy dậy, ôm vào lòng mà kể môi-miệng vào áp mặt người ấy mà hôn. Lạ thay ! Người vừa hôn, thì người ấy liền hết cùi tức-thì.

Phanxicô đã phải chịu khó-nhọc cả ngày mà lại còn phải đi ăn-mày đồ vật-thực nuôi mình. Cha Phêrô thấy vậy, thì thương-xót lắm. Cha ấy lo dọn cho người mỗi ngày một bữa cơm chiều tử-tế. Phanxicô dùng lương-thực của cha ấy ban độ năm ba ngày ; đoạn người nghĩ-suy mà nói cùng mình rằng : « Ở Phanxicô ! chớ thì mày sẽ gặp thầy-cả trọng-đãi mày luôn như vậy sao ? Có phải là đức khó-khăn mày đã chọn-lấy đó sao ? Không đâu ! Vậy từ rày mày phải đi ăn-mày từng nhà như kẻ-khó, mày hãy cầm cái bình mà xin của thừa người-ta cho, vì chưng mày phải ăn-ở thế ấy vì lòng kính-mến Đ. C. G., là Đấng đã sinh ra khó-khăn, sống khó-khăn, chết trần-truồng trên cây thánh-Giá, và táng nhờ trong mồ kẻ khác. »

Ngày hôm sau Phanxicô đi xin của ăn, mà người trút lộn lạo nhiều món trong một cái bình, đoạn ngồi giữa đường mà ăn. Khi người mở bình ra mà thấy các đồ vật-thực nằm lộn-xộn trong ấy, thì bắt dùng mình ; người bèn trở mặt phía khác mà chẳng dám xem vào. Song tức-thì người thẳng dặng và cứ ăn. Về sau người nói rằng : « Từ bình-sinh chưa hề ăn-uống lần nào ngon cho bằng lần ấy. » Chiều-tối người về mà trình cha Phêrô rằng : « Xin cha chớ lo về đồ vật-thực cho con làm chi, vì con đã tìm dặng một đầu-bếp rất giỏi, không ai thạo việc gia-vị cho bằng. »

Vốn bấy-lâu ông Bênadônê buồn-phiền thối quá, vì thấy con mình rày đã ra thân hèn-hạ, lại đi ăn-mày khắp nơi mà làm sỉ-nhục xấu-hổ cho nhà mình, cho-nên ông ấy hằng lánh mặt con luôn. Song nhiều lần không lánh kịp, vì gặp tình-cờ, thì ông ấy hoặc trở mặt đi, mà nhiều khi lại chưởi la và chúc dữ cho người nữa. Phanxicô lấy sự ấy làm đau-dớn trong lòng lắm. Phải khi ấy trong lũ ăn-mày có một ông lão già-cả tên là Albertô, thì Phanxicô chọn ông ấy làm cha nuôi mà rằng : « Ở ông, tôi xin làm con ông, mỗi lần cha thân-sinh tôi chúc dữ cho tôi, thì xin ông là cha nuôi tôi, chúc lành lại cho tôi. » Mà từ ấy người đi ăn-mày với ông già ấy. Hễ lần nào ông Bênadônê chúc dữ cho người, thì người quì gối xuống trước mặt ông ăn-mày Albertô, thì ông ấy giơ tay làm dấu thánh-Giá mà chúc lành cho người.

Phanxicô có một em trai, tên là Angêlô ; ngày kia trong mùa đông, Phanxicô đang quì gối xem lễ trong nhà-thờ và lạnh run cả-và mình. Angêlô muốn chọc anh, thì nói với người bạn-hữu đứng một bên, có ý cho Phanxicô nghe mà rằng : « Anh lại hỏi Phanxicô có mỗ-hôi bán cho hai xu ? » Phanxicô nghe vậy, thì đáp lại rằng : « Không, tôi không bán cho ai, vì đã bán nó cho Chúa rồi. »

Phanxicô đã tu-bổ nhà-thờ ông thánh Damianô xong, thì lại lo tu-bổ nhà-thờ ông thánh

Phêrô và nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần. Vốn nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần truy-nguyên là bởi các thầy dòng ă-n-sĩ xứ Palestina sang mà khai-tạo năm 352, song từ năm 516, thì có các thầy-dòng ông thánh Bê-nê-ditô, về nhánh Cluniacô ; sau hết có các thầy-dòng về nhánh Xitô luân-phiên đến ở. Ban đầu gọi là nhà-thờ Đức-Bà Giosaphát, vì có để một phần mồ thánh Đức-Bà bô iGiosaphát đem qua. Sau lại gọi là nhà-thờ Đồi (Portiuncula) vì xây trên một đồi cao ; mà hiện nay thì gọi là nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần, vì thiên-thần năng hiện ra trong nhà-thờ ấy. Ấy là ba cảnh nhà-thờ Phanxicô đã lo tu-bồ, mà thật sự ba nhà thánh ấy là dấu chỉ ba Dòng người sẽ khai-tạo sau này.

Phanxicô bấy-lâu chưa biết rõ thánh ý Chúa gọi mình để làm việc gì, cho-nên người hằng chạy đến cùng Đức-Mẹ mà xin người khai-quang soi-dẫn. Ngày 24 Fêbruariô năm 1209 nhằm lễ ông thánh Matthia tông-đồ, Phanxicô đi xem lễ sốt-sắng lắm. Buổi Evang người nghe thầy-cả đọc rằng : « Hăy đi, đừng đem vàng bạc, đừng bỏ tiền vào đây, không đem bị, đừng đem hai áo, cũng không đem giày, đem gậy. » Mà người không hiểu ý nghĩa cho tỏ. Lễ đoạn người đến xin thầy-cả cắt-nghĩa. Khi người hiểu biết lời ấy, là lời Đ. C. G. phán-dạy các thánh tông-đồ phải ăn-ở khi đi giảng-đạo, thì người nức lòng măn-rỡ và tỏ mặt hớn-hở mà rằng ; « Ấy là điều tôi tìm,

ấy là sự tôi những ước-ao. » Nói đoạn người liền quăng túi quăng gậy quăng giày, người chỉ mặc một áo nỉ thô màu xám, nịt một dây gai, đoạn ra đi giảng sự ăn-năn cho dân-cư thành Assisiô.

Ôi ! lời Đ. C. T. rất nên huyền-nhiệm ! Đời thứ ba ông thánh Antôn nghe một câu Sách thánh : « Nếu mày muốn nên trọn-lành, thì hãy bán mọi của-cải mày mà bố-thí, đoạn sẽ đến mà theo Tao. » Ông thánh ấy liền thi-hành, mà người đã nên tổ-phụ vô-số các thầy-dòng bên Đông. Rày dặng mười đời kế-tiếp, thì lại có Phanxicô, cũng vì nghe một câu Sách thánh mà đã nên tổ-phụ một dòng mới rất có thời-danh đến bây-giờ.

Ấy ngày rất trọng, là chính ngày Phanxicô phối-hiệp với đức Khó-khăn, mà về sau các thầy-dòng Hèn-mọn lấy ngày ấy làm ngày sơ-khởi Dòng mình.



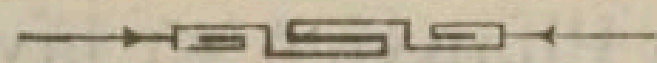
ĐOẠN THỨ BỐN.

Phanxicô khởi công lập Dòng.

Các môn-đệ trước hết.

(1209)

Phanxicô giảng-khuyết giải hòa. — Các môn-đệ trước hết — Dân thành Assisiô nổi giận mà ghét Dòng mới — Đức Giám-mục khuyên Phanxicô lập Dòng có của-cải huệ lợi. — Phanxicô xin Đức-Cha cho được ở khó-khăn thật. — Cách anh em ăn-ở tại liêu tranh Portiuncula. — Cách anh em phải cón cám-dỗ. — Phanxicô khuyên-lơn yên-ủi. — Các anh em lìa nhau đi giảng. -- Phanxicô dựng ơn lạ. — Các anh em về Portiuncula. — Bốn anh em mới. — Mười hai tông-đồ.



Khởi vài ngày từ khi Phanxicô nghe bài Evang trong nhà-thờ như đã nói trước, thì người vào một đám rừng kia gần thành Assisiô mà đọc kinh cầu-nguyện. Dọc đường người giảng cho mấy kẻ đang làm việc một ít lời. Người chào các kẻ ấy rằng : « Xin Chúa ban sự bình-an cho anh em. » Ban đầu những kẻ ấy nhạo-cười, nhứt là vì cách người ăn-mặc, song khi nghe lời người giảng sốt-sắng và cách-diệu nghiêm-trang hiền-lành, thì liền động lòng.

Buổi ấy dân-cư thành Assisiô cũng sanh năm bè bảy bối, mà có nhiều kẻ giảng-khuyên giải hoà cũng không đặng ; chỉ có một Phanxicô mà-thôi. Người càng thấy thiên-hạ muốn nghe lời mình, thì người lại ra công gắng sức. Người không giảng cho thật, chỉ giải-khuyên giải-hoà cho mọi người mà-thôi. Cách người nói, thì ai-nấy đều tin-phục, người không trách-móc phàn-nàn hay-là chàm-chọc các hàng quan-viên chức-sắc và các đẳng bậc Clêricô, không làm cho kẻ có tội phải xấu-hổ cực lòng ; vì vậy lớn nhỏ ai-nấy đều vui dạ nghe lời người hết-thảy.

Lúc bấy-giờ có ít nhiều kẻ tình-nguyện theo Phanxicô. Trước hết có Bênadô Quintavallô là người buôn-bán giàu-có. Ông này là người Assisiô, bấy-lâu hằng dòm-xét gương-hạnh đức-tính Phanxicô và lấy làm ưng-thích. Hôm nọ Bênadô mời Phanxicô đến nhà mình dùng bữa và nghỉ một đêm có ý xem-xét cách ăn-ở người cho tỏ.

Cả hai ngủ một phòng với nhau. Bênadô giả-đò ngủ mê và ngáy to tiếng. Phanxicô vô tình, tưởng ông kia đã ngủ thật, thì xuống giường quí gối giảng tay, ngửa mặt lên trời, hai hàng nước-mắt chảy-xuống ròng-ròng và than-thở suốt đêm rằng : « Lạy Chúa tôi, Chúa là mọi sự tôi. » Bênadô thấy vậy, thì động lòng lắm và nói trong lòng rằng : « Thật Phanxicô là đấng thánh chẳng chút nghi-nan. »

Sáng ngày ông ấy kêu Phanxicô mà nói rằng : « Đầy-tớ kia đã lãnh cùng chủ mình nhiều tiền-bạc mà nó không muốn dùng nữa, thì nó phải làm sao ? » Phanxicô đáp rằng : « Thì phải trả lại cho chủ. » Ông ấy rằng : « Đầy-tớ ấy là tôi chúc, Đức-Chúa-Trời đã ban cho tôi nhiều của-cải, rày tôi không cần dùng nữa, thì tôi xin trả lại cho Chúa, còn tôi xin theo anh. » Phanxicô rằng : « Việc anh tính là việc can-hệ, nên chớ vội làm chi, đến mai ta sẽ đi xem lễ, thì Đức-Chúa Thánh-Thần sẽ dạy ta phải làm thế nào. »

Khi ấy lại có Phêrô Cathani, là thầy tấn-sĩ cũng dâng ơn Chúa soi-sáng mà xin làm môn-đệ Phanxicô, thì cả ba vừa sáng đến nhà-thờ ông thánh Nicôlaô. Tới nơi thấy có sách Evang để sẵn gần bàn-thờ, thì Phanxicô quì xuống cầu nguyện cho biết thánh ý Chúa thế nào ; đoạn người đứng-dậy mở sách ra, nhằm bài Evang ông thánh Matthêô, nơi câu rằng : « Nếu ~~mầy~~ muốn nên trọn-lành, thì hãy về bán hết mọi của-cải mà bố-thí cho kẻ khó-khăn, rồi hãy theo Tao. » Phanxicô xếp sách lại và mở ra lần thứ hai, gặp bài Evang ông thánh Luca, nơi câu này : « Khi đi đàng, mầy chớ đem vật gì theo, dầu gậy dầu túi dầu bánh dầu tiền-bạc, dầu hai áo thì cũng không. » Người lại mở sách lần thứ ba, thì gặp câu rằng : « Ai muốn theo Tao, thì phải bỏ mình vác thánh-Giá và theo Tao. » Bấy-giờ Phanxicô

xây lại nói cùng hai bạn tòng-hành rằng :
« Ấy là cách chúng tôi ăn-ở, là mệo-mực chúng
tôi phải giữ, kẻ nào muốn theo chúng tôi, thì
phải giữ như vậy. Rày ta hãy đi, hãy làm
như ta mới nghe đó. »

Tức-thì Bênadô Quintavallô và Phêrô Ca-
thani trở-về bán hết mọi của-cải, và cách vài
ngày, là ngày 16 April năm 1209, thì phát hết
tiền bạc cho kẻ-khó. Thiên-hạ nghe tin ông
phú-hộ Bênadô làm phước chần-bần cách lạ-
lùng làm vậy, thì tuôn-đến xem đông lắm.
Đang-khi Bênadô phát của, thì Phanxicô cứ
hát lời ngợi-khen Chúa cả tiếng.

Trong những kẻ đến xem có linh-mục
Sylvestrô, ngày xưa đã cho Phanxicô ít nhiều
đá gạch để tu-bồ nhà-thờ, rày thấy vậy thì
đến gần Phanxicô mà rằng : « Nè, thầy ! đá
gạch tôi đã cho thầy ngày trước, mà thầy chưa
cho tôi cái chi cả, nay có bạc đó thì thầy hãy
cho tôi một ít. » Phanxicô liền mỉm-cười mà
rằng : « Vậy thì cha hãy lấy. » Nói đoạn người
ôm bốn ôm quần áo của Bênadô mà giao cho.
Ngày ấy và mấy ngày sau cả thành Assisiô
đều ra chộn-rộn, kẻ bàn thế này, người nói
thế khác về việc mới xảy ra đó. Khi đã phát
hết mọi của-cải, thì cả ba đến cất một chòi
gần nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần và ở đó.

Khỏi tám ngày lại có Egidiô xin tình
nguyện. Egidiô là một trai thanh-niên con
nhà nghèo, bôn-quán tại thành Assisiô. Khi

Phanxicô và Bènadô phát của tuần trước, thì Egidiô chẳng có ở nhà. Khi về mà nghe thuật lại, thì ước-ao theo làm nòn-dê người lắm. Vậy ngày 23 Aprili, Egidiô đi xem lễ tại nhà-thờ ông thánh Géorgiô có ý gặp Phanxicô, chẳng hay Phanxicô không đến đó, thì Egidiô liền qua nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần. Song không biết Phanxicô ở tại đâu mà tìm. Egidiô đứng bợ-ngợ và xin chỉ dẫn cho mình. Vừa đoạn thì thấy Phanxicô đang cầu-nguyện trong bụi cây bước ra. Egidiô liền sắp mình xuống mà xin nhận mình vào làm kẻ tình-nguyện. Phanxicô rằng : « Ở em, em xin vào làm đầy-tớ và làm quan kị-mã của Chúa, thì là một ơn trọng lắm đó. Giả-như vua Thượng-vị quá bộ vào thành Assisiô này mà tiền-triệu một người vào làm nội-thị, thế thì ai-nấy đều ước-ao rằng : Chớ chi tôi đặng phước ấy. Vậy thì em càng phải tạ ơn Đức-Chúa-Trời hơn nữa, vì đã đủ lòng thương em thể này. » Nói đoạn người đỡ Egidiô dậy, ôm vào lòng mà đem vào lều ra mặt với hai anh em kia mà rằng : « Đây là em tốt-lành, Đức-Chúa-Trời mới gửi đến làm anh em chúng tôi. » Đoạn dọn một bữa tiệc lều-láo ăn mừng.

Xong bữa tiệc, Phanxicô đem Egidiô vào thành Assisiô mà ăn-mày một cái áo thô. Dọc đường gặp mục tử ăn-mày, thì Phanxicô nói cùng Egidiô rằng : « Kia, em, vì lòng mến Chúa em hãy cởi áo em mà bố-thí cho mục

ấy. » Egidiô liền cời-áo mà cho mũ ấy tức-thì. Cả hai vào thành mà lòng đặng vui-mừng lắm, vì đã làm đặng một việc yêu người. Phanxicô xin đặng ít thước vải thô, thì đem về may áo và chỉnh tay người mặc cho Egidiô.

Chẳng khỏi mấy ngày lại có Philippê Dài cũng xin tình-nguyện. Gọi là dài vì thầy ấy cao lắm. Thầy này ngày sau trở-nên một kẻ giảng rất thời-danh.

Bấy-giờ lại có linh-mục Sylvestrô là kẻ ta mới kể truyện trước này cũng xin theo Phanxicô. Vốn ông ấy từ ngày xem-thấy Bê-nadô phát hết của cho kẻ-khó, thì lấy làm động-lòng và suy-nghĩ luôn. Đêm nọ ông ấy chiêm-bao, thấy một con rắn mạng-xà to-lớn lạ-lùng, đang chờn-vờn toan nuốt cả thành Assisiô, tức-thì lại thấy Phanxicô đến, nơi miệng người có một cây thánh-Giá vàng mọc ra, đầu thánh-Giá lên cao tận trời, hai cánh giáp hai đầu cực, mà làm cho con long-xà sợ-hãi trốn đi. Sylvestrô xem-thấy sự ấy ba đêm liền nhau, thì nghĩ là ơn Chúa soi-sáng, bèn tìm Phanxicô mà xin tình-nguyện.

Khi ấy Phanxicô muốn tập các anh em đi giảng thử, thì người chia từng hai người đi một nơi, mà chính mình người thì đi với thầy Egidiô qua giảng tại xứ Ancôna. Phanxicô tới dàu, thì cứ giảng-khuyến dân kính-sợ Chúa và ăn-năn đền-tội, mà khi người vừa nói dứt lời lần nào, thì thầy Egidiô liền thêm lời này

luôn mà rằng : « Ở anh em, lời người nói là lời chơn-thật, anh em hãy nghe và làm theo. » Lần này đi giảng xem ra không dặng ích là bao-nhiều, chỉ dặng sự sỉ-nhục xấu-hỗ thì nhiều lắm. Hai thầy trò Phanxicô đi tới đâu, thì thiên-hạ chạy theo coi đông-đúc. Nhiều lần giảng mà thiên-hạ không thêm nghe, lại còn cười-nhạo phỉ-báng. Bởi thấy hai người lạ, ăn-mặc đồ cách hẳn-thiếu hèn-hạ, thì làm cho ai-nấy đều tưởng là hai người điên, hay là thầy phù-thủy, mà các người đàn-bà lại càng sợ-hãi lắm, lễ gặp mặt hai thầy đến đâu, thì liền chạy-trốn mau-kíp.

Khởi độ mười ngày Phanxicô trở-về Portiuncula, thì gặp ba người khác đến xin làm môn-đệ. Tên ba môn-đệ này là Sabbanô, Môricô và Gioan Capella. Gioan này có tên thêm là Capella nghĩa là nón, vì chung thầy ấy không ưng đội lúp theo phép dòng, và đã lỗi luật lấy nón mà đội trước hết.

Vốn bấy-lâu dân thành Assisiô đang còn dộn-dục kháo-láo với nhau về sự Bênadô Quintavallô phát hết của-cải mình mà ăn-ở khó-khăn, theo gương Phanxicô và các môn-đệ người. Thiên-hạ nghi cho mấy người này là kẻ tập-lập phe-đảng, bày sự mới lạ mà làm xôn-xao trong dân, làm cho bà-con phải lìa-cách, bạn-hữu phải phân-ly, lại thêm đi ăn-mày mà làm cho nhơn-cư thêm khó-nhọc mà nuôi-dưỡng.

Đang-khi ai-nấy còn đang nghĩ-nghị phân-tâm, xảy có Sabbatinô, Môricô và Gioan Capella lại đến tình-nguyên theo mấy ông ăn-mày này, thì liền nổi giận xúc-tâm hơn nữa. Vậy khi Phanxicô và môn-đệ đi ăn-mày như mọi khi, thì không ai muốn cho vật chi, lại còn thêm mắng-nhiếc sỉ-nhục nhiều thế. Tới đâu đều nghe tiếng dứ-t-lác om-sòm, thật đã ra thân đi làm việc Chúa mà phải chịu những điều đắng-cay rất nên là khổ.

Khi các tiếng kháo-láo đồn thời ấy thấu đến tại Đức-cha Guidô, thì Đức-cha cũng sanh lòng ái-ngại. Đức-cha đòi Phanxicô đến cùng dạy người phải xét-suy cho chín-chắn mà rằng : « Sự giữ nhưn-đức khó-khăn là sự tốt thật, nhưng-mà cũng phải ăn-ở cho khôn-ngoan, vì chung nếu thấu hiệp nhiều người lại cùng nhau mà không biết lấy đâu nuôi mình, bôn-đạo không thêm bổ-thí cho nữa, thì bấy-giờ sẽ ra làm sao ? Bắt-buộc mình phải nhịn-đói luôn đặng sao ? Bề khác, nếu có đông người như vậy mà không có nhà-cửa mà ở, thì sao ? »

Phanxicô thưa cùng Đức-cha, rằng : « Lạy Đức-cha, phần con, dầu đã bỏ hết mọi sự như thế này mà con còn chưa lấy làm đủ, vì chung con cũng còn có một hai vật nhỏ-mọn. Vả lại hề là có cửa-cải thì sao cho khỏi ngàn nỗi âu-lo, lắm đều tranh-tụng, cũng có khi phải dùng cho tới đồ thiết-khí mà binh-lấy

quyền-chủ của mình ; như vậy ắt là phải kém lòng mến Chúa, thất đức yêu-người chẳng khỏi đặng, vì vậy chúng con muốn không có chút của gì ở thế-gian này. »

Lời Phanxicô thưa lại với Đức-cha là lời rất chơn-thật, mà Đức-cha đã từng-biết hơn nữa. Vì chung đời ấy các nhà-dòng nhà-phước, các nhà-chung nhà-thờ, các thầy-cả thầy-dòng, ai-ai đều có nhiều của-cải, mà bởi đó thì nhiều khi sanh sự tranh-tụng cùng nhau lắm. Chính mình Đức-cha Guidô đã phải khó-nhọc mà phân-xử các vụ ấy bấy-lâu, nay người đã lấy làm mỗi-một rồi, thì cũng đành lòng để cho Phanxicô mở đảng mới coi sẽ ra thế nào. Đức-cha an-ủi Phanxicô và ban phép lành mà cho người về.

Trong vòng mấy tháng sau Phanxicô và các môn-đệ cũng còn kí-ngụ tại Portiuncula nơi lều-tranh Phanxicô đã cất khi mới đặng ba môn-đệ thứ nhứt. Lều ấy đã cất cho bốn thầy trò ở tu-thân thì vừa đủ chật-hẹp, nay cả thầy là chín người, thì lại càng ra khó lòng hơn nữa. Song cả thầy rất vui lòng chen-chúc cùng nhau, ai-nấy ham-hổ việc đọc-kinh cầu-nguyện, và lo đi giảng-dạy xung-quanh. Các anh em ấy năng vào ra giúp-đỡ tại nhà-thương kẻ tật-phung, lúc lại ra đồng giúp kẻ nông-phu cấy-cấy gieo-vãi, và nhờ dịp ấy mà khuyên-dạy mọi người lo cải giữ về lành.

Khi làm việc giúp người-ta như vậy, thì

người-ta cũng cho cơm ăn, bằng có cho vật chi khác thì anh em không lấy. Cũng có khi không có vật-thực nuôi mình, thì lại đi ăn-mày nơi làng-xóm. Ban ngày chín anh em đi làm việc thương-giúp người-ta, ban đêm lại về chòi mà lo đọc kinh nguyện-gâm và chỉ ngủ mấy giờ mà-thôi. Sáng thì thức-dậy sớm lắm để cho có giờ mà lo việc thiêng-liêng ; mặt-trời vừa mọc thì liền ra đi như ngày trước. Thật rất nên cảm-thương mấy thầy trò tự-nguyện thể này, vì chỉ biết lo việc Chúa và làm ích cho thiên-hạ mà-thôi.

Ta đừng tưởng mấy anh em này đã dặng bằng-an vui-vẻ mọi đàng đâu, vì chưng hễ ai muốn theo chơn Chúa, thì phải chịu cực với Chúa chẳng khỏi được. Đừng kể các sự vất-vã khó-nhọc và nhiều nỗi đắng-cay sỉ-hỗ, thì lại còn phải nhiều chước cám-dỗ nặng-nề lắm nữa. Sự ấy chẳng phải lạ gì, vì chưng ma-quỉ là giống thù-nghịch cùng Chúa, nên nó cũng ghét các môn-đồ Người ; hoặc nó muốn giành-lấy cho dặng về nó, chẳng nữa thì cũng làm cho bỏ-ghét.

Vậy trong các anh em có mấy người này cám-dỗ dữ-dẫn hơn : là Bênadô Quintavallô, hằng nghĩ-suy trong lòng về sự mình không có thể ở bền-đo như thể này cả-và đời dặng ; Phêrô Cathani hằng bắt tưởng mình đã ăn-ở bất khôn-ngoan, lòng ra lưỡng-lự muốn đánh-tháo ; Egidiô nhớ lại mọi sự thế-gian mình

đã hòng mất rồi, vân vân..... Mỗi người ai-nấy đều cũng có một hai điều ái-ngại lắm. Nhưng-mà ai-nấy cũng là kẻ chí-khí, hăng ra sức chống-trả luôn, không ai than-thở một lời, cũng không tỏ ra sự buồn-phiền bao-giờ sốt. Cũng có khi anh em biết sự cực nhau đã phải chịu, thì lại an-ủi giúp-đỡ nhau tận-tình mọi dàng.

Các anh em ấy có lòng thương-yêu nhau lạ-lùng, không hề tương-tranh gây-tụng bao-giờ. Mà hẳn thật sự ấy cũng không phải lạ-lùng cho lắm, vì mọi người đều bỏ mình, cứ lẽ đức-tin, có một ý cùng như nhau, không có của mây của tao..... không để lòng dính-bén vật chi ở đời..... cho-nên lòng các kẻ ấy chỉ còn một điều là mến Chúa yêu người mà-thời thì thậm-phải lắm.

Bằng về Phanxicô là chính kẻ gánh đỡ anh em, thì càng tỏ lòng thương-mến giúp-đỡ và an-ủi anh em mọi dàng. Bởi người ăn-ở dễ thương dễ phục, thì anh em lại đặt lòng tin-cậy như Cha nhơn-lành, hăng tỏ ra mọi điều dầu kín-nhiệm trong lòng mà không hề lo sợ giấu-bớt điều gì sốt. Ôn Chúa thương, thì nhiều khi anh em chưa kịp nói ra, mà Phanxicô đã biết trước rồi.

Lúc này Phanxicô và các anh em cũng năng đi giảng các nơi lân-cận, mà hễ tới đâu thì hăng ân-cần lo-lắng các kẻ phung-cùi không hề bỏ, khi rảnh giờ thì lại đi làm việc

giúp-đỡ các kẻ nghèo-nản ; tối đến thì đi kiếm nơi nướng-nấu ; mà thường là ở nơi chái nhà người-ta hoặc nơi cửa nhà-thờ cùng các nơi khác như vậy. Kỳ đi giảng này cũng lắm nỗi gian-nan nhiều đều nhọc-mạ, song các anh em này vẫn vui lòng chịu khó luôn.

Khi ấy Phanxicô cũng đi giảng như anh em, mà thường bữa người quen vào nơi vắng-vẽ kia mà nguyện-gẫm. Vừa khỏi ít lâu người hội các anh em về mà tập tành đànghơn-đức và chỉ-vẽ cách-thế phải dùng mà làm việc giảng-dạy.

Người nói rằng : « Anh em hãy đi, cứ đi, đừng sợ đi gì nơi trần-thế, chẳng lâu sẽ có nhiều người sang-trọng thông-thái đến đồng hiệp với chúng-tôi mà đi giảng đạo cho vạn-dân chư-quốc và cho vua-chúa quan-quyền. Anh em hãy tôn-kính các phẩm-trật trong Hội-thánh, các kẻ già-lão cùng kẻ khó-hèn. Những kẻ phú-quới giàu-có phong-lưu xa-phí, thì anh em cũng đừng xét-đoán, vì Đức-Chúa-Trời là vua phò kẻ ấy cũng như là vua chúng-tôi, người có kêu-gọi và làm cho kẻ ấy nên thánh thì chẳng khó gì. Ta hãy tôn-kính kẻ ấy như anh em, cùng như chủ-nhà ; như anh em, vì cũng đặng nhờ sự sống đấng Tạo-hoá đã ban. Như chủ-nhà vì nhờ kẻ ấy lo cho chúng-tôi có của cần dùng. Anh em phải ăn-ở bề-ngoài thế nào, để cho thiên-hạ đều nghe thấy tiếng chúng-tôi mà-thôi, thì liền đem lòng ngợi-khen Cha

cả trên trời. Miệng anh em chỉ nói sự bằng-an luôn, mà nhứt là phải có sự bằng-an ấy trong lòng. Chớ làm cho ai xung-giận, cũng đừng sanh ra gương xấu, một phải lưu tâm đều nầy : là Chúa gọi chúng tôi để lo việc bình-tâm thiên-hạ, và dìu-dắt chiêm lạc về nẻo chính. Cũng có người hôm-nay ăn-ở nghịch cùng Evang, song mai lại lấy Evang làm nấu-mực cho mình noi dõi. »

Phanxicô vừa nói dứt lời, thì liền lên hiệu cho các thầy đi giảng-truyền đạo thánh.

Tức-thì các thầy quì gối chờ lệnh. Phanxicô lấy tay rạch hình thánh-Giá trên hoàn-cầu mà chia thế-gian làm bốn phần. Đoạn sai từng hai thầy đi một phần, còn người và một thầy khác thì đi phần thứ bốn là Rieti.

Người nói cùng mỗi một thầy rằng : « Thầy hãy tin-cậy Chúa, thì Chúa sẽ lo-liệu cho thầy. » Đang-khi đi các thầy có gặp ai, thì các thầy cứ giữ cách chào như Phanxicô đã dạy, là : Xin Chúa ban sự bằng-an cho. Hễ gặp nhà-thờ nào, thì vào sắp mình xuống mà đọc kinh vắn-tắt của Phanxicô dạy, là « lạy Đức-Chúa-Giêsu Kirixitô chúng-tôi thờ-lạy Chúa hiện đây và trong các nhà khắp bầu thế-giới. Chúng-tôi chúc-khen Chúa, vì Chúa đã lấy thánh-Giá mà cứu-chuộc thế-gian. » Ai có hỏi các thầy quê-quán ở đâu, làm nghề-nghiep gì, thì các thầy thưa cách khiêm-cung rằng : « Chúng-tôi là kẻ đền tội ở thành Assisiô mà

đến. » Các thầy thừa làm vậy, vì nghĩ mình không đáng tiếng thầy-dòng. Các thầy giảng-dạy cách đơn-sơ mọi đảng, ai có cho vật-thực chi, thì lấy mà cảm ơn, bằng có cho vàng bạc thì xin kiểu, ai làm khổ-khắc bạc-đãi thì cầu-nguyện cho, khi nào không gặp nơi tạm trú, thì lại vui-mừng, vì đã dựng nên giống Đức-Chúa-Giêsu là đáng chẳng có chi mà gởi đầu. »

Trong chín anh em ra đi giảng thì có hai anh em đi qua nước rất xa-xuôi là nước Hispanho. Hai anh em này là Bénadô Quintavallô và Egidiô. Vừa đến thành Flôrenxia trong nước Italia, hai anh em tìm một nơi trú-ngụ ban đêm mà chẳng ai cho. Song vì hai anh em xin lắm, thì bà kia cho đỡ nhờ nơi ngõ ngoài nhà, song khi chồng bà ấy về mà thấy hai anh em ở đó, thì ngờ là quân trộm-cướp thì đuổi đi, mà đầu bà ấy nài-xin chồng hết lời cũng không dặng. Vậy cả hai phải ở ngoài trời lạnh-lẽo cả đêm, chỉ nhờ lòng sốt-mến cho dặng ấm ít nhiều vậy mà thôi.

Sáng ngày bà ấy đi nhà-thờ mà thấy hai anh em đã đến xem lễ một cách sốt-sắng, thì lấy làm lạ lắm. Vừa khi ấy có ông Guidô đang bố-thí thì cũng cho cả hai ít nhiều tiền-bạc, song cả hai không lấy. Ông Guidô lấy làm lạ mà rằng : « Hai anh em là kẻ khó-khăn mà sao lại không lấy tiền-bạc như kẻ khác. » Bénadô thưa rằng : « Chúng-tôi khó-khăn

thật, song chúng-tôi chẳng lấy điều ấy làm cực đau, vì chừng chúng-tôi nhờ ơn Chúa soi-sáng thì chúng-tôi tự-ý mình mà ăn-ở khó-khăn. » Ông Guidô càng hỏi tới, thì mới biết hai anh em đã bỏ hết mọi của-cải ở đời mà theo gương Chúa.

Bà kia nghe tỏ sự tình, thì đến xin anh em tha-thứ sự mình nghi-ngờ quấy-quả, và xin mời về nhà mình, song cả hai đã chịu lấy lời ông Guidô trước, cho-nên phải từ-chối lời bà này. Ở đó Egidiô gặp một lão ăn-mày quần áo rách-nát, thì thương-xót lắm và cõi áo ngoài mà cho, còn người thì chỉ có một áo-lót và phải chịu lạnh như vậy hai mươi ngày trọn. Ở tại Flôrenxia mấy ngày thì lại sang Iphanho.

Đang-khi ấy Phanxicô cứ việc giảng-dạy tại Rieti về mạn nam thành Spôlêta. Trong mấy tháng người ở xứ ấy, có xảy ra một đều can-hệ : là người năng suy-xét về các việc người đã làm buổi tiền-nhựt, thì lấy làm lo-lắng sợ-hãi quá sức, đến đôi người nghĩ mình sẽ phải hư-mất vì các việc ấy chẳng sai. Bữa nọ người đang ở trên rừng phía trên thành Pôggiô-Biestônê và đang lo-buồn thối quá, người chỉ than-thở lời này luôn mà rằng : « Lạy Chúa, xin hãy thương-xót tôi là kẻ có tội. » Bỗng-chức mọi sự cực-phiền đều biến-tan, và Chúa soi cho người biết các tiền-khiên tội-lỗi người đều đặn tẩy-xoá, dòng người

sẽ tràn ra mau-kíp, sẽ chiếm-đoạt cả-và thế-gian.

Người đặng ơn soi-sáng thể ấy, thì vui-mừng quá bội. Vậy người bỏ rừng mà về Portiuncula và xin Chúa soi-sáng cho các môn-đệ mình cũng về để thông-công sự vui-mừng ấy. Lạ thay ! các anh em khi ấy ở xa nhau mà lại đặng trở-về Portiuncula một trật cùng nhau hết-thảy, làm cho ai-nấy đều lấy làm lạ ; mà khi nghe Phanxicô thuật lại lời mình xin cùng Chúa cho anh em trở-về, thì càng lấy làm lạ hơn nữa.

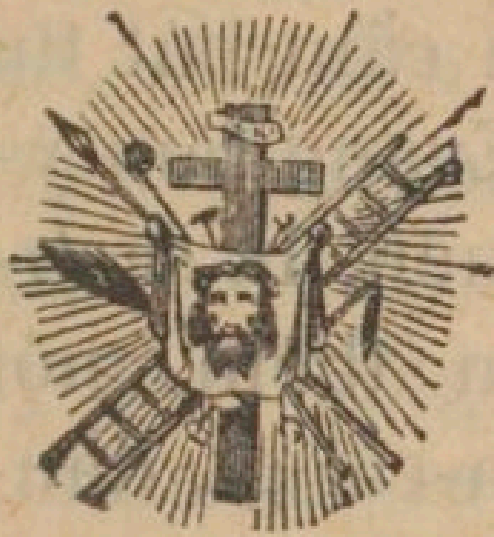
Phanxicô đầy lòng vui-mừng, thì nói cùng anh em rằng : « Anh em hãy vững lòng, hay vui-mừng trong Chúa, dầu số chúng-tôi thiếu, thì cũng chớ buồn, vì chưng Đức-Chúa-Trời đã soi-sáng cho tôi biết, Người sẽ làm cho Dòng chúng-tôi tràn khắp thế-gian. Tôi không muốn nói những điều tôi xem-thấy, song vì đức yêu người, thì tôi không lẽ diêm-nhiên. Vậy tôi thấy có đoàn lũ vô-số những người có phẩm-phục và cách ăn-ở giống như chúng-tôi đang đến. Tôi thấy mọi đảng-nẻo đầy những người-tà chen nhau tìm-tới, người Langsa, Hiphanho, Hồng-mao, Allemanha, mọi nước mọi xứ đều dộn-dứt, kìa tiếng các kẻ đi-đi lại-lại mà thi-hành đức vâng-lời còn dôi bên tai tôi. »

Các môn-đệ nghe lời ấy thì đặng đầy lòng vui-mừng và thể quyết cùng nhau sẽ tất lực

mà rao-truyền nước Chúa. Chúa cũng soi-sáng cho Phanxicô biết trước những sự khổn-khó về sau, thì người lại nói cùng các môn-đồ rằng : « Ó anh em, lúc ban đầu chúng-tôi ở chung cùng nhau, thì đặng khoái-lạc dịu-dàng chẳng khác nào là ăn trái mận ngon vậy. Nhưng-mà sau-này người-ta sẽ cho chúng-tôi ăn mận, song mận chẳng còn ngon-ngọt như trước đâu, mà sau hết sẽ có những trái rất đắng rất chua, đến đôi xem ra không có thể mà ăn đặng. » Lời ấy ngày sau sẽ nên trọn.

Lúc bây-giờ lại có bốn anh em mới đến xin vào làm môn-đệ, là Gioan đệ San-Cos-tanzô, Barbarô, Bénadô Vigilanziô và Angêlô Tancredi. Vậy rày Phanxicô đã có mười hai môn-đệ, cũng như Đức-Chúa-Giêsu xưa đã có mười hai Tông-đồ.

Bây-giờ Phanxicô mới nghĩ đến việc phải xin Đức Giáo-tông phê-nhận Luật Dòng.



ĐOẠN THỨ NĂM.

**Đức Giáo-tông Innoxentiô III
phê-nhận luật Dòng mới.**

(1209)

Luật thứ nhứt. — Phanxicô và các anh em đi Rôma. — Thẳng vào đến Vaticanô ; bị đuổi đi. — Đức Hồng-y Gioan giúp lời. — Phanxicô đến trước mặt Đức Giáo-tông. — Người giảng. — Đức thánh Cha kể lại chiêm-bao nhà-thờ ông thánh Gioan La-têranô chuyển-động — Người ưng-nhận luật Dòng mới và cho các anh em đăng phép đi giảng khắp mọi nơi. — Các anh em trở-về. — Ở tại suối Rivô-Tortô. — Vua Othô thứ IV đi qua. — Phanxicô đi giảng tại Assisiô. — Bão lửa. — Anh em bỏ lên Rivô-Tortô, về ở nơi cũ gần nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần.

Phanxicô muốn cho có luật-phép chắc-chắn hơn, thì người hội các anh em lại mà bàn-nghị. Đoạn người cầm bút thảo ra một bản-luật, lấy ít câu Evang làm ý-tưởng ; đứng kể ba lời khẩn đã quen, là sạch-sẽ, khó-khăn và vững-lời, lại còn thêm một điều thứ bốn là chẳng giữ lấy của-cải gì, dầu làm của chung thì cũng không.

Đêm trước khi xuất-hành đi Rôma, Phanxicô chiêm-bao, thấy mình đi tới một cây chà-

là cao-lớn xinh-đẹp, thì tự-nhiên cây ấy hoảng ngọn xuống cùng mình. Người thức-dậy mà thuật lại cho anh em diêm lạnh ấy, khá trông-cây Đức Giáo-tông sẽ nhậm lời phê luật.

Tới ngày đi, Phanxicô nói cùng anh em rằng : « Ta hãy chọn một người làm bề-trên khi đi đàng, để làm kẻ thay mặt Đ. C. G.. Người đi đâu ta đi đó. Người ở đâu ta ở đó. » Đoạn thì chọn Bênadô Quintavallô. Vậy mười ba thầy-trò ra đi cách hớn-hở vui-mừng, miệng hằng hát lời ca-tụng Chúa, hoặc nói-khó về sự trọn-lành ; thỉnh-thoảng lại dừng chơn, tìm nơi thanh-vắng mà cầu-nguyện. Khi đã chiều tối mà tới đâu, dầu nơi đồng-bãi, thì cũng đình-bộ lại đó nghỉ đêm. Vừa tới Rôma, tức-thì lo đi viếng mồ hai thánh Tông-đồ cả, Bởi anh em ăn-mặc kiêu lạ, cho-nên đi tới đâu, thì thiên-hạ rùn-rùn kéo nhau xem chặt đàng sá.

Vả lại đời ấy các đảng bậc trong Hội-thánh đã ra kém-sút : Các Giám-mục các thầy-cả phần nhiều đã ra giàu-có, có khi cũng dặng chức-quyền phần đời, cho-nên đã ra bậc quân-tử, đã nhiệm-lấy thói đời mà sanh nhiều đều thậm-tệ. Bởi đó có nhiều người nghĩ rằng : « Hội-thánh bây-giờ chẳng còn phải là Hội-thánh Đ. C. G. nữa, đã ra khác quá rồi, nên cần phải lo sửa lại. Vậy chúng nó bỏ hết mọi sự, ăn-ở khó-khăn như các thánh Tông-đồ, song thật sự chúng nó làm là bởi lòng kiêu-

ngạo, nên lần-lần đã phải sa-ngã mà làm nhiều điều khốn-nạn ; đã có ý sửa lại Hội-thánh, chẳng hay lại làm cho thêm rối mà-thôi. Lúc ấy Đ. Giáo-hoàng Innôxentiô III cầm lái Hội-thánh. Người là một Đấng rất nhân-đức thông-thái, những ước-ao sửa lại các điều hư-tệ, cũng hằng cầu-nguyện xin Chúa sai một đấng thánh để dạy-dỗ thiên-hạ lời sách Evang. Vậy Chúa nhậm lời mà sai đấng thánh ấy đến với người, song khi mới gặp lần đầu, thì người lại không nhìn.

Số là khi Phanxicô và các bạn đến Rôma, và viếng mồ hai thánh Tông-đồ cả rồi, thì thẳng vào đến Vaticanô là nơi Đ. Giáo-tông ngự. Người và các anh em hãy còn thật-thà lắm, chưa biết việc đến chầu Đ. Giáo-hoàng là việc trọng-hệ, phải tâu xin trước và phải có giờ-khắc, chẳng phải ai muốn vào khi nào thì vào đâu. Vậy khi ấy Đ. Giáo-hoàng đang đi dạo nơi tiền-đàng, thì mấy anh em Phanxicô vào tận nơi trước, thì kính-bái, đoạn xin người phê-nhận luật Dòng. Đ. Giáo-hoàng lấy làm lạ lắm, lại xem tình-hình mấy anh em ấy là kẻ ăn-mày hèn-hạ, thì làm dấu đuổi ra. Mấy anh em liền vâng mà lui ra.

Vừa may khi ấy có Đức-Cha thành Assisi cũng đến Rôma triều-yết Đ. Giáo-hoàng ; mà khi Đức-Cha nghe biết việc Phanxicô thì động lòng thương-xót. Đức-Cha liền đem mấy anh em đến mà trình-diện cùng tỏ bày mọi

sự với Đ. Hồng-y Gioan-đệ-Phaolô, và xin người liệu giúp. Nhờ Đức-Cha làm chứng về các anh em, thì Đức Hồng-y chịu lấy vui lòng, song người khuyên Phanxicô và anh em phải vào một Dòng cả thì hơn. Song Phanxicô chẳng chịu vì rằng : « Đ. C. T. chẳng gọi mình ăn ở thể ấy, một gọi mình vưng-giữ lời Evang cho tuyền-ven mà-thôi. Sau hết Đức Hồng-y nhận và hứa sẽ giúp lời cùng Đ. Giáo-tông, đoạn cho lui ra.

Đêm hôm sau Đ. Giáo-tông chiêm-bao, thấy một cây chà-là mọc gần chơn người, ban đầu nhỏ lắm, lần-lần ra cao-lớn và xinh-đẹp. Đ. Giáo-tông đang suy-nghĩ trong lòng, không biết điềm ấy chỉ sự gì, tức-thì Chúa soi cho người biết, cây ấy chỉ người khó-khăn đã bị đuổi bữa trước. Đ. Giáo-tông liền dạy đi tìm người ăn-mặc thể ấy lại cho mình : Xá-nhơn đi mà gặp Phanxicô và các bạn đang giúp việc nhà-thương ông thánh Antôn, thì đòi về châu Đ. Giáo-tông. Tới nơi gặp Đ. Giáo-tông đang ngự giữa các Hồng-y Tể-tướng và cũng có Đ. Hồng-y Gioan-đệ-Phaolô nữa.

Khi Đ. Giáo-tông nghe tỏ mọi điều Phanxicô tâu, thì người toan châu-phê bốn-luật, song có nhiều Đấng Hồng-y ngăn-trở, vì lấy lẽ dòng mới này bày đều lạ-lùng chưa hề có trong Hội-thánh, và luật phép nhật-nhiệm quá sức loài người. Bấy-giờ Đ. Hồng-y Gioan-đệ-Phaolô bắt lẽ các đấng khác mà rằng : « Xin

các Đức-Thầy lượng xét, nếu chúng-tôi chẳng nhậm lời người khó-khăn này xin vì lấy lệ-luật mới khó giữ, thì chúng tôi hãy coi chừng, hoặc chúng-tôi chống-báng lời Evang chẳng, vì chúng lệ-luật đã xin Đ. thánh Cha nhận, thì rất hợp cùng lời sách Evang mọi đảng ; nhược-bằng chúng-tôi kể sự trọn-lành sách Evang chỉ-bảo, hoặc khấn-giữ như vậy, thì có đều vô-lý và không thể giữ đặng, thì ấy là chúng-tôi lộng-thuyết cùng Đấng đã soi dẫn Evang mà-chớ. »

Đức Giáo-hoàng nghe lời chơn-chánh thế ấy, thì phán cùng Phanxicô rằng : « Ở con, con hãy xin Chúa tỏ thánh ý người cho ta, để ta làm theo ý con dốc ước. » Phanxicô vâng lời mà đi cầu-nguyện, ngày sau người lại vào mà tâu rằng : « Lạy Đ. thánh Cha, thuở-xưa có một nàng mĩ-nữ phương-phi, ở trong rừng vắng, mà nữ ấy khó-khăn ; ngày nọ có một ông vua qua đó, thấy nàng xinh-đẹp duông-nhan thì phải-lòng, bèn rước làm hoàng-hậu. Vua ở cùng nàng ấy ít năm, và sinh đặng nhiều con-cái, cũng tốt-lành như nàng, đoạn vua phải trở-về triều mà lo việc quốc-sự. Bấy-giờ nàng lo dưỡng-dục các con khôn-lớn, đoạn nói cùng các con rằng : « Ở các con, các con sinh ra bởi nhà vua, các con hãy vào triều, vua sẽ lo-lắng cho các con xứng vị hoàng-tử. »

Các trẻ vâng-lời mẹ mà đi vào triều ; vua

thấy chúng-nó trắng-mạo khôi-ngô nhan-lich, thì hỏi rằng : « Chúng đồng-tử là con ai ? — Tâu Bệ-hạ, chúng-tôi là con của mẹ kia ở trên rừng. » Vua nghe vậy, thì ôm lấy các trẻ vào lòng mà rằng : « Các con là con cha, các con chớ sợ, cha còn lấy của trần-tu trên bàn mà nuôi triều-thần, thì huống-lựa là cha chẳng lo cho con-cái cha sao ? »

Vậy lạy Đức thánh-Cha, vua ấy là Đ. C. G., nàng mĩ-nữ chỉ là tớ mọn, vì chưng Đ. C. G. dủ lòng thương-xót tớ mọn mà đặt lên làm tổ-phụ một dòng mới, chính mình Người đã phán cùng tớ mọn rằng : « Kia kẻ làm công-nhục, rất nên là kẻ thù-nghịch danh Tao, mà Tao còn nuôi-dưỡng chúng-nó hằng ngày, thì huống-lựa là con-cái ta là kẻ thông lãnh phần gia-tài, mà tao không lo-lắng cho làm sao ! Kẻ tội-lỗi ! Tao còn khiến nhứt-nguyệt sáng-soi, còn lấy của thế-trần mà dưỡng-nuôi cho sống, thì những người tự-nguyện tuân-giữ lời Tao khuyên-bảo trong Evang, lẽ nào tao không cho của đủ dùng hằng ngày. »

Đức thánh Phapha nghe bấy lời, thì kêu lên cả tiếng rằng : « Phải rồi, con là người sẽ chống-đỡ Hội-thánh Đ. C. T., vì lời người giảng-day và các việc người làm. » Đoạn Đức thánh Phapha thuật lại diêm chiêm-bao mình đã thấy cách mấy ngày mà rằng : « Ta thấy đèn-thờ ông thánh Gioan-Latêranô chuyển-động toan đổ-xuống. Ta xuất lực chống-đỡ mà

chẳng đặng ; vừa khi ấy có người khó-khăn ốm-yếu tới và kê vai vào mà đỡ-lấy đèn-thờ. » Nói đoạn Đức Giáo-tông ôm-lấy Phanxicô cách yêu-dấu, rồi người phán nhận Luật dòng, lại phong cho Phanxicô làm bề-trên chung Dòng mới. Người lại truyền cho Đức Hồng-y Gioan-đệ-Phaolô ban phép cắt-tóc cho Phanxicô và cho mười một thầy chưa có chức, và cho các thầy khấn-hứa.

Sau hết Đức Giáo-tông phán rằng : « Các con đặng phép đi giảng sự ăn-năn khắp mọi nơi, theo như ơn Chúa chỉ-dẫn, chỉ trừ những điều về đức-tin mà-thôi, khi nào Dòng các con thẳng số, thì các con hãy đến, cha sẽ ban cho nhiều ơn trọng khác. » Đoạn Đức Giáo-tông ban phép lành mà cho về.

Khi Đ. Giáo-tông Innôxentiô đã phán nhận Luật Dòng đoạn, thì Phanxicô đem các anh em đến trước mồ hai thánh Tông-đồ cả mà cảm ơn, vì phước trọng mình mới đặng. Đoạn bỏ Rôma mà về Assisiô. Dọc đường hết của ăn và mệt-mỏi, lại đang giữa đường vắng-vẻ không biết xin ai, thỉnh-linh có người hình trạng khôi-ngô hiện đến, và đặt một bánh gần nơi các thầy ngồi, đoạn biến đi.

Khi đến xứ Ortê và Orviêtô mà gặp nhiều người rỗi-đạo, các thầy giảng-dạy, thì đem đặng nhiều người trở-về đường chánh.

Khi ấy xảy ra một sự làm cho các thầy nghĩ-ngĩ phân tâm, là không biết phải vào

nơi vắng-vẻ ần-tu, hay-là phải đi trong các thành-thị mà giảng đạo. Phanxicô cầu-xin Chúa soi-sáng, đoạn chọn đều thứ hai mà rằng : « Chúa sai chúng-tôi đi tìm-kiếm linh-hồn kẻ có tội cho Chúa. »

Các thầy ở đó đặng mười lăm ngày, thì lại về gần Assisiô, và tạm trong lều bỏ hoang tại suối Rivô-Tortô, mạn giữa thành Fòlignô và thành Pêrusia. Vã lại chòi ấy rất chật-chội hẹp-hòi, đến đôi các thầy chỉ phải ngồi mà thôi. Thường ngày các thầy đi ăn-mày mà cũng làm việc nuôi mình nữa. Một hai khi thiếu-thốn quá, thì lại phải đào rễ cây mà ăn. Dầu vậy mặc-lòng các thầy hằng bằng-an vui-vẻ luôn. Khi ấy chưa có sách Brèviarium mà đọc kinh, thì các thầy làm một thánh-Giá bằng gỗ để trước mặt thay-vì sách. Hằng ngày ngồi trên hòn đá mà nghe giảng, hoặc gẫm-suy về Chúa chịu nạn.

Nơi lều tại Rivô-Tortô là mỗi đảng kẻ qua người lại, cho-nên thiên-hạ xem-thấy các anh em năng đọc kinh cầu-nguyện suốt đêm, ban ngày đi làm việc khó-khăn hoặc đi giúp các nhà-thương và kẻ nông-phu, đã không có của-cải mà còn bố-thí rộng tay, dầu khăn lúp áo mặc có khi cũng cắt bớt một tay áo mà cho, thì lấy làm lạ-lùng lắm.

Tại lều ấy các anh em cũng làm gương nhơn-đức thương-yêu nhau lạ-lùng. Như lần kia hai anh em đang ngồi đọc kinh, thoát-

chức có một người diên đến lấy đá-sỏi mà quăng. Hai anh em chẳng những vui lòng chịu, mà lại càng tranh chịu thế cho nhau, nên cả hai cứ giành nhau ngồi trước để che người kia. Khi có anh em nào nói một hai lời vô ý xem ra mất lòng anh em khác, thì liền đến xin anh em kia lấy chơn đạp trên miệng mình, mà chừng nào dặng như vậy thì mới thôi. Cũng không khi nào nghe anh em nói về sự thế-gian hay-là nói chơi giải trí.

Các anh em cầm giữ con-mắt và hãm dẹp tánh tọc-mạch rất đáng khen. Vì chừng độ hạ tuần tháng Septembre năm 1209, có vua Othô IV sang Rôma thọ-phong Thượng-vị. Vua đi qua nơi các anh em đang ở, mà dầu Phanxicô dầu anh em không ai ra xem. Phanxicô lại sai một thầy chạy theo kêu vua mà nói rằng : « Ô đức Vua, đức vua phải biết, sự vinh-hiển đức vua chẳng bền lâu. » Lời ấy chóng nên trọn, vì chừng năm sau vua Othô phải vạ tuyệt-thông ; mất chức Thượng-vị, sau hết phải chết khốn-nạn năm 1214.

Đang-khi các anh em ở tại Rivô-Tortô, thì Phanxicô cũng năng đi giảng nhiều nơi. Người giảng lần thứ nhứt là tại nhà-thờ ông thánh Geôrgiô, là nơi Bênadô Quintavallô phát của cho kẻ-khó. Từ ấy các linh-mục năng mời người đến giảng cho con chiên mình, mà các cha Canônicô cũng mời đến giảng tại đền-thờ chánh toà thành Assisiô nữa. Trong khi giảng

làm vậy, Phanxicô ăn-ở đơn-sơ, không tìm kiểu văn-hoa lợi-khẩu, bèn là có trong lòng làm sao, thì nói ra như vậy ; nhưng-mà người ra bộ-tịch hơn thường, khi phải khen phải trách đều gì, thì người và nói và múa tay nhún mình, mọi phần thân-thể đều rún-động, tỏ ra tâm tình bề-trong, cho-nên dễ làm cho thiên-hạ động lòng lắm.

Khi Phanxicô đang lo giảng tại thành Assisiô và trú đêm trong vườn kia, thì xảy ra một sự lạ tại Rivô-Tortô. Số là các anh em đang ở trong chòi và suy-nghĩ trong lòng về sự ăn-ở khổ-hạnh lạ-lùng mình đã theo Phanxicô. Lúc ấy là độ nửa đêm, thoát-chức thấy một cái xe chở một bầu-lửa sáng-láng như mặt-trời chạy ngay vào lều các anh em và chạy quanh ba vòng. Bỗng-nhiên các anh em liền dặng minh-tâm thông-suốt, cho đến đôi mỗi người đều dặng xem-thấy tỏ-rõ trong lòng mỗi anh em mình, dường-như đã viết trên sách vậy. Các anh em lấy làm lạ và suy-nghĩ điềm ấy, mà ai-ai cũng đoán bầu-lửa ấy là chỉ Phanxicô sẽ soi-dẫn việc linh-hồn mình. Hôm sau Phanxicô trở-về và nói lại các sự đã xảy ra đêm trước giữa anh em, thì các anh em càng dặng lòng tin-cậy người hơn nữa.

Các anh em ở tại Rivô-Tortô chẳng dặng bao-lâu ; thì lại phải bỏ mà đi nơi khác. Số là ngày nọ đang-khi các anh em cầu-nguyện xảy có một tên nhà-quê dắt con lừa qua đó,

nó thấy anh em đang ở trong lều thì giận, vì tưởng các anh em đã chiếm-lấy chòi ấy là của chung để cho kẻ qua đường tạm trú.

Vậy tên ấy kêu con lừa mà nói cả tiếng rằng : « Lừa, hãy vào, chỗ này là nơi mày ở, thì hãy vào ở đi. » Đoạn nó nói ngược lại mà quở con lừa, có ý chỉ các anh em, mà rằng : « Mày cũng muốn cướp của người-ta, để cho mày ở mà dưỡng thân đó. » Phanxicô và các anh em bằng lòng mà chịu sự sỉ-nhục ấy, song lại nghĩ mình chẳng nên làm cơ cho người-ta phạm tội, và cũng không bằng-an mà lo việc nguyên-gãm, thì người đem anh em ra khỏi lều mà đi về nơi cũ gần nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần. Phanxicô ưng thích nhà-thờ này lắm, vậy người liền lên núi Cassinô là nơi có nhà-dòng rất danh-tiếng ông thánh Bê-nêditô đã lập xưa, mà xin bề-trên nhà-dòng ấy ban phép cho anh em mình kí-ngự tại nhà-thờ ấy, vì nhà-thờ là của các thầy-dòng núi Cassinô. Bề-trên ưng cho, miễn-là Phanxicô phải lập nhà-dòng mẹ tại nơi ấy.



ĐOẠN THỨ SÁU.

Nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần.

Phanxicô xây lập Nhà-dòng mẹ là ít cái chòi trét đất. — Việc các anh em làm tại Nhà dòng. — Phanxicô thử kể xin vào. — Phanxicô dạy anh em — Tri-ý các anh em Hèn-mọn trong mấy năm trước hết.



Khi các thầy-dòng ông thánh Bê-nê-ditô đã nhường nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần cho các anh em Dòng mới, thì Phanxicô liền đem anh em đến lấy nhánh cây trong rừng dựng lên làm ít cái chòi, đoạn trét đất xung-quanh mà ở. Người có ý làm như vậy cho các anh em khi nghe lệnh Chúa kêu đi nơi nào, thì liền sẵn lòng mà đi lập-tức, không có dính-bén vật chi. Người lại sợ các anh em lấy nhà-thờ Đức-Bà làm như của tư Dòng mình, mà chẳng còn ra khó-khăn trọn-hảo, thì hằng năm người đem một rổ cá mà nộp thuế cho các thầy-dòng núi Cassinô, chỉ nhà-thờ ấy chẳng phải là của Dòng mình. Thói ấy các thầy còn giữ lâu đời lắm.

Phanxicô có ý làm hết sức cho nhà-dòng

này nên gương cho các nhà khác, và môn-đệ lớp trước lại nên mẫu-mực cho lớp hậu-lai. Vậy người đã làm nhà-cửa rất đơn-sơ lợp ra trét đất ; trong thì giày rơm lại từng khám, dưới đất làm giường cho các thầy, thay vì bàn-ăn và ghế-ngồi thì là ngồi ăn dưới đất không mà-thôi. Xung-quanh nhà-dòng thì người rào kĩ lắm, người thế-gian không vào đặng trong, để cho các anh em đặng bình-an mà lo việc Chúa, việc linh-hồn. Trong nhà-dòng thì chuyện-cần việc đọc kinh nguyện-gẫm luôn ngày luôn đêm. Bởi chưa có sách kinh, cho-nên khi tới giờ phải đọc kinh Officium, thì chỉ đọc kinh Lay-Cha thế lại.

Phanxicô chọn một người trong anh em để làm bề-trên coi-sóc mọi sự trong nhà-dòng, còn người thì chỉ lo dạy-dỗ và tập-luyện anh em mà-thôi. Anh em không hề ở không-nhưng bao-giờ, hề rảnh lo việc thiêng-liêng, thì lại lo việc phần xác, cho-nên mỗi người đều có tập nghề riêng. Chính mình người thì chạm-trổ những bình bằng sừng-gỗ, đúc bánh-lê, mà cái khuôn đúc bánh rày hầy còn tại thành Grecciô. Thầy Egidiô thì có nghề đan thúng, vắn vắn..... Các anh em cũng năng ra đi ăn-mày, hoặc đi cày-cấy hoặc giúp người-ta làm công-việc. Nói tắt một lời, là anh em làm đủ các việc, miễn-là việc nên làm và không phải khiến-day kẻ khác. Người-ta có cho vật-thực, thì lấy đem về nhà-dòng cho anh em dùng ;

ai không cho thì cũng vui lòng mà đi xin của bố-thí nơi khác.

Buổi ấy chưa có nhà-tập riêng như bây-giờ, nên hễ ai xin vào Dòng, thì người thử kẻ ấy, như xem ra có ơn kêu-gọi, thì người cho mặc áo-dòng và khăn-búra. Nhưng-mà trước-tiên người dạy kẻ xin vào phải bố-thí của-cải mình cho kẻ khó-khăn, mà chẳng dặng cho cha mẹ bà-con. Người nghĩ rằng : kẻ khó-khăn là thật anh em Đ. C. G. là chính kẻ đang phân gia-tài của anh em trong Dòng. Bởi đó có người xin khi giao của-cải mình lại cho bà-con, đoạn đến vào Dòng, thì người cười mà dạy kẻ ấy trở-về nhà mà rằng : « Con đã cho của-cải cho anh em bà-con theo tính xác-thật, làm cho các kẻ khó-khăn mất phần nhờ, thì con chẳng xứng-đáng vào sổ kẻ làm tội Chúa, con hãy về. »

Người cũng tập anh em mới vào coi có ưa-thích sự le-lắng giúp-đỡ kẻ tật-phung chẳng ; mà chính mình người, thì có lòng thương-xót giúp-đỡ các kẻ ấy cách riêng. Người không dùng tiếng người-ta thường gọi kẻ ấy là kẻ phung kẻ cùi, người một gọi là « Anh em đạo. » Các anh em trong Dòng cũng bắt-chước gương người như vậy nữa, mà lại nhiều lần cũng làm quá sự phải.

Như lần nọ đang-khi thầy Giacobê Simdli-xê giúp việc nhà-thương mà người-ta đã giao cho thầy giữ một tên cùi lở-lói cả-và mình

góm-ghiếc lắm, và bắt tên ấy phải ở trong nhà-thương, không đặng đi ra, kéo sinh hại cho kẻ khác. Thầy Giacobê thương-xót tên này lắm, nhứt là vì cả ngày cả đêm phải ở trong nhà luôn, xem ra phiền lắm. Bữa nọ thầy mở cửa đắc tên ấy về nhà-dòng thăm các anh em.

Đang lúc bảy-giờ Phanxicô đi khỏi, mà khi người về thì quở thầy Giacobê trước mặt kẻ tật-phung rằng : « Con chẳng nên đắc anh chúng-tôi ra khỏi nhà-thương, kéo không hay cho con mà cũng không hay cho các anh ấy nữa. » Vừa nói dứt lời, Phanxicô liền hiểu mình làm cho tên cùi ấy buồn và động lòng thương-xót lắm. Vậy người liền đến sắp mình dưới chơn thầy Cathani, là bề-trên coi việc trong Dòng mà thú lỗi và thêm rằng : « Xin thầy ban phép cho tôi làm việc đèn tội như tôi muốn. » Thầy Cathani cho như ý, thì bữa ấy Phanxicô ăn cơm với tên cùi, cả hai ăn một mâm và một đĩa.

Trước khi cho khấn, Phanxicô còn thử thầy-tập một đèn thứ ba này nữa, là người dạy kẻ ấy phải đi ăn-mày từ nhà, mà kẻ nào lấy việc ấy làm hổ-người, thì người kẻ là không có ơn kêu-gọi. Ngày nọ người sai một thầy mới vào đi ăn-mày, mà thầy này lấy làm hổ-người khó-lòng lắm, song cũng gắng mà đi. Khi trở-về mà đặng đầy bị đồ-ăn thì thầy mừng lắm, và đi và hát cách vui-vẻ. Phanxicô

nghe tiếng hát xa-xa, thì chạy ra đón-rước, người đỡ-lấy cái bị cho thầy, ôm thầy vào lòng mà hôn nơi vai vác bị ấy mà rằng : « Chúc phước lành cho thầy hay vâng lời mà đi cách chóng-vánh, xin cách khiêm-nhượng và về cách vui-mừng. »

Nhưng-mà khi anh em đi ăn-mày, thì người cầm lấy tiền-bạc, chỉ dặng lấy đồ vật-thực mà-thôi. Vì chung đời ấy bên đất Italia cũng như bên xứ mừng đất Annam bây-giờ là kẻ-ngheo không dùng tiền-bạc, kẻ có của này người có vật khác, thì đổi cho nhau mà-thôi, chỉ có mấy người giàu-có, thì mới tích-trữ tiền-bạc, hoặc để phòng-hậu, hoặc để cho dặng ăn-ở phong-lưu, hoặc để xa-xí chơi-bời, vân vân..... Vì vậy Phanxicô cầm các anh em thâu-lấy tiền-bạc.

Ngày kia thầy từ giữ việc nhà-thờ nhà-dòng xem-thấy một đồng vàng của người kia có ý cúng mà để trên bàn-thờ, thì lấy bỏ vào hộc để khi có việc cần mà dùng ; song Phanxicô chẳng bằng lòng và quở thầy ấy. Thầy này liền quì gối dưới chơn bề-trên mà xin việc đền tội. Phanxicô muốn để gương cho lớp hậu-lai rõ biết trí-ý của người, thì người dạy thầy này phải cần đồng vàng ấy mà tha đi bỏ nơi đồng phân ngoài nhà-dòng.

Lần khác có hai thầy đi vào nhà-thương giúp kẻ tật-phung, dọc đang gắp một đồng-bạc rơi, thì thầy già liền đi qua chẳng xem

sao đến. Thầy trẻ đi sau muốn chọc thầy già, thì lượm-lấy đồng-bạc mà rằng : « Đồng-bạc này để đem cho kẻ tật-phung cũng là khá. » Vừa nói dứt lời thầy liền nhớ lại lời Phan-xicô khuyên-dạy là đừng đá-đến tiền-bạc, thì thầy sợ-hãi và run cả-và mình, thầy mở miệng muốn nói mà nói cũng không đặng. Thầy thấy trong lòng mình phải chước cảm-dỗ về sự tham-lam của-cải, thì thầy sợ mà quăng đồng-bạc một cái rất xa, đoạn thầy khỏi chước cảm-dỗ và đặng vui-mừng lại. Thầy liền đến quì gối dưới chơn thầy già mà xin tha lỗi cho mình.

Người lo-lắng cho mọi người ai theo phận sự nấy, mà người ghét sự nhàn-thân hơn cả, và gọi nó là mẹ các tính hư nết xấu. Có một thầy kia giỏi nghề ẩm-thực, song việc làm biếng-trẽ, thì ngày nọ người kêu lại mà rằng : « Ở thầy ruồi, thôi thầy hãy về cho rồi, bấy-lâu thầy ăn-ở như con ong sát, chẳng biết làm mật, chỉ biết ăn mà-thôi. » Nói đoạn người đuổi về. Người cũng làm cho ai-nấy có lòng mến ơn kêu-gọi, năng giảng-dạy biện phân cho tỏ-rõ.

Trong các nhơn-đức cả, người lo cho môn-đệ hai nhơn-đức nầy cách riêng, là nhơn-đức tin và nhơn-đức khiêm-nhượng ; kẻ có đức-tin vững-vàng, thì mới lo việc đời sau cho đúng-dẫn, chẳng lo sợ khi phải xấu-hổ, chẳng xiêu bồ lúc đặng tặng-khen ; kẻ có đức

khiêm-nhượng thật, thì chỉ tìm nơi sau-rốt, kẻ ấy hay vâng-phục vì biết là đều đại lợi cho linh-hồn, bằng sự khiến-dạy thì thật lắm đều nguy-hiểm. Bởi đó người mới chọn tên Dòng các thầy Hèn-mọn mà đặt cho Dòng mình.

Sau nhơn-đức khiêm-nhượng thì tới ba nhơn-đức khẩn trong Dòng : là sạch-sẽ, vâng-lời và khó-khẩn. Về nhơn-đức sạch-sẽ, người cũng lấy sự nết-na làm một đều đại-hệ, người muốn dạy môn-đệ về đều ấy, thì ngày nọ người kêu một thầy nhà-tập theo mình mà rằng : « Ô thầy, ta hãy đi giảng. » Nói đoạn người vào thành Assisiô, đi kinh-lược khắp các ngã-ba đàng-cái, rồi trở-về nhà-dòng, mà không nói một lời nào. Bấy-giờ thầy-tập thưa cùng người, thì người rằng : « Đã giảng rồi. » Người nói làm vậy mà chỉ cho môn-đệ biết, sự ở nết-na bề-ngoài cũng sinh ích lợi chẳng kém lời giảng-dạy.

Về nhơn-đức vâng-lời là một nhơn-đức rất trọng trong các nhà-dòng, cho-nên người dạy các thầy phải vâng-lời từng đều, chóng-vánh và trong hết mọi sự, phải ở không tâm sẵn-sàng mà làm việc tế-lễ mình. Người hay nói rằng : « Hãy đem một xác chết mà đặt nơi này dời nơi khác, hoặc để yên một nơi, thế nào mặc-lòng, xác ấy không nói một lời than-trách ; đặt nó trên gai vàng nó cũng chẳng xem sao, lấy áo long-bào mặc cho nó, nó cũng chẳng màng. Ấy là hình-bóng thầy-

dòng vâng-lời, kẻ ấy chẳng xét làm sao mà đòi mình nơi này, đặt mình chỗ khác ; nếu có dặng thẳng quyền tấn-tước, thì kẻ ấy chỉ thêm lòng khiêm-nhượng mà-thôi. Dầu ai khen-lao tâng-trọng, thì kẻ ấy chỉ nhớ mình là kẻ đức bạc tài khinh mà-thôi. »

Người hay ghét sự lỗi phép Dòng, và người phạt kẻ bất phục thẳng phép. Ngày nọ có một thầy ương-nghạnh cứng-cỏi, thì người dạy lột áo ra, bỏ xuống hầm và lấp đất lại. Khi đã lấp tới bụng, thì người nói rằng : « Ở thầy, thầy đã chết chưa ? » Thầy ấy thưa rằng : « Lạy Cha, con chết rồi, con ăn-năn lỗi con ; con biết thật con đã đáng chết. » Người rằng : « Vì con đã chết cho thế-gian và chết cho con thật, ấy là điều cần-kíp mà nên thầy-dòng, thì con hãy dậy và lên. Mà tự hậu con phải vâng-lời cho hết tình, con hãy vâng-lời bề-trên con, đừng bằng con là một xác chết ; vì chúng cha không muốn chọn người sống làm môn-đệ, chỉ muốn chọn kẻ chết mà-thôi. »

Nhưng-mà trong ba nhơn-đức riêng của thầy-dòng, người thích nhơn-đức khó-khăn hơn cả ; mà nhơn-đức khó-khăn như Chúa dạy trong Evang, là không có chút của-cải gì mọi bề luôn-luôn. Thầy Thoma Xêlanô nói rằng : « Chẳng hề có người đói-khát nào ham-hố của-cải, cho bằng Phanxicô ham-hố bỏ hết mọi sự ; chẳng hề có người phú-hộ nào canh-giữ kho-tàng, cho bằng người lo giữ đức khó-

khăn như trong Sách thánh. » Người khuyên các thầy rằng : « Các thầy là kẻ đầu tiên ở Dòng mới, là anh hai trong gia-thất tự-bản, thì các thầy phải biết các thầy có việc bồn-phận này, mà các thầy phải kể nó là hạnh-phước cho các thầy nữa, là các thầy hãy nghĩ đến các em hậu-lai, và làm gương lành mà trối lại để cho em út sau này nhờ lấy gương ấy mà làm nên meo-mực của mình..... »

Khi người sai các thầy đi giảng, người khuyên các thầy phú mình trong tay Chúa mà rằng : « Các thầy hãy trông-cậy Chúa, thì Chúa sẽ lo cho các thầy. »

Nói tắt một lời, là mấy năm trước hết tại nhà-dòng trên đồi Portiuncula, là đời xuất-hiện anh-hùng. Các anh em trong buổi ấy đều là mạnh-mẽ, lấy đấng bậc mình làm khôn-ngoan mọi đàng, vì hằng theo lời Phanxicô, lấy lời người khuyên-dạy làm như lễ-luật cho mình. Các anh em không dính-bén vật chi thế-gian, cho-nên lòng trí dặng thông-thả mà bay lên trên trời ; tuy rằng anh em còn ở giữa thế-gian, song thế-gian không ở trong anh em, mọi sự phù-vân không có dự gì với anh em chút nào.

Thiên-hạ xem-thấy gương-lành các anh em ăn-ở, thì lấy làm lạ. Cũng có kẻ làm nhục-mạ cho anh em vì nghĩ rằng : Các anh em ăn-ở như vậy là có ý chơi với mình và nghịch sự khôn-ngoan tự-nhiên. Song chẳng khỏi

bao-lâu những kẻ ấy đều nhìn lỗi và quì gối
mà xin tha cho mình.

ĐOẠN THỨ BAY.

Môn-đệ ông thánh Phanxicô.

*Thầy Bênadô Quintavallô — Phêrô Cathani —
Egidiô — Giuniphêrô — Massêô — Rufinô — Gioan
— Lêô.*

Trước này đã kể qua truyện tích mười hai môn-đệ cả ông thánh Phanxicô, thì nay còn thêm một hai lời về ba thầy có tiếng hơn, là Bênadô Quintavallô, Phêrô Cathani và Egidiô.

Bênadô có lòng nhịn-nhục và khiêm-nhượng lạ-lùng, cùng đặng nhiều ơn lạ Chúa ban ; như lần kia người muốn qua sông lớn Ebra trong nước Hiphanho, song chẳng biết làm thế nào mà sang đặng, tức-thì có thiên-thần hiện đến đem người sang qua ; lúc ở trong nước Italia, nhiều khi đặng ơn suy-gẫm cao sâu mà ngất trí.

Phêrô Cathani là thầy lý-đoán thông-minh, và giỏi-dang trong luật Hội-thánh ; đến sau người làm bề-trên nhì trong cả dòng. Người hay vâng-lời lắm. Khi người qua-đời rồi, nơi mồ có nhiều phép lạ, bởi đó nhiều kẻ tới lui rộn-ràng, kẻ xin ơn này người xin ơn khác ;

vì vậy Phanxicô đến mồ thầy mà dạy rằng ;
« Ở Phêrô, con đã tuân giữ đức vâng-lời khi còn sống, thì ta lại muốn cho con vâng-lời lúc bây-giờ. Kia kẻ tới người lui, rộn-ràng cho chúng-ta lắm, khó cho chúng-ta giữ sự khó-khăn cùng sự thanh-vắng, vậy ta lấy đức vâng-lời mà dạy con khỏi làm phép lạ. » Từ ngày ấy thầy Phêrô không còn làm phép lạ nào nữa.

Egidiô là thầy sốt-sắng đơn-sơ và thật-thà lắm, thầy đi viếng đền-thờ ông thánh Giacobê bên nước Hiphanho, viếng Thánh-địa Giêrusalem, và nhiều nơi khác ; người năng ngắt trí, hễ muốn cho người ngắt trí, thì nói về Chúa, về thiên-đàng, thì người liền bất tỉnh.

Đang lúc ông thánh Bônaventura tấn-sĩ làm bề-trên cả trong Dòng, ngày nọ Egidiô đến mà thưa rằng : « Lạy cha, Chúa đã ban cho cha nhiều ơn trọng, mà phần con thì dốt-nát quá đôi, vậy thì con làm sao choặng rồi linh-hồn ? — Ó thầy ! Chúa cho thầy đặng lòng mến Chúa, thì đủ, cần chi ơn khác. — Lạy cha, mà một người dốt-nát như con, có đặng yêu-mến Chúa bằng người thông-thái chẳng ? — Đặng lắm, một bà-già rất khó-hèn kia, cũng đặng mến Chúa bằng một tấn-sĩ trong lý-đoán. » Egidiô nghe lời ấy thì mừng quá bội, thầy nhảy ra chạy trong vườn, mặt ngó qua thành, miệng thì la hết sức rằng : « Ở các bà lão khó-khăn dốt-nát, các bà cũng

có thể mến Chúa và dâng nên trọng bằng thầy tấn-sĩ Bonaventura ! »

Egidiô làm phép lạ cho đất mọc hoa quả lần, ai-ai cũng biết. Số là có thầy tấn-sĩ kia về Dòng ông thánh Đominicô bị cảm-đỗ lâu ngày về sự Đức-Bà Maria có phải là đấng đồng-trình chẳng, thì tìm đến xin Egidiô phân giải. Egidiô dâng ơn Chúa cho biết trước, thì liền ra đón thầy kia, và dầu thầy kia chưa kịp mở miệng mà nói lời nào, thì Egidiô cầm gậy động xuống đất mà rằng : « Ở thầy, Đức-Bà Maria là đấng đồng-trình trước khi sinh con. » Nói chưa dứt lời, xảy thấy một cây hoa-huệ dưới đất mọc lên. Egidiô động gậy lần thứ hai mà rằng : « Ở thầy, Đức-Bà Maria là đấng đồng-trình đang khi sanh. » Tức-thì có một cây hoa huệ khác mọc lên. Egidiô lại động gậy lần thứ ba và nói : « Ở thầy, Đức-Bà Maria là đấng đồng trình sau khi sinh ». Tức-thì lại có cây hoa khác mọc lên. Bây-giờ thầy-dòng Đominicô không còn bối-rối nghi-nan nữa.

Thầy Egidiô năng đi khắp xứ mọi nơi mà giảng về đức khó-khăn và làm gương về đức ấy mọi đảng. Thầy đến đâu, thì cũng lo làm việc nuôi mình, khi thì làm việc nông-phu, làm vườn, khi thì đan dất, hoặc liệm chôn kẻ chết ; như khi ở Thánh-địa Palestina, người năng đi gánh nước vườn ; ở Rôma mỗi ngày khi xem lễ rồi, người đi vào rừng chặt một

gánh củi đem về thành đổi bánh mà nuôi mình.

Có một lần bà kia thương-xót, thì cho thầy nhiều đồ vật-thực hơn thầy xin, thì thầy nói rằng : « Tôi không muốn thua tính tham-lam, tôi lấy vừa đủ mà-thôi. » Thầy nói vậy mà cũng không lấy đi gì, một bỏ lại cho bà ấy mà đi.

Qua mùa gặt thầy Egidiô hay đi vào ruộng mót lúa, song hề mót đặng bao-nhiêu thì thầy cho các kẻ xung-quanh đặng mót với mình vì rằng : mình không có nơi mà để.

Khi ấy các Giám-mục, các Đức Hồng-y cũng đều kính-chuộng các anh em trong Dòng lắm, mà Egidiô nhiều lần cũng phải ở trong đền các đấng ấy. Song người không chịu dùng vật-thực ở các nơi ấy, một cứ đi xin hay-là đi làm mướn đặng nuôi mình mà-thôi. Lần nọ người đang ở tại dinh Đức Hồng-y Tusculum mà trời mưa to gió lớn, thì Đức Hồng-y nói với thầy rằng : « Thế thì hôm nay thầy phải chịu phép dùng cơm của tôi. » Song Egidiô cũng tìm ra cách ăn-mày mà khỏi dùng của Đức ông. Vậy thầy xuống nhà-bếp và xin quét-tước dọn-dẹp giùm cho đầu-bếp, rồi xin hai cái bánh dùng ngày ấy. Hôm sau trời còn mưa, thì thầy lại xuống bếp chùi-mài hết các thứ dao trong nhà, để xin bánh mà ăn,

Ông thánh Phanxicô nghe thấy cách ăn nết ở Egidiô và các anh em Chúa đã ban cho

mình, thì người vui mừng lắm và cảm ơn Chúa chẳng cùng. Song về sau người cũng phải buồn, vì có một ít thầy mới không thật-thà đơn-sơ như vậy nữa, không còn muốn giữ đức khó-khăn và sự khiêm-nhượng nhỏ-nhoi như môn-đệ mấy năm trước ; mà lại trong mười hai môn-đệ trước hết, mười hai môn-đệ cả, cũng có một thằng Giudà, là Gioan Capella, thầy khốn-nạn ấy phản-nghịch, bỏ Dòng mà tự-vận.

Trong môn-đệ lớp thứ hai cũng có nhiều thầy công-tài đức-hạnh lắm, như thầy Giuniphêrô, Massêô, Ruphinô, Lêô..... Thầy Giuniphêrô hay chịu xấu-hổ mà có lòng đơn-sơ thật-thà lạ-lùng, cho nên ông thánh Phanxicô mến-thương thầy lắm. Bởi Giuniphêrô làm việc không giỏi, hay làm hư đồ trong nhà, và ăn-ở kỳ-khôi lạ-thường, cho-nên anh em năng trách, còn ông thánh Phanxicô thì bình thầy luôn, mà có lần người nói cùng các anh em rằng : « Ôi ! chớ chi Chúa ban cho chúng-tôi dặng một rú cây Giuniphêrô như vậy thì hay lắm ! » (*Giuniphêrô là tên thứ cây kia.*)

Lần kia tại nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần có một thầy đau và thêm một đui heo ; Giuniphêrô nghe vậy thì đi thẳng vào đồng, gặp một bầy heo của người kia đang ăn, thầy liền xông vào chắt giò một con, đoạn đem về nấu dọn cho thầy đau dùng. Chủ heo ấy liền đến nhà-dòng mà la-lối om-sòm. Ông thánh Phan-

xicô chưa hay việc ấy, mà người đoán chắc là Giuniphêrô đã chặt giò heo chẳng sai. Khi đã gọi Giuniphêrô đến, thì thầy thưa rằng : « Con đã chặt, vì anh em đau và thèm ăn giò heo, cho nên con phải giúp anh em, dầu phải chặt một trăm giò như vậy con cũng chặt. » Ông thánh Phanxicô cắt-nghĩa cho thầy rõ mình đã làm hại người-ta mà làm phước cho kẻ khác thì chẳng nên, và thuật lại người chủ heo đã giận thầy lắm. Giuniphêrô nghe nói chủ heo giận, thì chạy đi tìm mà rằng : « Anh tôi đau và thèm giò heo, mà heo là loài Chúa dựng nên cho người-ta dùng, cho-nên tôi mới chặt một đùi cho anh tôi dùng. »

Thầy và nói và cười cách vui-vẻ, song người chủ heo càng giận dữ mà nói nhiều lời sỉ-nhục và mắng thầy là thằng ăn-trộm, là quân điên-cuồng..... Thầy lấy làm tức mình mà rằng : « Anh này không hiểu ý tôi. » Nói đoạn thì lại ra sức cắt-nghĩa cho rõ hơn nữa. Song khi thấy người kia chẳng nguôi, thì thầy ôm cổ người ấy mà rằng : « Anh hãy xem, tôi chịu khó mà lo cho anh tôi dặng mạnh, thì anh cũng phải giúp của cho tôi lo thì mới phải, xin anh chớ giận, mà lại cả hai ta phải cảm ơn Chúa, vì Chúa đã dựng-nên các giống vật cho chúng-tôi dùng, mà ta là con Chúa, là anh em với nhau, thì phải giúp nhau, vì vậy tôi chặt giò heo của anh, thì chẳng phải lẽ sao ? » Nói đoạn thầy ôm người kia vào lòng và hôn.

Người kia liền động lòng xin thầy tha lỗi, mà khi trở-về thì bắt một con heo nguyên làm thịt và đem dâng cho các thầy.

Lần khác các thầy đi làm việc ngoài nhà-dòng, chỉ còn một mình thầy Giuniphêrô ở lại nấu ăn. Khi thầy đang bữa củi, thì thầy nghĩ rằng : « Làm thầy-dòng mà mỗi ngày phải nấu ăn luôn thì mất công lắm, mất giờ đọc kinh vô ích, vậy tôi sẽ nấu một lần mà ăn cho đủ mười lăm ngày, cho khỏi mất công nữa. » Nói đoạn thầy bỏ cả thịt cả trứng, các thứ rau đậu và gà nguyên con đủ cả lông lá mà nấu một nồi to. Các thầy về thì thầy dọn ra, đoạn đánh hiệu cho các thầy tựu tới. Khi đã vào nhà-cơm thì thầy nói rằng : « Xin anh em hãy dùng, ngon lắm, dùng mau-mau rồi đi đọc kinh ! Hôm nay em nấu một nồi mà ăn đủ mười lăm ngày, đó mới phải nấu. »

Lần khác Bề-trên quở thầy to tiếng mà phải khan cổ ; thầy không lo chi đến sự mình bị quở, một lo cho bề-trên vì phải khan cổ mà-thôi. Thầy bèn ra ngoài thành xin đựng ít vị bồ súc đem về nấu một tô cháo. Khi ấy là nửa đêm, thầy vào phòng Bề-trên đương ngủ, một tay cầm đèn, một tay bưng cháo mà thức Bề-trên dậy và rằng : « Lạy cha, cha đã quở con có khi khô cổ và bộ mệt lắm, xin cha dùng tô cháo này cho khỏe. » Cha Bề-trên nghe thì xung mà đuổi thầy ra. Thầy không chịu đi, một cứ nài-xin cha Bề-trên dùng. Sau

hết khi thấy cha Bê-trên không chịu dùng, thì thầy thưa rằng : « Cha không muốn dùng thì thôi, mà xin cha cầm giùm cái đèn để cho con dùng kéo uổng. » Cha Bê-trên nghe lời thật-thà như vậy, thì nín cười chẳng đặng, nên hết giận mà người ăn làm một với thầy.

Thầy Giuniphêrô hay thương giúp kẻ-khó, hễ có vật gì dầu đồ-mặc trong mình thì thầy cũng cho. Bởi đó Bê-trên phải cấm thầy không đặng bố-thí áo-dòng thầy đang mặc. Vừa khỏi mấy ngày thầy gặp kẻ-khó mà không có vật chi bố-thí, thì thầy nói với kẻ ấy rằng : « Cha Bê-trên cấm lấy áo-dòng mà bố-thí, nên anh có muốn lấy thì hãy lại mà cỏi, tôi không ngăn-trở đâu. » Nói đoạn thầy đưa lưng cho tên ăn-mày cỏi.

Tiếng thầy Giuniphêrô đồn khắp mọi nơi, cho nên ai-ai cũng đều muốn biết mặt thầy. Ngày nọ dân thành Rôma, nghe tin thầy đến gần thành, thì tuôn ra rước thầy. Thầy hiểu ý thì lên ngồi xít-đu với hai đứa nhỏ đang chơi đó. Dân thành tới nơi chào thầy và đợi thầy thôi chơi, song thầy cứ việc chơi mà không chào lại. Mọi người thấy vậy thì giận mà về. Bấy-giờ thầy mới xuống mà đi vào thành bằng-an.

Thầy thứ hai là Massêô hình-dong cao-lớn lịch-sự và lợi-khẩu lắm. Ông thánh Phanxicô đi giảng nơi nào, thì hay đem thầy này theo, có ý cho dân ham nghe thầy giảng, hầu người

rảnh giờ mà cầu-nguyện. Thầy Massêô có tài giảng-day, có tài nguyện-gẫm, mà cũng có tài đi ăn-mày nữa. Thầy ăn-nói dễ nghe, hình-trang khôi-ngô, cho-nên khi nào đi ăn-mày, thì thầy đặng nhiều đồ hơn các kẻ khác. Thầy có việc canh cửa, bổ-thí cho kẻ-khó và coi việc nhà-bếp.

Thứ ba là thầy Ruphinô. Ruphinô là con nhà hào-phú, cùng là bà-con với bà thánh Clara. Thầy này dầu hầy còn đang sống, mà đã đặng ghi tên vào sổ các thánh trên trời, như lời ông thánh Phanxicô làm chứng rằng : « Chúa đã cho tôi biết, linh-hồn thầy Ruphinô đặng kể vào sổ các linh-hồn rất trung-tín, rất thanh-sạch trong thế-gian, tuy thầy còn sống mà tôi dám phong chức thánh, vì tên thầy đã ghi vào sổ các thánh trên thiên-dàng.

Trong nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần cũng có một thầy thật-thà lắm, tên là Gioan. Thầy này đã ra sức bắt-chước gương thánh Bê-trên mình mọi đàng, cho đến đôi khi ông thánh Phanxicô quì gối, hoặc giơ tay lên trời, hoặc thở ra, thì thầy Gioan làm theo ý như vậy. Có lần ông thánh Phanxicô lấy làm chướng lắm mà quở thầy, thì thầy thưa rằng : « Lạy Cha, con đã khấn cùng Chúa, con sẽ làm mọi sự như cha làm, cho-nên con phải bắt-chước cha mà làm như vậy. »

Sau hết có một thầy khác tên là Lêô, là người bốn-xã Assisiô, có lòng thanh-sạch lạ-

lòng, cho-nên ông thánh Phanxicô quen gọi người là Tiểu bao-dương Thiên-Chúa.

Ngày nọ tuyết đông lạnh-lẽo, ông thánh Phanxicô và thầy Lêô ở thành Phêrusia về, mà Lêô đi trước và nguyên-gãm. Ông thánh Phanxicô kêu thầy mà rằng : « Ở Lêô, xin Chúa ban cho các anh em Hèn-mọn chúng-tôi đừng nên gương hạnh trọn-lành cho thế-gian ! Nhưng-mà, ở con-dương Thiên-Chúa, con phải biết, sự ấy chưa phải là sự vui trọn đời. » Đi một đôi, thánh nhơn lại rằng : « Ở Lêô, dầu các anh em Hèn-mọn có làm cho kẻ mù cả thế-gian đừng sáng, có sức đuổi quỷ trừ ma, làm cho kẻ câm đừng nói, cho kẻ chết bốn ngày đừng sống lại, thì con phải biết, sự ấy cũng chưa phải là vui trọn đâu. » Khi đã đi và suy-gẫm một chặp, thì thánh nhơn lại kêu thầy Lêô mà rằng : « Ở Lêô, giả-như các anh em Hèn-mọn biết hết mọi thứ tiếng, thông-thạo các nghề, đừng ớn nói tiên-tri, thấu tỏ lòng trí mọi người, thì con phải biết, sự ấy cũng chưa phải là sự vui thật đâu. » Một chặp đầy-tớ Chúa lại rằng : « Ở con chiên, dầu các anh em Hèn-mọn nói đừng tiếng thiên-thần, biết hết các vì tinh-tú, hiểu thấu tánh-chất loài thảo-mộc thông-suốt các sự huyền-nhiệm trong khối-trần, và am-tường bốn-thể các loài điều-phi thủy-tộc, cho tới nhơn loại thú-cầm, mọi giống thảo-mộc thanh-ba đá nước, thì con cũng chớ, nghĩ là vui thật đâu. » Đi một đôi, người lại

nói rằng : « Ô Lêô, cho dầu các anh em Hên-môn có giảng-dạy mà làm cho chư-gia bá-quốc trong cả hoàn-cầu đặng ơn trở-lại, thì con hãy biết, cũng là chưa vui trọn nữa. »

Thánh Phanxicô và đi và nói như vậy độ hai dặm đàng, làm cho thầy Lêô lấy làm lạ lắm. Sau hết thầy Lêô hỏi rằng : « Lạy Cha, vì danh Chúa, xin cha nói cho con biết, sự vui trọn ở tại đâu ? » Thánh nhơn đáp rằng : « Khi chúng-tôi đến nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần, phải ước-át và lạnh-run cả mình, lại thêm đói-khát, chúng-tôi gõ cửa, mà kẻ giữ cửa quát-mắng rằng : « Ô hai kẻ nhác-nhơn, bay biết du-hí du-thực, rảo ruông thế giới, bay là kẻ gian-phi, chỉ đi hứng của bố-thí, bay hãy đi cho rảnh, » Nếu chúng-tôi phải ở ngoài cửa suốt đêm, phải mưa lông tuyết lạnh, mà chúng-tôi cam chịu bằng lòng, chẳng phiền-hà nản-nỉ, một nghĩ rằng, người thủ môn làm như vậy thật phải lẽ, xứng tài-đức chúng-tôi, mà chúng-tôi lấy sự ấy làm như của Chúa gởi, thì con hãy tin cha, các sự ấy mới là vui trọn.

Lại nữa, nếu đang lúc nửa đêm, phải lạnh-lẽo đói-khát lắm, mà chúng-tôi chấp tay xin-nài cho chúng-tôi vào ngụ trong nhà-dòng vì lòng mến Chúa, song thầy kia lại nộ khí xung thiên, xách hèo ra mà đánh cùng xô chúng-tôi vào hầm tuyết, phải vít-tích loạn-bì, nếu chúng-tôi chịu các sự ấy mà bằng-an vui-vẻ, lại tưởng chúng-tôi phải chịu như vậy,

cho dặng hiệp với sự thương-khó Đ. C. G., thì con phải biết, đó là sự vui trọn ! Vì chưng trong các ơn Đ. C. T. T. ban trong linh-hồn, thì ơn thắng mình, và bằng-lòng chịu khó vì Chúa, là ơn trọng nhứt. »

Ngày khác ông thánh Phanxicô đi đàng làm một với thầy Lêô, và khi ấy chẳng có sách kinh mà đọc, thì người nói cùng thầy Lêô rằng : « Ở Cao-dương Thiên Chúa, đã tới giờ đọc kinh Matutinum, mà ta chẳng có sách kinh, vậy ta hãy hát lời tán-tụng Chúa cách này : Cha đọc rằng : « Ở Phanxicô, khi mày còn ở ngoài đời, mày đã phạm nhiều tội-lỗi quá lắm, mày đã đáng sa vào tận đáy hoả-ngục » Đoạn thì con phải thưa rằng : « Thật vậy, mày đã đáng sa vào hoả-ngục. » Lêô thưa rằng : « Lạy cha, con sẽ thưa như cha dạy. »

Vậy khi thánh Phanxicô đọc câu thứ nhứt, thì Lêô chẳng thưa như lời đã dặn, một thưa rằng. « Đ. C. T. đã dùng cha, mà làm nhiều việc cả thể, vậy cha sẽ lên thiên-đàng. » Thánh nơn liền quở thầy Lêô mà rằng : « Không phải vậy, song khi cha đọc rằng : « Ở Phanxicô, mày đã làm nhiều điều gian-ác phản-nghịch cùng Đ. C. T., mày đã đáng cho Chúa chúc nguyên mọi sự dữ. » Đoạn con phải thưa rằng : « Thật vậy, vì mày đã đáng vào sổ kẻ bị chúc dữ » Lần này thầy Lêô thưa rằng « Ở thầy Phanxicô, Chúa đã thương đoái đến thầy, thầy

sẽ đặng phước lành hơn mọi người lành. »

Thánh Phanxicô liền quở Lêô rằng : « Nhon sao con dám lỗi đức vâng-lời, mà thừa sai đều cha dạy ? » — « Lạy cha, Chúa làm chứng cho con, con muốn lập lại lời cha đã dạy, song Chúa bắt lười con phải nói theo ý Chúa, con không làm sao đặng.

— Thôi, lần này con phải nói như cha dạy, vậy cha đọc rằng : « Ó Phanxicô, là thằng khốn-kiếp, mày đã phạm nhiều tội-lỗi, mà mày còn dám trông-cậy Đ C T. sẽ tha cho mày sao ? » Đoạn con phải thừa rằng : « Thật chúc, mày không đáng Chúa tha-thứ cho mày. » Thánh Phanxicô và dạy thầy Lêô và tấ-m-tức trong lòng, hai hàng nước-mắt chảy-ra cuộn-cuộn, tay thì dấm ngực thui-thui, mà chờ thầy Lêô thừa lại như ý mình. Song thầy Lêô lại thừa rằng : « Ó cha, Đ. C. T. đã ban cho cha đặng nhiều ơn trọng, cha sẽ đặng hiển vang hưởng phước đời-đời, vì kẻ hạ mình xuống thì sẽ đặng nhắc lên. Con nói thế khác không đặng, vì Chúa đã bắt môi miệng con phải nói như vậy. » Ấy là kinh *Matutinum* của thánh Phanxicô và thầy Lêô đọc từ nửa đêm cho tới gà gáy.

Ta kể qua truyện một ít anh em danh tiếng hơn trong nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần trong lúc sơ-khai, cho ai-nấy biết gương-hạnh các thầy-dòng ấy tốt-lành, sốt-sắng, nhon-đức, khiêm-nhượng, vâng-lời là thế nào. Các

thầy ấy đều học-đòi tánh-hạnh ông thánh Phanxicô, là một đấng thánh đầy đủ các nhơn đức. Ta thấy trong các thầy ấy người nào cũng có tính thật-thà đơn-sơ như con nít, ấy là một tính tốt-lành Chúa đã khen nhiều nơi trong Evang. Buổi ấy cũng còn nhiều thầy khác nhơn-đức lắm, song ta chẳng có thể kể ra cho hết đặng.

ĐOẠN THỨ TÁM.

**Bà thánh Clara lập dòng chị em
Hèn-mon.**

(1212)

Cha mẹ bà thánh Clara. — Clara thuở nhỏ-bé. — Clara khẩn sự đồng-trình. — Clara nghe ông thánh Phanxiô giảng ; chọn người làm cha linh-hồn. — Nhứt-định bỏ thế-gian. — Chua-nhứt Lê-là. — Clara đến Nhì-dòng Đức-Bà-Thiên-Thân. — Bỏ đồ nữ-ìrang mặc áo dòng thô-hèn. — Khẩn ba đều. — Trú tạm trong Nha-dòng các Bà-phước ông thánh Bênêđiô. — Bà-con đến bắt về ; Clara không chịu đi. — Anê theo chị. — Ông Chủ kéo Anê ra ngoài Nhà-dòng. — Anê nặng như cùm. — Chú bắt loạì. — Hai chị em vào ở Nhà-dòng ông thánh Damianô, — Các nhơn-đức bà thánh Clara. — Clara giữ Đồn-lũy đức khó khăn đủ 40 năm. — Clara thắng trận loạn công. — Đức-Mẹ đến rước linh-hồn Clara. — Đức Giáo-tông Alexandrô IV phong chức thánh cho Clara.

Clara sinh-ra tại thành Assisiô năm 1194, cha là ông bá Phavorinô-đệ-Schifi, mẹ là Ortolana, cả hai ông bà cũng đều sang-trọng giàu-có lắm ; có một toà nhà trong thành Assisiô, và một đồn mà cũng là một đền-dài trên núi ngoài thành.

Bà Ortolana rất có nhân-đức, trước khi

sanh Clara, đương lúc bà đọc kinh nguyên-gâm, thì ơn Chúa soi cho biết con người sắp sinh, sau sẽ nên như yến-sáng soi khắp thế-gian ; bởi đó khi sinh con ra, thì mẹ đặt tên là Clara, nghĩa là sáng-láng.

Clara tốt trí-khôn, và có lòng sốt-sắng lạ-lùng, khi vừa biết đọc sách, thì đã ham coi gương-hạnh các thánh, và dầu còn nhỏ-thơ lắm cũng đã mặc áo-nhằm, và hay bố-thí cho kẻ khó-khăn.

Khi Clara lên mười lăm tuổi, hình-vóc cao-lớn tốt-xinh, con nhà sang-trọng tranh nhau đến xin kết-duyên cùng người ; song Clara một hai không chịu, mà bởi mẹ người cứ tra-hỏi mãi làm sao không chịu kết-bạn, thì người mới xưng thật rằng : mình đã đoan nguyên kết-duyên cùng Chúa, nên chẳng hề làm bạn cùng ai ở thế-gian này nữa. Cha mẹ Clara tuy rằng đạo-đức, nhưng cũng không ưng sự ấy, và muốn ép con kết-bạn. May phước thay ! Đức-Chúa-Trời dĩ-thương sai kẻ đến giúp Clara, vì chừng buổi ấy ông thánh Phanxicô đi Rôma về, cùng đã đặng phép giảng-dạy khắp nơi. Vậy Phanxicô đến giảng tại thành Assisiô ; Clara vừa nghe một lần dầu hết, thì liền hiểu-biết Chúa kêu-gọi mình đi cùng một đảng như Phanxicô, cho-nên từ đấy hễ Phanxicô đi giảng ở đâu, thì Clara xin phép cha mẹ cho mình đến nghe ở đó. Vả lại trong các anh em Hèn-mọn có hai thầy : Ru-

phinô và Silvestrô, là họ-hàng với Clara, nên Clara cũng hỏi-han về cách ăn-ở trong dòng thể nào.

Có một ngày kia Clara đi với một người bà-con đến viếng-thăm Phanxicô, và tỏ hết tâm tình cùng người. Phanxicô nghe biết mọi sự trong lòng Clara, thì hiểu tỏ Đức-Chúa-Trời có ý chọn người để lập dòng nữ khó-khăn, nên khuyên Clara chê-bỏ thế-tục và chớ làm bạn cùng ai, một hãy dâng mình cho Chúa mà-thôi, và từ khi ấy Phanxicô làm cha coi-sóc linh-hồn Clara.

Trong mùa Chay năm 1212, Clara nghe Phanxicô giảng bài rất hay ở tại nhà-thờ ông thánh Gêorgiô về sự khinh-chê thế-gian, hãm-mình đền-tội ăn-ở khó-khăn, thông-công sự khó-khăn và sự Thương-khó Chúa Kirixitô, thì Clara liền nhất-định lia-bỏ thế-gian cho thật, không còn lần-lữa rày-mai. Phanxicô thấy không có lẽ nào mà ngăn-trở lâu hơn, thì định đến Chúa-nhật sau lễ Lá sẽ cho Clara vào dòng.

Đến ngày ấy Clara ăn-mặc các đồ nữ-trang rất quý-báu, tốt-đẹp, mà đi nhà-thờ với mẹ và các chị-em; thật trong ngày ấy khắp cả thành Assisiô không ai diễm-trang, xinh-tốt bằng người. Đương buổi lễ, Clara đọc kinh cầu-nguyện sốt-sắng, đến nỗi khi bốn-đạo đi lãnh lá, mà Clara không biết chi cả, cứ quì chu-chu chăm-chăm một nơi, mà không tới

lấy lá. Đức-cha thấy vậy, và người đã biết Clara quyết-định từ-bỏ cha mẹ, cùng mọi sự dương-thế, mà dâng mình làm tôi Chúa, thì Đức-cha lấy lá trên bàn-thờ đem xuống giao cho Clara, dường-như khuyên-bảo Clara cầm lấy lá ấy và hãy ra sức thẳng trận toàn công.

Vậy đến đêm sau khi mọi người trong nhà ngủ yên, thì Clara đi với một người bà-con lên qua lối rất nhỏ-hẹp, đầy những chông gai, mà ra khỏi nhà, vì chung cửa trước có lính canh liên không dễ thoát dặng. Khi đã ra khỏi đồn, tức-thì đi thẳng đến nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần, mà các anh em Hèn-mọn đã cầm đèn-đuốc chực sẵn, khi Clara đến, thì rước vào nhà-thờ. Clara quì trước bàn-thờ Đức-Mẹ cầu-nguyện một lúc, đoạn chỗi-dậy cỡi áo sang-trọng rực-rỡ thêu-thùa khéo-léo, cùng dây thắt lưng đầy những đá-ngọc trân-châu sáng-láng, mà mặc một áo nữ-thô, và thắt một dây lưng gai, lại có nhiều gút, bỏ giày lụa quý-báu xinh-đẹp, mà lấy một đôi guốc-gỗ xấu-hèn ; rồi Phanxicô cầm kéo cắt tóc, và cho đội một khăn nữ-thô, cùng cho khăn ba nhon-đức như các thầy Hèn-mọn ; lại buộc mình vâng-lời Phanxicô trong hết mọi sự.

Khi đã hoàn-lất các việc, thì Phanxicô và các anh em Hèn-mọn đưa Clara đến nhà-phước các chị em dòng ông thánh Bê-nê-đi-tô trong làng gần đấy. Cha mẹ bà-con Clara

nghe biết, nên ông Phavôrinô và các bà-con kéo đến nhà-phước ấy, dỗ-giành Clara trở về ; song Clara không nghe dầu cha mẹ nài-xin, và hứa sự nọ, sự kia, Clara cũng không chịu ; mà hỏi Clara thấy cha và cậu muốn bắt cho được, thì người đi đến bàn-thờ, một tay ôm lấy bàn-thờ, một tay cất khăn cho che đầu, cho cha mẹ bà-con biết, mình đã cạo đầu, không còn trở-về thế-gian nữa đâu ; cha mẹ bà-con thấy vô phương dỗ-giành, thì trở về, hăm-hăm cùng nhau.

Khi cha mẹ bà-con về rồi, thì Clara trốn ở trong nhà-phước khác, cũng về dòng ông thánh Bê-nê-đi-tô, tên là nhà-dòng Thiên-thần.

Vậy nay cha mẹ bà-con buồn-sầu vì mất Clara đã rồi, song cách mười sáu ngày nữa, lại càng đau-đớn cực-khổ hơn trăm ngàn phần. Số là : Anê em Clara cha mẹ đã có phần trông-cậy lắm-lắm, vì đã có người đến xin kết-duyên, Anê nhận lời cùng đã cho làm lễ hỏi, và đã sắm-sẵn mọi sự, hẹn ngày làm lễ hôn-nhơn ; hay đâu cũng lại lìa bỏ thế-tục, theo một dằng-nẻo lạ-lùng như chị, là đến ở với Clara trong nhà-dòng.

Ông Phavôrinô thấy vậy xung-giận quá sức, liền nói với em là Monaldô lấy mười hai lính mạnh mà đi bắt Anê về nhà cho được. Các bà nhà-dòng Thiên-thần sợ-hãi mất vía, thì xin nộp Anê ngay, song Anê nhất-định chống-trả. Trước thì lính đánh-đập hết sức,

sau lại nắm tóc kéo ra, Anê liền kêu la lên : Clara, Clara, đến cứu em cùng. Clara vô phương, thì sắp mình xuống lạy Chúa xin thương chữa em, bỗng chúc 12 tên lính mạnh mẽ, mà không có sức kéo tới chút nào, xác một con trẻ mười lăm quá nên nặng-nề như hòn đá lớn. Chúng-nó kéo đi kéo lại mà không thấy tới, thì có đứa nói chơi rằng : Hè ! ăn gì mà nặng dữ thế ? Đứa khác rằng : phỏng thì ăn chi đấy, chớ có gì mà ăn. Ông Monaldô thấy vậy xung quá, đến nổi giơ tay có bao-sắt toan đánh vỡ đầu Anê, tức-thì tay liền ra cứng không làm chi được ; ông Monaldô thấy phép Đức-Chúa-Trời chữa cháu cách lạ làm vậy, thì không còn dám chống-cường, bèn cúi đầu lui ra.

Khi ấy Clara đến đem Anê về dòng. Từ ấy cha mẹ bà-con không còn ngăn-trở chị em theo ơn Chúa gọi. Sau lại có em thứ ba là Béatrixê cũng đến ở với hai chị ; sau hết khi ông Phavorinô qua-đời đoạn, thì bà Ortolana là mẹ cũng từ-bỏ vinh-hoa thế-tục vào dòng, vâng-lời chịu-lụy con mình là Clara.

Clara và Anê trú tạm trong nhà-dòng ấy ít ngày, vì Phanxicô chưa liệu được nhà để lập dòng mới. May thay ! các thầy dòng ông thánh Bê-nê-đi-tô ở trên núi Subasiô đã cho Phanxicô nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần ở dưới chơn núi và sở Corseri ở trên đỉnh núi, thì nay lại cho nhà-thờ ông thánh Damianô, cùng

nhà-dòng nhỏ gần nhà-thờ ấy. Phanxicô rất đôi vui-mừng, liền đem Clara, Anê, và ít nhiều người nữ đến ở đó, mà đọc kinh, nguyện-gẫm, hãm-mình dền-tội, chịu khó làm việc, và giữ sự khó-khăn cho trọn-vẹn, mà người đặt Clara làm bề-trên coi-sóc chị em.

Vậy ai muốn vào dòng mới này, thì phải bỏ-thí hết của-cải mình cho kẻ khó-khăn, không nên cúng-thí chút chi cho nhà-dòng. Các chị em làm việc nuôi mình, mà nếu có rủi thiếu ăn, thì đi ăn-mày,

Clara tuy làm bề-trên và hay đau-yếu, song cũng siêng làm hơn hết, cùng nên gương cho các chị em trong nhà. Việc làm, thường thì thuê-dệt các khăn bàn-thờ, vườn-tược, và thường giúp kẻ liệt-lão bệnh-hoạn ; hễ có việc chi khó-nặng trong nhà, thì Clara làm cả, bà thương giúp bàn cho các chị em. Còn trong sự đọc kinh, nguyện-gẫm, Clara cũng nên như đèn sáng, soi cho chị em học-đòi, bắt-chước. Khi đã đọc kinh tối (Completorium) đoạn các chị em đi ngủ cả, thì Clara ở lại một mình trong nhà-thờ lâu giờ, hoặc quì trước Minh thánh Chúa, hoặc cầu-nguyện nơi ảnh Chuộc-tội đã nói-khó cùng Phanxicô xưa ; mà đến sáng ngày, bà lại dậy trước hết mọi người, thắp-đèn rung-chuông cho các chị em chỗi-dậy. Mấy năm trước bà không có giường, chỉ nằm trên ngành lá nho, lấy khúc gỗ gối đầu. Trong mùa Adventô, mùa Chay-cả, và từ lễ

kính Rất thánh-Giá đến lễ ông thánh Máttinô, Clara ăn ba ngày một bữa. Ông thánh Phanxicô cho Đức-cha biết sự ấy, thì Đức-cha buộc Clara phải ăn mỗi ngày ít nhiều và nằm trên giường như các chị em, song cho phép mặc áo nhặm.

Clara là con nhà giàu-có phú-quí, lại làm chúa-đất, năng phải chiêu-tranh, hoá ra gan-dạ có tiếng, bởi đó người cũng can-đãm, mạnh-mẽ phi-thường. Vậy năm 1220, khi Clara được tin năm thầy-dòng Hèn-môn đã được phước tử-vì-đạo trong xứ Maroc, thì rủ chị em đi với mình qua đó ; cho được phước đổ máu mình ra vì Chúa ; song Phanxicô cấm hẳn, mà vì đức vâng-lời, người phải chịu ở lại không dám đi nữa.

Đến năm 1230, quân Hồi-hồi kéo vây nhà-dòng ông thánh Damianô, các chị em sợ-hãi mất vía, vì nếu có rủi mà nó vào được, thì khốn cho các chị-em biết là dường nào. Khi ấy Clara đau nặng nằm liệt trên giường, chị em chạy đến vây-bọc xung-quanh, kêu xin cứu-chữa, Clara dạy khiêng giường mình đặt ngay ngang cửa, rồi bảo đi lấy Minh thánh Chúa. Khi đem Minh thánh Chúa đến, thì Clara cầm bình có Minh thánh Chúa trong tay, quì lạy, xin Chúa dủ lòng thương cứu chị em mình. Người nói chưa dứt lời, liền nghe như tiếng con-nít nói rằng : « Tôi sẽ gìn-giữ luôn-luôn, » và bỗng-chức các lính Hồi-hồi đã khỉ-

sự trèo lên thành-lũy nhà-dòng, tức-thì xô xuống tan-tát lui về.

Ấy người đã tỏ lòng can-dảm vững-vàng tin-cậy ơn Chúa. mà cứu nhà-dòng mình khỏi tay quân Hồi-hồi : Hồi-hồi phá-hại là dường nào, nhưng là việc chóng qua, có năm ba giờ mà-thôi. Song người đã phải vất-vã cùng tỏ lòng mạnh-mẽ phi-thường hơn 40 năm, cho được chống-trả với quân thù-ngịch rất dữ-tợn hung-ác hằng rình xông-phá nhà-dòng, người thường quan gọi là đồn-lũy sự khó-khăn, là của-cải và sự an-nhàn phần-xác.

Số là, năm 1215, Đức Giáo-hoàng Inno-xentiô thứ ba đã ban cho Clara được phép giữ sự khó-khăn trọn-vẹn, không có đất-ruộng, hoa-lợi chi hết, thật là sự lạ, xưa nay chưa hề có. Song đến đời Đức Giáo-hoàng sau là Grêgoriô IX, tuy là đăng bảo-hộ cho dòng Hèn-mơn, nhưng người không ưng cho Clara dùng phép rộng ấy. Người muốn ép Clara lấy đất-ruộng để các chị em khỏi phải đi ăn-mày, song Clara nài-xin cho được giữ đức khó-khăn trọn-vẹn. Đức Giáo-hoàng phán rằng : « Con có sợ lỗi lời-khẩn thì chớ tha cho. » Clara rằng : « Lạy Đức thánh Cha, dám xin Đức thánh Cha tha tội, chớ đừng tha noi-theo gương Đức-Chúa-Giêsu. » Đức Giáo-tông thấy Clara nài-xin lắm thì làm-thình cho ở khó-khăn như ý, song người không phê-nhận luật-dòng ; lâu năm sau là hai ngày trước khi qua-đời ; Clara mới

thắng trận toàn công, là được Đức Giáo-hoàng Innocentiô IV ban sắc-dụ ưng-nhận luật dòng Clara đã chép, cho Clara và các chị em được ăn-ở khó-khăn trọn-vẹn.

Vậy Clara ở nhà-dòng được 41 năm, mà 28 năm sau, bà ốm-đau luôn. Trong mùa thu năm 1252, có ngày người đau liệt quá, ai-nấy đều đoán đã gần đến ngày người về cùng Chúa. Khi ấy Đức Giáo-hoàng Innocentiô IV đang ngự tại thành Phêrusia gần đấy, nghe tin Clara liệt nặng, thì sai Đức Hồng-y đến thăm, và đưa Minh-thánh-Chúa như của-ăn đi dâng cho Clara. Tuy Clara liệt nặng lắm vậy, song vẫn còn tỉnh-táo khá, người dùng dịp ấy mà xin-nài Đức thánh Cha phê-nhận luật dòng, là cho mình và các chị em, được ở khó-khăn cho thật; nhưng Đức thánh Cha chưa ưng cho, mà Clara cũng chưa lia-thế.

Đến mùa hè năm 1253, chính mình Đức Giáo-tông ngự đến Assisiô và đi thăm Clara đương còn nằm liệt. Clara nhờ dịp chính đấng thay mặt Chúa đoái-thương thăm-viếng, thì lại gần-vó nài-xin người thương phê-nhận luật dòng mình đã biên-chép. Đức thánh Cha thấy Clara can-đảm mạnh-mẽ, vững quyết một lòng, không hề rùn-chuyển, thì hứa ưng cho như ý người xin. Clara vui-mừng tạ ơn, và xin Đức thánh Cha ban phép lành, cùng ơn đại-xá, thì người than-thở rằng: « Thương ôi ! chớ thì chính mình Cha đây không cần

phải có ơn tha-thứ hơn con hay sao ! » Từ ấy mà đi các chị em hằng vây chung-quanh giường mẹ luôn-luôn, và Anê phải lìa bỏ chị, mà đi làm bề-trên dòng khác đã 30 năm nay cũng trở-về giúp chị chết lành.

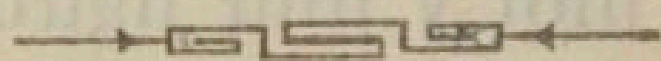
Clara còn sống hai tuần nữa, không ăn gì sốt, mà còn mạnh khá. Có một lần cha giải-tội khuyên bà bằng lòng chịu sự đau-đớn, thì Clara trả lời rằng : « Lạy cha từ khi Chúa cho con gặp thánh Phanxicô mà người dạy con cho biết Đức-Chúa-Giêsu, thì con không còn lấy chi làm khó. »

Vừa khi ấy có kẻ đem sắc-dụ Toà-thánh phê-nhận Luật-Dòng Clara đã chép cho Clara và chị-em được giữ đức khó-khăn trọn-vẹn. Clara cầm sắc-dụ trong tay, vui-mừng quá bội và chẳng còn trông-mong sự gì ở thế-gian nữa, một xin Chúa cho mình về bằng-an. Vậy bà cho mời thầy Lêô và thầy Angêlô là môn-đệ rất yêu-dấu của ông thánh Phanxicô và cũng một lòng một ý như người mọi đảng.

Khi các thầy đến thì Clara xin đọc sự Thương-khó Chúa cho mình nghe trước khi lìa-khỏi thế-gian này ; đọc rồi bà xin chịu Minh-thánh-Ghúa một lần sau hết. Khi Clara chịu lễ đoạn, mặt-mũi vui-vẻ lạ-lùng, mà la lên rằng : « Ó linh-hồn tôi, bây-giờ đã có Đấng rất tốt-lành dẫn dắt cho mây đi, mây chớ sợ làm chi ; Đấng đã dựng-nên mây cùng đã làm cho mây nên thánh và hằng gìn-giữ

mầy luôn mãi như Mẹ lành hằng gìn-giữ con vậy. Lạy Chúa, con xin cảm đội ơn Chúa, vì Chúa đã dựng nên con. » Rồi bà trở mặt bên Anê mà rằng : « Ở em, em ngó, ôi, ôi, này Vua vinh-hiễn đến rước chị đây. » Song Anê không thấy chi sốt, nhưng-mà có một chị, tên là Beneventa, thấy Đức-Mẹ và nhiều thánh nữ đồng-trình xuống rước linh-hồn Clara về nơi vinh-hiễn vô-cùng.

Ngày ấy là 11 agosto năm 1253, là 27 năm sau khi ông thánh Phanxicô qua-đời. Đức Giáo-hoàng Innoxentiô IV muốn phong chức thánh cho Clara ngay trong ngày ấy, song các Đấng Hồng-y can-gián kéo thiên-hạ lấy làm lạ quá. Cách hai năm, là năm 1255, Đức Giáo-hoàng Alexandrô IV viết tên Clara vào sổ các thánh và ban cho hai tước trọng là Khiêm-Ty-quận-công và Từ-hầu-công Chúa.



ĐOẠN THỨ CHÍN.

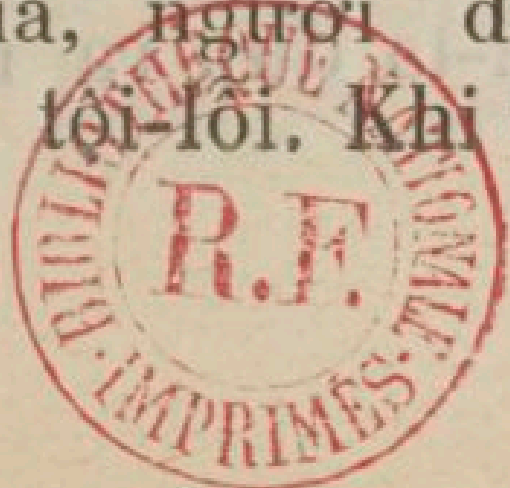
Phanxicô liệu cách đi giảng đạo cho dân Hồi-hồi. Người đến công-đồng Latêranô thứ bốn.

(1210-1215)

Phanxicô giảng trong xứ Toscana. — Ở một mình trong cù-lao bốn mươi ngày. — Người đi Rôma xin phép đi giảng cho quân Hồi-hồi. — Xuống tàu mà qua Thánh-địa, phải phong-ba, trở về Italia. — Giảng đạo hay-là tu-thân? — « Nhon danh Chúa ta hãy đi ! » — Phanxicô giảng cho con chim. — Nhiều người xin vào Dòng. — Thiên-hạ tôn-kính Phanxicô quá lắm ! — Phanxicô qua Hìpha-nho mà đi vào xứ Maroc. — Chúa dạy người trở về Italia. — Người đến Công-đồng Latêranô thứ bốn. — Công-đồng cấm lập Dòng mới. — Đức Giáo-hoàng chuẩn đến định ấy cho Dòng các anh em Hèn-mơn và Dòng các anh em Giảng-đạo. — Ông thánh Dominicô và ông thánh Phanxicô gặp nhau lần thứ nhất. — Nhà-dòng Carceri.

Đầu năm 1211, thánh Phanxicô chia nước Italia ra nhiều phần cho các thầy đi giảng, phần người với thầy Sylvestrô thì đi trong xứ Toscana.

Tới Phêrusia, người đem dặng nhiều người bỏ đảng tội-lỗi. Khi ấy có một người



sang-trọng trong thành đang đi dạo và suy-nghĩ về ơn kêu-gọi, thì bỗng-chức Đ. C. G. hiện đến mà rằng : « Ở người, nếu mày muốn đăng sự bằng-an và đăng rồi, thì hãy vào Dòng. » — « Lay Chúa con phải vào Dòng nào ? » — « Hãy vào Dòng của Phanxicô người thành Assisiô. » — « Khi con vào đó, con sẽ làm đi gì cho đẹp lòng Chúa ? » — « Hãy làm sự này : là ăn-ở đơn-sơ, đừng kết-nghĩa trái, chớ đoán-xét nét xấu anh em, và cũng đừng suy-lượng đều làm hại kẻ khác. » Người ấy nghe bấy lời thì chạy đến sắp mình dưới chơn Phanxicô, mà người lấy áo dòng mặc cho, lại đặt tên là thầy Humilê, nghĩa là Khiêm-nhượng, vì thầy này khiêm-hượng lắm.

Khi bỏ Phêrusia mà đến Tortona thì lại có nhiều người xin vào Dòng, mà có hai người có tiếng hơn, là Elia và Ghi.

Khi thánh nhơn đến trú tại nhà Ghi, thì người nói với thầy Sylvestrô rằng : « Chính ngày hôm-nay, Ghi này sẽ vào Dòng, mà ngày sau sẽ làm nhiều ích-lợi cho quê-hương. » Sự ấy sẽ nên thật, vì chưng chính người đã lập một cảnh nhà-dòng gần đó tên là Xellê.

Nhưng-mà đã tới mùa Chay-cả, thì người giao nhà-dòng mới cho thầy Sylvestrô coi-sóc, còn người, thì chính ngày lễ Tro, người lấy hai bánh nhỏ, thả xuống thành Passigna-nô, rồi xin người-ta đưa ra một cù-lao giữa

biển-hồ Trasimêna, và dạy tên phu-trạo chờ lâu tiếng cho ai hay ; lại khi tới ngày thứ tư Tuần-thánh, thì đến mà rước mình về. Khi người lên đất, thì vào một bụi cây rậm-rạp, đoạn vịn nhánh, giầy lá xuống làm như một cái phòng, rồi lo việc đọc kinh cầu-nguyện và hãm mình đền tội.

Trong bốn mươi hai ngày ấy, người chỉ ăn có nửa cái bánh mà-thôi. Khi đến ngày hẹn, tên phu-trạo đến rước và phải một cơn phong-ba, bấy-giờ người giơ tay làm dấu thánh-Giá, tức-thì biển lặng như tờ ; thật nên giống Đ. C. G. xưa ở trong biển-hồ Gê-nê-darét.

Qua lễ Phục-sinh, người qua thành Arét-dô ; đến nơi người thấy dân thành chia ra hai phe, và toan đánh lộn cùng nhau, người cũng thấy có một đoàn quỷ sứ, bay qua bay lại hai bên mà xui-giục ầu-đả. Tức-thì người dạy lại dạy thầy Sylvestrô đi vào giữa mà đuổi bầy quỷ ấy đi. Sylvestrô vâng lời chạy vào giữa và la-lên hết sức rằng : « Ó loài quỷ dữ, bay hãy trốn cho xa, nhơn danh Đ. C. T. phép-tắc vô cùng và Phanxicô là đầy-tớ Người. » Tức-thì ma-quỷ trốn-mất. Bấy-giờ cả hai bên vây quanh người và làm lành cùng nhau.

Người lại qua thành Florenxia, là nơi buôn-bán có thời-danh trong thiên-hạ, người ở đó mấy ngày mà đã xảy ra nhiều việc đại-hệ, nhứt là dân-cư dâng cho thánh nhơn một cảnh nhà-dòng, hiệu là thánh Gallô, và có

nhiều kẻ xin vào Dòng. Trong pho kẻ ấy nhất là có ông quan-án Gioan Parenti.

Số là có một chiều nọ, quan này đi dạo ngoài thành mà gặp một người chăn heo đang đuổi heo vào chuồng, mà heo cứ chạy quanh-quất, người ấy giận lắm, thì cầm gậy mà đập heo và la cả tiếng rằng : « Ở loài Heo-lợn, bay hãy vào chuồng, cũng như các quan-án vào hoả-ngục. » Nói dứt lời thì bầy heo đi ngay vào chuồng tức-thì. Quan-án Gioan nghe lời ấy và thấy bầy heo vâng lời, thì lấy làm ái-ngại nghĩ-suy và lấy làm náo-động trong lòng lắm. Khi về nhà, ông ấy xin từ chức và đến xin thánh Phanxicô cho vào Dòng, con trai quan ấy cũng bắt-chước cha mình và đến xin như vậy nữa. Đoạn cha con trở-về bán hết mọi của mà bố-thí, rồi trở-lại theo thánh nhơn vào nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần.

Khi Phanxicô trở-lại nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần đặng vài tháng, thì nghe tin quân Hồi-hồi phải bại trận cả thê tại Las Navas ngày 16 tháng Giuliô. Binh thánh-Giá thắng trận như vậy, thì làm cho bốn-đạo khắp nơi vui-mừng khôn-xiết. Nhiều kẻ tưởng phải tuyển thêm một đạo binh Thập-Tự khác mà đánh đuổi quân Hồi-hồi ra khỏi thánh-địa,

Còn Phanxicô chẳng nghĩ như vậy đâu, người một tướng quân ấy phải khốn-nạn làm vậy, thì sẽ mở con-mắt ra mà nhìn-biết mình lam-lạc, nên người tỉnh đi giảng đạo cho

quân ấy. Lại nữa Đ. C. G. đã chịu chết vì những linh-hồn quân ấy, nên người muốn đem tin lành này cho nó.

Khi bấy-giờ người cũng nghe tiếng la than-van, tiếng bên Đông, tiếng bên Tây, tiếng người lương tiếng người giáo, mọi nơi đồng thanh kêu xin người rằng : « Hãy đến cùng chúng-tôi ! » Nhứt thiết tiếng bên Tiểu-đông, càng kêu nài hơn nữa, vì đã phải làm tội-quân Mahômét rất khốn-nạn. Phanxicô vừa nghe, tức-thì người tự thề, chính mình sẽ đi cứu dân đặng ta thán ấy, rồi lại đi giảng đạo cho quân Mahômét. Mà người tự-quyết đoạn, thì vội-vàng sang Rôma xin đặng Đức Giáo-hoàng Innoxenxiô III phê-nhận. Vừa đoạn người trở-về nhà-dòng, mà khỏi tám ngày người đem ít thầy xuống tàu thẳng qua thánh-Địa Palestina. Song vì thiên ý chưa định, cho nên tàu phải bật phong tấp vào xứ Dalmaxia. Vậy người phải chịu phép trở-lại Italia.

Bởi Phanxicô muốn đi giảng đạo cho kẻ-ngoại mà không đi được, nên người phát nghi không biết Đ. C. T. có kêu-gọi mình đi giảng đạo hay-là tu-thân mà-thôi.

Ông thánh Phanxicô nghĩ-suy đều ấy, thì lại phân tâm lưỡng-lự, vì bồn-tánh người ưng nguyện-gâm hơn là việc giảng-dạy. Vì vậy người hỏi các thầy lại mà rằng : « Ở các thầy, tôi muốn hỏi các thầy đều này : là tôi phải lo việc nguyện-gâm tu-thân, hay-là phải

đi giảng-dạy, đều nào hay cho tôi hơn ? Tôi tưởng việc tu-thân hạp cớ tôi, vì tôi dốt-nát, không có lợi-khẩu mà giảng-dạy, Chúa ban cho tôi tài cầu-nguyện hơn là tài nói. Sự cầu-nguyện làm cho chúng-tôi thêm-lòng sốt-mến, đăng kết hiệp cùng Chúa, ham việc nhơn-đức ; cũng vì lời nguyện, mà chúng-tôi đăng nói-khó với Đ. C. T., với thần thánh, và làm cho chúng-tôi ăn-ở giống các đấng trên trời. Bằng về sự giảng-dạy, thì làm cho chúng-tôi nhiễm-lấy bụi-trần ít nhiều, vì lắm việc lo ra, cũng có khi phải vi trong phạm nhậm. Dầu vậy mà tâm hướng của tôi cũng chiu về sự giảng-dạy, vì tôi muốn bắt-chước Đ. C. G., mà làm cho sự cầu-nguyện và việc giảng-dạy giao-thông với nhau. Đ. C. G. làm gương cho chúng-tôi bắt-chước, vì vậy tôi tế-lễ tinh phú của tôi, sự an tịnh của tôi ; mà đi giảng-dạy, thì tôi nghĩ là đẹp lòng Chúa hơn.

Vậy cho đăng biết ý Chúa, thì người sai thầy Philipphê và thầy Massêô đi bàn-hỏi bà thánh Clara và thầy Sylvestrô, mà khi hai thầy ấy trở-về, thì người rước lấy đường bằng thiên-sứ Đ. C. T. sai. Người rửa và hôn chơn hai thầy, đoạn hầu bàn dọn ăn như mình là đầy-tớ. Xong việc, người dõ hai thầy vào một đám rừng rậm-rạp, người quì gối, đầu trần, hai tay tréo lại trước ngực như hình thánh-Giá, và hỏi rằng : « Ở các thầy, xin nói cho tôi biết, Đ. C. G. dạy tôi làm sao ? — Lấy

cha, lời thầy Sylvestrô và lời bà Clara truyền lại, cũng là lời Chúa đó, là lời Chúa phán rằng : *Mầy hãy đi giảng, Tao kêu-gọi mầy, chẳng phải cho dặng lo việc linh-hồn mầy mà-thôi đâu, bèn là phải lo phần rỗi anh em mầy nữa, vì vậy tao sẽ để lời tao nơi môi-miệng mầy. »*

Phanxicô nghe bấy-lời, thì đứng lên mà rằng : *« Nhon danh Chúa, ta hãy đi. »* Nói đoạn người đem thầy Massêô và thầy Angêlô theo mình mà đi giảng trong thành Bévagna.

Khi đi gần tới nơi, người thấy một bầy chim đang kêu lú-lo và chiềng qua chiềng lại trên cây, thì người nói cùng hai thầy tùy-tùng rằng : *« Hai thầy đợi tôi một chút, tôi phải đi giảng cho anh chim tôi. »* Khi người cất tiếng kêu chim, thì cả đoàn bay lại đậu xung-quanh người mà nghe chăm-chỉ. Người kể ra các ơn Đ C T. đã sinh-dựng, dưỡng-nuôi, xem-sóc, rồi dạy nó phải biết ơn Chúa mà hát lời ca-tụng Người. Đang khi người giảng, các bầy chim thò cổ ra dài, sè cánh ra nhíp lên nhíp xuống, đoạn ngưng cổ lên cao, rồi bái đầu chấm đất, tỏ bộ hữu-hạnh khoái-chí mà nghe lời thánh nhơn giảng-bảo. Bấy-giờ người đi vào giữa đoàn chim, khen cho đông số và nhiều thứ khác nhau. Sau hết người ban phép lành cho nó, đoạn làm dấu cho nó bay đi. Tức-thì cả bầy bay lên, tủa ra bốn phía và kêu um-sùm giọng rất thanh-thao.

Khi đến Bêvêgna, người giảng một bài về sự kính-mến Chúa rất sốt-sắng, lại thêm làm phép-lạ cho một người mù dạng thấy, nên có nhiều người xin hối-cải ăn-năn, cùng có nhiều kẻ xin vào Dòng hãm mình đền tội.

Nơi khác cũng vậy, kể một ngày tại thành Ascôli mà-thôi thì kẻ xin vào Dòng dạng ba mươi người. Trong phò kẻ ấy có một người văn-nhơn cao tài, đã dạng vua Thượng-vị Frêdêricô tặng cho là Vua nghề thi-phú. Người ấy vào dòng lấy tên là Paxificô, mà càng ngày càng tấn-tới trong dàng nhơn-đức mau lắm. Thầy ấy dạng Chúa cho thầy sự lạ này : là thấy một toà vàng dính những hột trân châu, và nghe tiếng lạ phán rằng : « Toà này là toà của thiên-thần phản-ngụy đã mất, thì rày để cho Phanxicô là kẻ khiêm-nhượng. » Vậy thầy ấy muốn thử-coi Phanxicô có lòng khiêm-nhượng như mình đã nghe tiếng lạ phán chẳng, thì hỏi rằng : « Lay cha, cha tưởng về cha làm sao ? — Tôi tưởng tôi là một thằng rất khốn-nạn và tội-lỗi hơn hết mọi người. — Làm sao cha dám nói và tưởng thế ấy về cha ? — Phải, vì tôi tin hẳn rằng, dầu người sát-nhơn tội-lỗi thế nào mặc lòng, nếu đã lãnh ơn Chúa bằng tôi, thì ắt là nó đã dùng nên hơn tôi thập bội. » Thầy Paxificô nghe lời ấy, thì hiểu thật thánh nhơn có lòng rất khiêm-nhượng.

Bởi Phanxicô đã nên khiêm-nhượng thật

làm vậy, cho-nên thiên-hạ tỏ lòng tôn-kính người quá lắm. Khi người vào thành thì các hàng đặc-dức cùng dân-sự cả đờn-ông đờn-bà con-nít, tay cầm nhánh cây, miệng hát bài ca khởi, các chuông trống nổi dậy, thiên-hạ đều đình việc phế công, ai-nấy tranh nhau cho dặng đá-đến áo, hoặc hôn tay người mà lấy làm hạnh-phước.

Bằng về thánh đầy-tớ Chúa, người chịu các sự kính-tôn cách bằng-an vui-vẻ, chẳng phải sợ-hãi mà muốn trốn như nhiều đấng thánh đã làm ; vì vậy có một thầy lấy làm-lạ, thì người trả lời rằng : « Thầy chớ lấy cách tôi ăn-ở làm trái, vì chung mọi sự vinh-hiến ấy, tôi gởi lên cho Chúa, tôi không giữ lại phần nhỏ-mọn nào, như một tượng đá, người-ta có kien, thì sự khen ấy là về người thợ đã làm. Bề khác, nếu thiên-hạ tôn-kính, thì chẳng qua là tôn-kính Đ. C. T. đang ngự trong một vật rối hèn mà-chớ. » Lời ấy tỏ ra ông thánh Phanxicô có lòng rất khiêm-nhượng, bỏ mình, và hay kiếm-tìm sự hạ mình chịu xấu-hổ là dường nào.

Lúc này Phanxicô mới ba mươi một tuổi mà-thôi, song vì người hãm mình nhật-nhiệm, ăn-chay mỗi ngày, thì ra yếu-đuối kiệt sức, cùng phải bệnh rét nữa. Bấy-giờ Đức-cha Guidô đem người về đền mà điều-dưỡng, người ra sức xin kiếu, song cũng phải vâng-lời Đức-cha. Người ở đó dặng ít ngày và bỏ-

sức lại, thì người phản-nàn trách mình rằng : « Thiên-hạ xem tôi là một người hăm mình nhất-nhiệm, mà tôi dặng trọng-đãi như một ông hoàng, thật không đáng. » Nói dứt lời, người chỗi-dậy đi vào nhà-thờ làm một vởi các thầy và nhiều bôn-đạo, người cỡi áo ra, và dạy thầy bề-trên nhì nhà-dòng lấy dây to buộc vào cổ mình như một đũa tội-nhơn, đoạn dẫn đi trường xử kẻ tù-phạm. Tới nơi người run-rẩy cả-và mình mà nói cùng bôn-đạo rằng : « Ở anh em, hãy biết cho, tôi chẳng đáng kể là một người thiêng-liêng thật tôi là một người sát-thịt, mê ăn mà-thôi, đã đáng cho anh em chê-bai cười-nhạo. » Vậy qua năm sau, độ tháng Gianuariô, người phải tái bệnh, mà từ bấy-giờ cho đến khi qua-đời, người bằng phải bệnh-hoạn luôn. Người chịu sự đau-đớn bằng-an vui lòng, mà người quen gọi nó là em út mình. Lúc này phải liệt giường không đi giảng dặng, thì người tả hai bài-thơ dài, mà gởi khuyên-giục bôn-đạo trong cả Hội-thánh.

Khi tới mùa Xuân, thì người nghe trong mình khá hơn một ít, nên tông-đồ ta lại tính đi giảng-đạo cho quân Hôi-hôi nữa. Mà bởi lần trước người đã đi bên phương Đông, song đã lỡ việc, nên lần này người định qua phương Africa. Vậy khi đã phú-giao việc cai-trị nhà-dòng cho thầy Phero Catani đoạn, thì người cùng thầy Benadô-de-Quintavallô

đi qua nước Hiphanho đặng vào xứ Maroc.

Vậy hai thầy trò trẩy đi vừa tới thành Terni trong đất Toà-thánh, thì người đình lại mà giảng cho bôn-đạo. Khi ấy Đức Giám-mục thành này cũng đến nghe. Khi Phanxicô giảng dứt lời, thì Đức-cha lên toà giảng mà nói cùng dân rằng : « Bấy-lâu nay khi Đ. C. T. muốn dạy-dô Hội-thánh Người, thì quen dùng các thầy tấn-sĩ, kẻ thông-minh, mà hôm-nay Đ. C. T. lại gọi Phanxicô này, là người khó-khăn dốt-nát, bợ-diệu đáng chê mọi đảng, để nhờ lời giảng-dạy và gương việc lành mà dạy-dô anh em. Hễ người càng dốt-nát, thì càng tỏ ra phép-tắc Đ. C. T., vì Chúa muốn chọn-lấy kẻ thể-gian xét-đoán là đại-dột điên-cuồng mà làm cho kẻ khôn-ngoaan phần đời phải hổ-người. »

Phanxicô vừa nghe Đức-cha nói bấy-lời, thì mường-rỡ, chạy lại quì dưới chơn Đức-cha, và hôn tay người mà rằng : « Con cảm ơn Đức-cha lắm, vì Đức-cha biết xét-đoán khôn-ngoaan, phân-biệt của trần châu cùng vật rất hèn, kẻ xứng-đáng với người vô-dụng, đáng thánh và người tội-lỗi ; mọi sự vinh-hiến đều quì hướng về một Chúa mà-thôi, còn con thì là đứa rớt-hèn tội-lỗi. » Đức-cha nghe người nói nhiều lời khiêm-nhượng thể ấy, thì lại càng kính-trọng người hơn nữa.

Tới thành Imola, Phanxicô vào trình diện Đức Giám-mục mà xin phép giảng. Đức-cha

trả lời cách lạt-lẽo mà rằng : « Có ta giảng thì đã đủ. » Phanxicô bái đầu và lui ra. Cách một giờ người trở-lại, thì Đức-cha lấy làm lạ mà hỏi người, con muốn đi gì nữa. Người thưa rằng : « Lạy Đức-cha, khi cha mẹ đuổi con ra khỏi cửa này, thì con tìm cửa khác mà vào lại. » Đức-cha nghe lời khiêm-nhượng dường ấy, thì ôm người vào lòng, và ban phép cho người và các thầy muốn giảng nơi nào trong địa-phận mình thì tự-ý.

Phanxicô quyết lòng đi giảng đạo cho quân Hồi-hồi, song cũng chưa phải ý Chúa, vì chung khi người đến viếng nhà-thờ ông thánh Giacôbê ở tại Compostella trong nước Hiphanho, thì Chúa dạy người phải trở-về Italia mà lo việc mở-mang Dòng mới. Người vâng lệnh Chúa dạy tức-thì mà lo việc phản hồi cổ thổ. Cuối năm 1214 người về tới nhà Dòng mình, cả đi cả về gần một năm.

Lúc ấy phải cơn ngặt-nghèo, là có nhiều người phân-tranh ganh-tụng Dòng mới này, và toan mưu liệu kế phá-hại. Phanxicô thấy vậy thì quyết đến Rôma, xin Đức Giáo-tông phê-nhận Luật Dòng cho hẳn.

Phải khi ấy là buổi Đức Giáo-hoàng Innoventiô III hội Công-đồng chung trong đền-thờ Latêranô.

Ngày 11 Novembrê năm 1215, khai Công-đồng, có 70 Tổng-mục, 412 Giám-mục, hơn 800 Bề-trên nhà-dòng và các sứ-thần các nước

Công-giáo. Trên hết có Đức Giáo-hoàng In-nôxentiô III chủ tọa. Trong các kỳ nhóm các đảng bàn-giải những vấn-đề về đức-tin. Công-đồng cũng lo phương ngăn-trừ quân Hồi-giáo bên Đông, sửa lại khuôn-phép các Dòng cấm lập dòng mới kéo thêm nhiều luật-lệ nhiều y-phục mà sanh rộn-ràng trong Giáo-Hội. Nhưng-mà Đức Giáo-hoàng chuẩn đều định sau hết này cho hai dòng mới, và Người phán tỏ trước mặt Công-đồng Người đã nhận Dòng các anh em Hèn-mọn mà bây-giờ Người nhận lại một lần nữa. Đức Giáo-tông cũng phê-nhận Dòng các anh em Giảng-đạo, miễn là ông thánh Đôminicô, là đảng lập Dòng ấy, chọn một bốn luật Dòng cũ để làm cốt Dòng mình.

Nhờ dịp Công-đồng này Chúa cho hai Tông-đồ cả trong thế-kỷ XIII, là ông thánh Đôminicô và ông thánh Phanxicô gặp nhau.

Đều này rất lạ, là hai Đảng thánh đảng ƠN kêu-gọi một đảng cùng nhau, mà chưa hề biết nhau, dầu hai Đảng đến Rôma đang lúc khai Công-đồng mà cũng không hề nghe tên nhau bao-giờ.

Đêm nọ ông thánh Đôminicô đang nguyện-gẫm trong nhà-thờ kia tại thành Rôma, thoát-chức người thấy Đ. C. G. nổi cơn thanh-nộ thế-gian, tay cầm ba cây lao nhọn mà toan tru diệt ba thứ kiêu-ngạo, tham-lam, dâm-dục. Bấy-giờ Đức-Mẹ đến xin-nài Đ. C. G. tha cho, và đem hai người khó-khăn dâng

cho Đ. C. G. mà rằng : « Hai đầy-tớ trung-tín này sẽ mở truyền đạo thánh và rao các nhơn-đức trong Evang khắp mọi nơi. »

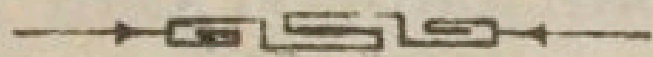
Khi ấy ông thánh Đôminicô biết thật một người là chính mình chúc, còn người kia là ai thì chẳng biết, song người nhớ hình-dạng rõ lắm. Sáng ngày người ra khỏi đền-thờ mà thấy một người ăn-mày, điệu-diện giống người mình xem-thấy ban đêm. Bấy-giờ người chạy lại, mà hai thánh ôm-lấy nhau chẳng nói lời gì. Một chặp ông thánh Đôminicô mở lời thuật lại việc mình đã xem-thấy đêm trước đoạn thêm rằng : « Ở Phanxicô, anh hãy đồng ý với tôi, ta sẽ hiệp nhau hành sự. Ta có hiệp nhau, thì chẳng còn có ai chống-trả cùng ta đặng. »

Vã lại từ ngày ấy hai dòng trở-nên nghĩa-thiết đệ-huynh với nhau, mà hằng năm, khi đến lễ ông thánh Đôminicô, thì các thầy dòng ông thánh Phanxicô qua nhà-dòng các thầy Giảng-đạo gần đó, mà hành lễ trọng-thể, đoạn các thầy cả hai nhà-dòng hiệp tiệc cùng nhau một bữa. Khi xong tiệc, thì hát bài cảm ơn, mà cầu liên hoàn năng nhắc đi nhắc lại rằng : « Lạy Chúa, Cha Phanxicô Xêraphim và Cha Đôminicô giảng lời Evang đã dạy chúng-tôi lẽ-luật Chúa. » Bằng khi đến ngày lễ ông thánh Phanxicô, thì các thầy-dòng ông thánh Đôminicô lại sang mà làm lễ phép đáp lại. Thói ấy đã giữ lâu đời, hễ nơi nào có hai

nhà-dòng của hai thánh này, thì các thầy cứ giữ lễ ấy.

Ông thánh Phanxicô dâng nhiều ơn trọng Chúa ban, và dâng Đức Giáo-hoàng phê-nhận Luật-phép, thì linh-hồn người dâng đầy-dẫy sự hi-vọng ủi-an mà từ tạ Rôma độ hạ tuần tháng Đêxembrê năm 1215. Người trở-về nhà Dòng Đức-Bà-Thiên-Thần mà lo mở hội đồng trong Dòng ngày lễ Đ. C. T. T. hiện xuống năm sau. Từ Rôma người đi đàng bộ dọc theo biển Adriaticô ; tới đâu người chuyên cần giảng-day và làm phép-lạ như Đ. C. G. xưa.

Cũng trong buổi ấy, các thầy-dòng ông thánh Bê-nê-ditô, là kẻ ngày xưa dâng nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần, thì rày lại dâng một cảnh nhà-dòng khác trên chót núi Subiacô, cách xa thành Assisiô ba dặm, tên là Carxêri. Nhà-dòng này ở nơi thẳm cảnh, nằm trên chót núi chẳng khác nào như tổ chim phụng-hoàng, xung-quanh có rừng toàn cây vẽ-bộp, có những hầm-hố sâu-thẳm, và nhiều thạch-động ẩn vào trong đá. Ông thánh Phanxicô ưng-thích nơi thú-cảnh này lắm, người lên đó mà suy-gẫm kết-hiệp cùng Chúa và dọn mình đi giảng-day. Qua hạ năm ấy, người bỏ nhà-dòng Carxêri mà về Porxiuncula. Người chẳng ngờ đã đến thì Đ. C. T. đã định ban ơn lạ-lùng cho người.



ĐOẠN THỨ MƯỜI,

Ơn Đại-xá Portiuncula

(1216-1217)

Phanxicô thấy Đức-Chúa-Giêsu cùng Đức-Mẹ hiện-đến. — Phanxicô xin Đức-Chúa-Giêsu ban ơn Đại-xá. — Đức-Chúa-Giêsu dạy Phanxicô đi xin cùng Đức Giáo-tông. — Đức Giáo-tông ban đại-xá mỗi năm một ngày. — Đức-Chúa-Giêsu hiện đến chỉ định ngày. — Các đấng Giám-mục xứ Umbria rao ơn đại-xá mới. — Làm phép nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần.

Đêm nọ trong mùa hè năm 1216, Phanxicô đang cầm tượng-ảnh Chúa chuộc-tội trong tay mà quì gối nguyện-gẫm trong phòng, bỗng-chức người nghe tiếng kêu người rằng : « Phanxicô hãy vào nhà-thờ ! Hãy vào nhà-thờ ! » Tức-thì người dậy mà vào nhà-thờ.

Đến nơi người thấy Đ. C. G. hiện ra giữa hào-quang sáng-láng, tay cầm phủ-việt, bên hữu có Đức-Bà Maria, xung-quanh có muôn các vị thần thánh. Người liền sắp mình xuống đất thờ-lạy Chúa. Bấy-giờ Đ. C. G. phán cùng người rằng : « Ồ Phanxicô, Cha biết con và anh em con có lòng sốt-sắng việc phần rỗi thiên-hạ ; nay Cha muốn thưởng con, con hãy xin cho các linh-hồn ơn nào mặc ý, Cha sẽ ban cho, vì Cha đã chọn con mà soi-sáng vạn dân và chống-đỡ Hội-thánh. »

Phanxicô liền thưa rằng : » Lạy Chúa chí thánh, vì tôi đáng đẹp lòng Chúa, dầu tôi là phân-tro bụi-dất, và rớt-hèn hơn mọi người có tội, tôi hết lòng cung-kính mà nài-xin Chúa ơn này, là cho mọi người giáo-hữu, hễ ai xưng tội mà có lòng ăn-năn, đến viếng nhà-thờ này, thì đáng ơn đại-xá tha hết mọi phần phạt. » Đoạn Phanxicô nhìn xem Đức-Mẹ mà rằng : « Tôi xin Đức-Mẹ, là Đấng cầu-bầu cho thiên-ha, xin Mẹ giúp lời phân-thừa cùng Chúa. » Tức-thì Đức-Mẹ nói cùng Đ. C. G., mà Đ. C. G. ngó Đ. Mẹ đầy lòng thương-mến, đoạn phán cùng Phanxicô rằng : « Ở Phanxicô, sự con xin là sự trọng, song con còn đáng nhiều ơn trọng hơn ơn ấy nữa. Cha ban ơn đại-xá như con xin, song phải có kẻ thay mặt Cha dưới đất này ưng-nhận, vì Cha đã ban cho người quyền-phép buộc hay-là tha-bắt. » Đ. C. G. phán lời ấy đoạn biến đi.

Vừa rạng ngày Phanxicô đem |thầy Mas-sêô theo mình qua thành Phêrusia, là nơi Đức Giáo-hoàng Hônôriô III mới kế vị Đ. Giáo-tông Innôxentiô III đang tam ngự.

Tới nơi người vào bái-mạng Đ. Giáo-hoàng mà tâu rằng : « Lạy Đ. thánh Cha, cách mấy năm nay tôi đã lo tái-tạo một nhà-thờ nhỏ, dâng kính Đ. Mẹ Chúa Trời, ở trong hôn-địa Đức thánh Cha, tôi khất-xin Đức thánh Cha dũ lòng ban ân-xá tại nhà-thờ ấy, mà chẳng buộc phải bố-thí. » — Đ. Giáo-tông

rằng : « Được, song con xin mấy năm ? — Lay Đ. thánh Cha, xin ngài đừng kể mấy năm, một xin kể linh-hồn thôi. — Con muốn điều này : là hễ ai vào nhà-thờ này mà xưng tội, ăn-năn và chịu phép Giải-tội, thì đừng khỏi hết các tội-lỗi và các hình phạt cả đời sau cả đời này, kể từ ngày chịu phép Rửa-tội cho đến lúc vào nhà-thờ ấy.

— Ở Phanxicô, sự con xin là sự cả thê, xưa nay Toà-thánh chưa hề nghe ai xin như thê ấy. — Lay Đức thánh Cha, vì tôi chẳng lấy danh tôi mà xin, bèn là nhưn danh Đấng đã sai tôi. » Đức Giáo-tông liền rằng : « Vì danh Chúa, cha ban cho con dặng ơn trọng ấy. » Bấy-giờ có ít nhiều đấng Hồng-y tâu lại, vì sợ từ rày kẻ đi viếng Rôma và Giêrusalem sẽ kém số. Đức Giáo-tông liền rằng : « Sự ta đã ban rồi thì không thể truu lại, ta đãng định ngày mà-thôi. » Đoạn Đức Giáo-tông nói cùng Phanxicô rằng : « Ta ban ơn đại-xá ấy mãi đại, nhưng-mà mỗi năm một ngày, từ kinh Vesperæ ngày trước đến Vesperæ ngày sau. »

Phanxicô nghe lời Đ. Giáo-tông phán ban thì mừng quá, người bái-tạ mà lui ra. Đ. Giáo-tông liền kêu người mà rằng : « Ở người thật-thà, đi đâu, con không xin bằng-chỉ sao ?

— Lay Đ. thánh Cha, ngài phán ban thì đủ, có Đ. C. G. làm ký-lục, Đức Mẹ làm thủ-bồn, còn thiên-thần thì làm chứng-kiến. Tội chẳng

xin chứng nào nữa, Đ. C. T. sẽ lo-liệu việc Người. » Nói đoạn người xin Đ. Giáo-tông ban phép lành mà trở-về nhà-dòng. Dọc đường người dâng ơn Chúa cho xem-thấy ơn đại-xá Đ. Giáo-tông mới ban, đã dâng lưu-biên trên trời.

Dầu đã dâng ơn đại-xá, mà đã qua sáu tháng, người chưa định ngày nào. Đêm nọ trong mùa đông, người vào vườn gần nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần mà cầu nguyện, và khi ấy người đánh tội hung lắm. Bấy giờ có thẳng quỉ sứ tả hình thiên-thần sáng-láng, đến bảo người rằng : « Đang tuổi thanh-xuân mà hăm mình thái quá, thì không hay, chớ thì con không biết sự ngu là thuốc bổ cho xác-thịt sao ? Hãy tin ta mà lo giữ mạng-sống mình, để sau này làm việc Chúa lâu hơn » Thánh Phanxicô hiểu là chước-quỉ, thì người chạy ra ngoài chòi, cởi áo dòng, nằm lăn giữa tuyết, rồi lăn vào những bụi gai, rách thịt đổ máu mà rằng : « Chịu khổ-sở thể này vì lòng mến Chúa, thì hơn là để rắn dữ lừa-dối. » Thoát-chức có yến-sáng chiếu-gọi cả mình người, mà những gai nhọn vấy máu người, thì liền trở ra những hoa hường đậm-sắc đỏ trắng. Đoạn thiên-thần lấy áo trắng như tuyết mà mặc cho người, lại hát lời rất thanh-thao êm-ái mời người theo mình mà rằng : « Ở Phanxicô, hãy vào nhà-thờ cho chóng, kìa Đấng Cứu-thế và Đ. Mẹ đang trông-chờ. »

Đoạn Phanxicô cúi xuống hái mười hai hoa hồng trắng và mười hai cái đỏ, rồi đi vào nhà-thờ, mà cả đàn người đi thì lót những tấm nệm rất quý-giá.

Khi Phanxicô vào nhà-thờ, người thấy Đ. C. G. ngự trên toà sáng-láng, bên hữu có Đ. Mẹ, xung-quanh có đạo-binh thiên-thần, thì người sắp mình thờ-lạy, đoạn đem hoa hường dâng cho Đ. Mẹ mà xin người dâng lại cho Đ. C. G.

Bấy-giờ Đ. C. G. phán cùng người rằng : « Ở Phanxicô, nhưn sao con chẳng dâng cho Đ. Mẹ mọi điều con đã hứa. » Phanxicô hiểu là Chúa có ý nói về ơn đại-xá Portiuncula thì người thưa rằng : « Lạy Chúa chí thánh, xin Chúa định ngày ban ơn đại-xá ấy. — Tao định ngày mồng một tháng Augustô, từ kinh Vesperæ hôm ấy cho tới Vesperæ ngày sau. — Lạy Chúa, mà làm sao cho thiên-hạ tin lời con. — Con chờ ngại, con hãy đến cùng Đấng thay mặt Tao dưới thế này, mà xin người rao-truyền ơn ấy. — Mà con là đứa khó-khăn tội-lỗi, thì làm sao cho Đ. Giáo-tông tin lời con. — Con hãy đem ít người có nghe tiếng Tao phán đi với con, và đem ít cái hoa hồng lạ ấy, rồi sẽ liệu. » Thoát-chức nghe tiếng muôn vãn thiên-thần xướng kinh Te Deum tạ ơn Đ. C. T., đoạn Đ. C. G. biến đi.

Sáng ngày hôm sau, ông thánh Phanxicô đem thầy Cattani, Benadô Quintavallô và thầy

Angêlô sang Roma với mình. Người vào bệ-kiến Đ. Giáo-tông đang ngự giữa các đấng Hồng-y, và thuật lại các điều mình đã thấy, lại dâng ba cái hoa trắng và ba cái đỏ. Đ. Giáo-tông và các Hồng-y xem hoa tươi-đẹp và thơm-tho, thì lấy làm lạ lắm, vì đang giữa mùa đông, chẳng hề có bao-giờ. Đ. Giáo-tông nhậm lời và dạy các đấng Giám-mục thành Assisiô, Phêrusia, Todi, Phôlignô, Novêra, Spolêtô và Đức Giám-mục thành Gubbiô rao ơn đại-xá ấy trọng-thể ngày lễ ông thánh Phêrô khỏi tù-rạc.

Khi đến ngày đã định, thì bảy Đ. Giám-mục đã kể trước, đến hiện-diện nơi cửa nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần ; Phanxicô khi ấy đứng một bên các Đấng, có đô-hội người-ta tuôn-đến, người nhắc lại nguyên tích việc ấy là thể nào ; đoạn cầm tờ mà đọc rằng : « Tôi muốn cho anh em lên thiên-đàng hết-thảy. Tôi bảo cho anh em biết, Đ. C. T. đã ban cho chúng-tôi ơn đại-xá, mà Đ. Giáo-hoàng mới phê-nhận ; anh em có mặt đây, ai có lòng ăn-năn, chịu phép Giải-tội, thì đặng khỏi các phần phạt tạm, mà hằng năm hễ ai dọn mình như vậy, thì đặng nhờ cho đến muôn đại. Tôi ước-ao cho đặng tám ngày liên nhau mà không đặng. » Khi các Đ. Cha nghe tiếng « cho đến muôn đại, » thì liền ái-ngại phân-tâm các đấng bàn cùng nhau phải nói mười năm mà-thôi. Bấy-giờ Đức-cha Guidô cầm tờ đọc lại mà chữa

tiếng cho ra mười năm, song khi tới nơi, thì tự-nhiên miệng đọc cho đến mãi mãi. » Đ. Cha liền giao tờ cho các Đ. Cha khác, mà cả sáu dâng kia cũng đọc « cho đến mãi mãi », dầu ra sức chữa mà cũng không dâng. Các Đ. Cha nhìn đó là ý Chúa, thì chẳng còn dám chữa nữa. Ngày hôm sau các Đ. Cha làm phép nhà-thờ, đoạn lìa nhau mà về địa-phận.

Từ đời Đ. Giáo-hoàng Hônôriô III cho đến Đ. Giáo-hoàng Piô XI, các Đức thánh Pha-pha đã ưng nhận lại ơn đại-xá ấy hơn hai mươi lần.

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT.

Mấy kì hội-đồng-chung trong Dòng.

(1217-1219)

Hội-đồng năm 1217. — Các xứ Dòng. — Phanxicô lãnh đi qua nước Langsa. — Phanxicô gặp Đức Hồng-y Hugolin lần đầu. — Phanxicô ở lại trong nước Italia. — Phanxicô đi Roma. Người giảng trước mặt Đức Giáo-tông. — Đức Hồng-y Hugolin bảo-thủ Dòng các Anh-em hèn-mọn.

Bụi gai ông thánh Bénédictô. — Nhà xây đá lợp ngói. — Hội-đồng Chiểu. — Bình quới ư thỉnh bắt quới ư đa. — Lễ kính Đức-Bà chẳng hề mắc tội lỗ-lông. — Xứ dòng mới. — Phanxicô. lãnh đi giảng đạo cho quân Hồi-hồi.



Từ năm 1212 tới năm 1216, các thầy Hèn-mọn nhóm hội-đồng mỗi năm hai kì, là lễ Hiện-xuống và lễ Đức thánh Micae, song trong sử ký Dòng không lưu tích nào về mấy kì hội ấy.

Hội-đồng-chung thứ nhứt mà các kẻ chép hạnh-tích ông thánh Phanxicô tự-thuật là kì hội năm 1217, vì kì hội này chỉ-định việc tiền-trình cả và Dòng. Khi ấy các thầy đã thắng số đông nhiều, cả nước Italia từ nam chí bắc chẳng có nơi nào có tiếng mà không có nhà-dòng các thầy Hèn-mọn. Cho đặng giữ sự

đoàn-thể-liên-hiệp cùng nhau thì ông thánh Phanxicô chia cả nước Italia làm bảy xứ Dòng, mỗi xứ có một bề-trên. Người cũng định đi giảng đạo cho các nước khác, cho-nên người chọn nước Híphan'io, nước Allé-manha và nước Langsa mà chia ra mỗi nước là một xứ Dòng. Chính người đã lãnh đi qua nước Langsa mà rằng : « Tôi chọn nước Langsa, vì dân nước ấy là dân công-giáo và có lòng tôn-kính phép thánh-Thể hơn các nước khác. »

Người ban phép cho các thầy đặng tự-do, muốn chọn đi xứ nào mặc ý, song hầu hết các thầy xin để mặc bề-trên xứ chọn mình.

Trước khi khởi-hành, ông thánh Phanxicô nói cùng các thầy rằng : « Các con cứ đi từng hai người, đi cách đơn-sơ khiêm-nhượng, hãy giữ nét-na, phải nín-lặng nhứt là từ giờ rạng-đông cho tới giờ Tertia. Hãy cầu-nguyện trong lòng, lánh những lời hư-từ vô-ích. Dầu các con phải đi ra ngoài, thì chúng-con cũng phải ăn-ở khiêm-nhượng nét-na cũng bằng như khi các con ở trong phòng vậy. Chúng-tôi ở nơi nào mặc-lòng, thì nào chúng-tôi chẳng có phòng vắng theo chúng-tôi sao ? Vì chúng xác chúng-tôi là cái phòng, mà linh-hồn là thầy tu ở trong phòng ấy, để lo việc đọc kinh và nguyện-gẫm về Chúa. Nếu linh-hồn không đặng bằng-an trong phòng riêng xác mình, thì các phòng tay người-ta làm

chẳng báu-giá chi. » Ông thánh Phanxicô khuyên-bảo con-cái mấy lời đoạn thì người làm phép chúc lành mà cho các thầy xuất hành ; còn người và thầy Massêô thì trẩy đi nước Langsa.

Khi ông thánh Phanxicô đi ngang thành Florenxia mà nghe Đức Hồng-y Hugolin đang đi Khâm-mạng Toà-thánh ở đó, thì người ghé vào bái-kiến Đức Hồng-y. Đức Tể-tướng Hugolin là người tuổi-tác, con nhà sang-trọng, lại là cháu Đức Giáo-hoàng Innocenxiô III. Người thông-thái, lợi khẩu và nhơn-đức cả. Vốn người chưa gặp Phanxicô lần nào, song cũng có nghe tiếng, nay gặp đặng thì lấy làm hữu-hạnh lắm ; lại dầu người quyền cao chức trọng mà cũng chẳng nệ hôn tay Phanxicô là thầy Phó-tế mà-thôi. Còn Phanxicô vừa khi thấy Đức Hồng-y thì liền đem lòng tin cậy Người lắm. Từ ấy mà đi cả hai dầu tuổi-tác khác nhau, đẳng bậc cũng khác mặc lòng, mà tâm-trí cả hai cũng tương-thân tương-đồng như một.

Đức Hồng-y hăng binh-vực và năng viếng-thăm các thầy, nhiều lần người bỏ phẩm-phục mình mà mặc áo dòng thô-hèn như các thầy, và đi chơn không theo hát kinh với các thầy. Ngày sau Người đặng thăng vị Giáo-tông, mà chính mình Người phong chức thánh cho Phanxicô.

Vậy khi Người nghe Phanxicô có ý đi qua

giảng đạo bên nước Langsa, thì Người khuyên Phanxicô chớ đi xa-xuôi, kéo Dòng người còn đang mới tân-tạo, chẳng khác nào như một cây cao-lớn mà rễ còn đang non-yếu, nên cần phải có chủ trồng ở gần để lo-lắng săn-sóc. Phanxicô vốn khiêm-nhượng dễ-dàng, dầu phải bỏ sự mình ưng-mộ đốc-quyết thì cũng sẵn lòng bỏ. Người cúi đầu phục mạng Đức Hồng-y mà ở lại. Người sai bốn thầy khác đi thế cho người : thầy Angêlô và Albertô thì đi bên Langsa về mạn bắc, còn thầy Christôphô và Phêrô đi mạn nam.

Vậy từ năm 1217 tới năm 1219, ông thánh Phanxicô cứ đi kinh-lược mà giảng-day mọi nơi về miền Riêti. Thỉnh-thoảng người trở về nhà Dòng Đức-Bà-Thiên-Thần mà dạy-dỗ các thầy và kẻ nhà tập, hoặc đi viếng các nhà Dòng mới lập mọi nơi. Bằng về các thầy người sai đi giảng ngoài nước Italia, thì phải nhiều đều cực-khổ mà không giảng được bao-nhiêu. Các thầy đi trong nước Langsa thì thiên-hạ ngờ là kẻ rối đạo ; trong nước Buttughê các thầy phải vất vả không nơi tạm trú đỡ nhờ, thiên-hạ xem các thầy như là quân du-hí du-thực. Còn các thầy đi trong nước Allêmanha lại càng khổ-sở hơn nữa ; vì chung các thầy chẳng biết tiếng nước ấy, cho-nên người-ta hỏi chi, thì các thầy cứ thừa dạ dạ mà-thôi. Lần kia có kẻ hỏi các thầy có phải là quân rối ở xứ Lombardia mà đến chẳng, thì các

thầy cũng cứ thừa « dạ ». Vì vậy các thầy phải đánh phải đập, rồi phải điệu ra nơi biên-cương hai nước mà đuổi đi. Chỉ có nước Hispanho tiếp rước các thầy tử-tế mà-thôi. Các thầy đã phải bạc-đãi như vậy là tại hai cơ này : một là vì chẳng biết tiếng mà giảng cho dân, hai là vì đi mà không có bằng Đ. Giám-mục hay-là bằng Toà-thánh. Từ này mới đặng từng trái, nên khi các thầy đi giảng dạy ngoại-quốc thì lãnh bằng Toà-thánh trước.

Vậy kì hội-đồng năm 1217 là việc hệ-trọng trong Dòng, song kì hội năm 1219 lại càng có tiếng hơn nữa.

Trước hội-đồng này một đêm kia Phan-xicô chiêm-bao, thấy một con gà mái đen, hai chơn giống chơn bò-câu, đang lúc con tụ lại dưới cánh, vì có chim bù-cắt bay qua. Gà ấy ra sức túc con, song con thì vào, con khác chạy quanh đập cánh mà không vào. Thoát-chức có một con chim đại-bàng to lắm bay đến, và sè cánh che phủ cả gà mẹ gà con. Vậy khi Phanxicô thức-dậy mà chẳng hiểu ý-nghĩa điềm ấy, thì người nguyện cùng Chúa. Chúa liền soi cho người hiểu, gà mẹ và gà con chỉ về người và các con cái người ; con chim đại-bàng, chỉ Đấng bảo-hộ Chúa ban.

Cách mấy ngày người sang Rôma, có ý xin Đức Giáo-tông cho Đức Hồng-y Hugolin bảo-hộ Dòng mình, kéo anh em đông quá, một mình người coi không nổi nữa.

Đức Hồng-y Hugolin thì chắc Phanxicô là đáng thánh, Đ. C. T. sai cứu-giúp Hội-thánh ; mà Đức Giáo-tông Hônôriô III cùng nhiều đấng triều-đình Hội-thánh chưa biết xét về Phanxicô thế nào, ai cũng tưởng người thật-thà, sốt-sắng, có ý tốt ; song cũng có kẻ nói người là kẻ dốt-nát, không khôn-ngoan, và hay làm nhiều điều kì-cục.

Vậy khi Đức Thầy Hugolin thấy Phanxicô đến cùng người mà xin phép cho đặng gặp Đức Giáo-tông, thì người muốn dùng dịp ấy mà làm cho Đức thánh Cha và các Đấng Hồng-y Tể-tướng biết thầy bạn-hữu mình không phải là kẻ dốt-nát điên-cuồng đâu ; vậy người khuyên Phanxicô dọn bài cho khéo hết sức mà giảng-thuyết trước mặt Trào-đường.

Phanxicô vâng lời mà dọn bài tử-tế lắm, lại tốn mấy giờ mà học-thuộc lòng nữa, song vừa khi người muốn mở miệng mà nói, tức-thì quên hết mọi sự, chẳng còn nhớ một câu nào đã dọn. Đức Thầy Hugolin thấy vậy thì sợ lắm, và xin Chúa cho thánh bạn-hữu mình khỏi phải xấu-hổ kéo phải hại đến Dòng người chẳng.

Còn Phanxicô thì không sợ không bối-rối chút nào, người sắp mình xuống xin Đức thánh Cha ban phép lành, rồi đứng-dậy mà giảng về Hội-thánh một cách sốt-sắng lợi khẩu, đến đổi Đức Giáo-tông và các Đấng Hồng-y đều lấy làm-lạ và động lòng lắm.

Cho-nên khi Phanxicô xin Đ. thánh Cha cho Đức Hồng-y Hugolin bảo-thủ Dòng người, Đức thánh Cha liền cho tức-thì.

Đang khi Phanxicô ở Rôma mà bàn-định cùng Đức Hồng-y, thì ông thánh Dominicô cũng đến. Đức Hồng-y vui-mừng lắm vì gặp hai quan đại-tướng đạo binh mới, và người hỏi hai đấng lập Dòng rằng : « Chọn một ít thầy trong hai Dòng mà ban tước-phẩm trong Hội-thánh có hay không ? — Ông thánh Dominicô rằng : « Tôi chẳng biết có sự nào vinh-hiến hơn là dặng phước đi giảng tin lành, xin Đức Thầy để cho các thầy Dòng tôi cứ làm việc ấy. » Ông thánh Phanxicô lại thưa rằng : « Lạy Đức Thầy, các con-cái tôi gọi là Hèn-mọn, bậc rớt-hèn trong Hội-thánh, ấy là chính nơi vinh-hạnh chúng-tôi, xin Đức Thầy chớ ép chúng-tôi bỏ bậc ấy vì lấy lẽ rằng : cho chúng-tôi dặng phẩm bậc vinh-hạnh hơn. » Dầu hai đấng nói lẽ rất mạnh mẽ-lòng, Đức Hồng-y cũng chẳng muốn nghe, song người thấy hai đấng thánh lập dòng có lòng hay dứt bỏ sự đời này thì càng khen-ngợi lắm.

Thầy Lêô là kẻ từng hành với ông thánh Phanxicô thuật lại rằng : khi hai thánh này gặp nhau thì cũng có bàn về việc nhập hai Dòng làm một, song ông thánh Phanxicô không ưng mà rằng : « Ý Chúa muốn cho có cả hai Dòng khác nhau, để cho ai-nấy ưng Dòng nào thì vào Dòng ấy. »

Bấy-giờ ông thánh Đôminicô xin người cho mình sợi-dây gai nịt lưng làm dấu-khí, để tỏ hai Dòng có lòng tương-ái cùng nhau mà rằng : « Tôi sẽ nịt cái dây ấy trong cái áo trắng của tôi luôn. » Ông thánh Phanxicô vì lòng khiêm-nhượng thì chẳng muốn cho, song vì đáng kia xin-nài lắm thì người mới thuận. Đoạn cả hai lìa nhau.

Từ thành Rôma, thánh đấng-tớ Chúa lên chỉ lên sơn cốc Subiacô, là nơi ông thánh Bê-nê-ditô ẩn-tu buổi nên mười sáu tuổi. Người thấy bụi gai ông thánh Bê-nê-ditô đã lặn mình vào thuở xưa, cho khỏi sa chước dâm tà, thì người lấy làm động lòng mà cúi đầu hôn kính các gai nhọn ấy. Người lại lấy nhánh hoa mân-côi mà tháp qua cây gai và làm dấu thánh Giá, tức-thì các gai ấy trở hoa mà hiện nay hãy còn. Đến sau người-ta hoạ tích ấy vào vách, và Đức Giáo-hoàng Grêgôriô IX truyền xây một bàn-thờ nơi ấy để làm dấu-tích.

Đang khi Phanxicô đi Rôma thì có ít thầy bàn tính cùng các quan thành Assisiô xây một nhà rộng lớn cho các anh em Hèn-mọn được hội nhau. Vậy khi Phanxicô về mà thấy gần nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần có một nhà to lắm, xây đá lợp ngói thì lấy làm bợ-ngợ ngần trí và buồn-bã lắm, nên người và mấy thầy trèo lên dỡ ngói quăng xuống.

Các quan nghe tin ấy liền sai kẻ đến mà nói với Phanxicô rằng : « Nhà này là của các

quan xây, không phải của thầy, nên thầy không phá được. » Phanxicô ở trên mái nhà nói rằng : « Thôi, nếu là nhà của các ông thì tôi không dám phá. » Rồi người xuống, song người không hề vào trong nhà ấy bao-giờ sốt, và lòng hằng đau-đớn áy-náy vì xét rằng : Nếu tại nhà-mẹ mà các anh em còn dám phạm đến đức khó-khăn làm vậy, huống nữa là tại các nhà-con. Nhà mới rộng lớn mặc-lòng, cũng không vừa gì : có năm ngàn thầy mọi nơi tuôn đến cho-nên phải lấy chiếu che mấy trăm chòi xung-quanh nhà Dòng Đức-Bà-Thiên-Thần. (Bởi đó kẻ chép sử-ký gọi Hội-đồng này là Hội-đồng chiếu.)

Đến ngày lễ Đ. C. Thánh Thần hiện xuống, Đức Hồng-y Hugolin ở thành Phêsusia đến Assisiô, có nhiều thầy-cả, nhiều người sang-trọng và vô số dân-sự theo sau. Các anh em Hèn-mọn ra rước. Khi Đức Hồng-y thấy năm ngàn thầy mặc áo thô-hèn, đi chơn không, sắp hàng như đạo binh, thì người cảm-động liền xuống ngựa, cởi áo quý-trọng, bỏ giày mà theo các thầy vào nhà-thờ. Chính người thân-hành đại-lễ và Phanxicô làm thầy sáu.

Lễ đoạn, Đức Hồng-y khai công-đồng và bổn-thân người làm chủ-toạ. Buổi chiều Người đi coi dinh trại các thầy, chẳng khác nào quan Đại-tướng đi thám-soát cơ-dội quân-binh vậy. Đức Hồng-y xem-thấy các thầy Hội hiệp từng chòm năm bảy chục, một trăm, mà

thuật lại các sự vui-vẻ và những điều khốn-khó mình đã gặp đang lúc đi giảng đạo và những phép-lạ mình làm vì danh Cha thánh mình nữa cùng nói đặng như lời các môn-đệ Đ. C. G. khi Chúa sai đi giảng lần thứ nhứt mà trở-về rằng : « Dầu ma-quỉ cũng vâng lời chúng-tôi vì danh Người. »

Đức Hồng-y xem-thấy các sự ấy, thì lấy làm-lạ mà la lên như ông Giacóp xưa mà rằng : « Ở các thầy Hèn-mơn thật ở đây là trại lính Đ. C. T.. Mà hản thật đạo binh này là đạo binh của Vua-cả, là đạo binh hoà-thuận tốt nhứt mà cũng chiếm-cứ, đã không thiết khí mà kì thiết là quân mạnh, có luật-phép và gan dạ lạ-lùng, thật trúng lời Kinh-thánh rằng : « Ở Giacóp, trại này tốt-lành là đường nào ! « Ở Israel, dinh này đẹp-đẽ là đường nào ! »

Ông thánh Phanxicô khi ấy cũng ngửa mặt lên trời mà cảm ơn Chúa vì đã làm cho con-cái mình hoá-nên đông nhiều như cá dưới biển. Người nói ít lời sốt-sắng tỏ tâm-tình mà làm cho môn-đệ đặng lòng mến Chúa, vững ơn kêu-gọi, sốt-sắng việc phần rỗi thiên-hạ và vâng-phục Hội-thánh. Sau hết người thêm rằng : « Ở các anh em, chúng-tôi đã hứa những điều trọng mà Chúa lại hứa cho chúng-tôi nhiều điều trọng hơn nữa. Điều chúng-tôi hứa chúng-tôi phải giữ, mà điều Chúa hứa, chúng-tôi phải ruổi tìm ; sự vui-sướng chóng

qua, mà phần thưởng thì vô-cùng vô-tận, sự khốn-khó là nhẹ-nhàng, mà sự hiển-vang thì rất là bền-đô ; kẻ kêu thì nhiều, kẻ chọn thì ít : mỗi người sẽ lãnh-lấy tày công-nghiệp mình. »

Phanxicô giảng hay, anh em đều vui nghe, song cũng có đôi ba kẻ lo-ra vì xét rằng : anh em đông lắm hơn năm ngàn, lại thêm khách nữa mà đồ-ăn chẳng có chút chi lấy lương-thực ở đâu mà nuôi bấy-nhiều người năm sáu ngày. Nhưng Phanxicô yên-hàn bằng-tĩnh, vì trông cậy Đấng Tạo-hoá đã nuôi các loài điều-thú và nuôi mình bấy-lâu, thì nay cũng còn nuôi-dưỡng nữa. Mà hẳn-thật như vậy, vì chung có nhiều người ở thành Assi-siô, Pherusia, Pholigno, Spôlêta đến xem và cũng đem đồ vật-thực cho các thầy, lại giúp-đỡ các thầy cho đến ngày bãi hội.

Phanxicô lấy đó mà khuyên anh em tin cậy và phú dâng mình trong tay Chúa mọi đàng như con bé-mọn trong tay Cha lành. Bảy trăm năm trước bà thánh Têrêsa Giêsu Hải-đồng, Phanxicô dạy anh em theo đàng tiểu-lộ : dùng sự vui Chúa cho mà kết-hiệp cùng Người, lãnh sự buồn Chúa gởi mà hãm mình đền tội, còn sự ăn-chay đánh tội, mặc áo-nhặm, hãm mình theo ý riêng thì người không ưng bao-lắm vì hai lẽ này : một là sự ấy có lẽ dễ nuôi tính kiêu-ngạo, hai là bởi luật Dòng anh em Hèn-mọn thì đã nhặt lắm,

nên nếu thêm nữa thì cũng có khi sinh hại cho việc giảng-dạy. Bởi đó người nghe các thầy có nhiều đồ hăm mình quá phải, thì người dạy đem nạp ; các thầy vâng lời thì đem đủ thứ áo-nhậm, xích sắt, roi sắt bỏ trước mặt Phanxicô thành một đồng lớn.

Trong các kẻ đến xem, có nhiều người thấy gương hạnh các thầy, thì động lòng lắm và có hơn năm trăm người đến sắp mình dưới chơn ông thánh Phanxicô xin người nhận mình vào Dòng.

Thánh Phanxicô thấy kẻ xin vào đông-dẫn đường ấy, thì mừng, song cũng lo-sợ kéo càng thêm đông thì lòng sốt-sắng càng sa-sút chẳng : *Bình quới ư thịnh, bất quới ư đa.* Người muốn cho các anh em hèn-mọn giữ sự khó-khẩn trọn-vẹn : là không nhà-cửa, đất-ruộng, bạc-tiền, đồ-đoàn chi hết, chỉ hai tay không đi giảng tin lành cho khắp thiên-hạ mà-thôi. Vậy thuở ban đầu khi số anh em còn ít và còn đầy lòng sốt-sắng, thì người được như lòng sở-ước, ai-nấy đều vui lòng vâng nghe lời người dạy-dỗ và noi-theo gương việc người làm. Song bấy-giờ trong năm sáu ngàn thầy cũng có kẻ tuy rằng tử-tế, nhưng không phải là anh-hùng hào-kiệt. Nó tưởng cha Phanxicô mình thật là người nhơn-đức song không khôn-ngoan. Nó lắm-bầm rằng : Bấy-lâu Chúa làm phép-lạ mà nuôi chúng-tôi, nhưng chớ trông Chúa làm như vậy mãi đâu.

Phải chi ta theo luật dòng cũ nào thì hay hơn nhiều.

Khi Phanxicô nghe nói làm vậy thì la lên rằng : « Ở anh em, ở anh em, Chúa đã kêu-gọi cha đi đảng đơn-sơ khiêm-nhượng, và Người dạy cha đem anh em theo cũng một đảng ấy. Vậy anh em chớ nói đến luật ông thánh Pênêditô, ông thánh Aucutinô, ông thánh Bênadô làm chi. Cha không ưng muốn luật nào khác sốt, chỉ một noi-theo luật Chúa nhơn-từ đã chỉ-dạy cha, là người muốn cho cha ở giữa thế-gian như thằng nghèo-khổ mất trí-khôn, và đã cho cha biết người sẽ chẳng chỉ đảng nào khác cho các anh em Hèn-mọn. »

Khi các anh em nghe người nói vậy, thấy đều cúi đầu xin vâng thì người mới bớt buồn đôi chút. Song đức Hồng-y Hugolin hiểu rằng : trước sau cũng phải đổi luật ít nhiều chẳng sai.

Trong kỳ hội-đồng này có ra mấy điều trọng hơn như sau này :

Một là, các thầy không đặng chịu lấy nhà-dòng hay-là nhà-thờ trọng-tốt chẳng xứng bậc khó-khăn như đã khấn trong Luật.

Hai là, mỗi nhà dòng các ngày thứ bảy phải làm một lễ kính Đ. Bà chẳng hề mắc tội tổ-tông. Vậy sáu trăm năm trước khi Toà-thánh dạy phải tin Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ-tông, thì đã có lễ ấy trong Dòng ông thánh

Phanxicô : ấy là điều rất vinh-hạnh cho Phanxicô và Dòng người.

Ba là, đừng kể các xứ dòng đã lập rồi, thì lại còn lập thêm ít nhiều xứ nữa. Định sai các thầy đi truyền giáo cho dân ngoại : một lớp thì đi với thầy Egidiô qua xứ Tunisi, một toán đi với thầy Vitalê qua nước Maroc, còn ông thánh Phanxicô thì lãnh đi giảng đạo cho quân Hồi-hồi trong nước Egiêptô.

ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

**Ông thánh Phanxicô đi giảng đạo
cho vua quân Hồi-hồi. Thấy Bêradô
và bốn anh em chết tử vì đạo
trong nước Maroc.**

(1219-1221)

*Ông thánh Phanxicô đến trong nước Egiptô.
— Người nói tiên tri. — Người đi thẳng qua dinh
vua Mêlêđinô, — giảng đạo cho vua, — xin đi vào
lửa. — Vua động lòng mà không dám theo đạo.*

*Năm thầy Hên-môn qua nước Maroc bị bắt,
— chịu cấm cốc, -- giảng đạo lại, — chịu chết tử
vì đạo.*

Tích chuyện ông thánh Anlôn đệ Padoua.

Đời ấy quân Mahômét tái-đoạt Thánh-địa
Palestina, thì Đức Giáo-hoàng Honorio III lại
khuyên đặng vua nước Hungaria là Anrê II
và tân vương nước Jêrusalem là Gioan đệ
Brienna, chiêu mộ đặng bốn mươi vạn quân
đi đánh cứu việc. Các quân quốc liền trẩy đi
bỏ vây thành Damiétta trong nước Egiptô,
vì trông rằng : có đắc thắng bên ấy, thì liền
cứu đặng Đất thánh ngay.

Khi ấy ông thánh Phanxicô nghĩ tốt dịp
mà thi-hành việc đã dốc-quyết bấy-lâu, là đi
giảng đạo cho quân Mahômét. Vậy người
chọn hai thầy mà cai-trị thế người : thầy Mat-

thêu phải ở lại tại Portiuncula mà làm bề-trên nhà-tập, còn thầy Ghêlêgoriô phải đi các xứ thăm-viếng các anh em. Yên việc Dòng, Phanxicô xuống tàu với thầy Phêrô Cathani, Illuminatô, Leonardô và nhiều thầy khác mà trẩy sang nước Egiếptô.

Khi người vào trong các dinh cơ-binh Câu-rút, mà thấy có sự bất thuận trang-tụng với nhau, mà lại định ngày 29 Augustô sẽ giàn binh xuất trận, thì người lấy làm lo-sợ mà nói với thầy Illuminatô rằng : « Ở thầy, Chúa đã soi cho tôi biết, là binh Câu-rút có giao chiến thì phải bại trận ; nếu tôi nói ra sự ấy thì thiên-hạ nói tôi là thẳng điên, bằng tôi chẳng nói, thì tôi không an tâm, thầy nghĩ làm sao ? — Lạy cha, xin cha chớ lo-sợ lý-đoán người-ta, thiên-hạ xem cha là điên-cuồng chẳng phải mới lần này đâu ; cha hãy làm cho lương-tâm dặng bằng an, phải sợ Đ. C. T. hơn sợ người thế-gian. »

Ông thánh Phanxicô nghe lời khuyến thiện ấy, thì vững lòng mà tấn bộ vào giữa dinh-cơ. Người trách chư tướng quân binh, vì đã tranh-tụng thù-khích nhau, lại ngăm nếu cả lòng giao chiến thì ắt phải đại bại. Các quan và binh lính không ai tin lời người, lại thêm cười-nhạo và truyền lệnh nhận-binh tấn-chiến. Vậy nội một ngày mà binh Câu-rút phải thua trận và mất hết sáu ngàn quân. Bấy-giờ mọi người mới mở con

mắt ra mà nhìn lỗi mình, song đã muộn.

Bấy-gờ ông thánh Phanxicò mới tra tay lo việc đã nhứt-dịnh. Song thiên-hạ ai-ai cũng ra sức ngăn-trở, và quyết chắc người chẳng khỏi chết, vì vua Mêlêdinô hứa ai nộp một thủ-cấp người có đạo, thì trọng thưởng một lạng vàng. Vậy dầu người phải gàng-trở, mà người không nao lòng thối bộ chút nào. Người lấy sự chết làm đều hữu-hạnh, sự tử vì đạo làm phần thưởng cả thể trong đời, cho-nên người chẳng sợ đi gì sốt. Người đi thẳng qua dinh quân giặc, chơn đi miệng hát lời thánh vịnh rằng : « Chúa đã dìu-dắc tôi, dầu tôi đi giữa bóng sự chết, thì tôi cũng chẳng sợ sự dữ nào ; lạy Chúa tôi, vì Chúa ở cùng tôi. »

Dọc đường người gặp hai con chiên-con, thì lấy làm điềm lành mà nói với thầy Illuminatô rằng : « Ta hãy trông-cậy Chúa, ta sẽ thấy lời Chúa phán trong Evang sẽ ứng-nhiệm, là : « Tao sai chúng-bay dường-như con chiên giữa bầy chó-sói. » Đi một đôi, có bọn lu-la xông tới bắt, đập đánh và đóng tới cả hai thầy trò.

Bấy-giờ thánh nhơn kêu lên bằng tiếng Langsa rằng : « Tôi là người có đạo, anh em hãy đưa tôi đến cùng vua. » Vậy khi chúng-nó dẫn tới trước mặt vua Malêdinô, thì vua trừng mắt và hỏi rằng : « Ai sai bay đến, và đến có việc chi ? »

Đầy-tớ Chúa trả lời mạnh-mẽ rằng : « Chẳng phải là người thể thường, song là Chúa cả sai tôi đến mà giảng lời Evang và các điều chơn-thật về đàng rồi cho vua, cùng cho dân-sự của vua. » Nói đoạn người cắt-nghĩa lễ đạo cho vua nghe.

Vua Mêlêđinô nghe cách động lòng lắm, và mấy ngày sau cứ nghe người giảng giải luôn, cho-nên thiên-hạ lấy làm-lạ lắm. Vua cũng xin người ở lại với mình luôn, thì người rằng : « Nếu vua và dân của Đức vua bằng lòng theo đạo, thì tôi bằng lòng ở lại. Nếu Đức vua còn nghi-ngại không biết đạo Đ. C. G. hay-là đạo Mahômét là đạo thật, thì xin Đức vua truyền đốt một đồng lửa, để cho tôi và các thầy đạo của Đức vua vào đó, cho Đức vua xem-thấy bên nào thật. »

Vua thấy các thầy đạo Mahômét sợ-ngợ chẳng dám chịu, vua nói cùng người rằng : « Không biết có thầy nào trong đạo ta sẵn lòng chịu lửa mà làm chứng đạo mình chẳng. » Ông thánh Phanxicô thêm rằng : « Như mà Đức vua hứa đi đạo, thì tôi xin vào lửa cho vua xem. Nếu tôi bị cháy thì là tại tội tôi, bằng tôi qua lửa bằng-an, thì Đức vua phải nhìn Đ. C. G. là Đ. C. T. thật ; và là Hấng đã cứu-chuộc loài người. » Vua không dám hứa, vì sợ dân dậy loạn, thì vua dạy đem lễ vật cho thánh nhơn.

Thánh nhơn xem-thấy đồ vàng bạc cùng

nhiều thứ gấm-nhung quý-báu, thì người đưa ra, tỏ dấu khi đời. Theo lễ thường, vua giận người, song vua chẳng giận, một tỏ lòng tôn-trọng người hơn nữa. Sau hết vua nói riêng với người rằng : « Xin thầy cầu-nguyện cho tôi, xin dâng Tạo-hoá khai-quang cho tôi biết đạo nào là đạo thật. » Đoạn vua dạy đưa thánh nhơn về trại binh có đạo.

Đang khi ông thánh Phanxicô, giảng đạo cho quân Mahômét, có ý trông dặng phước tử đạo, mà chẳng dặng, thì có năm thầy khác, là con-cái người, lại dặng phước ấy. Năm thầy ấy là Bêradô, Phêrô, Othô, Adjutô và Aucursô. Khi năm thầy đã đến thành Côimbria là vương kỳ nước Buttughê, thì bà hoàng-hậu Eulalia tiếp-kiến hậu tình, và liệu gọi các thầy sang Maroc, là chính tổ quân Mahômét. Khi ấy có ông hoàng Pêdrô, là em vua Alphonsô II trị nước Buttughê qua tạm ngụ tại đó. Ông này rước các thầy vào dinh mình, và xin các thầy chớ giục-tốc, mà sinh việc to. Song-le các thầy ưng chết hơn là muốn sống, thì vừa rạng động hôm sau, các thầy trốn ra-khỏi nhà, tuốt ra các ngã đàng-cái và nơi đông người mà giảng về Đ. C. G. là Đ. C. T.. Thầy Bêradô biết tiếng Arap, khi thấy một đoàn kẻ ngoại, thì thầy sẵn vào mà bày-tỏ Mahômét là tên quỷ-quyệt dối-trá.

Khi ấy có một người kỳ-mục Mahômét đến đó và tưởng các thầy là kẻ điên, thì sai lính

bắt dẫn qua cho một xóm có đạo quản thúc. Song các thầy lại trốn mà vào giảng đạo giữa thành. Ông giáo trưởng nghe tin ấy thì truyền bắt tổng ngục tối, lại cầm cốc trợn hai mươi ngày.

Khỏi hai mươi ngày ấy, các thầy lại thoát-ra và hầy còn mạnh-mẽ như thường. Đang khi ấy có một đạo binh ở giữa rừng-cát và đã hòng chết khát, thì thầy Bêradô đánh gậy xuống cát, tức-thì có nước vọt lên cho binh uống. Vua quân ấy dầu thọ ơn cũng chẳng động lòng, bèn truyền đóng tói năm thầy lại, và giao cho ba mươi tên lý-hình làm khổn. Vậy chúng-nó trói tay chơn các thầy lại, lấy dây quàng vào cổ mà kéo lôi như kéo khúc gỗ, rồi lại đánh đòn dữ lắm, cho đến đôi bảy xương ra, đoạn bắt lăn đi lăn lại trên đồng miếng chai và ngói bể. Chiều hôm, chúng-nó chế giẫm vào các vít-tích cho khổn hơn nữa. Đang khi chịu cực hình dường ấy, các thầy cứ hát bài ca-vịnh ba trể trong lò lửa luôn. Ban đêm Đ. C. G. hiện đến an-ủi. Quân canh ngục xem-thấy yểng-sáng thì ngờ là các thầy đã trốn, nên chạy đến và sợ-hãi. Song chúng nó thấy các thầy đang qui gối cầu-nguyện sốt-sắng, thì lấy làm lạ lắm.

Hôm sau vua dạy dẫn năm đầy-tớ Chúa đến trước mặt mình cho vua hỏi. Khi ấy có một người qua đàng vả mặt thầy Othô đau lắm, thầy bèn đưa má kia mà rằng : « Xin

Chúa tha cho anh, vì anh, chẳng biết việc anh làm. »

Khi vào công-đường, vua phán giọng thanh-nộ rằng : « Có phải bay là kẻ vô đạo điên-cuồng đã can án vì tội khinh-dễ đạo thật và lộng thuyết đến đấng tiên tri Mahô-mét chẳng ? — Tâu Đức vua, chúng-tôi chẳng hề khinh-dễ đạo thật, mà lại chúng-tôi sẵn lòng chịu chết cho đặng binh-vực nữa, song chúng-tôi gớm đạo của Đức vua, vì nó làm cho người-ta phạm nhiều tội quái-gở. »

Vua thấy chẳng có lẽ nào ngăm-đe cho các thầy sợ, thì bày kế khác cho các thầy xiêu lòng. Vua chỉ cho các thầy xem những người phi nữ trang phục rất trọng-thể mà rằng : « Nếu bay theo đạo Mahô-mét thì tao cho bay kết-bạn với chúng-nó, đặng giàu-có và dặng gia tăng quờn-tước trong nước tao. — Tâu Đức vua, Đức vua hãy giữ lấy các đờn-bà và quờn-chức của-cải cho Đức vua, chúng-tôi nhường-lại cho vua hết, chúng-tôi chỉ có Đ. C. G. thì đã đủ. Đức vua hãy làm đủ mọi giống hình-khổ, hay cất-lấy mạng-sống chúng-tôi, mọi sự khốn-cực thì chúng-tôi xem như không, vì chúng-tôi chỉ ước-ao phước thật trên trời mà-thôi. » Vua nghe lời cang-cường thể ấy, thì lấy làm xúc-tâm sỉ-hỗ, vua đứng-dậy, hai tay cầm lấy cây bửu-kiếm mà xán vỡ đầu cả năm thầy. Ngày ấy là 16 Januariô năm 1220.

Đang-khi ấy bà công-chúa Sanca nước

Buttughê xem-thấy linh-hồn năm thầy cầm nhành khởi hoàn-bay lên trời. Các bồn-đạo lượm xác các đấng ấy, mà ông hoàng Pêdrô đặt vào hai hòm bạc và đệ sang phương Tây. Vua Alphonsô II rước trọng-thể, đoạn đem mai-táng trong nhà-thờ thánh Già tại thành Côimbria.

Thoạt khi ông thánh Phanxicô hay các tin ấy, thì người nức lòng mừng-rỡ mà rằng : « Rày ta nói đặng chắc chắn, ta đã đặng năm thầy dòng Hèn-mọn. »


Vậy nhờ dịp này ông thánh Phanxicô hữu-hạnh đặng một thầy dòng mới, làm nổi tiếng trong Hội-thánh, là ông thánh Antôn đệ Bađua.

Số là thầy Antôn này đang ở nhà-dòng các cha Canônicô theo luật ông thánh Augustinô tại Coimbria, có việc giữ nhà-khách, thì nhờ đó mà quen-biết và kết-nghĩa với năm thầy-dòng Hèn-mọn, là năm đấng tử đạo ta mới kể trên. Lại khi đưa hài-cốt các đấng ấy về, thì Antôn nức lòng mừng-rỡ, và cũng muốn đặng phước tử đạo như vậy. Vậy Antôn xin phép đổi dòng mà bề-trên đã thuận, nên người vào dòng Hèn-mọn, lấy tên là Antôn, vì trước có tên là Phernandô. Người đã có chức thầy-cả, mới đặng hai mươi lăm tuổi, độ ấy là tháng Juliô năm 1220.

Khi Antôn ở thử đặng ít tháng, thì lại xin phép đi giảng đạo cho quân Mahômét

trong phương Africa. Song-le ý Chúa chẳng định cho người làm việc ấy, cho-nên khi vừa tới nơi, người phải bịnh nặng. Vậy người phải trở-về Buttughê mà điều-dưỡng, song vừa mạnh, người lại xuống tàu hành hải. Lần này tàu phải một cơn bạo-phong phải đánh bật vào gò Sixilia.

Bấy giờ hội nghị trong dòng sai người qua xứ Romagna, mà người ở đó chỉ lo việc nguyện-gẫm và hãm mình đánh tội, mà chẳng ai biết người thông-minh lợi-khẩu thể nào. Tình-cờ bĩra nọ Đ. Cha Forti xin cha bề-trên của Antôn giảng một bài cho các thầy sắp chịu chức, cha ấy không dám lãnh vì chưa dọn, thì lại dạy thầy Antôn lên giảng thế. Antôn vâng lời, mà người giảng rất sốt-sắng và nói khoa-ngôn thông-thái, đến đôi Đ. Cha và mọi người nghe giảng đều lấy làm lạ. Từ ấy ông thánh Phanxicô giao việc dạy lý-đoán cho người tại thành Phôlônia, Montpellier, Tolosa và Padua. Người hay làm nhiều phép-lạ và cũng đi giảng đạo, bắt-bẻ quân rỗi nhiều nơi. Khi người sinh-thì rồi, người còn làm nhiều phép-lạ. Trong nước Annam ta bốn-đạo có lòng tôn-kính ông thánh nầy cách riêng, và nhờ người mà đặng muôn ơn lành kể chẳng xiết.



ĐOẠN THỨ MƯỜI BA.

**Ông thánh Phanxicô trở-về
nước Italia.**

(1220-1221)

Ông thánh Phanxicô sang viếng Thánh-địa.
— Hai phó bề-trên đổi luật. — Thánh Phanxicô
đến Venexia gặp ông thánh Đôminicô. — Thầy
Lêônardô năn-nỉ. — Phanxicô đến thành Bolonia.
— Nhà lớn. — Trường lý-đoán. — Phanxicô buồn-
bã lắm. — Chó-sói thành Gubbio. — Phanxicô trở-về
Portiuncula. — Hội-dồng năm 1220. — Ông thánh
Phanxicô từ chức bề-trên. — Phêrô Cathani làm
bề-trên và qua-đời. — Hội-dồng năm 1221. — Luật
thứ hai. — Elia làm bề-trên.

Khi ông thánh Phanxicô đi giảng đạo cho
vua Mêlêđinô mà việc bất thành, thì người
xuống tàu mà trảy-sang viếng Thánh-địa.

Người ở đó một ít tháng vừa được tin
buồn: Có một thầy Hên-môn đem thư cho người
hay rằng: Hai thầy thế mặt người, là thầy
Matthêô và Ghelegoriô đã đổi luật Dòng đi
rồi — thầy Gioan Capella bỏ Dòng mà lập
dòng mới — thầy Philipphê cũng lỗi luật —
nhiều người trong anh em đi đông-dài như
chiên mất kẻ chặn vậy. Kẻ gởi thư nài-xin
Phanxicô trở-về cho mau mà cứu Dòng mình
kéo tan.

Được tin ấy Phanxicô xuống tàu lập-tức mà cuối mùa hè năm 1220 người vào cửa-biển Vê-nê-xia. Thành này rất thanh-phú giàu-có, song lắm việc rộn-ràng, nên người ra một cù-lao kia cho đăng thanh-vắng mà lo việc linh-hồn. Vừa đến nơi, người thấy một đoàn chim kêu líu-lo, người dạy lại nói với thầy từng hành rằng : « Các anh em chim đang ngợi-khen Chúa, ta hãy vào giữa mà đọc officium. » Song vì chim kêu chát tai, đọc kinh không đăng, thì người ngảnh mặt mà nói cùng đoàn chim rằng : « Ó anh em chim, hãy ngưng hát một chặp, để chúng-tôi ngợi-khen Chúa trước. » Tức-thì bầy chim nín-lặng cho đến khi người làm dấu cho phép kêu.

Về sau có một quan sang-trọng lập một nhà-dòng tại nơi chim kêu mà dâng cho người và cho các thầy. Từ đó người đi bộ sang thành Bô-lô-ni-a viếng nhà dòng của thầy Bê-nê-đô Quintavallô đã lập. Dọc đường người giảng đạo cho dân thành Pa-du-a, Bergamia, Brexia, Mantua, Crê-mô-ni-a và nhiều nơi khác.

Tại Crê-mô-ni-a người đăng phước gặp ông thánh Đô-minicô, và cũng xảy ra một phép-lạ này : là các thầy dòng Hên-môn đến xin hai thánh lập Dòng liệu phương nào giúp các thầy, vì các thầy có một cái giếng, song đục nước và độc khí lắm.

Bấy giờ hai đấng thánh nhìn nhau, ông này xin ông kia xử. Sau hết ông thánh Đô-mi-

nicô dạy đi mức nước đem đến cho ông thánh Phanxicô mà rằng : « Xin Cha nhơn danh Chúa mà làm phép nước này. » Ông thánh Phanxicô từ-chối, xin nhường-lại cho khách, và vì mình nhỏ tuổi hơn. Sau hết ông thánh Đominicô chịu thua, thì làm dấu thánh-Giá trên nước và dạy đổ lại trong giếng, mà từ ấy nước ra trong và tốt. Hai đấng nói khó cùng nhau một ít lâu, rồi Phanxicô từ-giã bạn nghĩa-hữu mà cứ đi.

Người đi một chặp, rồi một quá phải mượn con lừa mà cỡi, còn thầy Lêonardô mạnh hơn thì đi bộ theo sau. Đang-khi hai cha con đi với nhau làm vậy, Lêonardô suy-nghĩ trong lòng rằng : « Khi trước nhà cha mẹ tôi sang-trọng giàu-có hơn nhà của người, mà rày số phận đổi dời biến-cải, người đang cỡi lừa khoẻ, còn tôi phải đi bộ như vậy. »

Vừa suy-nghĩ trong lòng như vậy, mà thánh đầy-tớ Chúa đã thấu-biết ; người bèn xuống lừa mà nói cung-êm với thầy Lêonardô rằng : « Ô con, con nói phải, cha đi ngựa mà để cho con đi bộ, thì không xứng, vì khi xưa con sang-trọng quyền-quới hơn cha. » Lêonardô lấy làm-lạ vì Cha thánh đã biết sự mình suy-tưởng trong lòng. Vậy thầy quì gối khóc-lóc và xin thú lỗi. Thánh đầy-tớ Chúa đỡ thầy dậy và tỏ lòng rất thương-yêu ; đoạn hai cha con vui-mừng mà cứ đi đến thành Bôlônia.

Khi người đến Bôlônia, thiên-hạ tuôn-

đến rước mừng người đông vô số. Người giảng cho dân một bài, đoạn vào bái-kiến đức Hồng-y Hugolin đang phụng-mạng làm sứ-thần Toà thánh ở đó và qua nhà Dòng các thầy Hèn-mơn, mà thấy nhà-cửa đồ-sộ rộng lớn, có lập trường dạy lý-đoán và Sách thánh, thì người quở thầy bề-trên xứ là Gioan Staxia vì đã lộng hành không xin phép người, mà rằng : « Đây là nhà kẻ khó-khăn ở phải không ! Các thầy dòng Hèn-mơn mà ở đèn-đài thế ấy ! Tôi không nhận nhà ấy, mà kẻ ở đó, tôi không nhìn là thầy-dòng. Vậy vì đức vâng lời, tôi truyền phải bỏ nhà ấy lập-tức. » Các thầy liền vâng mà ra-khỏi nhà tức-thì, khi ấy có mấy thầy đau, thì cũng kiêng ra ngoài.

Tình-cờ đức Hồng-y Hugolin đến đó, người thấy vậy thì-khuyên ông thánh Phanxicô bằng lòng cho các thầy ở lại, miễn là không nhận nhà ấy là của tư trong Dòng, bèn là nhà mượn mà ở. Phanxicô chịu cho bằng lòng đức Hồng-y, song người không nghỉ đêm trong nhà ấy, một qua tạm trú trong nhà các thầy Dòng ông thánh Đôminicô.

Bằng về trường lý-đoán, thì người dạy đóng cửa, cho đến khi có phép người ban.

Hôm sau người trở-lại Assisiô, lo khai hội-đồng chung trong Dòng.

Vậy trước khi thuật lại những việc ông thánh Phanxicô làm tại nhà-dòng Portiuncula, thì ta còn thêm truyện chó-sói thành Gubbiô. Chuyện này xảy ra năm nào ngày nào không

rõ, song chắc là mấy năm sau hết khi ông thánh Phanxicô mệt-mỏi mà đi bộ không đặng nữa, một phải cỡi lừa mà-thôi. Vậy ngày kia ông thánh Phanxicô cỡi lừa người bỏ nhà-dòng ông thánh Vêrêcondô mà đi đến thành Gubbio. Những người nhà-quê xin người ở lại kéo hiềm-nghèo mà rằng : « Thừa cha, xin cha đừng đi, chó-sói nhiều lắm, chắc nó sẽ ăn cha và con lừa cha nữa. Phanxicô cười mà đáp lại rằng : « Cha có làm hại gì đến các anh chó-sói mà nói ăn cha và con lừa cha nữa ? Nhơn danh Chúa cha cứ đi. »

Khi người đến Gubbio mà vào thành, thì thấy dân-sự sợ-hãi lắm. Họ là tại thành Gubbio có một con chó-sói rất dữ-tợn, hay cắn-xé các thú-vật và nhơn-cư trong thành, làm cho ai-ai đều tha-nha thiết-nhĩ. Ông thánh Phanxicô thương-xót phận mạng dân thành, thì người đến đó và đi ngay vào nơi sói ở. Khi ấy dân-sự nom-theo xa-xa mà coi và sợ-hãi lắm. Sói dữ vừa nghe động thì liền nhẩy ra, hả họng mà xông vào đầy-tờ Chúa.

Bấy-giờ đầy-tờ Chúa cứ đi ngay vào, và làm giấu thánh-Giá và kêu lên rằng : « Ở anh sói, hãy đến đây, nhơn danh Chúa, anh đừng làm hại tôi, cũng đừng hại kẻ khác. » Chó-sói vừa nghe lời, liền dừng chơn ngậm miệng, và đi sẽ-sẽ đến sắp mình dưới chơn thánh nhơn, chẳng khác nào một con chiện hiền-lành.

Bấy-giờ thánh nhơn phán cùng sói rằng :
« Ô anh sói, anh đã phạm nhiều tội ác nặng-nề ; anh đã hại sanh-mạng các loài súc-vật, mà anh cũng đã nuốt sống hết nhiều người. Anh thật đáng chết ! Thiên-hạ thấy đều thán-oán anh, dân-cư xứ này đều lấy anh làm gớm. Thôi, anh sói, tôi muốn cho anh làm tò tự-thuận với họ. Tôi biết hễ cơ-hàn thì khởi đạo tâm, vì đời anh mới biến kể ; vậy anh hãy tự thề cùng tôi, là anh bỏ việc hung-ác, bằng về dân-cư, thì họ cũng bỏ quên việc tiền-nhứt, mà lại tự hậu họ sẽ lo cho anh đủ đồ vật-thực mà dùng. Anh bằng-lòng như vậy chẳng ? » Chó-sói nghe lời thánh nhơn dụ-bảo, thì gặt đầu làm dấu tự-thuận.

Bấy-giờ thánh nhơn dắt sói vào thành mà thiên-hạ lấy làm lạ-lùng lắm. Người lên trên một hoàn-đá mà giảng cho dân, phải lo-sợ chốn địa-hình hơn là sợ miệng sói dữ, vì hoả-ngục đã nuốt thiên-hạ vô-vàn. Đoạn người xin các quan và dân-sự đồng nhận lời giao-thệ, là phải lo nuôi chó-sói, mà sói không còn làm hại vật nào. Tức-thì mọi người đồng thanh xin thuận, còn chó-sói thì đặt chơn trên bàn-tay thánh nhơn mà làm chứng.

Chó-sói này còn sống hai năm nữa, mà hằng ngày cứ vô ra trong thành, khi vào nhà nọ, lúc ghé nhà khác, mà không còn làm hại ai. Khỏi hai năm anh sói phải bệnh già mà chết. Dân thành đều thương-tiết lắm, mà chọn

xác nó trong hang nó ở ; ít năm sau lại xây một nhà-thờ trên hang ấy mà đặt tên là nhà-thờ ông thánh Phanxicô làm cho bằng-an.

Bấy-lâu nay người-ta tưởng truyện này là truyện nói bóng, chỉ ông thánh Phanxicô có sức mà làm cho kẻ rất dữ-tợn như chó-sói ra hiền-từ ; song mấy năm sau đây người-ta mới rõ truyện thật, vì sử nói đời ấy tại Gubbiô chó-sói nhiều lắm, rảo-rộng về thành giết-hại mạng nhơn ; lại nữa, khi người-ta đào nền nhà-thờ ông thánh Phanxicô làm cho bằng-an lên thì tìm được một sọ chó-sói.

Vậy ông thánh Phanxicô trở-về nhà Dòng, là độ thượng-tuần tháng Septembrê năm 1220. Khởi mấy ngày độ trước lễ Đức thánh Micae, người xem-thấy một điềm lạ, là một người cao lớn ginh-giàng, đầu bằng vàng, tay bằng bạc, bắp-vế bằng đồng, và hai bàn-chơn bằng đất-sét. Bấy-giờ Chúa soi cho người hiểu, bốn thứ vật ấy chỉ là bốn buổi trong Dòng, ban đầu sốt-sắng, mà sau hết lại ra nguội-lạnh. Người thấy vậy thì định kỳ hội-dồng chung này sẽ sửa lại mấy điều trái luật. Ngày khai hội-dồng là 29 Septembrê năm ấy. Trước tiên người quở thầy Grêgôriô và thầy Matthêô nặng lời, vì đã bày-đặt nhiều điều mới ; sau thì người giảng chức thầy Gioan Staxia vì đã phạm cấm mà khai trường lý-đoán tại Bôlô-nia một lần nữa.

Trong hội-dồng, người giảng-dạy về phan-

sự các thầy mà rằng : Ở các thầy, các thầy là thiên-sứ là đại anh-hùng của vì Thượng-đế, chính việc các thầy là rao-truyền linh-dụ vua cả cho dân. Các thầy phải hết lòng lo-lắng phận-sự nầy nỡ cho các thầy, và chớ để cho mình phải phương-trở các việc đời tạm. Các thầy phải suy-xét trước mặt Chúa cho biết phải giảng-dạy làm sao, mà khi nguyện-gẫm thì phải xin Chúa ban ơn cho lời các thầy nói ra hăng-nồng nóng-nảy. Chẳng có di gì cao-trọng hơn là việc giảng-dạy lời Đ. C. T.. Kẻ giảng là sự sáng thế-gian, làm cho thiên-hạ đặng sống, mà hoả-ngục phải khiếp-tâm. . . .

Những kẻ bán tài-trí mình vì một chút lợi-lộc, cho đặng tiếngkhen thì ruồi là đường nào ! Khốn cho kẻ giảng-dạy muốn nói văn-hoa, muốn làm cho khoái tai thiên-hạ, mà chẳng noi-theo phận-sự tông-dồ ! Khốn cho kẻ cả ngày mải lo giảng-dạy mà-thôi, mà quên dùng một hai phút cho đặng tìm của nuôi linh-hồn. Phước cho kẻ nào biết giữ cả và hai, là lo việc phần rỗi anh em, mà cũng chẳng quên lo cho mình càng tấn-tới trong đàng trọn-lành.

Các thầy phải tôn-phục các đấng có phẩm-bạc trong Hội-thánh ; chớ giảng cho đoàn chiên các đấng ấy coi-sóc khi chưa xin phép, mà các thầy phải nhớ, Chúa kêu-gọi các thầy để giúp việc tùy các đấng ấy. Như thể ấy, thì các thầy sẽ đặng đẹp lòng hàng đặc-đức và

dân bôn-đạo ; như vậy sẽ bằng-lòng Chúa, hơn là lo cho đảng bôn-đạo mà làm cho các đảng chủ chiến phải buồn lòng.

Vốn ông thánh Phanxicô muốn từ chức bề-trên, cho nên ngày áp hội-đồng, người nói với một thầy kia rằng : « Ở thầy, đều tôi toan nói với thầy đây, nếu tôi không làm, thì tôi không kể là thầy dòng Hèn-mọn thật. Tôi sẽ làm chủ-toạ công-đồng, tôi giảng-giải khuyên-răn các thầy, mà giả như-khi gần bãi hội, các thầy nói với tôi rằng : « Thầy là người què-mù dốt-nát và không biết ăn-nói, thôi thầy đừng lãnh việc cai-quản chúng tôi nữa. » Các thầy nói rồi, thì đuổi tôi ra. Vậy tôi xưng ra thật, nếu tôi chịu các sự hắt-hưởng thể ấy mà vui lòng bằng mặt, không xao-xiển bề trong, thì bấy-giờ tôi mới là thầy dòng Hèn-mọn thật.

Vậy trong kỳ nhóm sau-rớt, người vào giữa mà nói với các thầy rằng : « Từ rày tôi chết cho các thầy, này cha Cattani là bề-trên các thầy, tôi và các thầy, ta hết thấy phải vâng-phục người. » Nói đoạn người sắp mình dưới chơn cha Cattani và khấn vâng-lời cha ấy. Đoạn hai hàng nước-mắt chảy ra mà nguyện cùng Chúa cả tiếng rằng : « Lạy Đ C G., gia-thất này Chúa đã nấy phú cho tôi gìn-giữ tới nay, thì rày tôi xin giao lại cho Chúa. Chúa đã rõ, tôi bình-hoạn yếu-đuối chẳng còn cai-quản đảng. Vậy tôi nhường lại cho

các bề-trên cả trong Dòng, nếu các đấng ấy quai ví, hoặc làm gương-xấu, hoặc thẳng-nhất quá, mà làm cho người nào trong các thầy dòng Hèn-mọn phải hư mất, thì các đấng ấy sẽ phải phân-thừa cùng Chúa trong ngày phán-xét. »

Hội-đồng cho người từ chức, song cũng còn giữ tước bề-trên cả và có đủ phép hành-sự ; còn bề-trên lo việc thay mặt người thì gọi là bề-trên phó. Chẳng may ngày mồng mười Maiô năm 1221, cha Cattani qua-đời, thì người còn phải chuyên quyền cho đến kỳ hội-đồng tới.

Qua tháng Maiô năm ấy có Hội-đồng ba ngàn thầy ; đức Hồng-y Raineriô làm chủ-toạ thay mặt đức Hồng-y Hugôlinô. Có một đức Giám-mục hát lễ, Phanxicô làm thầy sáu. Lễ đoạn Phanxicô giảng, mà người lấy lời này mở đầu bài-giảng mà rằng : « Benedictus Dominus qui docet manus meas ad proelium : Ngợi-khen Chúa là đấng đã ban cho tay tôi thạo nghề chinh-chiến. » — Ai cũng hiểu ý, càng lâu càng có kẻ muốn cho Phanxicô sửa luật lại cho dễ giữ hơn : bớt sự khó-khăn, thêm sự học-hành ; mà Phanxicô không chịu. Thật-sự người có sửa luật lại, song không bớt gì, một thêm lời dạy rõ hơn về sự khó-khăn và sự khiêm-nhượng.

Trong bảy ngày sau người ra-sức cắt-nghĩa luật và ý luật cho ai nấy dặng rõ. Có

một thầy về phe nghịch hỏi người rằng : « Lạy cha, luật dạy khi anh em đi đường thì đừng đem túi-dây bao-bị, bánh-trái sự ấy nghĩa là gì » ? Ông thánh Phanxicô đáp rằng : « Tôi muốn cho pho ông hiểu điều ấy như vậy, là : Anh em chẳng dặng đem theo gì hết, trừ-ra một cái áo, một sợi dây và cái quần mà-thôi, lại như luật dạy là có một kẻ khi cần-kíp lắm thì mới nên dùng giày mà thôi. »

Một thầy khác cũng về phe ấy hỏi người rằng : « Lạy cha, con có nhiều sách, giá đáng 50\$ đồng, thì con phải làm sao ? » Ông thánh Phanxicô trả lời lại rằng : « Tôi chẳng nên làm nghịch cùng lương-tâm tôi và chẳng nên lời lời Evang chúng tôi buộc mình vâng-giữ. » Ông thánh Phanxicô thấy thầy ấy buồn-rầu thì người thêm lời nầy mạnh hơn nữa mà rằng : « Ở các ông, pho ông muốn cho người-ta gọi pho ông là thầy dòng Hèn-mon, lại muốn cho người-ta xem pho ông là kẻ vâng-giữ chín-chắn lời Evang, mà còn muốn có rương-tráp ! Phần tôi, thì chẳng dám vi-nể sách mấy ông mà phạm đến sách Evang. Pho ông muốn làm gì thì làm, mà đừng muốn cho tôi cho phép pho ông mà làm cho kẻ khác giấp-phạm nữa. »

Khi ông thánh Phanxicô cắt-nghĩa lẽ-luật xong rồi, người chọn thầy Elia làm bề-trên, giao lẽ-luật cho thầy ấy.

Trong bảy ngày Hội-đồng định-liệu mọi

sự, mà khi vừa xong, Phanxicô nhớ lại hội chưa chọn ai đăng đi giảng đạo trong xứ Allèmanha, cho nên người kêu các anh em nhóm lại, đoạn người nói ý mình ra cho thầy Elia và xin thầy ấy nói lại cho anh em biết, kéo mình nói chẳng nổi mà anh em chẳng nghe. Vậy thầy Elia đứng dậy mà nói cùng các thầy rằng : « Thầy bề-trên cả lập Dòng chúng ta truyền rằng : Có một xứ kia, người nhơn-cư mạnh-mẽ, tay cầm hèo dài, chơn mang giày nặng, đang trầy sang xứ chúng tôi và trực-chỉ qua mồ hai thánh Tông-đồ cả. Ngày xưa anh em chúng tôi qua giảng đạo, thì bị chúng nó hành-hà, nay thầy không buộc ai nấy phải qua xứ ấy, song có thầy nào muốn làm cho danh Chúa cả sáng, cứu linh-hồn thiên-hạ, và nghĩ là mình có ơn kêu-gọi đảng ấy, thì thầy bề-trên cả lập Dòng hứa, kẻ ấy sẽ đăng công-trọng bằng anh em ta đi giảng xứ ấy ngày xưa. Ai tình-nguyện thì đứng lên. » Tức-thì có chín mươi thầy đứng dậy ; song ông thánh Phanxicô chọn hai mươi bảy thầy mà-thôi.

Khi ấy trong hai mươi bảy thầy, có thầy Cèsariô, là kẻ rất nhơn-đức thông-thái, đã từng-biết tánh-khí thầy Elia hay tự-tác lộng-hành, thì đến nói cùng thánh nhơn rằng : « Lạy cha, con quyết lòng chắc-chắn, và nhờ ơn Chúa giúp con sẽ giữ Evang và Luật Dòng cho kĩ-cang hết sức cho đến hơi-thở sau hết. Con xin cha một điều, con nói thật cùng cha,

như một mai các thầy không giữ Luật, xin cha ban phép trước cho con, là cho con phân-ly các kẻ ấy, dầu còn một ít thầy mà sốt-sắng thì cũng đủ. »

Ông thánh Phanxicô nghe bấy lời thì ôm thầy Cêsariô vào lòng, ban phép lành, và đặt tay trên đầu mà rằng : « Ở con, lời con xin thìặng, con là thầy cả vạn đại theo đảng Melchisêdêc. » Vậy khỏi mười lăm năm, thầy Elia kém-sút và lại làm bề-trên cả trong Dòng, thì thầy Cêsariô ra sức chống lại.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN.

Ông thánh Phanxicô lập Dòng Ba.

(1221)

Nhiều người xin Phanxicô lập Dòng Ba. — Hai ông bà Lukêsiô vào Dòng Ba trước hết. — Đức Hồng-y Huqolin và Phanxicô lập luật Dòng mới. — Người-la rủ nhau nhập vào Dòng ấy. — Nhờ Dòng Ba mà thiên-hạ dặng bằng-an ít nhiều. — Makabêô Đạo mới.

Từ buổi khai công lập Dòng nhưt đến nay mới dặng mười hai năm, mà công-việc mau tấn-thạnh lắm, đã có nhiều nhà-dòng trong nước Italia, nước Hiphanho, nước Bút-tughê, nước Langsa, nước Allêmanha và bên Thánh-địa Palestina. Số các thầy bao-nhiêu không rõ, song kì hội cách ba năm trước, thì đã dặng năm ngàn thầy. Còn Dòng nhì là Dòng bà thánh Clara, lập sau Dòng nhưt ba năm mà cũng dặng thanh-hành lắm.

Đời ấy thiên-hạ nhộn-nhàng, xem ra ai-ai cũng muốn vào hai Dòng nam nữ nầy mà tu thân. Vậy những kẻ rảnh-rang thì vào dặng, mà các hàng đặc-đức và bổn-đạo trở việc phận-sự gia-đình thì không vào dặng ; vì vậy các kẻ ấy đến xin ông thánh Phanxicô ra luật-lệ cho mình giữ ở giữa thế-gian, hầu thông-phần trong việc đi dặng trợn-lãnh. Bấy-giờ

ông thánh Phanxicô hứa sẽ lập một bản luật cho các kẻ ấy.

Số là lần nọ thánh đầy-tớ Chúa qua thành Poggi-Bonzi, mà gặp một người nghĩa-hữu buổi tiền-nhựt, là Lukêsiô, làm nghề thương-mãi mà dặng giàu-có.

Vốn từ xưa đến nay Lukêsiô những cầu danh trục lợi, ăn-ở bạo-tàng ngang-ngược, mà nay thỉnh-linh đã ra người mới, bố-thị rộng tay, sửa lại các điều trái phép, năng vào các nhà-thương giúp-dỡ kẻ bệnh-hoạn tật-nguyên, cho khách xa phương trú-ngụ, bình-vực quyền-hành Toà-thánh.

Lukêsiô cũng muốn cho bạn hiền là bà Donna đồng-tâm hiệp-ý, song Donna là tánh đàn-bà, dầu có lòng đạo đức, mà hằng lo-lắng hụt ăn thiếu để. Ngày nọ Lukêsiô phát-chần hết đồ vật-thực trong nhà, thì lại xin Donna tìm coi còn chi mà cho kẻ-khó. Donna xung-tâm mắng rằng : « Minh là người có đầu mà không có óc, bởi già ăn chay lắm nên đã nát trí-khôn, mình không biết lo việc gia-đình chi nữa. »

Lukêsiô dầu bị vợ quở, cũng cứ nài luôn, cho nên cực chẳng đã bà ấy đến mở tủ, có ý cho Lukêsiô xem tủ không, có tìm dặng chi thì lấy. Lạ thay, vừa mở tủ, thấy đầy một tủ bánh, thì bà ấy lấy làm lạ-lùng, quá sức, và từ bấy-giờ bà ấy đua với chồng mà làm phước rộng tay.

Vậy khi ông thánh Phanxicô tới thăm cố-hữu thì người mở lời mà nói cùng hai vợ chồng Lukêsiô rằng : « Có nhiều người ngoài thế-gian xin tôi dân đảng trọn-lành cho vừa theo bức họ. Vậy tôi tưởng phải làm theo ý họ là lập một Hội để cho các kẻ ấy đăng làm tôi Đ C T. cách trọn-lành hơn, mà cũng không dứt-bỏ việc gia-sự ở đời, tôi tưởng hai ông bà vào Hội ấy trước hết thì hay lắm. » Hai ông bà nghe lời ấy thì chịu, bằng lòng, nên ông thánh Phanxicô cho mặc áo nu, nịt dây gai là hiệu riêng Hội mới. (Trước gọi là Hội kẻ ăn-năn đền tội, sau mới có tên là Dòng Ba.)

Chẳng khỏi bao-lâu có nhiều người trong thành Poggi-Bonzi xin vào Hội và cách một vài năm trong cả nước Italia thành nào xứ nào cũng có Hội như vậy.

Qna năm 1221 đức Hồng-y Hugolin muốn hiệp các Hội ấy lại với nhau thì bàn với ông thánh Phanxicô và cả hai đăng làm ra một Luật rõ ràng vừa xứng cho mỗi bậc mỗi nước, mỗi người ai-ai cũng đều giữ đặn : Anh em Dòng Ba phải ra sức bắt chước các thầy Dòng nhứt ; ở giữa thế-gian mà không ăn-ở như người thế-gian nữa.

Trước khi vào Dòng phải trả nợ, trả của gian, và làm hoà cùng kẻ mình mất lòng. Nội trong ba tháng phải làm tờ trối, kéo chết bất thình-linh mà bà con tranh-giành nhau chẳng ;

không được đánh bạc, coi tuồng ; không được kiện tại toà các quan, một phải đi đến toà Giám-mục mà-thôi ; mang khí-giải mà đi lính cũng không nên, trừ ra Đ. Giáo-tông có dạy. Thường anh em không nên lãnh việc quan gì, song phải đi viếng-thăm giúp-đỡ kẻ liệt-lão và có của dư thì phải bố-thí cho kẻ-khó. Nhứt là các anh em phải thương-yêu nhau và giúp nhau phần hồn phần xác, khi sống và khi chết. Mỗi tháng thì nhóm nhau một lần mà xem lễ nghe giảng và bàn-luận việc Dòng. Ai có lỗi luật Dòng hoặc có phạm tội gì làm cho Dòng mang tiếng thì phải thú tội trước mặt anh em mà chịu phạt.

Đức Giáo-tông Hônôriô III ưng nhận Luật Dòng mới và người ra sắc khuyên các đấng Giám-mục binh-vực Dòng ấy kéo có kẻ ghét mà muốn phá. Vì sao mà ghét thì dễ hiểu : thế-gian ưng sự sang-trọng mà các anh em Dòng Ba thì ăn-mặc thô-hèn, bố-thí của mình cho kẻ-khó. Thế-gian ưng chơi cho vui-sướng xác-thịt mà các anh em này thì không muốn chơi, chỉ ưng làm việc phước-đức mà-thôi.

Lại nhứt là trong đời ấy cả phương Tây chia ra trăm ngàn nước nhỏ : xứ nhà-quê và thành nhỏ thường có Chúa-đất cai-trị ; thành lớn có Chánh-quốc hoặc một ít kẻ sang-trọng cầm quyền. Mà các Chúa-đất, các Chánh-quốc, các kẻ sang-trọng hằng muốn đánh giặc với nhau mãi ; khốn-cực cho dân mọi đảng. Mà

bởi Luật Dòng cấm đi lính nên các quan muốn phá Dòng ấy, song dân-sự thì ưng lắm, ai-nấy đều rủ nhau nhập vào theo Luật cho khỏi đi lính. Bớt lính thì bớt giặc, mà nhờ Phanxicô người-ta mới dặng bằng-an một chút.


Đi đánh giặc vô cớ mà giết anh em đồng hương thì không chịu đi, song khi phải bênh Hội-thánh, hộ-vực quê-hương thì anh em trong Dòng sẵn lòng mang thiết-khi và liều mạng-sống mình. Nên khi các hoàng-đế Al-lêmanha, và nhứt là Frédéricô thứ hai xông vào phá-phách đất Italia và ăn-hiếp Toà-thánh thì các anh em Dòng Ba ông thánh Phanxicô và ông thánh Đôminicô hiệp-lực với nhau mà chống-cự đánh trả cùng vua vô đạo ấy cho nên Đức Giáo-tông Ghêlêgoriô IX gọi các anh em ấy là « Makabêô Đạo Mới. »

Đang buổi ông thánh Phanxicô còn sống thì Dòng Ba này đã tràn-ra khắp phương tây ; đến sau con-cái người lại đem sang tới nước Ngô, Nhứt-bồn, nước Annam ta và phương Thế-gian-Mới.

Đức Giáo-hoàng Nicolao thứ IV đã đổi một ít điều trong Luật, đoạn Đức Giáo-tông Lêô XIII còn chế lại cho tiện, hạp buổi tân thời. Những điều trọng hơn trong Luật ấy là thẻ này : Phải có mười bốn tuổi tròn mới dặng vào ; kẻ vào Dòng ba này phải mặc áo scapulaire lại phải nịt dây gai có nhiều gút. Trước khi khấn-hứa thì phải tập một năm,

Phải ăn-chay áp lễ Đ. Bà chẳng hề mắc tội tổ-tông và áp lễ ông thánh Phanxicô. Hằng ngày phải đọc 12 kinh Lạy Cha, Kinh Mừng, Sáng danh. Chẳng dặng dùng của báu-giá, lánh sự vui-chơi theo thế-gian. Phải làm gương và giữ đức thương-yêu.

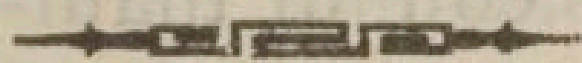
Trong các kẻ về Dòng Ba này ta kể dặng 12 Đức Giáo-hoàng, 134 vua và hơn 100 dặng có chức thánh. Hiện nay Dòng Ba kể dặng 150 vạn kẻ vào, cả nam cả nữ, đủ bậc, giàu nghèo cùng thông-minh dốt-nát, chẳng luận dặng làm vua hay là kẻ ăn-mày, mọi người đều mang áo và thắt dây ông thánh Phanxicô khó-khăn.



ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM.

Chúa thử ông thánh Phanxicô.

*Phanxicô buồn-bã về nhiều điều. — Hông y
lòng. — đôi tình. — Dòng chia ra hai phe. — Đức
Hông-y Hugolin khuyên sửa Luật Dòng lại. —
Phanxicô chép Luật mới. — Elia làm mất đi. —
Phanxicô trở-về trên núi mà chép Luật lại. — Elia
và các bề-trên Dòng trong nước Italia ngăm-đe
Phanxicô. — Lời Chúa phán. — Đức Giáo-tông
Honorio III phê-nhận Luật mới. — Cơn cảm-đỗ tan
đi.*



Hai năm sau kỳ-hội năm 1221 là hai năm
thật khốn-cực cho Phanxicô quá-chường, người
hông ngã lòng, tưởng mình lạc đường và làm
cho kẻ khác hư đi với nữa.

Vốn khi người mới trở-lại, mới lập Dòng
thì thiên-hạ cũng có chê-cười nhạo-báng, và
nói : người làm việc phi-lý — Dòng người lập
chắc không bền-đỗ được. — Song người không
lấy lời ấy làm chi, vì nghe trong lòng như có
tiếng Chúa kêu-gọi rõ-ràng ; lại anh em còn
thật-thà tin-cậy người lắm — và sẵn-lòng theo
người cho đến cùng. — Nhưng bây-giờ trong
anh em có nhiều kẻ kêu-ca, không tin không
muốn theo người nữa. Vả lại từ khi người đi
bên nước Egiếptô về thì ốm-đau luôn và yếu
sức lắm — Chúa lại thử người như ông thánh
Gióp xưa. — Chẳng những không cho sự vui

thiênng-liêng. — Không soi cho người thấy đang đi nữa mà lại tha phép cho ma-quỉ cám-dỗ khuấy-khuất người luôn — Thánh Phanxicô xưa hơn-hở vui-vẻ, bây giờ hoá-nên người âu-sầu nhát-gan — hay sợ tội — sợ anh em phạm tội, cho nên người xử với anh em cách thẳng-nhặt hơn khi trước. — Xưa người còn cho anh em được giữ lấy ít nhiều tiền-bạc để nuôi các kẻ tật-phung — nay người rút phép ấy kéo anh em mất lòng tin-cậy Chúa chẳng.

Xưa người còn đi thăm-viếng — yên-ủi — dạy-dỗ các bà Dòng nhì một đôi khi — Bây giờ người sẽ e sợ ấy sinh gương xấu cho anh em vấp-phạm nên người không đi nữa. — Bà thánh Clara và các chị em năn-nỉ xin-nài người đến giảng cho mình một lần nữa. Cực chẳng đã người phải đi — khi đến nơi phòng khách người ngồi dưới đất trước cửa song sắt — rắc tro xung-quanh và trên đầu mình, mà đọc kinh Miserere (kinh vua thánh Đavit ăn-năn tội) đoạn rồi đứng dậy ra về !

Có ngày Phanxicô thấy buồn-bã trong mình quá thì sợ hoặc anh em thấy mà cũng sinh buồn với chẳng, nên người lia anh em mà đi ẩn-tu một mình trên rừng.

Thật-sự phần-nhiều anh em trong Dòng còn tin-cậy Phanxicô. — Song các kẻ làm bề-trên xứ và Elia là bề-trên phó làm đầu sinh-ra đảng-ngịch cho nên Dòng chia hai phe : có kẻ ưng luật nhất, ưng giữ sự khó-khăn

cho trọn — có người lại muốn luật dễ hơn. — Mà bởi rộn-ràng như vậy thì có kẻ bỏ Dòng mà đi.

Phanxicô thấy vậy thì buồn-bã quá kẻ chẳng xiết, song người vẫn cứ nhẫn-nhục mọi người. — Có kẻ khuyên người xử cho thẳng phép và phạt kẻ nghịch cho nặng để mọi người sợ, song người trả lời rằng : « Tôi không phải là quan-án, cũng không phải lý-hình mà tra-khảo các anh em — quyền tôi là quyền thiêng-liêng — việc bổn-phận tôi là khuyên-bảo và làm gương tốt cho anh-em cải-quá tự-tân mà-thôi. »

Trước đây ta đã nói : Đức Giáo-hoàng Innocentiô III phán-nhận luật Dòng — song Luật ấy là bổn-thảo mà-thôi, cho nên qua năm 1221 ông thánh Phanxicô lại khởi-công dọn bổn Luật mới rõ hơn. Nhưng-mà việc cũng chưa xong mà lại thêm rồi, vì có kẻ nói rằng : Luật Dòng Đức Giáo-tông ưng-nhận thì Phanxicô bỏ rồi, còn Luật mới Toà-thánh không nhận hoá-ra Dòng không có Luật nữa. Elia và các bề-trên xứ Dòng xin đức thầy Hugolin dạy Phanxicô làm ra Luật khác khôn-ngoa hơn và dễ hơn, cho mọi người giữ nổi — kéo hai Luật trước chỉ vừa sức kẻ anh-hùng hào-khiet mà-thôi.

Vậy đức thầy Hugolin kêu-mời Phanxicô đến và khuyên người sửa Luật lại, bỏ một đôi lời anh em lấy làm thẳng-nhặt quá, còn

chính sự khó-khẩn trọn-vẹn và các điều đại-khai trong Luật thì đừng bỏ.

Phanxicô xin vâng, song người cũng có buồn và nghi-nan.

Vậy có một đêm chính mình Đức-Chúa-Trời phán-dạy lập Luật như sau này : Số là đêm kia người đang cầu-nguyện trong nhà-thờ Đức-Bà-Thiên-Thần, thoát-chốc người xem-thấy trên mặt đất đầy những mụn bánh, thì người cúi xuống mà lượm lấy và trao cho các thầy đang đói lắm song có nhiều mụn rất nhỏ, người thấy nó lọt kẽ tay thì lấy làm âu-lo run-sợ cả mình. Bấy-giờ có tiếng trên trời phán rằng « : Ở Phanxicô mày hãy lượm lấy các mụn nhỏ ấy mà làm ra một bánh to, và kẻ nào muốn ăn thì mày hãy cho nó ăn. » Người liền vâng mà làm như tiếng lạ phán-bảo.

Bấy-giờ người thấy : hễ thầy nào không muốn lãnh lấy, hoặc lấy mà ăn song không lấy làm tử-tế, thì liền mắc phải bệnh-phong. — Sáng ngày người thuật lại cho các thầy, và áy-náy vì không biết ý-nghĩa đều mình đã thấy là làm sao. Vậy khi người đi cầu-nguyện thì lại có tiếng-lạ phán rằng : « Ở Phanxicô : những mụn bánh là lời trong Evang, bánh là Luật Dòng, còn tật-phong là sự lỗi Luật. »

Tức-thì người hiểu là lời Chúa dạy mình phải lập Luật theo lời Evang cho các thầy giữ, cho nên người đem thầy Lêô và thầy Boni-

ziô theo mình, đến ăn-chay cầu-nguyện tại hang-đá Fonte-Colombia và lập Luật mới. Khỏi 40 ngày, người trở-về giao Luật cho thầy Elia xem và ban-hành cho các thầy giữ. Song thầy Elia nghĩ luật ấy nhạt quá thì giả-dò vô-ý mà làm mất đi.

Vậy ông thánh Phanxicô trở-về hang-đá Fonte-Colombia mà chép Luật lại.

Khi các bề-trên xứ Dòng nghe tin ông thánh Phanxicô chép Luật lại thì sợ e người làm ra Luật nhạt phép quá nên rủ nhau đến cùng thầy Elia mà xin thầy liệu can Phanxicô cho sớm, kẻo khi Đức Giáo-tổng đã ưng-nhận Luật rồi mà khó lòng.

Elia nói với họ rằng : « Tôi không dám đi một mình » ấy vậy cả-thầy đều đi với nhau. Khi đến cửa hang. Elia nói to tiếng rằng : « Benedicamus Domino ». Phanxicô ở sâu trong hang đáp lại rằng : « Deo gratias » rồi thì người ra, mà thấy Elia và các bề-trên xứ Dòng thì người hiểu-ý và lấy làm buồn mà rằng : « Anh em đến đây làm chi ? Nào tôi không dạy chớ có ai đến đây sao ? »

Elia trở lời rằng : Các bề-trên xứ Dòng có nghe tin cha chép Luật mới nên đến xin cha làm Luật thế nào cho các thầy giữ nổi, bằng không thì các thầy không nhận, hoá ra cha chép Luật cho mình cha mà-thôi ! « Bấy-giờ Phanxicô cầu-xin cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa, xin Chúa trả lời cùng các kẻ này thay

cho con. » Bỗng chúc mọi người nghe tiếng trên trời phán rằng : « Ở Phanxicô, không có điều gì trong Luật ấy là của con, mọi lời đều là của Cha cả. Cha truyền hẳn phải giữ Luật ấy cho trọn không ai được thêm bớt điều gì, kẻ nào không muốn giữ cho hết thì hãy ra khỏi Dòng. » Phanxicô day lại nói cùng các kẻ ấy rằng : « Anh em đã nghe chưa ! đã nghe chưa ! hay-là anh em còn muốn nghe nữa chẳng ? » Các bề-trên cúi đầu sợ-hãi lui-về cho chóng.

Khi Phanxicô chép Luật lại xong rồi thì người xuống khỏi núi mà các thầy thấy nơi mặt người có ánh-sáng giải ra.

Người rao Luật cho các thầy và thêm rằng : « Cha không làm theo ý riêng cha chút nào, Chúa phán-dạy làm sao cha cứ viết như vậy. » Đoạn người đem dâng Luật mới này cho Đức Giáo-hoàng Hônôriô III, mà Đức thánh Cha ra thượng-dụ phê-nhận ngày 29 Novembrê năm 1223.

Luật mới buộc các anh em giữ sự khó-khăn cho nhất, kẻ xin vào Dòng phải thí của-cải mình cho kẻ-khó trước đã ; các anh em phải làm việc mà nuôi mình, có thiếu-thốn thì đi ăn-mày. Chẳng những các thầy phải nghèo không có của chi, mà lại cả Dòng cũng phải nghèo nữa, không được có đất-ruộng nhà-cửa chi gọi là của Dòng.

Khi Đức Giáo-tông đã ưng-nhận Luật

Dòng rồi thì Phanxicô bớt buồn, song người còn sợ e các bề-trên-xứ và Elia không phục cho thật lòng.

Vậy có một lần người đương suy về sự ấy và áy-náy lo-lắng thì Đức Chúa Giêsu phán cùng người rằng : « Ở người nhỏ-mọn kia hơn sao mấy buồn ? Tao chọn mấy mà coi-sóc Dòng này, mà mấy không hiểu Tao là bề-trên cả Dòng ấy sao ? Các kẻ ở Dòng thì Tao đã kêu-gọi cả, nó có bỏ Dòng mà đi thì Tao sẽ kêu người khác chớ lo làm chi, cho giả-như chỉ còn ba người mà-thôi thì Dòng cũng vững.

Lần khác Phanxicô đang đọc kinh nguyện-gẫm trong nhà-thờ Portiuncula thì nghe trong lòng lời này rằng : « Phanxicô con có được đức-tin bằng hột cải thì con bảo núi kia dời đi nó liền đi. Phanxicô hỏi : « Núi nào mà con phải bảo dời đi ? » Tiếng trong lòng lại trả lời rằng : « Núi ấy là cơn cám-dỗ » Phanxicô liền chảy nước-mắt ra mà thưa rằng : « Fiat mihi secundum verbum tuum : Lạy Chúa ! Xin Chúa cho con được như lời Chúa phán. » Tức-thì cơn cám-dỗ người phải chịu đã hai năm liền tan đi. Phanxicô lại bằng-au như xưa, thật thì người cũng thấy có kẻ lỗi Luật Dòng, song người không sợ chi nữa, vì người biết chắc Dòng các thầy Hèn-mọn sẽ được bền-dỗ và làm sáng danh Chúa khắp thế-gian cho đến trọn đời.

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU.

Trí-ý và nhơn-đức ông thánh

Phanxicô.

*Nhơn đức kinh-mến. — Phanxicô và lễ Sinh-
— Nhựt. — Phanxicô trong mùa chay. — Ông
thánh Phanxicô và phép Thánh-Thể. — Phanxicô
kính-trọng các thầy-cả lắm. — Phanxicô tôn-kính
Đức-Mẹ và các thánh. — Thương-yêu mọi người
cách lạ — Thương anh em hơn nữa. — Ông thánh
Phanxicô có lòng khiêm-nhượng vâng-lời. — Yêu-
chuộng sự khó-khăn lạ-lùng. — Phanxicô có tính
vui-vẻ — Bài ca-ngợi mặt-trời. — Phanxicô bị cám-
dỗ. — Bầy tượng tuyết. — Thánh Phanxicô hay
hãm-mình. — Hãy theo ơn Chúa. — Đặng nhiều
ơn lạ. — Phanxicô hoá-nên như Adong trong vườn
địa-đàng.*

Ông thánh Phanxicô là một vị đại-thánh
đủ đầy mọi nhơn-đức cả, và đặng nhiều ơn
quí-trọng Chúa ban vô-ngăn.

Trước hết người có lòng mến Chúa phi-
thường, bởi đó Hội-thánh và bôn-đạo xưa
nay quen gọi người là Sêraphim, chỉ là người
sốt-sắng như một vị thiên-thần ấy. Người
hằng kết-hiệp cùng Chúa luôn, cho đến đôi
nói đặng người đã trở-nên như Chúa, chẳng
khác nào như cục than bỏ trong lò lửa, mà
ra sáng-láng nóng-nảy như lửa vậy. Bởi lòng
mến-thương Chúa quá sức, cho nên người chẳng
nệ chịu sỉ-nhục xấu-hỗ, cầm mình cũng bằng

không, và tìm phương mà đi chịu tử-đạo. Nhiều lần người ngất-trí, có lúc người kêu lên rằng : « Lạy Chúa chí-thánh, con muốn mến Chúa, con xin mến Chúa. Lạy Chúa đáng mến, con dâng cả lòng cả xác con cho Chúa. Nếu con còn biết đặt phương-hiệu nào cho con đặt mến Chúa hơn, thì con xin làm tức-thì, con ước-ao lắm. »

Lần nọ có kẻ trách người, vì giữa mùa-đông giá-rét chỉ mặc một áo rách-nát, thì người rằng : « Hỡi ôi ! nếu chúng-tôi có lòng mến Chúa bề-trong, thì chúng-tôi chịu đặt sự lạnh-lẽo bề-ngoài mà chẳng lấy làm chi hết. »

Lần khác Đ. C. G. trách người rằng : « Ô Phanxicô, mày mến Tao quá sự phải, đến đổi ra như điên. » Phanxicô thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa, Chúa trách con sao đáng, vì chẳng phải là Chúa đã thương con quá-lẽ sao ? đến đổi Chúa ra như không, và mặc lấy lột hèn như con, rồi lại thương con đến đổi cam-lòng chịu chết như kẻ điên-cuồng trên cây thánh-Giá vì con. »

Ông thánh này cũng hay truy-nguyên các ngày lễ trong Hội-thánh cho thấu nghĩa mầu, hầu đặt thi-hành như vậy. Mỗi năm khi tới ngày lễ Sinh-nhật thì người tỏ lòng mừng-rỡ lắm.

Lần nọ các thầy hỏi người giả-như ngày lễ Sinh-nhật trùng ngày thứ sáu thì có nên

ăn thịt chẳng ? Người đáp rằng : « Hẳn là nên, và tôi ước-ao chớ gì các vua quan đều quăng thịt quăng bánh ra ngoài đồng, ngoài các ngã đường, để cho các loài thượn-cầm hạ-thú cũngặng vui-mừng trong ngày ấy nữa. »

Chính người đã bày ra cuộc dọn máng-cỏ trước hết là năm 1223 lúc người ở Rôma. Khi ấy người xin Đ. Giáo-tông ban phép làm lễ tại hang-đá Grêxiô và đem các thầy cùng bôn-đạo đến đó châu lễ. Người cậy ông Gioan Vêlita dọn-dẹp cho sẵn, thì ông ấy dâng một bàn-thờ, làm máng-cỏ cũng có một con lừa và một con bò. Mọi sự giống như tại Bêlem thuở-xưa. Gần nửa đêm ông thánh Phanxicô đem các thầy và bôn-đạo lên nơi ấy, mọi người cầm một cây đuốc cháy, và đi và hát dậy trời vang đất. Tới nơi làm lễ, Phanxicô làm thầy sáu, người hát Evang trọng-thể, đoạn giảng một bài về Chúa Hải-đồng cách động-lòng lắm. Chính ông Gioan Vêlita xem-thấy Đ. C. G. hiện đến nằm trong máng-cỏ im-lìm như khi ngủ, mà Phanxicô tới gần hôn-kính, làm cho Chúa giựt-mình thức dậy : ông Gioan thấy sự lạ ấy thì xin vào Dòng. Các thầy Hên-môn đến đâu thì truyền thói ấy, nhứt là trong các nhà-dòng các thầy ấy thì càng trang-hoàng trọng-thể hơn nữa.

Trong mùa chay cả người thường lên núi cao chỉ là núi Calavariô, và năng dùng lời này mà than-thở cùng Chúa : « Người yêu-

mến tôi và đã liều-mình chịu chết vì tôi. »
Tuần thánh người chỉ suy-gẫm về sự thương-khó Chúa, chỉ nói về các vít-tích, các sự xấu-hồ và về sự Chúa chịu-nạn. Nhiều khi người động-lòng cảm mình không dặng, thì rên-la cả tiếng. Có lần nọ quan kị-mã kia hỏi người rằng : « Làm sao mà cha rên-la làm vậy, tôi không biết phải làm đi gì mà an-ủi Cha ? »
Thánh đầy-tớ Chúa và khóc và trả lời rằng : « Vì Đấng yêu-mến tôi đã phải đóng đinh. Nếu ông muốn an-ủi tôi, thì ông hãy khóc với tôi. »

Lần khác các thầy thấy người than-khóc thối-quá, thì hỏi người muốn nghe đọc sách gì cho giải buồn thì người đáp rằng : « Chẳng có sách nào làm cho tôi vui dặng, có một sách sự thương-khó Đ. C. G., sách ấy là sách tôi gẫm luôn ngày ; như tôi mà có sống cho đến tận-thế, thì tôi cũng không muốn sách nào khác. »

Người có lòng kính-mến Đ. C. G. trong phép Thánh-Thể lắm ; người xem lễ mỗi ngày và rước lễ nhiều khi. Ai thấy cách-diệu người đi rước lễ cũng phải động-lòng. Khi trở-về thì người vào trong một góc và nhiều lần ngất-trí nơi ấy. Gần cả ngày người ở trong nhà-thờ luôn, ban-đêm thường người ở trước nhà-tạm cho tới gần sáng.

Các nhà-thờ có Minh-thánh-Chúa, mà không trang-hoàng cho tử-tế sạch-sẽ, thì người

lấy làm cực-lòng lắm, mà nhiều lần chính người quét-tước cho sạch. Khi đi giảng người đem khuôn đúc bánh-lễ theo luôn, vì sợ hoặc có nơi thiếu bánh hoặc làm không tử-tế.

Người hay sánh phép Minh-Thánh với vườn địa-đàng, thầy-cả là thiên-thần giữ cửa, cho nên người hằng tôn-kính các thầy-cả cách riêng, và về sau lưu-truyền thói ấy trong Dòng. Dầu mà có thầy-cả nào làm gương-xấu thì người cũng kính mà chẳng xét việc kẻ ấy, một xét là kẻ thay mặt Chúa mà-thời. Lần nọ trong năm 1215, người đến họ kia trong xứ Lomba-dia, mà bôn-đạo tuôn đến mằng rước tôn-kính. Bấy-giờ có người lạc-đạo ghen-tương, thì bày-đều làm cho người và thầy-cả cai xứ phải xấu-hổ. Vậy tên ấy đến kêu người và chỉ ngay thầy-cả đứng gần đó mà rằng : « Thầy tưởng về thầy-cả này làm sao ? lời người dạy, việc người làm thế nào ? Thật là một thầy-cả làm gương-xấu ? »

Ông thánh Phanxicô liền quí gối xuống hôn tay thầy-cả và nói cùng tên lạc-đạo rằng : « Tay này có sạch-sẽ hay không tôi không biết ; cho dầu lời anh cáo là thật mặc-lòng thì anh nói cũng không nhằm ; vì chúng lỗi người-ta làm, nào có can gì đến chức thầy-cả, vả lại dầu tay này có không sạch nữa thì cũng là tay Đ. C. T. dùng mà ban ơn thánh cho ta, vì vậy tôi hôn-kính tay ấy. »

Ông thánh Phanxicô lấy chức thầy-cả làm

trọng lắm, người kẻ thầy-cả có quyền-hành hơn bậc thiên-thần, vì có việc dân đảng cho người-ta đảng rồi. Các việc công-phận thầy-cả đòi người phải có sự thanh-sạch rất cao-xa, vì vậy mỗi lần người phải viết thơ cho các cha trong Dòng, thì người viết cách tôn-kính lắm. Người hay nói rằng : « Như Đ. Mẹ đã cru-mang đấng Cứu-thế mà thiên-hạ kính-tôn người thể ấy ; ông thánh Gioan Baotixita đổ nước trên Đ. C. G. mà còn run-rẩy cả và mình, huyết-dá chứa xác Đ. C. G. ba ngày mà ta còn kính-trọng thì phương chi tay thầy-cả, vì chưng Đ. C. G. là Đấng thắng-trận sự chết, là Đấng các thánh thiên-thần cung-kính run-sợ còn phải xuống trên tay thầy-cả hằng ngày. Ôi ! hỡi đấng làm thầy-cả, Chúa kêu-gọi các thầy làm việc cao-trọng là dường nào ; vậy các thầy hãy nên đấng thánh, vì của lễ các thầy dựng là của lễ cực-thánh. Phần tôi, nếu tôi gặp một thiên-thần và một thầy-cả, thì tôi chào-bái thầy-cả trước, vì chưng Đ. C. T. đã phú-giao cho thầy-cả đấng quyền cao-trọng, mà Người chẳng ban quờn ấy cho thiên-thần. »

Bởi người trọng chức thầy-cả dường ấy và hằng suy mình tài-bạc đức-hèn, thì người không dám chịu chức ấy, dầu đức Giám-mục thành Assisiô giục-ép người thể nào, thì người cứ lần-lữa luôn.

Người hằng cầu-xin cho biết ý Chúa phân-

định về mình thế nào, thì ngày nọ thiên-thần hiện-đến, cầm một vò nước trong-sạch như thủy-tinh mà nói cùng người rằng : « Ở Phan-xicô hãy xem, linh-hồn thầy-cả còn phải tinh-sạch hơn nước ấy. » Người nghe lời ấy thì định hẳn không hề dám chịu chức thầy-cả bao-giờ. Người chỉ giữ chức thứ sáu mà-thôi.

Ông thánh Phanxicô cũng có lòng tôn-kính kêu-xin các thánh trên trời, nhứt là Đ. Mẹ mà người chọn Đ. Mẹ làm bổn-mạng Dòng mình ; đoạn tới Đ. thánh Micae, ông thánh Phêrô ông thánh Phaolô. Hằng năm người ăn chay nhiều ngày trước các lễ ấy.

Người mến-yêu các thánh trên trời mà cũng không quên người hèn dưới đất. Người thương-mến mọi kẻ bần-nhơn, các người hèn-hạ, thương cho đến các kẻ lộng-ngôn, kẻ vô-đạo. Ngày nọ người thấy một tên nhà-quê đang rửa-nộp ông chủ-diền vì đã bạch-đoạt tài-vật của nó. Thánh đầy-tớ Chúa động-lòng thương-xót, thì dụ-bảo tên ấy thứ-tha cho kẻ thù, mà tên ấy không tha, lại càng xung hơn nữa mà rằng : « Tao mà tha cho nó, nó phải trả của cho tao, tao mới tha. » Thánh nhơn liền rằng : « Thôi để tôi cho anh cái áo của tôi, tôi chỉ có một cái mà-thôi, mà tôi xin anh vì lòng mến Chúa, hãy tha cho người ấy. » Nói đoạn người cỡi áo trao cho nó. Người ấy thấy vậy thì động-lòng nguôi giận, và xin người tha lỗi.

Người có lòng nhơn-từ hiền-hậu phi-thường, nhờ đó người làm nhiều ích cho thiên-hạ chẳng kém gì phép-lạ. Biết bao-nhiều việc rối-rắm gây-tụng mà người giải-hoà bình-phân cho đặng hết thảy.

Lần nọ có ba tên ăn-cướp phải đói thì giả dạng ăn-mày đến xin cùng các thầy tại nhà-Dòng Casal. Thầy giữ cửa biết mặt ba tên ấy, thì chẳng cho, lại nhạo-báng nghề dữ-tợn chúng nó. Quân ấy giận-dữ thì chưởi-rủa các thầy cho đã-kiếp. Vừa khi ấy ông thánh Phan-xicô đến và nghe thầy giữ cửa thuật lại cùng người, thì người tỏ mặt buồn mà trách thầy ấy rằng : « Thầy đã học cách ăn-ở thế ấy với ai, thầy ở không xứng kẻ làm thầy dòng. Vì đức vưng-lời thầy hãy chạy theo, quì-gối xin lỗi, đừng cho chúng nó một bánh ngon, một chai rượu tốt, xin chúng nó đừng dõ dạc, và nói cha xin chúng nó bỏ nghề ấy đi. Ngày thứ hai và thứ ba thầy cũng làm như vậy, đoạn thầy sẽ thấy chúng nó mở mắt linh-hồn mà trở-về đàng chánh. »

Vậy thầy giữ cửa vưng-lời mà ba tên kẻ-cướp lấy làm lạ và ngợi-khen thầy có lòng khiêm-nhượng và ông thánh Phanxicô có lòng nhơn-hậu lạ-lùng. Từ ấy ba tên này ăn-năn trở-lại.

Lần khác người vào nhà-thương mà thấy một người phung-cùi hay phóng-ngôn lộng-ngữ và đã ngã-lòng trông-cây. Người thương-xót an-ủi, song vô ích.

Vậy người lui ra cầu-nguyện, đoạn lại vào mà tỏ lòng hơn-từ hơn lần trước mà rằng : « Ở anh yêu-dấu, ở bạn-hữu, anh có muốn cho em lùm chi, em xin làm giùm cho anh hết, em vâng-lời anh mọi dằng. » Người bịnh liền động-lòng ăn-năn và xin tắm. Người vâng mà tắm-rửa sạch-sẽ thì người ấy khỏi bịnh tức-thì.

Vậy Phanxicô thương-yêu mọi người cách lạ-lùng, song-le người còn thương các anh em trong dòng hơn nữa. Người lo-lắng an-ủi giúp-đỡ, cả bề-trong cả bề-ngoài, cả phần hồn cả phần xác. Người càng ở nhất-nhiệm với mình bao-nhiều, thì càng ở hơn-từ với các anh bấy-nhiều.

Đêm nọ có một thầy rên, vì đói mà ngủ không được, thì người chỗi-dậy dọn bàn. Song người sợ kéo thầy kia hồ-then vì ăn một mình, thì người cũng ngồi ăn và kêu các thầy dậy ngồi ăn với. Khi xong, người nói với các thầy rằng : « Mỗi người phải liệu sức mình mà ăn cho đủ, để cho xác có sức mà giúp linh-hồn. Nhưng mà phải giữ hai điều này, là đừng ăn quá-độ, vì thêm hại xác hại linh-hồn, cũng đừng ăn chay nhịn-đói quá, vì Chúa chuộng việc làm bởi lòng kính-mến hơn là giữ luật nhất-nhiệm bề-ngoài. Hôm nay chúng tôi ăn nửa đêm, sự ấy không phải là mê-ăn, cũng không phải cần-kíp, một ăn vì đức thương-yêu mà-thôi.

Lần khác trong lúc thầy Sylvestrô đau và thêm nho tưới mà chẳng dám nói. Thánh đầy-tớ Chúa thấu lòng thầy ấy thì người đỡ thầy ấy và dắt đi dạo. Khi tới vườn nho, người hái một buồng to, đoạn rứt hai cho thầy ấy nửa buồng, và ngồi ăn với nhau. Ăn rồi, thầy Sylvestrô khỏi bệnh ngay.

Lần khác nữa thầy Ridiê phải cơn căm-dỗ ngã-lòng cách dữ-dẫn ; thầy hằng tưởng-nghĩ Đ C T. đã bỏ mình rồi, mà thánh bề-trên cũng biết nên người cũng tránh mình nữa. Sau hết thầy cực-phiền thối-quá thì nói trong lòng rằng : « Tôi dậy mà đi tìm bề-trên, nếu người ở nhơn-từ với tôi, thì dầu là quan-xét chí-công hãy còn thương-đoái, bằng bề-trên bạc-dãi, thì ấy là dầu Đ C T. đã chê-bỏ tôi rồi. » Vừa nghĩ-nghĩ như vậy rồi, thì ra khỏi nhà, thẳng đến đền Giám-mục, vì ông thánh Phan-xicô liệt nặng đang nằm ở đó. Thánh đầy-tớ Chúa đã biết sự xảy ra thế nào, thì vội-vàng sai thầy Lêô và thầy Massêô đi đón thầy Ridiê mà rằng : « Hai thầy hãy đi đón thầy Ridiê mà nói lại lời cha nhắn rằng : trong các thầy trong Dòng, cha chỉ thương một mình thầy Ridiê hơn cả. » Khi hai thầy thừa-sai trao lời thánh Bề-trên cho thầy Ridiê, thì thầy ấy lấy làm động-lòng bớt buồn.

Vậy khi đầy-tớ Chúa vừa thấy thầy Riniê vào phòng, thì dầu người yếu-nhược lắm cũng gắng chỗi-dậy ôm thầy ấy vào lòng mà

hôn đoạn nói rằng : « Cha thương con tận-tình, thương hơn các anh em cả dòng hết thấy. » Nói đoạn người lấy tay rạch dấu thánh-Giá trên trán thầy và hôn nơi dấu ấy mà rằng : « Đ. C. T. để cho con phải cơn cảm-dỗ ấy mà làm ích cho linh-hồn con, song vì con lấy làm cực lắm, thì tự-hậu con không còn phải cảm-dỗ cực-khổ như vậy nữa. » Từ ngày ấy thầy Ridiê đặng bằng-an mà không còn cực-khổ như trước.

Vả lại trong các thầy buổi ấy, có nhiều thầy thông-minh duệ-trí, như thầy Elia, Cêse-riô, ông thánh Antôn đệ Padua vân vân..... đã làm nhiều việc cả-thể. Nhưng-mà người chẳng tỏ chút phân-lẻ, một đêm lòng mừng-rỡ và tặng-khen tỏ-tường.

Người thương-yêu hết các thầy, dầu kẻ nguội-lạnh trề-nải, dầu kẻ hay phạm cấm lỗi-luật, thì người cũng tỏ lòng thương-yêu hiền-hậu. Ta hãy xem bức thơ người gửi cho cha Cattani, lúc đương vị bề-trên phó thay mặt người. Thơ rằng :

« Xin Chúa phù-hộ cha, và gìn-giữ cha trong sự kính-mến Người. Tôi xin cha hãy ra sức nhìn-nhục trong sự quản-cai các thầy, cho đến đôi, giả-như có thầy nào lộng-phép mà đập cha, thì cha hãy cam-lòng chịu sự cực-dữ ấy, đừng bằng là kẻ ấy làm ơn cho cha. Hãy yêu-mến các kẻ ăn-ở cùng cha thể ấy, và hãy quyết-lòng lấy sự thương-mến

mà làm cho kẻ ấy trở-nên tử-tế. Cha hãy lấy dấu này làm chứng cha có lòng kính-mến Chúa và thương-yêu tôi : là bất-luận có thầy nào có lỗi, thì cũng đều dăng nhờ lòng cha ở nhơn-từ thương-xót. Nếu kẻ ấy không đến xin lỗi cùng cha thì cha hãy đến cùng kẻ ấy và tha ngay. Lại cha phải nhớ điều này luôn là cha hãy tỏ lòng thương-mến kẻ ấy, như cha thương-mến tôi, như vậy thì cha sẽ làm dăng cho kẻ ấy cải dữ về lành. Xin cha chớ để cho các thầy chê-trách lỗi kẻ ấy, cũng đừng cao-rao cho thiên-hạ biết, một phải giữ kín, và lấy áo đức thương-yêu mà che-đậy ; vì chung kẻ lành mạnh không cần thầy thuốc có kẻ ốm-đau mới cần mà-thời. Xin cha hãy làm sự tôi khuyên. »

Ấy ta xem có mẹ nào tỏ tình thương-yêu dong-thứ cho con-cái mình cho bằng Phan-xicô ăn-ở với con-cái thiêng-liêng người chẳng. Bởi đó sách luật đoạn thứ sáu người dạy rằng : « Nếu mẹ để nuôi-dưỡng thương-yêu con-cái mình theo bề xác-thịt, thì thầy dòng còn phải thương-yêu dưỡng-dục anh em mình theo bề thiêng-liêng hơn nữa là thế nào. »

Ông thánh Phanxicô có lòng khiêm-nhượng vâng-lời cách lạ-lùng. Hẳn-thật một người có tánh cường-trực tự-do như người, không kể chi việc đoàn-thể xã-hội, ăn ở khác thói-thường thiên-hạ, không biết sợ-hãi điều gì, mà tập mình dặng khâm-phục khiêm-ti, thì

thật là công-cao đức-cả chẳng vừa. Quân rồi Valdô, trước là kẻ sốt-sắng, ăn-ở khó-khăn như sách Evang dạy, đặng Đ. Giáo-tông ban phép giảng-truyền đạo-thánh, mà đến sau ra quân rồi-đạo, hư-phong bại-tục trong đời, vì nó kiêu-ngạo ; bằng về Phanxicô cũng đi một đàng khó-khăn ấy song người không ngã-bỏ, ấy là vì người không tự-thị, một nhờ đức khiêm-nhượng, bỏ ý riêng và vâng-lời chịu-lụy kẻ có phẩm-bực trong Hội-thánh thì mới đặng vững bước khỏi lạc đàng. Người ưng gọi mình là anh-hùng, là kẻ múa bông, kẻ leo dây thì thậm phải, vì-chứng người làm như cây cân, một bên thì làm những đều cả-thể anh-hùng, còn bên kia thì có đức vâng-lời kèm-chế, nhờ vậy mà người đặng như cân thẳng-bằng luôn, chẳng vậy người cũng té-bỏ lụi-đui như nhiều kẻ khác.

Từ khi người bắt đầu lo việc giảng-dạy, người phú mình vâng-phục Đ. Cha thành Assisiô mọi bề, mà từ ấy người muốn giảng nơi nào, thì trước người lo xin phép thầy-cả cai xứ, và dạy các thầy phải cứ lời ấy luôn. Trong tờ chúc-ngôn để lại cho các thầy, người viết rằng : « Chúa đã ban cho tôi mà rày Chúa cũng còn ban nữa, là cho tôi dặng lòng tin các thầy-cả mạnh-mẽ, vì các đấng ấy ăn-ở theo các luật-đều Hội-thánh đã ra, cho-nên dầu các đấng ấy có bắt-bớ tôi, thì tôi cũng cứ tìm đến. Vả lại cho tôi dặng khôn-ngoa như

vua Salomon đi nữa, nếu tôi gặp các thầy-cả khó-khăn, vô danh-dự mặc-lòng thì tôi cũng không dám vào giảng trong họ các đấng ấy, khi chưa được phép. Tôi tôn-kính, trọng-vì và yêu-mến các thầy-cả thầy-thầy, mà dầu các đấng ấy có sai lỗi, thì tôi cũng chẳng xem sao, vì tôi nhìn Đ. C. G. ở trong các đấng ấy, cho nên các đấng ấy là bề-trên tôi.

Người ưng-chịu sỉ-nhục và lấy sự khen-lao làm sợ-hãi. Lần nọ người đang ở trong đền kia, mà thấy thiên-hạ tâng-khen trọng-kính, thì thầy nói với thầy từng-hành rằng : « Ta hãy ra khỏi đây cho chóng, ta không có việc gì mà ở lại đây, vì chưng sự vinh-hạnh và của-cải ta là chính sự sỉ-nhục xấu-hổ mà-thôi. »

Nhiều lần khác khi có ai tặng-khen người, thì người dạy thầy từng-hành ghé miệng vào tai người mà nói lời cay-đắng để trừ lại tiếng khen-lao như nói rằng : « Thầy là người què-mù thô-kệch, là kẻ vô-dụng bất-tài, là kẻ tham-ô trục lợi, vân vân..... »

Ngày nọ người nghĩ trái về thầy Bênadô Quintavallô, thì người đến sắp mình xin lỗi, và xin thầy ấy lấy chơn đạp trên mình ba lần. Thầy Bênadô không chịu làm, thì người lấy đức vâng-lời mà dạy. Bấy-giờ thầy Bênadô phải vâng mà làm theo ý người.

Ông thánh này yêu-chuộng sự khó-khăn lạ-lùng, và muốn cho mình nên khó-khăn

hơn hết mọi người, cho đến đôi khi người thấy ăn-mày nào rách-rưới hơn người, thì người khóc và cỗi áo mình mà cho nó. Có lần người không có chi mà cho, chỉ có cuốn sách kinh Breviarium của các thầy dùng mà đọc, thì người cũng lấy mà cho. Ngày nọ tình-cờ người nghe thầy kia nói rằng : « Tôi ở bên phòng của Phanxicô mà đến » thì người kêu thầy ấy lại mà rằng : « Nhon sao con gọi phòng ấy là của cha ? Cha không có phòng nào, vậy từ rày sẽ có thầy khác ở phòng ấy. Kia hãy coi Đ. C. G. tịch-cốc trên rừng bốn mươi đêm ngày, Người chỉ ở nơi bông-đá, nhon sao ta chẳng bắt-chước Người, mà kẻ phòng ta ở là ở nhờ mà-thôi, chẳng phải là của ta. »

Vã lại trong lúc người đi vắng thì thầy Elia quyền bề trên thêm bớt ít nhiều đều trong luật Dòng như ý. Khi người trở-về, thầy ấy đem các thầy đi rước người vui-vẻ. Chẳng hay thầy Elia có tánh tự-trân, mặc một áo dòng sạch-sẽ bằng thứ vải tốt hơn các thầy, mũ dài tay rộng hơn nữa. Thầy ấy lại đi tuồng dong-dẩy yếu-diệu. Lúc bấy-giờ ông thánh Phanxicô làm-thỉnh, song về tới nhà, người lấy áo ấy mặc vô, đầu đội mũ vào giữa hội các thầy ; đoạn người bước đi sải bước, nhưng đầu lên phình ngực ra, đi-di lại-lại bốn năm vòng mà chào các thầy cách xác rằng : « Ô các thầy, Chúa gìn-giữ các thầy : »

Nói đoạn, người cỡi áo ra lập-tức, quăng một cái rất xa, rồi day lại nói với thầy Elia rằng : « Đó, các thầy ngoại-tông đi đứng như vậy đó, còn các thầy dòng thật thì bộ-điệu như vậy đây. »

Có một lần cha Cattani xin người giữ lại tiền-bạc của kẻ xin vào Dòng hầu dùng sự cần cho các thầy, kéo lại phải đi xin bố-thí. Người trả lời rằng : Xin Chúa chờ để cho ta làm đều ấy, vì là lấy hình đức thương-yêu mà che, để cho dễ lỗi luật Dòng. » Đoạn người dạy lấy đồ trau-giời bàn-thờ Đ. Mẹ mà dùng việc cho các thầy. Người thêm rằng : « Chúa sẽ lo lại cho Đ. Mẹ ; bằng về các thầy thì phải giữ đức khó-khăn, vì là đều Chúa dạy trong Evang, mà các thầy đã khấn-hứa. Vả lại Đ. Mẹ cũng bằng-lòng ; vì ta giữ lời con yêu-dấu Người dạy. »

Người dứt lòng về các sự đời này, không ưng lo-lắng về tài-vật của-cải, dầu xem sách-vở người cũng không mấy khi xem. Cách người ăn-ở thật là thông-dong tự-nhàn. Người ưng hát về cuộc phong-trần cảnh-thú, lấy mình như kẻ đại-hùng đang lạc lải giữa trời xanh, ưng hứng cảnh nghiệm, suy về các sự huyền-nhiệm trong bầu thế-hải. Người hay khuyên-dạy các thầy phải năng nguyện-gẫm và dùng của thường nhứt trên không-khí, như chim yến chim anh. Người ghét nhà-cửa cất cao và xây tường gạch đá, vì vậy người dạy

phải cất nhà nhỏ-nhỏ bằng ván gỗ mà-thời. Người ung ở chòi như mây kẻ tiêu-mục, hay-là che lều như các thánh tu rừng.

Bởi người có lòng yêu-mến dấng Tạo-hoá, các loài thọ dụng, và vì đã dứt-bỏ mọi sự thế-trần, thì tất-nhiên người dặng vui-vẻ. Nhưng-mà ta chớ tưởng người dặng vui-vẻ luôn đâu, nhiều lần người cũng phải châu-chan phiền-não, nhưng-mà người cũng gắng sức phá sự buồn-phiền. Như năm 1225 là hai năm trước khi người chết, người phải liệt giường, mù hai con mắt, đêm ngày cứ nằm trên giường trong một xó, và phải nhiều con chuột tới khuấy-khuất luôn, cho đến đôi người ăn uống nghỉ-ngơi và đọc kinh nguyện-gâm không được. Trong lúc khốn-nạn như vậy thì người hát cho khỏi khóc, bèn đặt bài hát ca-ngợi mặt-trời có ý chúc-khen Chúa, vì đã ban cho nó sáng-láng, còn mình thì phải chịu tối mắt đời này, hầu dặng thiên-đàng đời sau.

Người hát rằng :

Ca-ngợi mặt-trời.

Lạy vì Thiên-tể cao oai.

Đáng mọi loài ; chúc, tôn, hạnh, phước ;

Một mình Chúa ai nào ben được,

Khắp trần-hoàn ai dám kêu danh.

Hãy ngợi-khen Chúa ! Thọ-sanh bay hỡi,

Nhứt là anh mặt-trời chiếu-gọi khai-minh.

Lạy Chúa chí linh ! Chứng vì mình Chúa,

Yến mặt-nhứt sáng-suốt thông-quang.

Hãy ngợi-khen Chúa ! ở chị trăng-nguyệt,

Hãy ngợi-khen Chúa ! ở các minh-tinh.

Bay là thượng-dăng hào-nháng,

Khắp huyền-thiên, Chúa gắn bay vào.

Hãy ngợi-khen Chúa ở anh gió, khí

Ở anh bạo-phong, cùng thanh-vân thì-tiết

Lạy ngợi vì Thiên-Chủ

Là Đấng sanh huyệt mọi loài.

Hãy ngợi khen Chúa, ở chị thanh-thủy

Chị là vật đặc-dung khiêm-ti

Mà chị cũng là vật báu châu khiết tịnh.

Hãy ngợi-khen Chúa ở anh hoả-diêm

Anhlàm đăng cho đêm tăm-tối ra ngày quang-nhứt

Anh là kẻ nhan-lich khoái mắt

Và là kẻ vô-dịch hào-cường.

Hãy ngợi-khen Chúa ! ở địa-cầu thân-mẫu,

Mẹ là kẻ phù-tải dưỡng sinh

Mẹ đã ban cho các giống thảo-tộc thanh-ba,

Và khắp hết chư-hoa bá-quả.

(Bài này và hai bài trong đoạn sau, nguyên-bồn là tiếng Italô, có từ-điệu thi-phú. Xưa nay người bồn-kiềng lấy làm trọng, vì thuở ấy chưa có niêm luật văn-chương cho hẳn, mà ông thánh Phanxicô khai-minh cho thiên-hạ. Vậy đã dịch ra Pháp-âm kiểu nói đơn-sơ, đây tôi cứ bồn ấy mà thêm văn-hoa một hai thi, song không phải là thành văn Pháp cho thật.)

Bằng về các sự cảm-dỗ bề-trong, ta chớ tưởng người khỏi đau. Đ. C. T. muốn cho người đang lòng nhịn-nhục thương-toàn, thì để cho người phải nhiều cơn cảm-dỗ eo-le. Nhứt là trong hai năm sau rớt, người không dặng chút gì vui-vẻ. Ma quỷ hằng ửng-chực rình-mò, có lúc người đang mở sách đọc kinh, thì ma quỷ chạy vòng quanh, đoạn lại sau lưng người, nhón cổ lên mà dòm trong sách người đọc. Có khi nó hiện-hình quái-gở tru-trếu ngăm-doạ người. Nhiều khi suốt đêm ma quỷ giõ miệng vào tai người, mà nói người đã phải án hoả-ngục. Có lần nó làm cho người nghĩ tiếc vì không lấy vợ, không con-cái nối dòng, mình đã lạc đảng mà đã ra một người vô dụng trong bầu thế-giải.

Ấy ta xem, một vị đại-thánh mà còn phải chước cảm-dỗ dị-kỳ là dường nào ! Có một đêm nhằm lúc quang-nguyệt, người phải một cơn cảm-dỗ phi-thường về sự vợ con, tức-thì người chỗi-dậy lấy roi đánh mình đồ máu và nói cùng mình rằng : « Ở thầy lừa, tao đánh mầy cho mầy biết mà sửa mình ». Nhưng-mà người thấy ý dâm-tà còn trong mình, thì người cỗi trần ra nằm lăn trong tuyết lạnh-lẻo đoạn lại lấy tuyết nắn ra bảy hình nhơn. Xong rồi người trở lui ít bước, đứng coi đi coi lại, đoạn la lên rằng : « Mầy hãy xem, cái lớn đó là vợ của mầy, bốn cục chút-chút là con mầy là hai trai hai gái, còn hai cục thí-thí

kia là hai dây-tờ, một tờ nam một tờ nữ.

Bây-giờ mây phải đi kiếm đồ mặc cho chúng nó kéo nó chết-lạnh. Trừ ra mây lo làm tôi Chúa thì mới khỏi lo cho hẳn. » Đang lúc ấy trời có trăng tỏ, nên thầy Lêô rình mà xem đầu-đuôi rõ-ràng. Ông thánh Phanxicô nói dứt lời thì chước dâm-tà biến mất. Người liền chỗi-dậy về phòng mà hát lời ngợi-khen Chúa cả tiếng, vì đãặng khỏi-hoàn thẳng-trận.

Về việc hãm mình thì ta đã thấy nhiều việc trong các đoạn trước, như buổi ăn-chay bốn mươi ngày trong cù-lao kia, người lặn mình vào gai nhọn như ông thánh Bê-nê-dítô, dầm xuống tuyết như ông thánh Bê-nê-đô. Người kẻ xác-thịt mình là kẻ thù-nghịch cùng mình, cho nên khi ăn uống, thì người lấy tro bỏ vào. Người chỉ uống nước mà uống ít lắm, có ý để cho mình phải chịu khát luôn. Khi có kẻ trách người thì người rằng : « Nếu phải làm theo tình vật dục thì không biết bao-giờ là cùng, vì nó chỉ hướng-chiêu về sự sung-sướng luôn. » Khi thầy thuốc dạy phải bỏ-dưỡng, thì người lấy làm ngại-ngùng lắm. Lần nọ người kêu một thầy mà nói sự ấy, thì thầy ấy thưa rằng : « Lạy cha, xác của cha có dễ trị, và có hay vưng-phục cha chẳng ? » Thánh dây-tờ Chúa trả lời rằng : « Phải nó dễ dạy, mà dầu cực-nhọc thể nào, nó cũng vâng-lời chông-vánh. Nó với tôi giao-thuận

với nhau mà lo việc Chúa, và cũng chưa hề thất ước với nhau. » Thầy kia liền thưa rằng : « Vậy xin cha hãy xét xác và hồn cha là bạn-hữu cùng nhau, mà nhơn sao hồn thì đặng hết mọi sự lành, còn xác thì đã không có chi lại còn đòn-bọng hà-khắc nữa, xin cha xét, có phải là bất-công chẳng ? Cha đề cho xác cha, thốn-thiếu mọi sự cần, liệu phải nhiều đều thiệt-hại, thì cha chẳng sợ lỗi phép bằng-hữu hay sao ? » Bấy-giờ thánh đầy-tớ Chúa phục lý mà rằng : « Ở con, con nói phải, cha chúc mọi sự lành cho con, vì con đã khai-nhân cho cha đó. » Đoạn người nói với xác mình, và kêu nó bằng thầy-lừa như mọi khi mà xin nó tha lỗi, vì đã bạc-đãi nó bấy-lâu, lại giao-thệ mình sẽ trọng-đãi nó hơn bấy-lâu trước.

Vậy ta đã thấy ông thánh này gồm đủ đức-hạnh, đức-tính, nết-na, mạnh-mẽ, đôn-sơ, sốt-sắng, khôn-ngoan, hiền-lành, đức nào cũng xuất chúng tốt bậc. Sự ấy tại đâu, âu-là vì tại người biết thi-hành theo ơn Chúa, chẳng để mất ơn nào. Vì vậy Chúa đã ban cho người đặng ơn nói tiên-tri, biết sự kình-nhiệm, trừ ma quỷ, chữa bệnh-hoạn, và cho kẻ chết sống-lại.

Người còn đặng một ơn rất trọng này là ơn nguyện-gẫm cao-sâu, hiệp với việc hành-sự ; người làm trọn cả hai việc chị em Maria Martha, là một việc hiếm có trong thiên-hạ.

Người dầu không học-hành mấy thí, sách-vở chẳng năng xem, mà cũng hiểu đặng mà giải-tỏ các điều khó rối nhứt là về sách Sấm-truyền. Lần nọ có một thầy tấn-sĩ về dòng ông thánh Đômincô hỏi người về câu trong sách Ezêkia rằng : « Nếu mây không khuyên-bảo kẻ có tội cho nó ra khỏi đàng tội-lỗi, thì mây sẽ trả lễ cho Tao về linh-hồn nó. »

Đoạn thầy ấy thêm rằng : Lạy Cha, phần con biết có nhiều kẻ nằm trong đống tội-lỗi, mà nhiều lần con không quở-trách nó, chớ thì con có mang tội của nó sao ? Con chiếu câu ấy mà hỏi nhiều đấng thông-thái nhưng vậy con muốn biết cha phân giải thế nào. » Ông thánh Phanxicô trả lời rằng : « Nếu phải hiểu câu ấy theo nghĩa chung, thì tôi giải thế này : Đầy-tớ Chúa phải lo cho cách mình ăn-ở ra như yến-sáng, soi cho kẻ có tội-lỗi và như tiếng kêu-trách việc gian-ác kẻ ấy. Ai làm như vậy thì đã khuyên-bảo rồi mà không còn phải mang tội nó nữa. » Thầy tấn-sĩ nghe lời chơn-phân thế ấy, thì đặng an tâm, và ngợi-khen tài-đức thánh đầy-tớ Chúa.

Hắn thật trong các thánh, không mấy đấng đặng Đ. C. T. giao-thông hiện-hiệp cho bằng ông thánh này : mà cũng không mấy người hăng thi-hành ơn Chúa, và hăng chăm nghe lời Đ. C. T. T. phán-dạy cho bằng người nữa. Biết mấy người chạy rảo-ruông rừng-núi Montê-Luccô, Amiata, Alverno vì lòng sốt-mộ

ơn thánh lắm. Khi đi đàng cùng các thầy, người trẻ ngô đi riêng, hay-là dừng chơn đứng lại cho đặng vâng-ý Chúa truyền-bảo. Nhiều lần người nói cùng môn-dệ rằng : « Xác là vật sẽ nên của nuôi giới-tử, còn phải nghỉ-ngơi ăn uống, thì hưởng-lựa là linh-hồn, mà chẳng cho nó nghỉ và dùng của thiên-liêng là Đ. C. T. sao ?

Nhiều lần người ngất-trí mắt chiếu hào-quang, chẳng hay biết các việc xung-quanh, bay cao trên khí đầu có vân-quang. Nhiều khi Chúa tỏ ra những điều bí-nhiệm, mà khi nào có việc cho sáng danh Chúa, hoặc làm ích cho thiên-hạ thì người mới tỏ ra.

Lần nọ Đ. Cha Guidô đến thăm mà thấy cửa phòng Phanxicô khép lại. Đ. Cha lại mở cửa thỉnh-linh, có ý xem đầy-tớ Chúa đang làm việc gì. Chẳng hay vừa tới gần thì có sức nhiệm nào xua Đ. Cha ra mạnh lắm, và bỗng-chức Đ. Cha thấy mình ở ngoài xa, mà cả mình đều ra tê-mê bại-hoải. Bấy-giờ Đ. Cha mới thú lỗi mình trước mặt các thầy, vì mình có ý dòm-hành việc đầy-tớ Chúa. Thú lỗi rồi Đ. Cha liền mạnh ngay.

Những việc lạ-lùng thánh đầy-tớ Chúa đã thấy và các cơn ngất-trí thì nhiều lắm, ta không kể lại làm chi, vì là việc ngoài, không phải là chính sự trọn-lành. Vậy chính đều căn-bản trọn-lành là sự mến Chúa. Bởi sự mến-yêu thì làm cho người ra khiêm-nhượng

don-sơ, và dặng lại các ơn nguyên-tổ loài người đã mất. Người vâng-phục Đ. C. T. mọi đàng toàn-hảo thì các loài thọ dụng cũng đều chịu lụy người như ông Adong thuở-xưa. Hẳn thật cũng có nhiều đấng thánh có quyền như ông Adong, đấng thì sai-khiến chim quạ, đấng thì dặng sư-tử bái-quì vâng phép, đấng khác như ông thánh Columbanô thì kêu sóc xuống nằm trên tay, ông thánh Gallô có quờn cai-trị sài-lang chó-sói. Song chẳng có đấng nào tày kịp ông thánh Phanxicô, vì trong đời người năng có, mà cũng không phải là với một hai giống thú mà-thôi, bèn là với hết mọi loài.

Lần nào người ra khỏi nhà Dòng Đức-Bà-Thiên-Thần mà đi giảng trong quận Umbria, thì các thú-vật đều bái chào người, nhiều lần chúng nó vây-phủ xung-quanh mà nhìn-xem hoặc giúp-đỡ. Lần nào gặp thỏ, thì thỏ chạy lại quanh-lộn theo chơn người. Khi phải qua gần đoàn chiên, người kêu nó bằng chị mà chào, tức-thì cả bầy ngóc đầu chạy lại mừng-rỡ.

Lần nọ có người dâng cho một con chim, thì người ôm lấy, một chặp người thả nó ra mà nó chẳng bay. Bấy-giờ người ngửa-mặt lên trời chúc-tụng ngợi-khen Chúa và ngắt-trí hơn một giờ. Khi tỉnh lại, người ban phép lành và dạy chim ấy bay lên trời ngợi-khen Chúa, tức-thì chim đập cánh bay lên và kêu

líu-lo vui-vẻ. Lần khác người cầm một con cá, đoạn thả xuống biển, song cá chẳng lặn đi, một nổi trên mặt nước, mà chờ người ban phép lành cho mới chịu lội đi.

Có một lần người giảng tại Alvianô mà bầy chim én kêu um-sùm giảng khôngặng. Người liền dạy lại nói cùng chim ấy rằng : « Ở chị én, các chị nói cũng đã vừa rồi, bây giờ tới phiên tôi nói. Các chị hãy nghe lời Chúa, và hãy làm-thinh khi tôi giảng. Chim liền vâng-lời tức-thì. Ông thánh Bonaventura thuật rằng : « Có một trẻ thơ đồng tại Parma, vì én kêu líu-lít học khôngặng, thì liền nói với bạn học rằng : « Chắc chim én này hồi xưa đã kêu-khuấy thánh Phanxicô giảng, mà người đã dạy nó phải làm-thinh. » Đoạn trò ấy ngảnh mặt lại nói cùng én rằng : « Nhon danh ông thánh Phanxicô, tao dạy mày nín-lặng và bay đến cùng tao. » Én liền vâng-lời.

Tại nhà-Dòng Đức-Bà-Thiên-Thần, có một con ve-ve bay đến đậu trên cây vả, gần phòng thánh dầy-tớ Chúa. Người liền giơ tay và kêu nó, nó bay đến đậu trên tay người, thì người rằng : « Ở chị ve-ve hãy hát ngợi-khen Chúa. » Ve-ve liền vâng cho đến khi người dạy thôi. Cả tám ngày sau ve-ve cũng đến trên tay người mà hát luôn. Khởi tám ngày người nói với các thầy rằng : « Chị ve-ve ta đến mời ta ngợi-khen Chúa lâu ngày, nay hãy để chị nghỉ. » Từ khi ấy ve-ve chẳng còn đến nữa.

Tại núi Alvernô có một con chim ưng ở gần hang-đá ông thánh Phanxicô trú, mỗi đêm khi tới giờ đọc kinh đêm Matutinum thì chim ấy đến cửa hang mà kêu người dậy. Song đang lúc người đau, thì chim để trễ giờ hơn, lại kêu nhỏ tiếng kéo người nhức-dầu.

Một chiều nọ, tại núi Alvernô, người nghe chim quyen kêu mà lấy làm vui lắm, vậy người xin thầy Lêô ra hát sĩ-lược với chim ấy mà ngợi-khen Chúa. Lêô xin chúc vì khan-cổ, thì người liền ra hát đối với chim ấy cho tới khuya. Khi đã hết tiếng, thì người làm dấu kêu chim lại. Chim bay đến đậu trên bàn-tay người, mà người vuốt-ve khen nó vì nó đã thắng-trận mình. Đoạn người day lại nói cùng thầy Lêô rằng : « Hãy cho anh quyen ta ăn, vì nó đáng ăn hơn tôi. Khi chim quyen ăn mấy mụn bánh trên tay người và lãnh phép lành rồi thì bay đi.

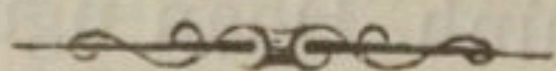
Ấy lược qua về đức-tánh trí-ý ông thánh Phanxicô. Thật người là một đấng anh-hùng đại-độ, song cũng là một người thật-thà đơn-sơ vui-vẻ, hay bỏ quên mình đi mà kính-mến Chúa hết lòng, thương người-ta hết sức : bởi đó không có đấng thánh nào mà thiên-hạ kẻ tốt người xấu, kẻ có đạo người không, đều yêu-vì khen-ngợi cho bằng ông thánh ấy.



Phanxicô ở trên núi Alvernô.

(1224)

Đức-ông Orlandô dâng núi Alvernô cho Phanxicô. — Ông thánh Phanxicô lên núi lần đầu. — Ma quỷ hiện đến đánh người uạng lăm. — Thánh Phanxicô lên núi lần sau hết. — Thầy Lêô phải cơn cảm sốt. — Thiên-thần đến nói-khó cùng Phanxicô. — Hang-đá sáng-loà chiếu-giọi. — Ba đồng vàng. — Thiên-thần chịu đóng dinh hiện đến. — Thiên-thần đánh vào xác và linh-hồn Phanxicô. — Phanxicô bề-trong bề-ngoài hoá nên như Giêsu mới. — Người giấu các dấu thánh. — Nhiều người xem-thấy tỏ-tường.



Trong quận Toscana, giữa chiu núi Apeniô, có một đỉnh cao hơn các núi khác, tên là Alvernô. Núi này thật như núi Thabôrê và núi Calavariô của ông thánh Phanxicô, vì là nơi người đặng chứa-chan ơn thánh và đã đặng in năm dấu thánh Chúa trên mình.

Ông thánh Phanxicô đến núi này lần thứ nhứt là năm 1213, nhằm lúc Đức-ông Montepent୍ରô mở yến khai bằng vì đã đặng tấn-tước kị-mã-binh. Khi hoàn-tất mọi lễ-phép, thánh Phanxicô lên trên mộ đất cao mà giảng cho các hàng quan-viên cùng lê-thứ. Người khởi đầu bằng hai câu vãn mà rằng ; « Sự lạnh tội

ao-ước thật là quý-trọng, vì vậy tôi chịu mọi sự khốn-khó vui lòng. » Đoạn người kể gương hạnh các thánh Tông-dồ, thánh Tử-đạo, và thánh Tu-hành, là những đấng cam lòng chịu mọi giống khổ-hình, cho đặng mua lấy thiên-đàng. Các Đức-ông nghe bài-giảng động-lòng lắm. Vừa giảng đoạn, Đức-ông Tử-tước Orlandô đến cùng người mời ra nói riêng mà rằng : « Ó cha, đã lâu tôi những mắng trông-mong cha, tôi muốn nói-khó cùng cha về việc linh-hồn. » Thánh đầy-tớ Chúa mỉm-cười mà rằng : « Đặng lắm, nhưng bây-giờ bất-tiện, xin Đức-ông lo dự cuộc lễ ; măn tiệc, ta muốn truyện-văn cùng nhau bao-lâu cũng được. Vậy khi đã an-bài mọi sự, Đức-ông tìm nói việc linh-hồn với người lâu lắm, sau hết Đức-ông xin dâng cho người một núi Alvernô.

Bởi ông thánh này mắc-trở việc đi bên Hiphanho, thì người sai hai thầy đi viếng núi ấy thay vì mình. Đức-ông trọng-đãi hai thầy, đoạn chính Đức-ông cũng đem năm mươi quân đi theo giúp hai thầy. Vừa tới nơi thì lo cất một cái chòi và một nhà nguyện, đoạn hai thầy vào đọc kinh Officium mà nhận núi ấy.

Khi ông thánh Phanxicô trở-về mà nghe các thầy khen núi ấy, thì người đem bốn thầy đi theo, là Lêô, Ruphinô, Angêlô và Massêô. Người nói cùng thầy Massêô rằng : « Đang lúc hành-trình, thầy phải làm bề-trên chúng

tôi. Ta hãy giữ các lễ-phép khi đọc officium như trong nhà dòng, giữ miệng làm-thinh; bằng về chỗ ở cơm ăn, ta phải mặc thánh-ý Chúa. » Đi đặng hai ngày, thì vào trú đêm trong một nhà-thờ gần núi Alvernô.

Khi ấy bốn thầy ngủ mệt, còn thánh hơn thì thức cầu-nguyện. Bấy-giờ ma quỷ giận-dữ, bèn-hiện hình gớm-ghiếc xông đánh người nát cả và mình, và bỏ người nằm nửa sống nửa chết trên thêm gạch. Người nằm đó mà than-thở cùng Chúa rằng : « Lạy Đ C G., con đội ơn Chúa vì mọi ơn lành Chúa đã xuống cho con, nhứt là ơn Chúa mới ban đêm nay, vì là dấu tỏ lòng Chúa thương con quá bội. Chúa phạt tội lỗi con đời này, cho con đặng khỏi đời sau. Lòng con đã sẵn mà chịu khó bằng ngàn lần như vậy, miễn là đẹp ý Chúa. »

Hôm sau các thầy phải mượn lừa cho người đi, vì bị ma quỷ đánh, không còn sức đi bộ. Đọc dâng, người chủ lừa nói cùng người rằng : « Lạy cha, xin cha nói thật, cha có phải là Phanxicô ở thành Assisiô chăng ? — Thánh đầy-tớ Chúa trả lời rằng : Phải, là tôi. — Hay lắm, xin cha tin tôi, cha hãy ăn-ở tốt-lành như thiên-hạ đồn-thời, để cho thiên-hạ khỏi lầm về cha. » Nghe mấy lời thật-thà dường ấy, thánh đầy-tớ Chúa liền xuống lừa và sắp mình hôn chơn người nhà-quê ấy mà cảm ơn, vì đã khuyên-bảo làm ơn cho mình, đoạn lại lên lừa mà đi.

Khi lên triền núi, người nhà-quê đuổi sức và khát nước lắm, thì than-van rằng : « Tôi chịu không nổi nữa, như không có nước uống, thì tôi một phải chết mà-thôi ! » Ông thánh Phanxicô động lòng thương-xót, thì ngửa mặt giơ tay lên trời mà cầu-nguyện. Đoạn người chỉ hòn đá trước mặt mà nói cùng tên nhà-quê rằng : « Con hãy đến hòn đá ấy thì sẽ thấy nước trong, Đấng Cứu-thế dĩ lòng thương con, người mới làm cho hòn đá ấy chảy nước cho con uống. » Khi người nhà-quê đã uống xong, thì nước hết chảy ra nữa.

Khi đã tới đỉnh núi, thì ai nấy đều mệt-mỏi. Bấy-giờ thánh đầy-tớ Chúa đến ngồi dưới gốc cây vẽ-bộp mà nghỉ, và nhìn-xem bốn phương trời mà nguyện-gẫm. Tức-thì có đoàn chim bay tới, liệng xung-quanh người, rồi đậu trên tay trên mình người, con thì kêu lít-chít, con thì nhiếp cánh nhún mình, tỏ dấu mừng rước. Thánh Phanxicô liền nói cùng các thầy rằng : « Tôi tưởng âu-là ta phải ở lại đây, vì ta đến làm cho anh chim ta vui-mừng lắm.

Khi Đức-ông Orlandô hay tin thánh nhơn lên núi, thì người vội-vàng lên theo, và đem đủ đồ vật-thực cần-kíp. Thánh nhơn cảm ơn và xin Đức-ông cho quân lính giúp cắt một cái chòi lợp lá vẽ-bộp. Chiều hôm Đức-ông từ-giã ra về, lại xin các thầy có thiếu vật chi,

thì đến dinh mình mà lấy, mình sẵn-lòng chịu hết mọi tổn-phí.

Khi Đức-ông dời gót, thì bốn thầy đến ngồi trên bực đá mà nghe Đức thánh giảng. Khi ấy nhằm lúc phong nguyệt, ác-vàng mới liệng khuất đầu non, thổ-bạc vừa khai-quang nhãn-giải ; trời im, gió mát, thanh-vắng xuân-tâm ; cha con liền cùng nhau nguyện-gẫm ; lòng đầy sự vui-thú sơn-hà, dạ những hứng-xuân tình-cảnh. Gẫm xong, thánh bề-trên lên giọng giảng rằng : « Ở các thầy, các thầy chớ để lòng cây-trông Đức-ông Orlando cho lắm, kéo lôi đức khó-khăn. Các thầy phải biết, nếu ta thật là kẻ khó-khăn, thì thế-gian hãy còn thương-xót, mà liệu cho ta có đủ hăng ngày ; bằng ta tra tay tìm của, thì chúc ấy thiên-hạ sẽ bỏ mặc sức ta lo.

Nào chẳng phải Đ. C. T. có ý kêu-gọi chúng-tôi để lo cho dân-tình trở-lại sao ? Nếu vậy chúng-tôi và dân-sự chẳng phải là giao-thuận với nhau sao ? Phần ta thì phải ban lương-thực thiêng-liêng và làm gương-hạnh các nhơn-đức ; bằng về dân-sự, thì họ phải lo cho chúng-tôi có lương-thực phần xác hăng ngày. Các thầy hãy giữ như đã đoan-ngôn, và hãy ăn-ở khó-khăn như trong sách thánh, vì sự khó-khăn là nẻo trọn-lành và là dấu sẽ đặng sung-mãn đời sau. »

Vã lại lều tranh trên núi Alvernô nhỏ hẹp và chẳng lẽ để Minh-Thánh-Chúa đặng,

thì nhơn-dịp có Đức-ông lên thăm, thánh đầy-tớ Chúa xin Đức-ông cất một nhà-thờ và một nhà-dòng xứng-đáng hơn. Đang khi các thợ lo xây, thì thánh nhơn đi rảo-ruông khắp núi, tìm nơi huyền-vũ cho dễ gẫm-suy. Người tới một đánh kia mà thấy núi nẻ ra một đàng rất lớn thì lấy làm lạ lắm. Người đứng lại suy-nghĩ và chẳng hiểu bởi đâu mà đã nẻ như vậy. Bấy-giờ Chúa tỏ ra cho người biết nguyên-cớ, núi ấy nẻ ra là khi Đ. C. G. chịu chết trên thánh-Giá, trời đất chuyển-động, núi đá vỡ tan mà khóc-than Chúa chịu-nạn. Bấy-giờ người xuống khỏi đánh núi ấy, mà trong lòng hằng ngấm-ngợi cảm-cảnh. Sau ta sẽ thấy đánh núi này sẽ nên núi Calavariô cho người.

Vả lại Đức-ông Tử-tước Orlandô ngày sau cũng vào Dòng-Ba, mà chính ông thánh Phanxicô mặc áo dòng nu cho người, năm ấy là năm 1222.

Từ bấy-giờ ông thánh Phanxicô còn đến núi Alvernô năm lần khác, mà lần sau hết thì có nhiều việc cả-thể đáng lưu-biên.

Vậy độ tháng Augustô năm 1224, là lúc ông thánh Phanxicô vừa đặng bốn mươi hai tuổi, cũng là lúc nhọc-mệt hơn mọi khi vì đã thức khuya dậy sớm hơn thường, mà cũng là nhằm buổi người đầy lòng mến Chúa và đặng ơn thần-lực hơn mọi khi khác, thì Đ. C. T. T. xui-giục lòng người trở-lại Alvernô một lần nữa. Vậy dầu đang buổi bức-sốt mà người

liền vưng lịnh đi ngay, và chỉ đem hai thầy, là Lêô và Ruphinô theo mình. Khi lên núi, người liền chọn một hang thạch-cốc hoang-vu mà lo việc ăn-chay hãm-mình và đọc kinh nguyện-gãm, từ lễ Đ. Bà Mông-Triệu-Thăng-Thiên cho tới lễ kinh thánh-Giá Đ. C. G. là một tháng trọn. Cả lúc ấy người đặng nhiều ơn lạ phi-thường. Đây ta lược qua ít đều đại-cái.

Vậy đang khi thánh đầy-tớ Chúa ở trong thạch-cốc, thì thầy Lêô cũng ẩn-tu trong sơn-động. Thầy phải chước ma quỷ khuấy-khuất lâu ngày mà chẳng dám nói ra, tại ước-ao chớ gì mình được ít câu khuyến-thiện của thánh bề-trên, hầu dùng làm khí-cụ đánh cùng ma quỷ. Thánh nhơn đã biết mọi sự trong trí thầy Lêô, thì liền cầm bút viết rằng : « Xin Chúa ban phép lành và giữ-gìn thầy ; xin Chúa ở nhơn-từ và thương-xót thầy ; xin Chúa đoái xem thầy và ban cho thầy đặng sự bằng an T. (T là chữ Grêcô chỉ hình thánh-Giá.) Ở thầy Lêô, xin Chúa ban phép lành cho thầy. Thầy hãy giữ lấy giấy này cả và đời. » Vậy thầy Lêô vừa đọc thì liền khỏi cảm-dỗ tức-thì. Tờ giấy ấy ngày sau chữa đặng các thứ tật bệnh.

Khỏi mấy ngày có một thiên-thần hiện đến ngồi trên hoàn đá, là nơi Phanxicô dùng làm bàn ăn cơm, mà nói-khó với người cách tình-nghĩa lắm. Khi thiên-thần biến đi, thì thánh nhơn dạy thầy Ruphinô lấy nước rửa hòn đá

cho sạch, lấy dầu ôliva thoa ngoài, và người dâng nó cho Chúa mà rằng : « Thật, nơi đây là bàn-thờ Đ. C. T. » Về sau thiên-hạ đặt hoàn đá ấy trong một nhà-thờ cho bôn-đạo tôn-kính.

Lúc bấy-giờ Đ. C. T. tỏ ra chỗ người biết nhiều đều kín-nhiệm, song người chỉ nói ba điều mà-thôi mà rằng : « Đây là ba điều Chúa hứa cùng tôi : là Dòng này sẽ vững-bền cho đến ngày tận-thế, khỏi các gương mù, vì kẻ làm gương mù thì không đặng bền đỗ. Hai là kẻ bắt-bớ Dòng này chẳng đặng sống lâu. Ba là, kẻ yêu-mến Dòng này thật lòng, thì khỏi sa hoả-ngục. »

Vừa đặng mấy ngày thầy Lêô đến gõ cửa người nửa đêm, mà chẳng nghe thấy người trả lời, thì Lêô lại dòm nơi lỗ hé, có ý coi đầy-tớ Chúa thể nào. Lêô liền xem-thấy hang-đá sáng-loà chiếu-giải, Phanxicô đang qui-gối chấp tay treo trước ngực, có yếng-sáng giọi ngay trán người, hai mắt người nhìn sững lên trời không nháy. Lêô nghe thánh Phanxicô nói chuyện mà không biết nói chi, thỉnh-thoảng nghe dặng lời này : « Lạy Chúa, Chúa là ai, mà tôi là ai ? » Đoạn thấy đầy-tớ Chúa đứng dậy, đặt tay trên ngực ba lần, rồi giơ tay trên yếng-sáng ba lần. Đoạn không còn nghe tiếng, và yếng-sáng tan đi.

Bấy-giờ thầy Lêô lui chơn trở-về và đi nhẹ bước, song thánh đầy-tớ Chúa đã biết

thì kêu lại mà rằng : « Ở tiểu Cao-dương Thiên-Chúa, hơn sao việc đã phải dấu kín mà thầy lại tò-mò rình xem ? » Thầy Lêô xin thú lỗi và thêm rằng : « Lạy cha, xin cha làm ơn cho con chút, cho sáng danh Đ. C. T., là xin cha cắt-nghĩa diêm cha đã thấy có ý nhiệm thể nào. » Thánh đầy-tớ Chúa liền tỏ thật, vì thầy Lêô là cha giải tội cho người, mà rằng : « Ở thầy, Chúa đã hiện ra cùng tôi trong yểng-sáng thầy đã thấy. Người khai-nhân cho tôi thấy rõ Người là Đấng rất trọn-lành sung-mãn, còn tôi là vật không-không vô dụng, cho nên tôi không cảm mình đáng, một phải kêu lên rằng : « Lạy Chúa, Chúa là ai, còn tôi là ai ? Bởi đâu Chúa lại đoái-nhìn đến tôi là một con sâu bọ. »

Bấy-giờ Chúa tỏ ra cho tôi những sự màu-nhiệm, trí người đời vô phương tường thấu. Trước khi Chúa ngự về, thì Chúa từ-giã tôi mà rằng : « Ở Phanxicô, Tao đã ban cho mày mọi ơn lành, thì mày hãy dâng của lễ cho Tao mà đền lại. — Lạy Chúa, Chúa biết tôi không có một vật nào ở thế-gian này-sốt, lại bấy-lâu tôi là của Chúa, thì không còn chi mà dâng. — Mày hãy đặt tay trên ngực và có gập di gì thì hãy lấy mà dâng. » Vì vậy tôi đặt tay trên ngực ba lần, mà mỗi lần tôi dâng một đồng vàng quý-báu, thì tôi lấy mà dâng cho Chúa. Tôi không hiểu ba đồng vàng ấy chỉ di gì, thì Chúa phán rằng : « Là

hình bóng chỉ ba nhọn-đức đã khấn, là khó-khăn, sạch-sẽ và vâng-lời. « Rồi Chúa ban cho tôi muôn-vàn ơn khôn kể xiết. »

Ấy núi Alvernô rày trở-nên Thabôrê cho ông thánh Phanxicô song-le là tạm vậy mà-thôi, kỳ-thiệt là sẽ nên núi Calavariô cho người. Vậy đang lúc người đầy lòng kính-mến, muốn học-đòi gương-hạnh Đ. C. G. cho trọn, thì người gọi thầy Lêô, dạy lấy sách Evang mở ra, cho biết thánh-ý Chúa thế nào. Lêô mở sách ba lần, thì trúng cũng một nơi nói về sự thương-khó Chúa. Từ bấy-giờ Phanxicô hiểu tỏ, mình đã bắt-chước Chúa trong lúc ở ẩn, khi đi giảng đạo, thì rày còn phải bắt-chước Người trong sự thương-khó nữa. Vậy người vui mừng mà là lên rằng : « Lạy Chúa, lòng tôi đã sẵn, lòng tôi đã sẵn. »

Đến ngày lễ kính Rất-thánh-Giá, nhằm lúc rạng-đông, Phanxicô đang cầu-nguyện nơi truyền núi, thoát-chức người thấy một hình lạ bởi trời bay xuống, mà đứng lại trên hòn đá trước mặt người.

Hình thì giống như một thiên-thần sáng-láng mà lại chịu đóng đinh : hai tay giăng ra, hai chơn khít lại, xác thì đóng vào một cây thánh-Giá, lại có hai cánh giơ lên trên trời, hai cánh giăng ra như muốn bay, hai cánh thì che xác, mặt-mũi xinh-tốt phi-thường song lại tỏ dấu đau-đớn lắm.

Phanxicô phần thì vui vì thấy hình sáng-

láng xinh-tốt nhủ vậy, phần thì buồn và thương-xót lắm vì thấy tỏ dấu đau-đớn khốn-cực.

Đang lúc vui buồn làm vậy bỗng-chức thiên-thần đánh vào xác và linh-hồn Phanxicô làm cho người và đau và sợ-hãi quá sức. Thiên-thần cũng nói-khó với người như bạn-hữu và cho biết nhiều sự kín-nhiệm, khỏi một lúc thiên-thần biến đi.

Lhi Phanxicô tỉnh lại và suy-nghĩ điềm lạ ấy, người thấy xác mình cũng có dấu như người đã thấy nơi hình thiên-thần chịu đóng đinh. Tay chơn có vết-tích và trong vết-tích ấy có đinh thấu qua. Đinh thì tròn và đen-đen ở trong bàn-tay và trên chơn, còn mũi nhọn thì đóng thấu sang bên kia và đánh quặt lại ; nơi cạnh nưong-long cũng có dấu như thể đã phải lưởi dòng đâm vào. Ông Chúa soi cho người hiểu thiên-thần hiện đến cùng mình là chính Đức-Chúa-Giêsu bởi lòng thương mà chịu thương-khó vì chúng-tôi. Mà từ ngày ấy Đ. C. G. nhập vào linh-hồn Phanxicô và kết-hiệp cùng người cho hẳn, còn dấu-tích người chịu bề-ngoài là ấn-tín chỉ sự ấy và từ đây mà đi Phanxicô nói được như ông thánh Phaolô xưa : tôi sống song chẳng phải là tôi sống bên là chính mình Đ. C. G. sống trong mình tôi, và thật hơn ông thánh Phaolô, người cũng thêm được « Tôi có trong xác tôi dấu Thánh Chúa tôi. »

Khi ông Phanxicô thấy mình đang in năm dấu tổ-tường. thì lấy làm ái-ngại bối-rối, người nghĩ-nghị không biết phải bày-tỏ ra, hay là phải giữ đưng cho ai biết. Một bề người tưởng mình không thể giấu đặng bao-lâu, bề khác người sợ kéo mình tỏ ra việc kín-nhiệm của Chúa. Vậy người gọi một ít thầy mà bàn-hỏi thì thầy Illuminatô thưa rằng : « Lạy cha, cha đã từng-biết, các sự mầu-nhiệm Chúa đã tỏ ra cho cha, chẳng phải để làm ích cho một mình cha mà-thôi, bèn là cho thiên-hạ đặng nhờ. Vậy tôi tưởng nếu cha giữ kín ; thì có lẽ mà sợ, một mai Chúa sẽ tra-hỏi cha về ơn lành người ban cho cha đã giấu. »

Ông thánh Phanxicô nghe bấy lời khôn-ngoan ấy, thì người hết nghi-nan. Vậy người thuật lại nguyên tích cho các thầy. Dầu thế mặc-lòng, ông thánh Phanxicô cũng ra sức giấu. Tay hăng có vải vắn, chơn thì có giày bao. Song dầu làm thế nào cũng không khỏi nhiều người biết. Có nhiều đảng Hồng-y Tể-tướng và bốn-thân Đ. G. Hoàng Alexandrô IV cũng đều đoan-thệ, mình đã thị-kiến lúc thánh nhưn đang sanh tiền. Khi người qua-dời, có hơn năm mươi thầy, có bà thánh Clara và các chị em Dòng nữ, cùng vô-số người thế-gian đều đặng hôn kính và lấy tay đá đến các dấu thánh ấy.

Bằng về thương-tích nơi cạnh nường-long, thì có ít người xem thấy hơn. Có một thầy

quen giúp người, nhơn-địp người thay áo giặt, thì xem thấy tỏ-rõ, và xỏ thử lọt ba ngón-tay. Thầy Elia là bề-trên phó cũng đặng thấy. Có một lần thầy Ruphinô bóp dầu nơi vai người cho bớt đau, thầy vô tình bóp nhầm nơi dầu ấy, mà làm cho thánh Phanxicô phải đau lắm, nên từ ấy người mặc một áo rộng bao phủ dấu thánh. Nhưng mà các thầy giặt áo thì thấy thấm máu đỏ. Đến khi ông thánh này đã từ-trần, thì ai-nấy đều đặng xem-thấy rõ-ràng như ý.

Sau khi Đức thánh qua-đời, thì cũng còn nhiều phép-lạ làm chứng năm dấu thánh người nữa. Chính mình Đ. Giáo-tông Grêgô-riô IX đã xem-thấy dấu thánh nơi tay chơn người mà-thôi, thì ngày sau lại nghi-nan về dấu nơi cạnh nường-long, vì mình không thấy. Đêm nọ đức thánh hiện ra tỏ mặt chẳng bằng-lòng và chỉ dấu thánh nơi nường-long cho người xem.

Truyện này lại càng rõ-ràng hơn nữa. Có một thầy dòng ông thánh Dôminicô chẳng tin năm dấu ông thánh Phanxicô, và khi thấy bồng-đạo tôn-kính thì lấy làm giận lắm. Lần nọ thầy đến nhà-Dòng ông thánh Rômanô, mà thấy treo tượng ông thánh Phanxicô có năm dấu thì thầy chẳng bằng-lòng. Vậy ban đêm, thừa khi các thầy ngủ yên, thì thầy ta vào nhà com, lấy mực mà bôi năm dấu thánh, Sáng ngày thầy vào xem thì thấy năm dấu

còn nguyên, lại xem ra sáng-láng hơn thường. Thầy tức mình lắm, thì đêm sau lại đến mà bơi. Nhưng càng bơi thì lại càng ra sáng-chói. Đêm thứ ba, thầy ấy quyết lòng bơi cho được, song khi vừa động tới dấu thánh, tức-thì có máu giọt ra nhiều lắm, và chảy xuống thấm đỏ cả tường gạch. Thầy ấy sợ-hãi thì la lên cả tiếng và ngã xuống bất-tĩnh. Các thầy nghe thì chạy vào nhà cơm, và thấy trên tượng đầy những máu, thì không hiểu có-sự thể nào. Khi thầy ấy hoàn hồn lại, thì mới tự thuật đầu-đuôi việc mình làm cho các thầy nghe, và ăn-năn xin Đức thánh tha sự vô phép mình đã làm cho người.

Qua năm 1260, ngày 20 Augustô, buổi ông thánh Bônaventura là bề-trên cả, thì người đem một ngàn thầy dòng Hèn-môn, và vô-số bôn-đạo đi viếng núi Alvernô. Khi ấy cũng có bảy Đ. Giám-mục dự lễ, và làm phép nhà-thờ Đức-ông Orlandô đã lập năm 1215, và lấy hiệu là nhà-thờ Đ. Bà Thiên-Thần. Các đảng ấy cũng đi kiệu xung-quanh núi và phép, lại cải tên là núi Sêraphim. Đ. Giáo-hoàng Bê-nê-đi-tô XI ban phép làm lễ kính năm dấu ông thánh Phanxicô ngày 17 Septembrê trong cả ba Dòng người đã lập. Đến sau Đ. Giáo-hoàng Phaolô V, truyền làm lễ ấy cả và Hội-thánh.



ĐOẠN THỨ MƯỜI TÁM.

**Hai năm sau rớt. — Ông thánh
Phanxicô sinh-thì.**

(1224 — 1226)

Hai bài ca-vịnh. — Ông thánh Phanxicô đi giảng. — Người đau nặng. — Thiên-thần gảy đàn. Lửa không nóng. — Nhiều phép-lạ. — Phanxicô gởi thư cho các vua có đạo. — Ở trong đền đức Giám-mục. — « Ở sự chết là chị yêu-dấu » ! — Angêlô và Lêô hát bài ca-vịnh mặt-trời. — Phanxicô chúc sự lành cho các Anh em Hèn-mọn. — Nói tiên-tri về thầy Elia. — Gởi phép lành cho các bà Dòng nhì. — Trở-về nhà-Dòng Đức-Bà-Thiên-thần. — Xin anh em cho mượn một cái áo và một dây gai. — Chịu các phép. — Hát bài ca-vịnh 141 mà qua-đời.

Vậy khi ông thánh Phanxicô đã chịu năm dấu thánh trên mình đoạn, thì lòng người ra nóng-nảy đầy lửa mến-yêu. Người lấy làm bức-tức trong lòng chịu không nổi, liền cất bút đặt hai bài ca-vịnh, để hát cho hà hơi.

Trong bài thứ nhứt, người sánh mình như một quan kị-mã, thẳng vào đám chiến mà đánh-đấu cùng Chúa-Khitô, cho biết mình kính-mến Chúa nhiều, hay là Chúa thương-yêu mình trời. Song quan kị-mã này thấy mình bất-lực chống không nổi, lại phải trọng thương, nên bó tay hàng-dầu mà nộp mình cho kẻ đặc thắng,

Còn bài thứ hai, kể từ thất trận về sau, bèn giao mình cho Chúa-Khitô, xin làm tôi Người theo lòng thương-mến.

Bài này dài lắm, ta chỉ phụng dịch một phần mà-thôi.

Bài thứ nhứt.

Ái-tuất Vĩnh-ca.

Bài đấu-chiến.

Câu liên huân. — Lòng thương-mến ép tôi trong lò lửa thét. (2 lần)

1. — Tiểu Cao-dương rất ái-ân,
Khi trao nhận gá nghĩa cùng tôi,
Đã đặt tôi trong lò lửa thét.
Vừa giam tôi lại trong chốn khám đường.
Người lại lấy đòn nhọn xấn bổ, mà làm tán-
vỡ tim tôi.

2. Người đâm phủng trái-tim tôi.
Mà làm cho tôi té càn ngã xuống,
Những tên nhọn thợ bắn yêu-mến, bắn phủng
lòng tôi,
Tôi xin cầu hoà, Người lại sẵn vào đấu-chiến,
Vì vậy mà tôi phải chết sừng trận này.

3. — Vì khoái-chí mà tôi phải chết phen này,
Ở các người chớ lửng-lơ bờ-ngõ.
Vì cây lao yêu-mến đâm nhiều dấu trên tôi.
Lưỡi-đòng sắt, lớn dài chích tôi thấu khắp.

4. — Những tên nhọn xỏ khít làm cho tôi
hấp-hối,
Tôi giờ tay chụp thuận đỡ thương,

Mà tên nhọn bắn nà, tôi vô phương cùng thế.
 Thân tôi thì phải nghiền tán ;
 Khen thay tay thợ bắn rất hào-cường.

5. — Người bắn rất mạnh, tôi vô thể chống
 ngăn,
 Tôi tính bề đào-chiến, bèn cả sức kêu rằng :
 « Ó ông, ông đánh cần, không kể gì chiến
 pháp. »
 Nhưng Người chẳng muốn nghe, mà lại giựt
 lấy chiến-cơ,
 Người nhắm tôi người bắn riết.

6. — Những đạn Người bắn, là những hòn
 đá bít chì,
 Trọng-lực mỗi cục ước muôn cân,
 Người bắn tôi tối trời lợp đất.
 Tôi bất-lực, dầu đếm mà-thôi, thì cũng không
 cùng.

Mỗi tên mỗi nhè tôi mỗi trúng.

7. — Bá-phát bá-trúng, thật tài rất đại-tài.
 Tôi té-nhào xuống đất, mà tứ chi bá hải vô
 phương cựa-quậy
 Châu-thân tôi đều bề-nghe,
 Nằm như xác chết chẳng chút ngo-ngoe.

8. — Tưởng chết mà chưa chết,
 Chỉ vì mừng quỳnh lừ-lừ, mà ra tè-mê bại-
 hoại.

Vừa tỉnh hồn lại,
 Tôi thấy mình đang cả sức mà theo tướng lộ
 tới cõi thiên-định.

9. — Vừa hoàn hồn, tôi liền quơ thiết-khí,
Quyết nỗ-lực đánh đấu cùng Chúa Khitô.
Tôi ngồi trên con phi-mã, xâm-lấn cõi Người,
Vừa gặp tôi liền lên hiệu tái-chiến.
Quyết tra tài thẳng phụ, dốc đánh phục cố-
thù.

10. — Nào hay lực bất tòng tâm, vì Người
cũng đánh phục thù,
Nên tôi đại-bại mà phải bó tay đầu thú.
Vì Chúa khitô đã mến tôi tận tình.
Hồi thuở sơ-khai, nhân-từ vô thí,
Vây rây lòng tôi hữu lực,
Đủ sức chịu sự khoái-lạc cùng Chúa Khitô,

Bài thứ hai.

Ở lòng yêu-mến, sao khai huyết-mạch lòng
tao,
Vì mây phát hoả hủy-thiên mà làm cho tao
mòn-hao rũ-liệt.
Ngọn lửa ấy càng nồng-nàn bốc cháy.

Tao đào-tị nơi nào cho khỏi, tìm đâu cho
đặng nghỉ an,
Tao phải buộc cầm vì lòng yêu-mến.

Cho đặng yêu-mến, tôi đã dứt các cuộc
trần-hình,
Đã từ-biệt cả bầu thổ-vũ cho đặng mến-
thương.

Nếu về tay tôi cả miền thế hải, thì tôi xin đổi
với sự mến-yêu.

Tự hậu tôi không còn xem loài thọ-dụng,

Tôi chỉ dùng quang-mục, ngôn-từ cho Đấng-
Tạo-Sanh.

Tôi kết-đoan với Đấng Khitô, là sự lòng
tôi yêu-mến,

Mọi cảnh thú đời tạm tôi kể bằng nhơ,

Trời cao đất thấp, tôi xem dường rác.

Mặt-nhật hết chói, Kêrubim hết sáng, Sêra-
phim hết nóng cho tôi.

Mọi loài thọ-dụng đều ra như liên-hoàn
mà dạy tôi phải yêu-mến.

Tôi hằng nghe các vật thách-thức bên tai tôi luôn:

Rằng : « Hãy mến hết lòng, hãy thương kẻ
đã dựng nên mây.

Người chỉ mến mây. »

Ớ Giêsu, ớ Đấng tốt-lành cồ-kim bền-bỉ,

Chúa đã làm cho tôi yêu-mến say-mê,

Chúa đã kéo linh-hồn tôi qui-thuận về Chúa.

Tôi có một trái-tim, tôi khẩn-nguyên để lo
mến Chúa,

Ớ Đấng yêu-mến, lòng tôi những khát-vọng
ước mong,

Hãy làm cho tôi chết vì lòng yêu-mến.

Lạy Chúa ! Tôi làm sao cho khỏi Chúa
thương tôi,

Vì lòng thương, Chúa bỏ trời xuống đất, ần
tính oai-linh,

Giấu sự khôn-ngoa và toàn năng phép-tắc.

Chúa ở đời này dường kẻ bị bùa mê,

Chúa thương tôi cho đến đổi cỗ thân bán
mang,

Chúa thương vô cùng cho đến đổi Chúa quên
mình Chúa.

Vậy khi tôi mến Chúa say-mê,
Tôi ra như cuồng tâm mất trí, thì lẽ nào ai
nỡ trách tôi.

Tôi làm thế nào mà chịu nỗi Chúa mến-
thương,
Ắt là phải chịu vô phương bất-lực.

Lý-đoán đã ra là tôi phải chết vì sự yêu-mến.
Tôi chẳng muốn đều chi an-ủi, chỉ muốn chết
choặng kính-mến mà-thôi.

Vậy khi ông thánh Phanxicô đã chịu năm
dấu rồi, người còn ở lại trên núi Alvernô
mười ngày nữa, cho đến lễ Đức Tổng-lãnh-
Micae. Đoạn người lên lưà mà đi thủng-thẳng
về thành Assisiô. Người không ở lâu trong
nhà-Dòng, cách mấy ngày người lại ra các
làng mà giảng-day. Người đi bộ một mình
chẳng dặng, vì bàn-chơn mắc đinh thâu qua,
cho-nên phải có kẻ đỡ, hoặc phải đi lưà mà-
thôi. Dầu người phải mệt-mỏi yếu-đuối quá
sức, mà người cũng còn giảng dạy hăng-nồng,
giúp kẻ tật-phung bệnh-hoạn, và hà-khắc xác
mình như buổi xuân-xanh.

Song chẳng khỏi bao lâu, người phải ba
bốn chứng bệnh nhiễm vào, cho-nên phải
chịu phép trở-về nhà-Dòng để điều-trị.

Ngày nọ người phải đau-dớn lắm, thì
người cầu-nguyện sốt-sắng, xin Chúa ban cho
mình dặng nhịn-nhục mà thuận theo ý Chúa.

Tức-thì có tiếng trên trời phán rằng : « Ở Phanxicô ! Giả-như thế-gian này trở-nên toàn vàng mà có sánh lại cùng sự vinh-hiễn phước-lộc trên thiên-đàng, thì thế-gian này là đi gì ? Vậy nếu mây chịu khó thì mây sẽ đượ cphước ấy, thế thì mây không bằng-lòng chịu sao ? »

Người thưa lại rằng : « Lạy Chúa ! con vui lòng lắm. » — Chúa phán rằng : « Vậy mây hãy vui-mừng, vì các sự đau-đớn mây chịu đời này, sẽ nên như thanh-hoà gắn vào mũ triều-thiên mây đời sau. »

Người nghe lời ấy thì đượ c thêm lòng mạnh-mẽ mà chịu các sự đau-đớn cực-phiền. Người hội các thầy lại mà tự thuật cái đều mình đã nghe thấy và dạy các thầy.

Song bình người dữ nhứt dữ tăng, nên người phải vâng-lời thầy Elia mà uống thuốc, và sang thành Riêti thăm thầy danh-sư về bệnh con mắt. Nhân khi ấy có Đức Giáo-hoàng Honoriô III và triều-thần đang hành-ngự tại đó, thì người vào bái-kiến, mà các Đấng ấy tiếp-đãi người hậu-tình lắm.

Khi ở Riêti người trú tại đền Giám-mục, mà bốn-đạo tuôn đến viếng-thăm và xin người chữa các thứ bệnh-hoạn.

Vậy có Đấng kia, không đượ c thanh-sạch cho mấy, mắc bệnh-phong bại, xin người cứu-chữa, mà Đức-cha và các cha cũng xin giùm. Thánh đầy-tớ Chúa đã biết sự kín-nhiệm bề-trong, thì người nói rằng : « Nhân sao ông

dám xin Chúa chữa ông, đang khi ông còn làm cực cho Người. Vì-bằng tôi xin Chúa chữa ông, chẳng qua là vị-tình các đấng có lòng thanh-sạch bầu-cử cho ông mà-thôi. Ông hãy giữ mình, nếu ông còn trở-lại đàng cũ thì khốn cho ông ! Vì sự phụ ơn bạc-ngãi chẳng khác nào cơn gió heo làm cho tuổi ơn thánh phải khô cạn mà-chớ. » Nói đoạn người làm dấu thánh-Ciá mà chữa ông ấy. Ông này không giữ như lời thánh nhưn chỉ-bảo bao-lâu, nên còn sa đi ngã lại thì ngày nọ phải nhà sập xuống mà chết.

Ông thánh Phanxicô có tính ham vui hay động-lòng, nên ưa ca-nhạc đờn-quyển. Người hay nói rằng : « Những giống ấy dễ nhắc lòng ta lên cùng Chúa, làm cho ta lấy sự đau-dớn làm dễ chịu chính ý là cho dặng ngợi-khen Chúa chẳng phải là cho nó đốt tình tư-dục. »

Có ngày người phải đau-dớn hơn thường, thì người dạy một thầy lấy đàn-kìm mà gảy. Thầy ấy liền thưa rằng : « Lạy cha, con sợ khách vấp chân, vì thầy dòng mà còn gảy đờn. » — Người rằng : « Vậy thì thôi, thà mất vui hơn là để kẻ khác vấp-phạm. » Song bởi người tế lễ mình làm vậy thì dặng Chúa thương an-ủi ; vì-chúng đêm ấy có thiên-thần hiện xuống gảy đờn cho người nghe, mà người say vui đến đôi ngất trí. Khi hoàn hồn lại người nói : khi ấy người tưởng mình ở trên thiên-đàng.

Lúc bấy-giờ người đau hai con mắt lắm, thì thầy thuốc bàn phải lấy tấm sắt nung lửa mà chích vào thái-dương, hoá may có chữa được chăng.

Đấng thánh dầu biết phương-hiệu ấy làm khốn cho mình lắm mặc-lòng, thì cũng vui chịu theo gương Đức Chúa Giêsu. Bề khác người trông-cây, nếu dặng mạnh thì mình lại đi giảng-dạy mà lo phần rồi kẻ khác được. Dầu vậy, khi thấy tấm sắt đỏ, thì người liền dõn-óc dùng-mình. Người nói với lửa rằng : « Ở anh lửa, Chúa đã ban cho anh dặng sáng-láng tốt-lành, và nên ích cho thiên-hạ, thì rày anh hãy thương-xót tôi. Tôi xin Đức-Chúa-Trời là Đấng đã sinh dựng nên anh làm cho anh bớt nóng, để tôi chịu cho nổi. » Nói đoạn người làm dấu thánh-Giá trên lửa, và đưa dầu cho thầy thuốc. Thầy thuốc liền chích một mũi từ cạnh tai qua thấu chân mày, mà người ở yên, tuồng-như không hay không biết, khi xong rồi người nói cùng các thầy rằng : « Các thầy hãy ngợi-khen Chúa, vì Chúa đã cắt bõn-chất lửa mà làm cho nó mất nóng. »

Nói đoạn người xin thầy thuốc chích thêm, song thầy ấy thấy mình làm vô hiệu thì không dám. Lại bởi người thấy Phanxicô hay suy-gâm và khóc-lóc luôn, nên bệnh con mắt càng ngày càng nặng, thì xin Phanxicô bớt suy bớt khóc kéo không phương nào cứu dặng. Thánh Phanxicô không ưng nghe như vậy đâu. Người

đáp lại rằng : « Ở anh ! Lẽ nào tôi đành mất sự sáng Đức-Chúa-Trời ban cho linh-hồn tôi cho đừng giữ lấy sự sáng con mắt ? » Cách mấy ngày thầy thuốc lấy sắt nung đỏ mà đục lủng hai lỗ tai người nhưng cũng vô-ích.

Đang khi thầy thuốc làm khốn cho Phanxicô làm vậy, người hăng vui-vẻ hơn-hở như trong mấy năm đầu hết. Người làm bài ca-vịnh mới cùng đặt cung hát ngợi-khen Chúa. Người quên mình yếu sức hòng chết mà mơ-ước và trông-cậy sẽ đi giảng khắp mọi nơi. Người hay nói với anh em rằng : « Anh em ơi ! Bấy-lâu nay ta chưa làm chi hết, hôm nay ta hãy khởi-sự làm tôi Chúa cho thật. »

Người muốn đi giảng hết sức, song không thể đi được, người muốn làm sứ vua cả như thuở ban đầu, mà bởi không được, thì người gởi thơ thúc-giục thiên-hạ kính-mến Chúa. Có lần người viết thơ cho các vua có đạo, khuyên các đấng ấy hãy tôn-kính Minh-Thánh-Chúa cho lắm, và hằng ngày đến buổi-hôm, thì trong các thành các làng, phải sai người đi rao rằng : « Đã đến giờ đọc kinh. »

Có một ngày kia người dạy các thầy mời thầy thuốc đến cầm thực với các thầy để tỏ lòng biết ơn. Bấy-giờ các thầy phàn-nàn vì không có vật thực chi xứng-dáng mà dọn cho khách. Đấng thánh liền rằng : « Chúng con đừng lo, hãy trông-cậy thì sẽ có. » Tức-thì có người gõ cửa đem dâng nhiều đồ cao lương ngon quý,

Lúc ấy nhà thầy Y-mục sạt ra và đã hòng đổ xuống. Thầy ấy sợ-hãi, thì lấy nắm tóc ông thánh Phanxiô nhét vào đàng nứt ấy ; sáng hôm sau lô ấy nhíp miệng lại, chẳng còn tang-tích gì nữa.

Đang khi còn ở tại Riêti, thiên-hạ phải đồ-thán, vì trâu bò lục súc cả xứ đều phải bệnh truyền-nhiễm. Có người lấy nước đấng thánh rửa tay mà rảy cho trâu bò mình thì liền khỏi bệnh ngay. Thiên-hạ thấy vậy thì đua nhau bắt-chước, mà ai-nấy cũng đặng như lòng sở-ước.

Đấng thánh còn làm nhiều phép-lạ chữa các thứ bệnh-hoạn tật-nguyên, mà chính bệnh của người thì người không chữa, mà lại càng ngày càng ra nặng hơn. Các thầy thuốc bất-lực, thì khuyên người đi dưỡng khí tại Xienna. Người vâng-lời, song cũng vô hiệu. Vì-chưng năm dẫu thánh làm cho người càng ngày càng ra yếu-đuối, lại thêm đau gan đau phổi, đau ti, thật là khổ tăng gia khổ. Mà lại cách sáu tháng trước khi qua-đời, người lại thổ-huyết nhiều lắm.

Khi đã nan phương điều-trị, thì thầy Elia lo đem người về Assisiô. Dân thành lấy làm hữu-hạnh và vui-mừng lắm, vì không còn sợ dân thành Xienna, Cortona, Phêruxia giành lấy xác người. Đức-cha Guidô ra sức giữ người ở lại trong đền mình, và các quan trong thành cũng đặt lính canh ngày đêm luôn, vì sợ khi

người qua-đời, thì có nhiều kẻ tranh nhau về xác Thánh mà sanh đều phi-tế.

Bằng về thánh đầy-tớ Chúa, người hăng bằng-an vui-vẻ, xem sự chết là như bạn dầu-yêu, nên chẳng lo-lắng sợ-hãi chút nào.

Có lần người hỏi thầy thuốc rằng : « Xin thầy nói thiệt : Cha đã gần lìa thế chưa ? » Thầy thuốc rằng : « Lạy cha, gần lắm rồi, nội cuối tháng này, hay là đầu tháng sau cha sẽ được về châu Chúa. » Người nghe lời ấy liền la lên rằng : « Ó sự chết là chị yêu-dầu chúng-tôi ! chúc mọi sự lành cho chị. » Rồi người kêu mời thầy Angêlô và Lêô mà dạy hát bài Ca-vịnh mặt-trời. Đang khi hai thầy hát, người động-lòng chảy nước mắt ra rờn-rờn.

Khi hát xong, Phanxicô vui-mừng sớt-sảng lạ-lùng, thì thêm câu vãn sau này :

Lâm tử vốn là nó có thường,
 Nào ai đào-thoát cũng vô phương,
 Đương thời vui giữ đều răn chín.
 Mãn đại sum-vầy hội bản-hương.
 Chết, kẻ lành giao-liên ngãi-hiệp ;
 Lâm kỳ gian-ác thác hung-cường.
 Hồn thiêng rửa mãi thân tan bại,
 Đã sống lại tề-tự phán trường.

Vậy dầu đêm ngày Phanxicô vẫn hát mừng vui-vẻ lắm, song thật sự người đau-đớn quá chừng.

Ngày nọ thầy giữ kẻ liệt thấy người đau-

đơn lắm, thì lấy làm động-lòng mà thưa người rằng : « Lạy cha ! cha hãy cầu xin Chúa nới tay cho cha, vì xem ra tay Chúa đè nặng trên cha. » Đấng thánh liền tỏ dấu buồn lắm mà rằng : « Giả-như cha chẳng biết lời con nói, là bởi lòng thật-thà, và bởi ý ngay-lành, thì cha lấy sự ở với con làm góm, vì con dám trách cách Đức-Chúa-Trời xử cùng cha. » Người nói chưa dứt lời liền gắng sức mà lăn nhào xuống đất bầm dập sưng-súp cả mình. Đoạn người hôn đất mà than rằng : « Lạy Chúa ! con cảm ơn Chúa, vì Chúa cho con chịu mọi sự khó ấy. Nếu bằng-lòng Chúa, thì xin Chúa hãy gia thêm trăm lần như vậy. vì-chưng con lấy một điều này làm đại phước mà-thôi là vâng theo ý Chúa. »

Một ngày kia, đấng thánh tưởng giờ lâm-chung đã đến thì người hội các thầy lại xung-quanh giường mình tại đền đức Giám-mục. Người giơ hai tay treó lại như hình thánh-Giá trên các thầy mà chúc lành cho. Đoạn người hỏi tay hữu mình trúng trên thầy nào ! Các thầy thưa : « Trúng thầy Elia. » Thì người liền rằng : « Ô con ! Cha chúc phước lành cho con trong hết mọi sự. Xin Đức-Chúa-Trời dùng lấy con mà làm cho con-cái cha hoá nên đông nhiều. Cha chúc lành cho con thay mặt các kẻ ấy, xin Đức-Chúa-Trời là Đấng tạo-thành vạn vật ban phép lành cho con trên trời dưới đất. Phần cha

chúc cho con trong hết mọi sự, có thiếu phần nào thì xin Chúa thêm cho con, xin Người đoái nhìn các việc con làm, và nhậm các lời con xin. Xin Người ban cho con đăng thông-phần cùng các kẻ lành trên trời. »

Người lại thêm rằng : « Ở các con ! Các con hãy kính-sợ Chúa luôn. Có cơn cảm-dỗ dữ-dẫn hồng đến, cơn bối-rối áy-náy lạ-lùng sắp tới, bởi có gương-xấu nên nhiều kẻ hư đi, phúc cho kẻ bền-đỗ đến cùng. Phần cha, cha trở-về cùng Chúa. » Vậy Phanxicô ban phép lành cho con-cái mình, và cũng bảo cho biết việc hậu lai. Cách ít năm sau ai-nấy đều rõ lời tiên-tri người nói chỉ về thầy Elia, vì Elia làm bè-đảng bỏ Dòng, làm nghịch cùng Hội-thánh tổ-tường, giúp vua rối đạo, phải vạ rút phép thông-công, song khi đã gần lìa thế, Đức-Chúa-Trời nhớ lại lời ông thánh Phanxicô khi còn sanh-tiền, mà ban ơn cho Elia ăn-năn trở-lại.

Đấng thánh cũng không quên các chị em Dòng nữ người đã lập. Vậy người gởi phép lành cho các bà thánh Clara và các chị em. Sau hết người xin đem mình về nhà-Dòng Đức-Bà-Thiên-Thần, vì người muốn chết tại nơi người đã đăng gọi-nhuần ơn thánh ngày xưa.

Khi đã khiêng người ra nửa đường, thì người xin trở người phía thành Assisiô. Đoạn người găng chỗi-dậy, giơ tay trên thành, ngửa

mặt lên trời mà chúc lành cách trọng-thể rằng : « Ở thành Assisiô ! xin Chúa ban phước lành cho mây, vì có nhiều linh-hồn trong mây đãặng nhờ phần rồi. Đức-Chúa-Trời đã tìm đặng trong tường-lũy mây nhiều tội-tớ kẻ chẳng xiết. Đ. C. T. sẽ chọn nhiều con-cái mây cho đặng lên thiên-đàng, chúc lành cho mây. »

Khi đấng thánh đã gần tới giờ mạng-một, thì người cỡi áo ra, nằm dưới đất, hai mắt trông lên trời, một tay che dấu thánh nơi cạnh nương-long, đoạn nói cùng các thầy rằng : « Ở chúng con ! Việc cha, cha làm xong, còn việc các con, các con hãy làm ». Các thầy hiểu ý đấng Thánh, thì lấy một cái áo, và một dây gai mà cho người mượn. Người chịu lấy vui lòng và cảm-ơn. Ấy là giữ đức khó-khăn cho tới cùng.

Dầu khi ấy xác người đã hòng tàn-bại, mà trí-khôn hãy còn sắc-sảo và bằng-tĩnh lắm.

Người còn khuyên-giục các thầy nhứt là về sự giữ luật Dòng.

Người lại nói cho thầy Angêlô viết một tờ-trối cho các thầy. Đoạn người nói rằng : « Ở các con yêu-dấu ! Các con hãy đến, hãy đến cho cha làm phép chúc sự lành. » Nói đoạn người giơ tay trên các thầy mà chúc lành cho mọi kẻ đã vào Dòng rồi, và những người sẽ vào ngày sau. Người muốn tỏ lòng thương-yêu tận-tình, thì làm phép bánh mà bẻ ra và trao cho các thầy.

Ngày mồng 3 Octobre 1226, người chịu của ăn dùng và phép Xức dầu thánh. Người trối cho các thầy phải chôn xác người trên đồi Hoả-ngục, là nơi quen xử kẻ có tội.

Ấy người muốn dõi theo gương-hạnh Đức Chúa Giêsu mọi đàng khi sống và khi chết. Sau hết người dạy thầy Lêo đọc bài thương-khó trong Evang ông thánh Gioan cho người nghe. Mấy ngày trước người đã kiệt sức mồn hơi, mà trong giờ sau hết người dặng tiếng lại, và có sức hát bài Thánh-vịnh 141 cho tới cùng mà rằng :

« Tôi cất tiếng lên kêu đến cùng Chúa, tôi cất tiếng kêu xin Chúa cứu-giúp tôi.

Tôi khẩn-nguyện trước mặt Chúa, và bày-tỏ cho Chúa sự khốn-khó cực-dữ tôi.

Vì lòng tôi đã ra mòn-hao rũ-liệt. Lạy Chúa ! Chúa đã biết đàng-nẻo tôi. Chúng nó đã đem bầy nơi kín-nhiệm trong đàng-nẻo tôi đi.

Tôi xét-xem bên hữu và nhìn-xem mà chẳng có ai biết tôi. Tôi vô phương đào-thoát, mà chẳng có một ai lo cứu mạng-sống tôi.

Lạy Chúa : tôi kêu đến cùng Chúa mà rằng : « Chúa là sự trông-cậy tôi, và là phần gia-nghiệp tôi trên đất kẻ sống.

Xin Chúa ghé tai nghe lời tôi xin vì tôi đã phải hạ thân quá đỗi, xin hãy cứu tôi cho khỏi kẻ bắt-bớ, vì chúng nó mạnh-mẽ hơn tôi.

Xin hãy cứu tôi ra khỏi tù-rạc, cho tôi

đặng ngợi-khen Chúa. Các kẻ lành đang ngóng-trông Chúa ban phần-thưởng đời-đời cho tôi ».

Vậy khi dâng thánh vịnh vừa hát dứt lời, thì linh-hồn người liền nghỉ an trong Chúa.

Độ tám giờ tối ngày mồng 3 tháng Octob-rê, năm từ con Đức-Chúa-Trời ra đời 1226.

Người hưởng thọ được 44 tuổi. Từ buổi lập Dòng đã đặng 17 năm.

ĐOẠN THỨ MƯỜI CHÍN.

Sự vinh-hiến nơi mồ thánh.

(1226-1230)

Phép-lạ chính đêm Phanxicô tạ-trần. — Dem xác thánh vào nhà-Dòng các bà khó-khăn. — Bà thánh Clara nhờ đĩnh nơi bàn-tay Phanxicô không được. — Tàng xác thánh trong nhà-thờ ông thánh Grêgoriô. — Đức Giáo-tông phong chức thánh cho Phanxicô. — Elia xây đền-thờ tốt lạ để hài-cốt đấng thánh. — Elia tàng trộm xác thánh. — Sáu trăm năm sau người-ta mới tìm được. — Sacrô. — Conventô. — Assisiô là mộ thánh.



Vậy khi ông thánh Phanxicô vừa tắt-hơi, tức-thì có một đoàn chim chóc-mào bay đến đậu trên mái-nhà mà kêu một giờ lâu. Vốn chim ấy không hề kêu ban-đêm bao-giờ, mà nay đã bỏ tính-phú hầu đưa Đấng thánh lên trời. Đang lúc ấy thầy Augutinô làm bề-trên-xứ ở nơi xa, và phải liệt nặng, thầy xem-thấy ông thánh Phanxicô lên trời giống hình ngôi-sao sáng-láng. Thầy thấy vậy thì gắng sức chỗi-dậy mà kêu rằng : « Lạy cha, xin cha đợi con theo cha. » Nói dứt lời, thì linh-hồn thầy liền bứt-toả mà hầu đưa Đấng thánh lên thiên-dàng. Khi ấy Đức-cha Guidô đang ở tại địa-phận Bênêventô, thì ông thánh Phanxicô cũng

hiện ra mà đưa tin mình đã lên trời. Mấy việc nầy xảy ra chính đêm người tạ-trần.

Khi Đấng thánh qua-đời vừa đoạn, thì các thầy lo đủ mọi đồ tần-liệm, và thay áo-dòng mới, mà nơi cạnh nường-long thì khoét một lỗ, để cho thiên-hạ xem dấu thánh. Tin ấy chóng đồn ra, thiên-hạ liền tuôn đến kính viếng. Ai-ai cũng muốn thử, muốn xem năm dấu thánh, mà bôn-đạo đua nhau hôn kính. Cả đêm hôm ấy, các thầy dòng, sĩ-lược hát kinh trước xác.

Sáng sớm ngày hôm sau, các hàng đặc-đức và các quan thành Assisiô tụt đến đưa xác thánh vào thành Assisiô trọng-thể. Khi ấy bôn-đạo mọi nơi tuôn đến vô số, mỗi người đều cầm nhánh lá ôliva, là hiệu khởi-hoàn, còn các thầy thì cầm đèn và hát kinh. Theo thời đời ấy có bọn nhạc nhà-nước đi trước, còn linh-cửu thì có hai quan lớn và hai thầy dòng Hèn-mơn khiêng. Trước hết đưa quan-tài vào nhà-thờ các bà khó-khăn, cho bà thánh Clara và các bà bái-kiến. Khi ấy bà thánh Clara muốn nhổ một cây đinh nơi bàn-tay xác thánh để làm dấu-tích, song nhổ không ra. Bấy-giờ bà thánh ấy lấy khăn thấm máu nơi dấu và đo hình Đấng thánh, để thợ hoạ-vẽ lại trong chôrô các bà.

Đoạn lại đưa xác thánh qua giữa thành Assisiô, mà các đảng-sá đều có trải lót nệm hoa và giăng dây thảo-long. Khi tới nhà-thờ

ông thánh Grêgoriô là nơi Đấng thánh đã giảng lần thứ nhứt khi mới trở-lại, thì đặt xác vào quan-tài và để tại nhà-thờ ấy, song không có mộ bia như lời Đấng thánh đã trối. Nhưng-mà người càng hạ mình xuống, thì Đ. C. T. lại càng nhắc lên. Vì-chưng Đ. C. T. hằng làm nhiều phép-lạ và ban nhiều ơn thiêng-liêng nơi mồ người. Mà từ ấy thiên-hạ mọi nơi tuôn đến kính viếng mồ thánh người kể chẳng xiết.

Vậy từ khi Đấng thánh tạ-trần được hai năm mà-thôi, thì mọi nơi mọi xứ đều có nhiều phép-lạ, nhứt là nước Italia, Langsa, Hiphanho và Allêmanha. Năm 1227, Đức Hồng-y Hugolin thượng-vị Giáo-hoàng, bửu-hiệu Grêgôriô IX, mà năm sau Đức thánh ngài phải bỏ thành Rôma mà đi phiêu-lưu qua thành Riêti, Spolêta, Assisiô. Tới Assisiô người ngự viếng nhà-dòng nữ bà thánh Clara và xin ông thánh Phanxicô bảo-hộ Hội-thánh. Khi ấy dân-sự mọi nơi đến rước mừng và tâu xin người phong chức thánh cho ông thánh Phanxicô. Đ. Giáo-tông nhậm lời mà truyền cho các Đức-cha thuộc quận Umbria xét-tra hạnh tích. Khi đã xong mọi việc, thì Đ. Thánh cha định ngày 16 Juliô năm 1228 sẽ làm lễ tấn-phong trọng-thể.

Khi đến ngày đã định, Đ. Giáo-tông hành ngự vào nhà-thờ ông thánh Grêgoriô trọng-thể. Khi ấy có hai Đ. Hồng-y Octavianô và

Capocciô đọc bài diễn-thuyết công-hạnh Đấng thánh, đoạn Đ. Giáo-tông giơ tay ngửa mặt lên trời mà rao cả tiếng rằng : « Cho sáng danh Đ. C. T. phép tắc vô cùng : Đ. C. Cha, Đ. C. Con, Đ. C. T. T. ; và R. T. Đ. Bà Maria, cùng hai ông thánh Tông-đồ Phêrô và Phaolô ; lại vì vinh hạnh cho Hội-thánh Rô-ma, thì ta nương ý các Đức Hồng-y và các Đức Giám-mục, mà đem tên cha Phanxicô vào sổ các thánh, là Đấng Đ. C. T. làm cho đăng vinh-hiển trên trời và ta đã kính-tôn dưới đất. Ta định làm lễ người ngày 4 octobrê. »

Đoạn người xưng kinh Te Deum tạ ơn Đ. C. T., mà các chuông trống trong thành Assisiô đều nổi động vang-lừng. Xong việc Đ. Giáo-tông xuống khỏi ngai mà đến hôn kính xác thánh và dựng một lễ vật, đoạn trở về làm lễ. Khi ấy các con-cái ông thánh Phanxicô đứng vòng-quanh bàn-thờ, tay cầm đèn-sáp hoặc nhánh cây ôliva mà hát lễ. Buổi lễ năng hát câu nầy rằng : « Franciscus pauper et humilis coelum dives ingreditur ; hymnis coelestibus honoratur : Phanxicô khiêm-nhượng khó-khăn nay lên trời giàu-có, các thánh thiên-thần mừng-khen chúc-tụng người. »

Ấy là cuộc lễ tấn-phong ngoài thành Rô-ma lần thứ nhứt, từ khi có Hội-thánh. Vả-lại xưa nay cũng chưa từng thấy Đấng nào đã đăng chức thánh sớm thế ấy, vì từ khi người qua-đời chỉ đăng non hai năm mà-thôi. Kh

phong chức vừa đặng ba ngày, thì Đ. Giáo-hoàng tổng chỉ cho các nước thiên-hạ hay tin vui-mừng ấy.

Ông thánh Phanxicô trước khi qua-đời, đã trối lại nơi chôn xác người là đời Hoả-ngục, thì nay thầy Elia mới tra-tay lo xây phần-mộ. Khi dân-cư nghe tin ấy, thì lấy làm phiền, vì đời Hoả-ngục là trường xử tội-nhơn, cho-nên dân bèn kêu-nài đến Đ. Giáo-hoàng. Sau khi đã nghĩ nghị thì Đ. Giáo-hoàng dạy phải giữ lời thánh nhưn đã trối, song cho khỏi tiếng nhục và cho bằng-lòng dân, thì người đổi tên đời Hoả-ngục ra đời Thiên-đàng. Người lại dạy thầy Elia lo xây một đền-thờ xứng-dáng mà để hài-cốt Đấng thánh, và chính mình người làm phép hoàn đá thứ nhứt trọng-thể. Khỏi ba tháng người lại đặt đền-thờ ấy thuộc quyền Toà-thánh, và hằng năm phải đóng thuế một cân sấp. Người lại phong cho là đền-thờ-mẹ trong cả Dòng. Người cũng xuất nhiều tiền-bạc mà lo việc ấy.

Khỏi hai năm là năm 1230, Đ. Giáo-tông định ngày 25 Maiô sẽ đem xác ông thánh Phanxicô sang đền-thờ mới. Người lại ra thượng-dụ khuyên bốn-đạo mọi nơi đến châu lễ, và người cũng ban nhiều ân-xá. Người hứa sẽ thân-hành đến đó, song vì có việc quan-hệ mới xảy ra, cho-nên người không đến đặng, chỉ Khâm-mạng đi thế.

Trong chỉ-dụ Đ. Giáo-tông đã lục tổng chẳng

nói đến thầy Elia ; bề khác thầy ấy đã phải bề-trên-cả là cha Parenti quở nặng lời, vì đã tự-ý đòi các thầy về Hội-đồng, mà chẳng lãnh ý mình, thì thầy Elia phiền lòng bèn thú mưu báo oán. Vậy thầy bèn cùng các quan thành Assisiô phải táng trộm xác ông thánh Phanxicô dưới bàn-thờ trong thánh-đường mới, kéo khi đến ngày đã định, thì hoặc là thiên-hạ cướp lấy xác thánh chẳng. Các quan tin lời ấy thì ba ngày trước ngày Đ. Giáo-tông định, lấy trộm xác thánh đem lên đồi Thiên-đàng, đặt vào hòm đôi ; mà chôn trộm ban-đêm, và xung-quanh có xây đá chắc-chắn.

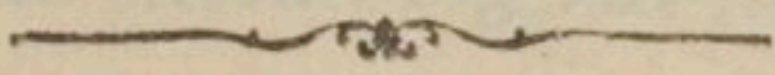
Vậy khi các đảng Khâm-mạng, các thầy và bổn-đạo mắng tin mất xác thánh, thì ai-nấy đều kêu-trách cả-thể. Song vì ngày định đã gần, mà thiên-hạ tuôn đến vô số, thì các đảng Khâm-mạng truyền-cứ việc đi kiệu từ nhà-thờ ông thánh Grégoriô lên đồi Thiên-đàng, và làm mọi sự như có thật xác thánh. Chính ngày ấy nơi đền-thờ mồ thánh có nhiều phép-lạ.

Bảng về Đ. Giáo-hoàng Grêgôriô IX, khi mắng-tin ấy, thì người thanh-nộ mà ra và nghiêm-cấm đền-thờ mới. Bấy-giờ thầy Elia và các quan sợ-hãi thì xin thú lỗi cùng Đ. Giáo-tông. Nhưng-mà việc mai-táng xác thánh nơi nào trong đền-thờ, thì không ai biết. Khỏi 600 năm, là năm 1818, Đ. Giáo-hoàng Piô VII truyền tìm nơi đền-thờ thứ ba, dưới

nền bàn-thờ chánh, thì khỏi 52 đêm, các thầy tìm thấy quan-tải và hài-cốt còn nguyên, lại có bay mùi thơm-tho dịu-dàng. Trong hòm có một hòn đá, là cái gối của Đấng thánh quen dùng lúc sanh-tiền, có một chiếc nhẫn bạc và ít đồng bạc đời ấy, có 28 hạt chuỗi. Khi đã tra-xét kĩ-cang, thì Đ. Giáo-tông ban sắc nhận thật hài-cốt ông thánh Phanxicô ngày 5 Septembrê 1820, và chọn người làm bổn-mạng ngôi-vị Giáo-tông.

Hiện nay xác ông thánh Phanxicô còn nằm trong đền-thờ đời Thiên-dàng, chính nơi thầy Elia đã mai-táng. Đền-thờ ấy gọi là đền-thờ mộ ông thánh Phanxicô, là một đền-thờ tốt nhất trong thiên-hạ. Tiếng là một đền-thờ, song thật là ba đền cất chồng trên nhau, mỗi nhà bằng đá cẩm-thạch quý-báu, có đủ thứ chạm-trổ vẽ-vời khéo lạ, lại các đời Phapha cùng vua chúa công-đức nhiều của quý vật.

Gần đền-thờ mồ thánh, lại có một cảnh nhà-dòng để giữ mộ, gọi là Sacrô-Conventô (nhà-dòng thánh) là một nhà-dòng quý-báu khéo lạ trong nước Italia. Xung-quanh đền-thờ lại có 12 toà nhà-dòng nam nữ, là con-cái ông thánh Phanxicô. Khắp mọi nơi trong thành Assisiô, trên cửa, trên vách, đâu-đâu đều thấy những bức-hoạ, những đồ chạm-trổ nhắc truyện-tích người. Ấy thật là kẻ hạ mình xuống thì đặng nhắc lên, như lời ĐCG. đã phán-hứa.



ĐOẠN HAI MƯƠI.

Dòng ông thánh Phanxicô đang tấn-thạnh.

*Các thầy Hèn-mơn đi giảng đạo khắp thế-gian.
— Số các thánh nam nữ trong ba Dòng ông thánh
Phanxicô. — Ba Dòng chia ra mấy nhánh. — Số
các viện-tu nam nữ trong ba Dòng.*

Dòng ông thánh Phanxicô mau tấn-thạnh lắm. Đang lúc người còn sống thì Dòng người tràn-ra từ nước Italia đến nước Allèmanha, Langsa, Hiphanho, Buttughê, Hồng-Mao và cho tới Thánh-địa Palestina nữa. Mà từ ấy các con-cái người nối tiếp mà đi giảng đạo tứ phương.

Đầu đời thứ XIV thầy Gioan đệ Monté Corvinhò sang nước Đại-minh, làm Tổng-mục tại Bắc-kinh, và có bảy anh em Hèn-mơn làm Giám-mục. Đấng Chơn-phước Ôđô-ricô qua Thiên-trước và Tây-tàng.

Đến đời thứ XVI, các thầy Hèn-mơn qua nước Nhựt-bồn và cũng sang Annam, và có công khai-sáng việc đạo trong hai nước ấy, lại cũng có ít thầy đang phước tử vì đạo nữa, bên nước Nhựt đang 68 đấng, trong nước Annam ta đang ba đấng. Ấy là việc cả-thể các thầy làm trong Thế-gian-cũ.

Bằng về Thế-gian-mới, thì lại thêm đều

rất vinh-hạnh cho các thầy : ông Christôphô Colombô, là Đấng rất thời-danh đã tìm đặng phương ấy, là một người dòng Ba ông thánh Phanxicô. Đấng đã dựng thánh-Giá thứ nhứt trên đất ấy, làm lễ và làm phép Rửa-tội trước hết, là cha Gioang Perez, là thầy dòng anh em Hèn-môn. Giám-mục thứ nhứt, đấng tử vì đạo thứ nhứt bên ấy cũng là thầy dòng Hèn-môn. Các kẻ giảng đạo cho các nước Mexico Phêrou, Paraguay, Brêsil, Canada và cả phương ấy, cũng là con-cái ông thánh Phanxicô.

Trong các con-cái Đức thánh, có năm đấng thượng-vị Giáo-hoàng, nhiều người nổi tiếng lạ-lùng và nhứt là có nhiều đấng thánh. Dòng Nhứt có ước-chừng 200 đấng thánh, hay là chơn-phước, như ông thánh Antôn hay làm phép-lạ (Annam ta sùng-kính lắm), ông thánh Bônaventura lần-sĩ, ông thánh Pascalê Baylon, ông thánh Fêlixê, ông thánh Bernardinô, ông thánh Giuse-a-Côphêtinô, ông thánh Phêrô Alcantara, ông thánh Gioan Capistranô, ông thánh Fidêlê, v. v.. Dòng Nhì được 40 bà thánh. Dòng Ba hơn 100 đấng thánh nam nữ.

Vả hôm nay các con-cái ông thánh Phanxicô còn đông, song chia ra nhiều nhánh, gốc-tích là tại thầy Elia : Khi Đức thánh vừa qua-đời, thầy ấy làm đầu các kẻ muốn cho rộng phép, bởi đó ngày sau sinh ra một nhánh riêng gọi là Conventuales nghĩa-là kẻ hiệp-ý,

mà các thầy khác thì giữ tên Hèn-mọn cũng gọi là các thầy thuộc về Observanzia, nghĩa là giữ nguyên Luật. Năm 1525 nhánh các thầy Hèn-mọn lại xuất một nhánh riêng, muốn giữ luật cho chặt-phép hơn, các thầy ấy gọi là Capuxinô.

Đến sau nhánh các thầy Hèn-mọn lại ra sút-kém, thì có nhiều đảng lập lại làm bốn nhánh mới là : Các thầy thuộc về Observanzia, Récolletti, Réformati và Alcantarini. Nhánh sau hết này gọi là Alcantarini, vì ông thánh Phêrô Alcantara đã lập.

Qua trào Đức Giáo-tông Lêô XIII, thì bốn nhánh mới này nhập làm một mà gọi là : Các thầy Hèn-mọn thuộc về Observanzia.

Vậy bây-giờ Dòng Nhứt có ba nhánh là : Anh em Hèn-mọn, Conventuales và Capuxinô, cả-thầy ước chừng 17.000 anh em. Dòng Nhì, là Dòng Bà thánh Clara, có hơn 9.000 chị em.

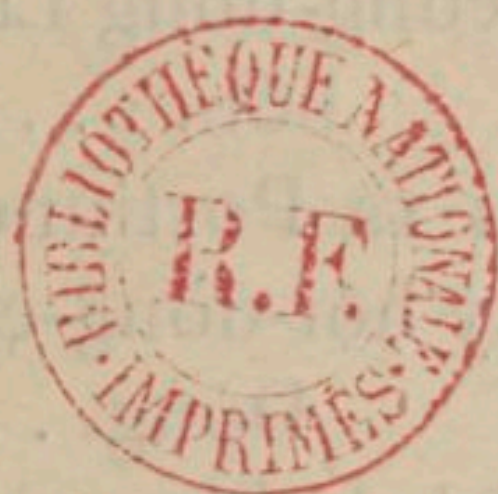
Dòng Ba đời ông thánh Phanxicô chỉ có một bậc, song đến sau chia làm ba : Bậc nhứt, là cho người nam ở chung cùng nhau, khấn ba nhơn-đức. Bậc ba, cho người nữ giữ mình đồng-trình, hoặc thủ-tiết, và cũng làm lời khấn. Hai bậc ấy dặng hơn ba vạn người, cả nam nữ.

Bậc nhì cho kẻ gánh-vác việc đời, hoặc các kẻ có phận-sự khác, hiệp chung không dặng, nên ai ở nhà nấy. Bậc này gồm cả nam nữ dặng hơn 150 vạn người.

Ấy ta xem ông thánh Phanxicô đã làm sáng danh Đ. C. T. và làm ích cho thiên-hạ từ bảy trăm năm nay là thế nào. Người đã qua-dời, mà sự vinh-hạnh và công-việc người đã sáng-tạo thì hãy còn lưu-lai cho đến ngày tận-thế.

Lạy Chúa xin thương ban cho nước Nam một đấng thánh như Phanxicô xưa cho sáng danh Chúa.

CHUNG



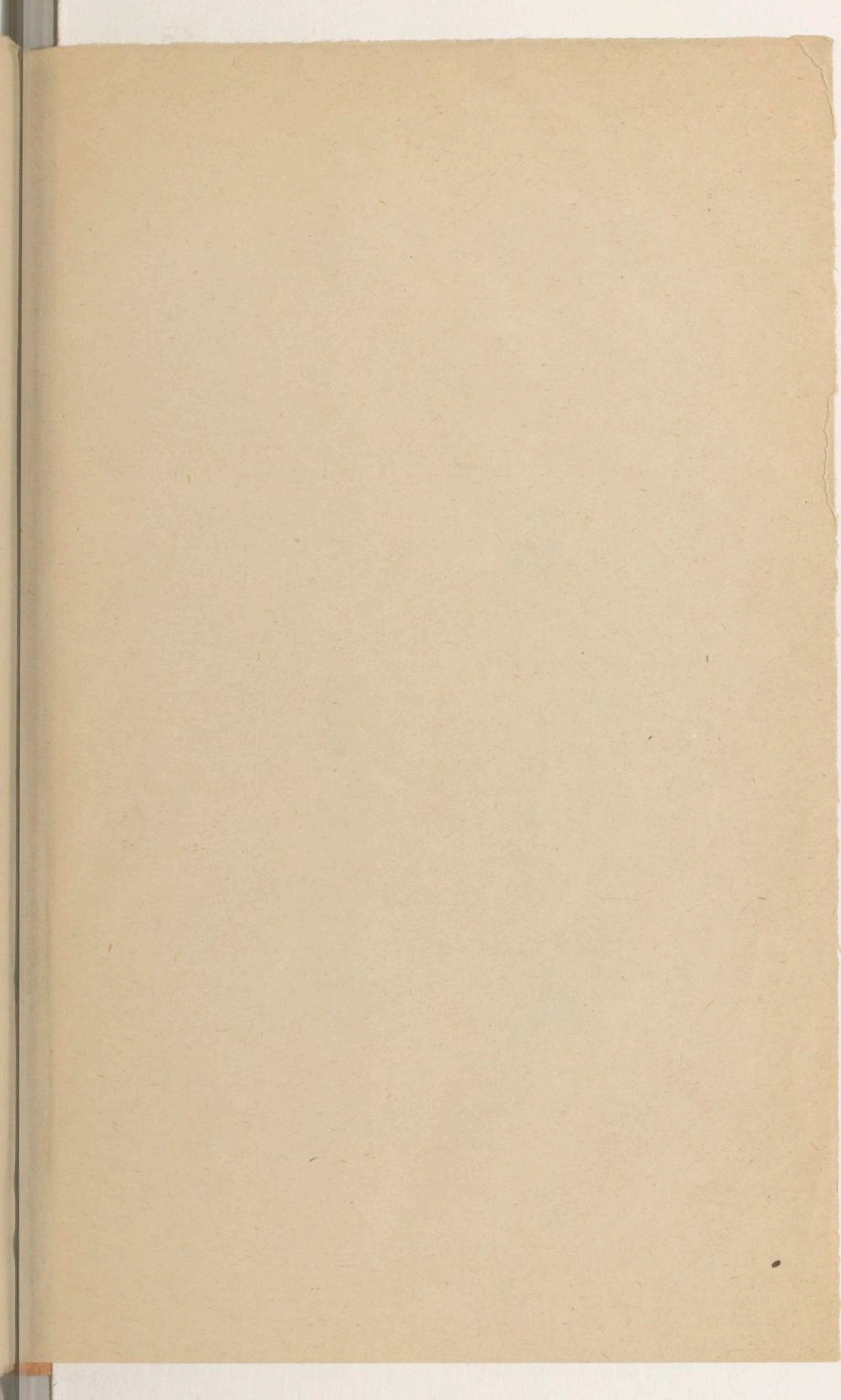
MỤC LỤC

| | | |
|------|--|-----|
| Đoạn | I Phanxicô sanh-ra và lúc người còn nhỏ. | 5 |
| Đoạn | II Phanxicô trở-lại. | 13 |
| Đoạn | III Về ơn kêu gọi. | 25 |
| Đoạn | IV Phanxicô khởi công lập dòng. | 33 |
| Đoạn | V Đức Giáo-tông Innoxentiô III phê-nhận luật Dòng mới. | 50 |
| Đoạn | VI Nhà-dòng Đức-Bà-Thiên-Thần | 61 |
| Đoạn | VII Môn-đệ ông thánh Phanxicô.. . . . | 71 |
| Đoạn | VIII Bà thánh Clara lập dòng chị em Hên-môn. | 85 |
| Đoạn | XI Phanxicô liệu cách đi giảng đạo cho dân Hồi-Hồi. Người đến công-đồng Latêranô thứ bốn. | 97 |
| Đoạn | X Ôn đại-xá Portiuncula. | 112 |
| Đoạn | XI M ấy kỳ hội-đồng-chung trong Dòng. | 119 |
| Đoạn | XII Ông thánh Phanxicô đi giảng đạo cho vua quân Hồi-hồi. Thầy Bêradô và bốn anh em chết tử vì đạo trong nước Marốc. | 133 |
| Đoạn | XIII Ông thánh Phanxicô trở-về nước Italia. | 142 |
| Đoạn | XIV Ông thánh Phanxicô lập Dòng Ba. | 155 |

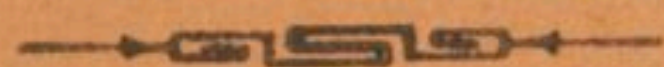
| | | | |
|------|-------|--|-----|
| Đoạn | XV | Chúa thử ông thánh Phanxicô | 161 |
| Đoạn | XVI | Trí-ý và nhơn-đức ông thánh Phanxicô. | 168 |
| Đoạn | XVII | Phanxicô ở trên núi Alvernô. | 194 |
| Đoạn | XVIII | Hai năm sau rớt ông thánh Phanxicô sinh-thì. | 207 |
| Đoạn | XIX | Sự vinh-hiễn nơi mồ thánh. | 225 |
| Đoạn | XX | Dòng ông thánh Phanxicô dặng tấn-thạnh. | 232 |



| | | | |
|------|-------|-----------------------------|-----|
| Boan | XXVII | Chúa thượng hoàng Phanzico | 161 |
| Boan | XXVI | Ti-ty và Phanzico thượng | |
| Boan | XXV | Phanzico | 168 |
| Boan | XXIV | Phanzico ở trên núi Alverno | 194 |
| Boan | XXIII | Hải nam sau tới ông thượng | |
| Boan | XXII | Phanzico sinh tại | 207 |
| Boan | XXI | Sự sinh-hiến nơi mộ thượng | 222 |
| Boan | XX | Dòng ông thượng Phanzico | |
| Boan | XIX | đang tàn thạnh | 232 |
| Boan | XVIII | Nhà vua | |
| Boan | XVII | Nhà vua | |
| Boan | XVI | Nhà vua | |
| Boan | XV | Nhà vua | |
| Boan | XIV | Nhà vua | |
| Boan | XIII | Nhà vua | |
| Boan | XII | Nhà vua | |
| Boan | XI | Nhà vua | |
| Boan | X | Nhà vua | |
| Boan | IX | Nhà vua | |
| Boan | VIII | Nhà vua | |
| Boan | VII | Nhà vua | |
| Boan | VI | Nhà vua | |
| Boan | V | Nhà vua | |
| Boan | IV | Nhà vua | |
| Boan | III | Nhà vua | |
| Boan | II | Nhà vua | |
| Boan | I | Nhà vua | |



IMPRIMERIE DE QUINHON



Sách thiêng-liêng :

| | |
|--|-------|
| Sách Gương phước, R. Père Pierre Huy đã dọn..... | 0\$60 |
| Bảy mối tội đầu, R. Père Simon Chính đã chép..... | 0.25 |
| Thang trời, R. Père Simon Chính đã dọn. | 0.20 |
| Sách giảng về Thiên-thần, R. Père Qui, linh-mục Saigon, đã dọn..... | 0.30 |
| Viện tu trình nữ, R. Père Dom. Cần đã dọn | 0.50 |
| Tháng R. th. Trái-tim Đ. C. G., R. Père Dom. Cần đã dọn | 0.20 |
| Sách tinh thân thường nhật..... | 0.40 |
| Giáo-nhơn hành thiện, R. Père Dom. Cần đã dọn..... | 0.05 |
| Giáo hội chức sở tu thân, R. Père Dom. Cần đã dọn..... | 0.05 |
| Tri-ý bà th. Têrêxa đệ Giêsu Hải-dồng.... | 0.60 |

(đã hết, sửa-soạn in lại)

| | |
|--|-------|
| Sách găm quanh-năm cho dặng học-dôi bất-chước Đ C G, R. Père Dom. Cần đã dịch theo sách của Cha Maheu đã dọn : | |
| A LA SUITE DU DIVIN MAÎTRE.. 5 cuốn.... | 1\$00 |



